


FREDRIK BACKMAN

Hoàng Anh dịch

NGƯỜI ĐÀN ÔNG
MANG TÊN

**BEST
SELLER**
toàn cầu
với hơn
3 triệu
bản in



ĐÃ
DỊCH RA
40
THỨ TIẾNG

Tiểu
thuyết

A Man Called Ove



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

FREDRIK BACKMAN

Hoàng Anh dịch

NGƯỜI ĐÀN ÔNG MANG TÊN

OVE

**BEST
SELLER**

toàn cầu
với hơn
3 triệu
bản in

ĐÃ
DỊCH RA
40
THỨ TIẾNG

Tiểu
thuyết

A Man Called Ove



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



NGƯỜI ĐÀN ÔNG MANG TÊN OVE



Tác giả: Fredrik Backman

Người dịch: Hoàng Anh

NXB Trẻ

Tạo ebook: VCTVEGROUP

Ngày hoàn thành: 25/10/2017

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

- [Chương 1. Mua Một Chiếc Máy Tính Không Phải Máy Tính](#)
- [Chương 2. Đi Tuần Tra Khu Phố](#)
- [Chương 3. Lùi Chiếc Xe Có Gắn Rơ-mooc](#)
- [Chương 4. Không Trả Lại Khoản Phụ Phí Ba Krona](#)
- [Chương 5. Người Bó](#)
- [Chương 6. Chiếc Xe Đạp Lẽ Ra Phải Để Đúng Chỗ](#)
- [Chương 7. Khoan Một Cái Lỗ Trên Trần](#)
- [Chương 8. Dầu Chân Của Bó Ông](#)
- [Chương 9. Xả Gió Một Chiếc Máy Sưởi](#)
- [Chương 10. Ngôi Nhà Tự Tay Ông Cải Tạo](#)
- [Chương 11. Anh Chàng Không Thở Mở Cửa Sổ Mà Không Ngã Khỏi Thang](#)
- [Chương 12. Cái Ngày Ông Chán Ngán Tất Cả](#)
- [Chương 13. Anh Hề Mang Tên Beppo](#)
- [Chương 14. Cô Gái Trên Tàu](#)
- [Chương 15. Chuyến Tàu Muôn Giờ](#)
- [Chương 16. Chiếc Xe Tải Trong Rừng](#)
- [Chương 17. Con Mèo Phiền Phức Trong Đụn Tuyết](#)
- [Chương 18. Con Mèo Mang Tên Ernest](#)
- [Chương 19. Con Mèo Đã Bị Thương Từ Trước](#)
- [Chương 20. Vì Khách Không Mời](#)
- [Chương 21. Đất Nước Mà Người Ta Mở Nhạc Ngoại Trong Quán Ăn](#)
- [Chương 22. Người La Trong Nhà Để Xe](#)
- [Chương 23. Chiếc Xe Khách Không Bao Giờ Đến Đích](#)
- [Chương 24. Cô Bé Thích Vẽ Bằng Màu Sáp](#)
- [Chương 25. Một Miếng Tôn](#)
- [Chương 26. Một Xã Hội Không Còn Ai Biết Sửa Xe Đạp Nữa](#)
- [Chương 27. Buổi Dạy Lái Xe](#)
- [Chương 28. Người Đàn Ông Mang Tên Rune Ngày Trước](#)
- [Chương 29. Câu Trai Cong](#)
- [Chương 30. Cái Xã Hội Không Cần Đến Ông](#)
- [Chương 31. Một Lần Nữa Lùi Chiếc Xe Có Gắn Rơ-mooc](#)
- [Chương 32. Ngôi Nhà Không Phải Khách San](#)
- [Chương 33. Chuyến Tuần Tra Khác Thường](#)
- [Chương 34. Câu Trai Nhà Bên](#)
- [Chương 35. Sự Kém Cỏi Của Nhân Viên Xã Hội](#)
- [Chương 36. Chầu Whisky](#)
- [Chương 37. Những Kẻ Nhiều Chuyện](#)

- [Chương 38. Đoan Kết Của Một Câu Chuyện](#)
- [Chương 39. Cái Chết](#)
- [Lời Kết](#)
- [Lời Cảm Ơn](#)

GIỚI THIỆU

Người Đàn Ông Mang Tên Ove là cuốn sách về tình yêu thương giữa những người trong gia đình, bạn bè, hàng xóm láng giềng và về những giá trị đã được xác lập mà Ove, đơn giản là người duy trì những giá trị đó.

Người Đàn Ông Mang Tên Ove thu hút độc giả không từ những chiêm biếm mà từ câu chuyện yêu thương lấp lánh bên trong. Đằng sau ông Ove với vẻ bề ngoài vụng về, nguyên tắc, dửng dưng, hay cáu gắt và có những lời lẽ dễ tổn thương là một trái tim ấm áp, không chấp nhận đầu hàng trước những bất công đè xuống cuộc đời vợ chồng ông, không bao giờ đứng yên cam chịu những kẻ yếu thế bị bắt nạt.

Người Đàn Ông Mang Tên Ove năm nay năm mươi chín tuổi. Ông là kiểu người hay chỉ thẳng mặt những kẻ mà ông không ưa như thể họ là bọn ăn trộm và ngón trở của ông là cây đèn pin của cảnh sát. Ove tin tất cả những người ở nơi ông sống đều kém cỏi, ngu dốt và không đáng làm hàng xóm của ông. Ove nguyên tắc, cứng nhắc, cấm cửu và cay nghiệt.

Người Đàn Ông Mang Tên Ove lên kế hoạch tự tử. Nhưng những nỗ lực của ông liên tiếp bị phá đám. Bắt đầu từ việc một buổi sáng, một cặp đôi trẻ trung hay chuyện với hai đứa con cũng hay chuyện không kém chuyện đến gần nhà Ove và vô tình lùi xe đâm sầm vào tường nhà ông. Rồi đến con mèo hoang nhếch nhác, tình bạn không ngờ... cuộc sống của ông già mang tên Ove thay đổi hoàn toàn.

Người Đàn Ông Mang Tên Ove là cú tát vào thế hệ smartphone, phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ, tôn sùng chủ nghĩa tiêu dùng đến mức mất đi những kỹ năng cơ bản.

Mang chất trào lộng duyên dáng kiểu Bắc Âu nhưng cũng tràn đầy tính nhân văn, *Người Đàn Ông Mang Tên Ove* là cuốn sách văn học hay trở thành một hiện tượng toàn cầu với gần 3 triệu bản in được bán ra, và được dịch sang 40 ngôn ngữ.

MUA MỘT CHIẾC MÁY TÍNH KHÔNG PHẢI MÁY TÍNH

Ove năm mươi chín tuổi.

Ông lái một chiếc Saab. Ông là kiểu người hay chỉ thẳng mặt những kẻ mà ông không ưa như thể họ là bọn ăn trộm và ngón trỏ của ông là cây đèn pin của cảnh sát. Lúc này ông đang đứng tại quầy của một cửa hàng, nơi những kẻ lái ô tô Nhật tới mua mấy sợi dây cáp màu trắng. Ông nhìn chăm chú vào cậu nhân viên bán hàng một hồi, trước khi lắc lắc một cái hộp cỡ vừa màu trắng trước mặt cậu ta.

— Này cậu, đây chính là cái *O-pad* á hả? - Ông hỏi.

Cậu nhân viên bán hàng gầy nhom dường như đang rất vất vả cưỡng lại khao khát giật cái hộp ra khỏi tay ông Ove.

— Dạ, vâng ạ. Một cái iPad. Bác có thể ngừng lắc nó như vậy được không...

Ông Ove ngờ vực liếc nhìn cái hộp, như thể nó là một nhân vật mờ ám mặc quần túi hộp cưỡi xe tay ga, leo leo gọi ông là “ông bạn” và tìm cách gạ bán cho ông một cái đồng hồ đều.

— Hiểu rồi. Vậy nó là một cái máy tính, đúng không?

Cậu nhân viên gật đầu, nhưng rồi ngập ngừng và lắc đầu lia lịa.

— Dạ... ý cháu muốn nói... nó là một cái iPad. Người ta gọi nó là “máy tính bảng”, cũng có người gọi nó là “thiết bị di động”. Tùy theo cách nhìn nhận nó...

Ông Ove nhìn cậu nhân viên như thể cậu ta vừa nói tiếng người ngoài hành tinh. Ông lại lắc lắc cái hộp.

— Nhưng cái này có tốt không?

Cậu nhân viên bối rối gật đầu:

— Dạ tốt. Nhưng mà... ý bác là tốt thế nào ạ?

Ông Ove thở dài và bắt đầu nói thật chậm rãi, rành mạch từng chữ, như thể vấn đề duy nhất ở đây là cậu ta bị nặng tai.

— Nó. Có. Tốt. Không? Nó có phải là một cái máy tính tốt hay không?

Cậu nhân viên gãi cằm.

— O... có... nó rất tốt. Nhưng cũng còn tùy thuộc loại máy tính mà bác cần.

Ông Ove quắc mắt.

— Tôi muốn một cái máy tính! Một cái máy tính thông thường!

Im lặng bao trùm hai người đàn ông một lúc. Cậu nhân viên bán hàng hắng giọng.

— Dạ... cái này không hẳn là một chiếc máy tính thông thường. Có lẽ bác muốn một cái...

Cậu ta ngừng lời, có lẽ để tìm một từ nằm trong tầm hiểu biết của người khách lớn tuổi. Rồi cậu đăng hắng lần nữa và nói nốt:

— ... Một cái máy tính xách tay chẳng?

Ove lắc đầu. Ông tì người lên mặt quầy một cách đe dọa.

— Không, tôi không muốn một cái máy tính xách tay. Tôi muốn một cái *máy tính*.

Cậu nhân viên gật đầu trấn an.

— Máy tính xách tay cũng là máy tính bác ạ.

Chạm tự ái, ông Ove quắc mắt nhìn cậu nhân viên và nhấn ngón tay trở xuống mặt quầy.

— Cậu coi thường tôi hả? Tôi biết quá đi chứ!

Lại một sự im lặng khác, giống như khi hai kẻ thách đấu chợt nhận ra họ quên đem theo súng lục. Ông Ove nhìn cái hộp hồi lâu, tựa như đang chờ nghe lời thú tội của nó.

— Kéo bàn phím ra ở chỗ nào nhỉ? - Cuối cùng ông lẩm bầm.

Cậu nhân viên bán hàng chùi bàn tay vào mép quầy và sốt ruột đôi chân, hành vi mà những chàng trai làm việc trong các cửa hàng bán lẻ thường làm khi họ nhận ra một khách hàng cần nhiều thời gian hơn hẳn so với hi vọng ban đầu của họ.

— Dạ, cái này không có bàn phím ạ.

Ove nhướn mày.

— Ờ, phải rồi. - Ông nói. - Bởi vì tôi sẽ phải mua thêm bàn phím, đúng không?

— Dạ không. Ý của cháu là cái thiết bị này không có bàn phím rồi. Bác điều khiển mọi thứ trên màn hình.

Ông Ove lắc đầu không tin, như thể vừa chứng kiến cậu nhân viên đi vòng ra phía trước quầy hàng và liếm vào mặt kính.

— Nhưng tôi phải có một cái bàn phím. Cậu có hiểu không?

Cậu thanh niên thở dài đánh sượt một cái. Dường như cậu ta đang kiên nhẫn đếm thầm từ một đến mười.

— Dạ rồi... Cháu hiểu rồi. Trong trường hợp đó, cháu nghĩ bác không nên chọn cái này. Bác nên mua một cái MacBook.

— Một cái MacBook à? - Ông Ove tỏ ra đăm chiêu. - Có phải nó là một cái thiết bị đọc sách điện tử đang làm mọi người xôn xao không?

— Không ạ. MacBook là một... nó là một cái máy tính xách tay và có bàn phím.

— Được rồi! - Ông Ove rít lên. - Vậy nó có tốt không?

Cậu nhân viên bán hàng cụp mắt nhìn xuống quầy, cố nén khao khát vò đầu bứt tóc. Bỗng mặt cậu sáng bừng, một nụ cười tươi tắn vụt xuất hiện.

— Bác này, để cháu xem anh bạn đồng nghiệp tiếp khách hàng xong chưa, anh ấy sẽ thử máy cho bác.

Ông Ove xem giờ và miễn cưỡng đồng ý, không quên nhắc cho cậu ta nhớ rằng một số khách hàng có nhiều chuyện hay ho hơn để làm thay vì đứng chờ cả ngày. Cậu nhân viên nhanh chóng gạt đầu rồi biến mất và quay lại ngay sau đó cùng với một đồng nghiệp. Anh chàng đồng nghiệp này trông rất tươi tỉnh, kiểu tươi tỉnh của những người làm công việc bán hàng chưa

lâu.

— Xin chào, ông cần hỗ trợ gì thế ạ?

Ông Ove chọc chọc ngón tay trở kiem đèn pin cảnh sát xuống mặt quầy.

— Tôi muốn một chiếc máy tính!

Anh chàng kém vui hẳn đi. Anh ta liếc cậu đồng nghiệp với một ánh mắt mang hình viên đạn. Cậu ta thì thầm đáp lại:

— Em chịu hết nổi rồi. Em đi ăn trưa đây.

— Ăn trưa? Thời nay bọn trẻ chỉ nghĩ tới mỗi chuyện đó thôi. - Ông Ove lẩm bầm.

— Sao ạ? - Anh chàng đồng nghiệp quay lại hỏi ông Ove.

— Ặ-n-t-r-u-a! - Ông dài giọng.

(BA TUẦN TRƯỚC ĐÓ) ĐI TUẦN TRÀ KHU PHỐ

Ông Ove và con mèo chạm mặt nhau lần đầu tiên lúc sáu giờ kém năm phút sáng. Con vật lập tức không ưa ông. Ông cũng chẳng ưa gì nó.

Như thường lệ, Ove thức giấc mười phút trước đó. Ông không thể hiểu nổi làm sao người ta có thể ngủ quên rồi đổ lỗi cho đồng hồ báo thức không đổ chuông. Suốt cả đời mình, ông chưa bao giờ cần một cái đồng hồ báo thức nào. Ông luôn mở mắt lúc sáu giờ kém mười lăm phút và ngồi dậy luôn.

Gần bốn mươi năm chung sống trong ngôi nhà này, sáng nào cũng vậy, ông bật máy pha cà phê, sử dụng cùng một lượng cà phê như mọi buổi sáng, rồi cùng vợ uống mỗi người một tách. Một thìa cho mỗi tách, và thêm một thìa để tráng máy, không nhiều hơn cũng không ít hơn. Ngày nay người ta không còn biết cách pha cà phê đúng điệu nữa. Cũng giống như không còn ai viết tay nữa. Bởi vì họ đã có máy tính và máy espresso. Thế giới sẽ đi về đâu khi người ta không thể viết lách và pha cà phê đúng điệu?

Trong thời gian chờ cà phê, ông Ove mặc quần dài, khoác áo gió màu xanh biển rồi xỏ chân vào đôi giày gỗ. Tay rút túi quần đúng kiểu một ông già chờ đợi cái thế giới yếu kém ngoài kia làm mình thất vọng, ông bắt đầu chuyến tuần tra buổi sáng. Những ngôi nhà có sân vườn xung quanh ông chìm trong bóng tối và sự im lặng. Tĩnh không một bóng người. Cũng chẳng lạ, ông Ove nghĩ bụng. Trên con phố này, không ai mất công thức dậy sớm hơn bắt buộc. Ngày nay chỉ có những người lao động tự do và các thành phần dờ hơi sống ở đây.

Con mèo với bộ mặt uể oải ngồi chễm chệ trên lối đi dạo giữa hai dãy nhà. Nó bị cụt mất nửa cái đuôi và chỉ còn một tai. Bộ lông của nó trĩu lúi nhiều nơi như thể bị người nào đó túm lấy mà giật. Một con mèo không lấy

gì làm ấn tượng.

Ông Ove giậm chân bước tới. Con mèo đứng dậy. Ông dừng lại. Họ đứng đó gườm gườm nhau một lúc, tựa như hai gã giang hồ trong một tửu quán tinh lẻ. Ông cân nhắc việc ném một chiếc giày gỗ vào con mèo. Con mèo có vẻ tiếc nuối vì đã không mang theo giày gỗ để có cái ném ông.

— Xùy! - Ông đột ngột kêu lên, làm con mèo nhảy dựng.

Con mèo nhanh chóng đánh giá ông già năm mươi chín tuổi đi giày gỗ rồi ngoáy đít, ung dung bỏ đi. Ove dám thề là nó vừa đi vừa đảo mắt chế nhạo mình.

Đồ quý sứ, ông rửa thảm và nhìn đồng hồ. Còn hai phút nữa tới sáu giờ. Phải lên đường thôi, nếu không con mèo mất nết đó sẽ được dịp hí hửng vì trì hoãn thành công chuyến tuần tra của ông. Lẽ ra nó phải suôn sẻ.

Ông bắt đầu đi dọc theo con đường nằm giữa hai dãy nhà. Dừng chân trước một biển cấm chạy xe vào khu vực dân cư, ông đá một cú vào cái trụ bằng sắt của nó. Không phải để dựng ngay tấm biển lại, mà để kiểm tra độ chắc chắn của nó. Ông là kiểu người hay kiểm tra tình hình của mọi thứ bằng những cú đá.

Ông băng qua bãi đỗ xe và rảo quanh các nhà để xe để bảo đảm không có nhà nào bị trộm đột nhập trong đêm hoặc bị bọn phá hoại phóng hỏa. Những chuyện như vậy chưa bao giờ xảy ra tại đây, nhưng ông cũng chưa bao giờ bỏ tuần tra một ngày nào. Ông lay thử tay nắm cửa ga ra của mình ba lần, nơi ông đỗ chiếc Saab. Cũng giống như mọi buổi sáng.

Sau đó, Ove đảo qua khu vực đỗ xe của khách, nơi những chiếc xe chỉ được đỗ lại tối đa hai mươi bốn giờ. Ông cẩn thận ghi các số xe vào cuốn sổ nhỏ bỏ trong túi áo, rồi đối chiếu với danh sách ghi được hôm qua. Nếu có số xe nào bị trùng lặp, Ove sẽ về nhà gọi cho Sở quản lý phương tiện để tìm ra chủ nhân của chiếc xe, sau đó ông gọi cho người này và bảo anh ta là đồ vô dụng không biết đọc biển báo. Ông không thêm quan tâm ai là người đỗ xe trong khu vực dành cho khách vắng lai, tất nhiên rồi. Nhưng đây là vấn đề thuộc về nguyên tắc. Nếu tám biển quy định hai mươi bốn giờ, thì đó là thời hạn tối đa họ được phép đỗ xe. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như mọi người cứ đỗ xe lung tung tùy theo ý thích? Hỗn loạn sẽ xảy ra. Ô tô sẽ đỗ tràn lan khắp

nơi.

Ngày hôm nay, ơn trời, không có chiếc xe nào đỗ sai quy định cả, và Ove có thể chuyển sang khu vực đi tuần tra tiếp theo: Khu vực gom rác. Không phải vì đó là phận sự của ông, đương nhiên rồi. Ông đã nhất quyết chống lại ý tưởng phân loại rác sinh hoạt mà mấy người hàng xóm mới đến đã biểu quyết áp đảo để thông qua. Nhưng một khi quy định phân loại rác đã được ban hành, ai đó phải bảo đảm chúng được thực thi. Không phải ông được người ta yêu cầu làm điều này, nhưng nếu như những người như ông không tự động kiểm tra, mọi chuyện sẽ bung bét hết. Túi rác sẽ nằm lăn lóc khắp nơi trong khu gom rác.

Ông đá mấy cái thùng rác, rửa sạch vài cái, rồi moi một cái hũ từ trong thùng đựng rác thủy tinh tái chế ra, làm bằm chửi “đồ lười biếng” trong lúc mở nắp hũ. Ông bỏ cái hũ trở lại thùng rác thủy tinh, và quăng cái nắp bằng kim loại vào trong thùng rác kim loại.

Hồi còn là tổ trưởng tổ dân phố, Ove đã tích cực vận động việc lắp đặt camera giám sát để mọi người có thể theo dõi và ngăn chặn những kẻ đổ rác bừa bãi. Nhưng đề nghị đó đã không được biểu quyết thông qua, trong sự bực bội của ông. Những người hàng xóm cảm thấy “không thoải mái” về chuyện đó, ngoài ra họ còn cho rằng lưu trữ các đoạn băng video giám sát là một vấn đề đau đầu. Thế đấy, mặc dù ông đã nhắc đi nhắc lại rằng những người “không làm gì sai” thì chẳng việc gì phải sợ “sự thật”.

Hai năm sau, khi Ove không còn được bầu làm tổ trưởng tổ dân phố nữa (một sự lật lọng mà ông xem như một “cuộc lật đổ”), vấn đề lại được đặt ra. Ban điều hành mới giải thích với các cư dân một cách hùng hồn rằng có một loại camera tối tân được kích hoạt bằng cảm ứng chuyển động sẽ phát trực tiếp hình ảnh giám sát trên Internet. Với sự giúp sức của một chiếc camera như vậy, người ta có thể giám sát không chỉ khu vực thu gom rác, mà cả bãi đỗ xe, nhờ đó sẽ ngăn ngừa các vụ phá hoại và đột nhập. Hay hơn nữa, các đoạn phim sẽ tự động bị xóa sau hai mươi bốn giờ, qua đó tránh mọi sự “xâm phạm quyền riêng tư của các cư dân”. Để có thể lắp đặt hệ thống camera này, cần phải có một sự đồng thuận tuyệt đối của mọi người trong khu phố. Nhưng đã có một phiếu chống.

Bởi vì ông Ove không tin vào mạng Internet. Ông cứ thích phát âm nó thành *Anh-ẹc-nét*, mặc dù vợ ông khăng khăng cho rằng ông phải phát âm là *In-to-nét* mới đúng. Ban điều hành nhanh chóng nhận ra rằng thà ông chết đi còn hơn để cho Internet phơi bày cảnh ông đi đổ rác. Thế là rốt cuộc chẳng có chiếc camera giám sát nào được lắp đặt. Tốt thôi, ông nghĩ bụng. Dù sao thì việc tuần tra hằng ngày cũng hiệu quả hơn nhiều. Ta biết ai làm chuyện gì và ai đang giữ mọi việc trong tầm kiểm soát. Bất cứ người nào có não cũng hiểu được điều đó.

Khi đã kiểm tra xong khu vực gom rác, ông khóa cửa như mọi lần, rồi lay mạnh cánh cửa ba cái để đảm bảo nó đã đóng chặt. Sau đó, ông quay người và nhìn thấy một chiếc xe đạp dựng vào vách tường phía ngoài nhà cất xe đạp. Bất chấp một biển báo to tướng cảnh báo người dân không được để xe đạp bừa bãi. Ngay bên cạnh chiếc xe đạp, một người nào đó đã dán một mẩu giấy viết tay đầy phần nộ: “Đây không phải là chỗ để xe đạp! Học cách đọc biển báo đi!” Ông Ove làm bầm chửi, rồi mở cửa nhà cất xe đạp, cắp cái xe lên, đặt nó ngay ngắn bên trong, trước khi khóa cửa lại và vặn thử nắm cửa ba lần.

Ông giật tờ giấy viết tay trên tường xuống. Chắc ông phải đề nghị ban điều hành cho dán một biển báo “cấm dán giấy lung tung” trên bức tường này. Ngày nay người ta cứ nghĩ là mình có thể tùy tiện dán thông điệp bất bình của mình mọi nơi mọi chỗ. Đây là bức tường, chứ có phải bảng thông báo đâu?

Ove đi dọc theo con đường nằm giữa hai dãy nhà. Ông dừng lại ở phía ngoài ngôi nhà của mình, khom người trên những viên đá lát đường, và hít hà dọc theo các khe hở.

Nước tiểu. Có mùi nước tiểu.

Cùng với ghi nhận này, ông vào trong nhà, khóa cửa lại, và uống cà phê.

Sau khi xong xuôi, ông hủy thuê bao điện thoại cố định, hủy luôn việc đặt báo dài hạn. Ông sửa lại vòi nước trong buồng tắm. Gắn thêm ốc vít vào tay nắm cửa bếp mở ra hiên nhà. Sắp xếp lại chỗ hòm xiềng trên gác mái. Thu dọn đồ đạc trong lán cất dụng cụ và chuyển những cái lốp xe mùa đông của chiếc Saab sang một chỗ mới. Thế mà cũng gần hết một ngày.

Cuộc sống của ông lẽ ra không như thế này.

Lúc này đang là bốn giờ chiều, một ngày thứ Ba của tháng Mười một. Ông tắt máy sưởi, máy pha cà phê và các bóng đèn trong nhà. Ông đánh bóng lại mặt quầy bằng gỗ trong bếp, bắt cháp việc mấy con lừa ở IKEA đã cam đoan rằng việc đó là thừa thãi. Trong nhà của ông, mọi bề mặt gỗ đều được đánh bóng với dầu mỗi sáu tháng một lần, cho dù là cần thiết hay không cần thiết. Bất luận họ nói gì, mấy cô mặc áo thun vàng ở cái cửa hàng đồ nội thất tự phục vụ ấy.

Ông đứng trong phòng khách của ngôi nhà hai tầng có một gác mái lửng và nhìn qua cửa sổ. Tay hàng xóm bốn mươi tuổi râu ria lờm chớm phía bên kia đường đang chạy bộ ngang qua. Hình như tên anh ta là Anders. Một người mới đến, và có lẽ sẽ không sống ở đây quá bốn, năm năm. Thế mà anh ta đã xoay xở thế nào để lọt được vào ban điều hành tổ dân phố. Một con rắn. Anders tưởng cả con phố này là của mình. Dọn về đây sau khi ly dị, hình như thế, và trả một mức giá cao hơn hẳn so với thị trường. Diễn hình của bọn đều giả, chúng kéo đến đây và đẩy giá nhà lên cao quá tầm với của những người lương thiện. Như thế đây là một khu phố nhà giàu vậy. Lại còn đi xe Audi nữa chứ. Ông biết quá mà. Bọn lao động tự do hay tương tự đều đi xe Audi cả. Ove nhét hai tay vào túi quần. Ông đá vào ven tường. Ngôi nhà này hơi quá lớn đối với vợ chồng ông, phải thừa nhận điều đó. Nhưng nó đã được thanh toán xong. Vợ chồng ông không còn nợ lại một xu nào nữa. Đâu như cái gã đom đống kia, chắc chắn rồi. Ngày nay ai cũng nợ nần, mọi người thừa biết điều đó. Ông đã trả hết nợ, hoàn thành nghĩa vụ, và đi làm không nghỉ ốm một ngày nào. Ông đã đóng góp và nhận một số trách nhiệm. Không ai làm như vậy nữa. Giờ đây cái gì cũng máy vi tính, cái gì cũng cần đến chuyên gia tư vấn, các quan chức địa phương thì gài gú và chằm mút trong các dự án bất động sản. Mọi người chỉ muốn trốn thuế và chơi cổ phiếu. Không ai muốn làm việc. Một đất nước toàn những kẻ chỉ muốn ăn chơi suốt ngày.

“Ông nghỉ ngơi một chút cũng tốt mà!” Hôm qua người ta đã nói với ông Ove như thế ở chỗ làm. Họ cũng giải thích rằng tình trạng thiếu việc buộc họ phải “cho thế hệ lớn tuổi nghỉ hưu”. Một phần ba thế kỷ trung thành với một chỗ làm, để rồi ông nhận được những lời như thế. Bỗng dưng ông là cả một

“thể hệ”. Bởi vì ngày nay mọi người đều ba mươi một tuổi, diện quần ôm sát và không còn uống thứ cà phê thực sự nữa. Nhận trách nhiệm càng không. Một đám đàn ông râu ria tĩa tót, thay đổi công việc, vợ và ô tô tùy theo ý thích. Thế đấy.

Ove bực bội nhìn tay hàng xóm đang chạy bộ. Không phải việc chạy bộ làm ông tức mình. Không hề. Người ta có chạy bộ hay không ông mặc kệ. Điều ông không thể hiểu là tại sao họ cứ làm quá nó lên. Vừa chạy vừa nở nụ cười tự mãn trên khuôn mặt, như thể họ đang chữa bệnh khí phế thũng. Bọn họ chẳng qua chỉ là đi bộ nhanh hoặc chạy chậm. Cái gã đàn ông bốn mươi tuổi kia đang nói với mọi người rằng anh ta cóc cần hoàn thành bất cứ thứ gì hữu ích. Ngoài ra, có cần phải ăn mặc như một vận động viên thể dục mười bốn tuổi người Rumani để làm chuyện đó hay không? Ăn mặc như vận động viên chỉ để chạy loanh quanh khu nhà bốn mươi lăm phút sao?

Anders còn có một cô bồ trẻ hơn anh ta những mười tuổi, Ove gọi cô ta là cây sậy tóc vàng. Khi ông trông thấy cô ta lênh khênh bước đi trên đôi giày cao gót như đi cà kheo, khuôn mặt bôi trát như hề và đeo cặp kính râm to như cái mâm, ông đã nghĩ đến một con gấu trúc say rượu. Cô ta cũng dật theo một con thú cưng bé như cái xác tay, nó chạy lon ton khắp nơi và tè vào những viên đá lát đường ở trước cửa nhà ông. Cô ta tưởng ông không nhận thấy, nhưng có chuyện gì qua được mắt ông kia chứ.

Cuộc đời ông đáng lẽ không như thế này. Tuyệt đối không.

“Với ông nghỉ ngơi một chút cũng tốt mà!” Hôm qua người ta đã nói với ông như thế ở chỗ làm. Và giờ thì ông đứng đây, bên cạnh quầy bếp bằng gỗ vừa được đánh bóng. Đây lẽ ra không phải là việc ông làm vào chiều ngày thứ Ba.

Qua cửa sổ, ông quan sát ngôi nhà giống y hệt nhà mình ở bên kia đường. Một gia đình có trẻ con vừa mới dọn về đó. Hình như là người nước ngoài. Ông chưa điều tra được họ đi xe hiệu gì. Miễn là không phải Audi, hoặc tệ hơn là xe của Nhật. Ove gật gù như thể vừa nói một điều gì rất tâm đắc, rồi ngược lên nhìn trần phòng khách. Hôm nay ông sẽ gắn một cái móc trên đó. Không phải loại móc vớ vẩn như kiểu làm ăn qua quýt của mấy tay chuyên viên máy tính mặc đồ phi giới tính ngày nay. Cái móc của ông sẽ cứng chắc

như đá tảng. Ông sẽ bắt nó vào trần chặt tới nỗi khi ngôi nhà này bị phá hủy thì nó sẽ là thứ còn lại sau cùng.

Chỉ vài ngày nữa, một tay cò nhà đất đeo cái cà vạt to tổ bố sẽ đứng ở ngay chỗ này, khua môi múa mép về “tiềm năng cải tạo” và “hiệu quả không gian”, cũng như sẽ tha hồ bình phẩm về ông. Nhưng gã sẽ không có gì để phàn nàn về cái móc của ông.

Một trong hai cái thùng đồ nghề đa dụng của ông đang nằm trên sàn phòng khách. Vợ chồng ông phân chia các vật dụng trong nhà như thế. Tất cả những thứ vợ ông mua đều mang tính “dễ thương”, hoặc “thân thiện”. Và mọi món đồ mà ông mua đều hữu dụng. Những thứ có công năng. Ông cất chúng trong hai cái thùng khác nhau, một lớn và một nhỏ. Cái đang nằm kia là cái nhỏ. Bên trong chỉ toàn là đinh vít, cờ lê, mỏ lết và những thứ tương tự. Thời buổi này người ta toàn sắm những món đồ vớ vẩn. Cả chục đôi giày trong khi không có cái xỏ giày. Trong nhà họ toàn là lò vi sóng, ti vi màn hình phẳng, nhưng có kẻ dao vào cổ mà thúc ép thì họ cũng không biết phải bắt loại tắc-kê[^][Tiếng Pháp: taquet. Còn gọi là vít nở (Caruri).] nào đối với tường bê tông.

Ove có cả một ngăn trong thùng đồ nghề dành cho các loại tắc-kê. Ông đứng đó nhìn như thể chúng là những quân cờ vua. Không cần phải gấp gáp trong việc lựa chọn tắc-kê. Mọi chuyện đâu còn có đó. Mỗi cái tắc-kê là một quy trình, với một mục đích sử dụng riêng. Người ta không còn tôn trọng vai trò của các đồ vật nữa. Mọi thứ chỉ cần trông sạch đẹp trên máy tính là họ vui rồi. Nhưng ông đã làm cái gì thì phải làm cho đúng.

Khi ông đến văn phòng vào ngày thứ Hai, họ bảo rằng họ không muốn thông báo với ông vào thứ Sáu vì sợ “làm hỏng những ngày cuối tuần của ông”.

“Với ông nghỉ ngơi một chút cũng tốt mà!” Họ đã nói như thế. Nghỉ ngơi á? Họ thì biết gì về việc mở mắt thức dậy sáng thứ Ba và không còn mục đích sống nữa? Với Internet và những tách cà phê espresso của mình, bọn họ có biết thế nào là sống có trách nhiệm hay không?

Ông Ove nhìn lên trần nhà, nheo mắt. Quan trọng là cái móc phải nằm ở chính giữa, ông tự nhủ.

Trong lúc ông đứng đó, miên man suy nghĩ về tầm quan trọng của cái móc, một tiếng động lớn thình lình vang lên, lôi ông về với thực tại. Nó giống như âm thanh được tạo ra khi một anh chàng hậu đậu lui chiếc ô tô Nhật không đúng cách và đâm sầm vào tường nhà ông.

LÙI CHIẾC XE CÓ GẮN RƠ-MOOC

Ove vén tấm rèm hoa xanh mà vợ ông đã đòi thay từ nhiều năm qua. Ông trông thấy một phụ nữ thấp người tóc đen tuổi chừng ba mươi, rõ ràng là người nước ngoài. Cô ta đứng hoa chân múa tay giận dữ với một người đàn ông tóc vàng cao quá khổ trạc tuổi mình. Anh ta thu mình ngồi trên ghế lái của một chiếc xe Nhật nhỏ đến nực cười. Chiếc xe có gắn rơ-mooc, và chính cái rơ-mooc này đang đụng vào tường nhà ông Ove.

Anh chàng cò hương bằng các cử chỉ nhỏ nhẹ hình như đang muốn giải thích với người phụ nữ rằng chuyện này coi vậy chứ không dễ dàng. Người phụ nữ thì hoàn toàn không nhỏ nhẹ chút nào, cô ta dường như muốn nói rằng chuyện này gắn liền với bản chất ngu ngơ của anh chàng cò hương.

— Trời đất, không thể nào... - Ông Ove kêu âm lên qua cửa sổ khi một bánh xe của chiếc rơ-mooc cày lên luống đất trồng hoa nhà mình.

Vài giây sau đó, cửa trước nhà ông dường như tự động mở toang vì sợ ông sẽ lao thẳng qua nó.

— Máy người đang làm cái quái gì vậy hả? - Ông Ove quát vào mặt người phụ nữ.

— Đúng rồi, cháu cũng đang tự hỏi mình câu đó đây! - Cô ta lớn tiếng đáp lại.

Ông Ove luống cuống mất một giây. Rồi ông quắc mắt nhìn cô ta. Cô ta cũng quắc mắt nhìn ông.

— Cô không thể lái xe ở đây. Cô có biết đọc không?

Người phụ nữ ngoại quốc tiến về phía ông. Chỉ tới lúc này ông mới nhận thấy hoặc cô ta đang có cái bụng bầu rất lớn, hoặc bị mắc thứ mà ông gọi là chứng béo phì khu trú.

— Cháu lái xe bao giờ?

Ông Ove im lặng nhìn cô ta vài giây. Sau đó cô ta quay sang phía anh chồng vừa mới xoay xở chui ra khỏi chiếc xe Nhật và tiến đến chỗ họ với hai bàn tay giơ lên trời và một nụ cười hồi lỗi trên môi. Anh ta mặc một chiếc áo gi lê bằng len, và tư thế của anh ta cho thấy một sự thiếu can xi rõ rệt. Có lẽ anh ta phải cao gần hai mét. Ông Ove luôn cảm thấy hoài nghi đối với những người cao hơn một mét tám: Máu làm sao lên não họ một cách thuận lợi được kia chứ!

— Còn cậu là ai? - Ông hỏi.

— Là người lái xe ạ. - Anh chàng đáp với giọng cầu hòa.

— Thật hả? Anh mà lái xe cái gì chứ! - Người phụ nữ mang bầu quát lên, dù cô ta thấp hơn chồng tới hai cái đầu. Cô ta dùng cả hai tay đập mấy cái vào cánh tay của anh chồng.

— Thế còn cô này? - Ông Ove hỏi và nhìn cô ta.

— Dạ, là vợ cháu. - Anh chàng cò hương mỉm cười.

— Đừng có chắc mẫm là mọi chuyện sẽ mãi như thế. - Cô ta vặc lại, cái bụng bầu nảy tung tung.

— Nhìn thế chứ lái xe đâu có d...

— Em đã nói SANG PHẢI! Nhưng anh cứ nhất định lùì SANG TRÁI! Anh không chịu nghe em! Anh KHÔNG BAO GIỜ chịu nghe em!

Sau đó trong suốt một phút cô ta xỏ một tràng những từ ngữ mà ông Ove đoán là lời chửi rủa bằng tiếng Ả Rập.

Anh chồng chỉ gật đầu đáp lại cô vợ với một nụ cười dịu dàng một cách không tin được. Chính là cái điệu cười của mấy ông sư mà ông Ove cực ghét.

— Ô, thôi mà em, Anh xin lỗi. - Anh chồng nói với giọng vui vẻ trong lúc lôi hộp thuốc lá nhai trong túi ra và cho vào miệng một nhúm lá cỡ bằng quả óc chó. - Chỉ là một tai nạn nhỏ thôi, chúng ta sẽ thu xếp được!

Ông Ove nhìn anh chàng cò hương như thể anh ta vừa ngồi lên đầu xe của ông và để lại một vết trầy trên đó.

— Thu xếp cái gì mà thu xếp? Anh cán lên luống đất trồng hoa của tôi

rồi!

Anh chàng cò hương lập tức nhìn xuống bánh xe của chiếc rơ-moóc.

— Cái này đâu có trồng hoa ạ? - Anh ta mỉm cười và dùng lưới lừa lừa cục thuốc lá trong miệng. - Thôi mà bác, chỉ có đất thôi à. - Anh ta nói tiếp như thể ông Ove đang đùa bỡn.

Trán ông bắt đầu nhú lại thành một nếp nhăn đe dọa.

— Nó. Là. Một. Luống đất. Để trồng hoa.

Anh chàng cò hương gãi đầu, làm như bị thuốc lá dính vào tóc.

— Nhưng bác có trồng gì trong đó đâu...

— Tôi làm gì với luống hoa của tôi không phải là việc của cậu!

Anh chàng cò hương vội gật đầu, rõ ràng muốn tránh làm ông già bực mình thêm. Anh quay sang cô vợ như thể mong đợi sự giúp đỡ. Nhưng cô ta không có vẻ gọi là muốn làm thế cả. Anh lại quay về phía ông Ove.

— Bầu bí ấy mà bác. Xáo trộn hormone và những thứ khác... - Anh chàng cố biện bạch với một nụ cười.

Cô nàng bầu bí không cười. Ông Ove cũng không cười. Cô nàng bầu bí khoanh tay lại. Ông Ove nhét tay vào thắt lưng. Anh chàng cò hương rõ ràng không biết phải làm gì với đôi bàn tay quá khổ của mình, nên đành vung vẩy nó tới lui như hai mảnh giẻ lất phất trong gió.

— Cháu sẽ cố gắng thử lại lần nữa. - Cuối cùng anh nói và mỉm cười cầu hòa với ông Ove.

Ông Ove không cười đáp lại.

— Các phương tiện có động cơ không được phép vào khu vực này. Đã có biển cấm rồi.

Anh chàng cò hương gật đầu lia lịa và chạy tới chiếc xe, một lần nữa phải xoay xở để chui lọt vào ghế lái.

— Trời ơi. - Ông Ove và cô nàng bầu bí cùng lẩm bẫm một lượt. Điều đó làm ông bứt ghét cô ta một chút.

Anh chồng cho xe chạy tới trước vài mét. Ông Ove có thể thấy rõ anh ta chưa canh thẳng chiếc rơ-moóc. Anh ta bắt đầu lui xe. Và đụng thẳng vào

thùng thư của ông, làm móp lóp kim loại màu xanh lá cây của nó.

Ông giận dữ bước tới và mở toang cửa xe.

Anh chàng cò hương lại bắt đầu vung vẩy hai cánh tay.

— Tại cháu! Tại cháu! Cháu xin lỗi bác, cháu không thấy cái thùng thư trong gương chiếu hậu. Lui xe với cái rơ-mooc khó ghê, không biết đường nào mà bẻ vô-lăng...

Ông Ove chọc ngón tay cái xuống nóc xe mạnh tới nỗi làm anh ta nhảy dựng và đập đầu vào khung cửa.

— Cậu ra khỏi xe ngay!

— Dạ?

— Ra khỏi xe ngay, tôi đã nói rồi!

Anh chàng cò hương ngạc nhiên nhìn ông già, nhưng có vẻ như không đủ dũng khí để đáp lại, Anh ta bước ra khỏi xe và đứng né sang bên cạnh như một cậu học sinh bị bắt phạt. Ông Ove chỉ tay xuôi theo con đường đi bộ nằm giữa hai dãy nhà, về phía nhà để xe đạp và bãi đỗ xe.

— Cậu ra đứng chỗ nào không cản đường.

Anh ta gật đầu, vẻ mặt hơi hoang mang.

— Chúa ơi! Một thằng cụt tay cườm mắt còn lùì được cái này chính xác hơn cậu nữa đó. - Ông Ove lẩm bầm trong lúc ngồi vào ghế lái.

Làm thế nào người ta có thể bó tay trong việc lùì chiếc xe có gắn rơ-mooc kia chứ? Ông tự hỏi. Làm thế nào kia chứ? Khó lắm hay sao, việc phân biệt phải trái và đánh lái theo chiều ngược lại? Những người như thế sống sót kiểu gì giữa cuộc đời này?

À, ra đây là một chiếc xe số tự động, ông Ove ghi nhận. Đáng lẽ mình phải đoán ra ngay. Mấy anh chàng yếu kém này thậm chí đến lái xe cũng không còn tự sang số nữa, nói gì đến việc đưa xe vào chỗ đỗ. Ông cho xe di chuyển tới trước. Người ta có được cấp bằng lái nếu không thể lái được một chiếc xe số sàn thay cho cỗ máy robot Nhật như thế này không nhỉ? Ông trộm nghĩ những người không thể đưa xe vào chỗ đỗ cũng không nên được cho quyền đi bầu cử.

Khi đã cho xe chạy tới trước một chút và canh thẳng lại chiếc rơ-mooc,

như cách mà những người văn minh hay làm, ông Ove bắt đầu lui xe. Ngay lập tức, một tiếng động chói tai cất lên.

— Cái quái gì thế này? Sao mà lại kêu ré lên vậy? - Ông mắng cái bảng điều khiển và đập tay vào vô-lăng.

— Ngừng lại! Tao bảo ngừng lại. - Ông gầm lên với một cái đèn đỏ cứ liên tục chớp tắt.

Cùng lúc đó, anh chàng cò hương xuất hiện bên cạnh chiếc xe và rụt rè gõ vào cửa kính. Ông Ove quay kính xuống và nhìn anh ta với ánh mắt bực bội.

— Bộ cảm biến lui xe kêu đấy ạ. - Anh ta giải thích kèm theo một cái gật đầu.

— Tôi biết rồi. - Ông Ove gất.

— Cái xe này nó hơi đặc biệt. Cháu nghĩ có lẽ cháu nên chỉ cho bác cách điều khiển nó...

— Tôi không phải đồ ngu, cậu biết chưa!

Anh ta gật đầu lia lịa.

— Dạ, dạ.

Ông Ove quắc mắt nhìn bảng điều khiển.

— Bây giờ làm gì đây?

Anh chàng cò hương hào hứng gật đầu.

— Cái này là đồng hồ báo lượng điện năng còn lại trong ắc-quy. Bác biết đấy, trước khi nó chuyển từ động cơ điện sang động cơ xăng. Vì đây là một chiếc hybrid...

Ông Ove không nói nữa. Ông quay kính lên, mặc kệ anh chàng cò hương há hốc mồm đứng đó. Ông nhòm gương hậu bên trái, rồi bên phải. Sau đó ông lùi chiếc xe Nhật trong tiếng ré kính hoàng của nó, đưa cái rơ-mooc vào chính giữa ngôi nhà của ông và ngôi nhà của anh chàng hàng xóm vô dụng. Xong xuôi ông bước ra khỏi xe và quăng trả cái chìa khóa cho anh ta.

— Cảm biến với chẳng camera. Một người đàn ông cần đến tất cả những thứ đó để lui một chiếc xe gắn rơ-mooc thì không nên cầm lái.

Anh chàng cò hương vui vẻ gật đầu.

— Cháu cảm ơn bác. - Anh nói ngay, như thể ông Ove chưa hề sĩ nhục mình trong suốt mười phút vừa qua.

— Thậm chí cậu cũng không nên được cho phép tua băng cassette. - Ông Ove làu bàu.

Cô nàng bàu bí chỉ khoanh tay đứng đó, nhưng có vẻ như đã hết giận. Cô cảm ơn ông với một nụ cười chúm chím như thể cố không cười thành tiếng. Cô có đôi mắt nâu to nhất mà ông từng thấy.

— Tổ dân phố không cho phép lái xe trong khu vực này, hai cô cậu sẽ phải tuân thủ điều đó. - Ông chốt hạ câu cuối cùng trước khi ùng ùng quay gót đi về nhà.

Ove khựng lại khi đi được nửa khoảng cách giữa nhà ông và lán dụng cụ. Ông nhăn mũi theo kiểu những người cùng tuổi hay làm, cái nhăn lan ra khắp cả phần thân trên của cơ thể. Rồi ông khụy gối, ghé sát mặt vào những viên đá lát đường luôn được ông thay mới mỗi hai năm một lần cho dù có cần thiết hay không. Ông hít hà một lần nữa. Gật gù, ông đứng dậy.

Hai người hàng xóm mới vẫn đang trố mắt nhìn ông.

— Nước đá! Khắp chỗ này đầy nước đá! - Ông cộc cằn tuyên bố, tay chỉ xuống những viên đá lát đường.

— Ồ dạ. - Cô nàng tóc đen lên tiếng.

— Dạ cái gì mà dạ!

Nói đoạn ông bước vào trong nhà và đóng sập cửa lại.

Ông buông mình xuống cái ghế đầu đặt trong tiền sảnh và ngồi đó một lúc lâu. Đúng là đồ đàn bà. Cô ta và gia đình của cô ta dọn đến đây làm gì nếu không thể đọc nổi một cái biển báo nằm chình ình ngay trước mắt? Không được phép lái xe trong khu dân cư. Mọi người đều biết điều đó.

Ông treo áo gió lên móc, bên cạnh một rừng áo khoác của vợ. Làm bầm hai chữ “đồ ngu” với cái cửa sổ đóng kín, ông đi vào phòng khách và ngược lên nhìn trần nhà.

Ove không biết mình đã đứng đó bao lâu nữa. Ông hoàn toàn chìm đắm trong những suy nghĩ của mình, như thể đi giữa một màn sương mù. Ông chưa bao giờ là kiểu người như vậy, chưa bao giờ suy nghĩ vẩn vơ như thế.

Nhưng dạo gần đây hình như có gì đó kỳ lạ cứ xoắn vặn trong đầu ông. Càng ngày ông càng gặp khó khăn trong việc tập trung. Ông không thích điều này một chút nào.

Khi chuông cửa reo lên, Ove có cảm giác như mình vừa ngủ một giấc. Ông dụi mắt, nhìn quanh quất tựa như sợ bị ai đó trông thấy mình vừa ngủ gật.

Chuông cửa lại reo lên lần nữa. Ove quay lại, lườm cái chuông cửa như thể nó có lỗi. Ông đi vài bước ra tiền sảnh, người ngay đơ như khúc gỗ. Không rõ tiếng rảng rác là của mấy cái ván sàn hay của bộ xương trong cơ thể ông nữa.

— Lại chuyện gì nữa đây? - Ông hỏi cánh cửa trước khi mở, làm như nó biết câu trả lời. - Chuyện gì nữa đây? - Ông lặp lại câu hỏi và mở cửa mạnh đến nỗi luồng gió mà nó gây ra làm một cô bé ba tuổi ngồi phệt xuống đất.

Bên cạnh cô bé là một bé gái bảy tuổi, khuôn mặt hoảng sợ cực độ. Mái tóc của hai đứa đen như gỗ mun. Và chúng có đôi mắt nâu to chưa từng thấy.

— Gì đấy? - Ông Ove hỏi.

Cô bé lớn tỏ ra thận trọng và đưa cho ông một cái hộp nhựa. Ông Ove miễn cưỡng nhận lấy. Nó rất ấm.

— Com! - Bé gái ba tuổi lí lắc tuyên bố và nhanh chóng đứng dậy.

— Com gà. Chiên nghệ tây. - Cô bé bảy tuổi giải thích thêm, mặt vẫn đầy vẻ cảnh giác.

Ông Ove nghi ngờ nhìn hai đứa.

— Cái này là đồ bán hả?

Cô bé bảy tuổi có vẻ phật ý.

— Chúng cháu SỐNG Ở ĐÂY, ông biết mà!

Ông Ove im lặng một lúc. Rồi ông gật đầu, như thể đã chấp nhận lời giải thích của hai đứa bé gái.

— Được rồi!

Bé gái nhỏ tuổi cũng gật đầu hài lòng và vung vẩy hai ống tay áo hơi dài quá mức của mình.

— Mẹ nói ông đói!

Ông Ove ngẩn người nhìn cô bé.

— Cái gì?

— Mẹ nói ông có vẻ đói. Nên bọn cháu mang bữa tối sang cho ông ăn. - Cô bé bảy tuổi giải thích với giọng bực bội. - Đi nào, Nasanin.

Nói đoạn, cô bé cầm tay em và bỏ đi sau khi nhìn ông Ove một cái đầy trách móc.

Ông Ove nhìn theo hai đứa trẻ. Ông trông thấy người phụ nữ mang bầu đứng trên ngưỡng cửa nhà mình và mỉm cười với ông trong khi hai cô con gái chạy về nhà. Cô bé ba tuổi quay lại và vui vẻ vẫy tay chào ông. Mẹ nó cũng vẫy tay. Ông đóng cửa lại.

Còn lại một mình trong tiền sảnh, ông nhìn cái hộp ấm nóng đựng com gà chiên nghệ tây tựa như người ta nhìn một khối thuốc nổ. Sau đó ông đi vào bếp và bỏ cái hộp vào trong tủ lạnh. Không phải vì ông có thói quen ăn bất kể thứ gì được bọn trẻ con ngoại quốc đem tới đặt trước cửa nhà mình, mà vì ở nhà của ông, người ta không vứt bỏ đồ ăn. Đây là vấn đề thuộc về nguyên tắc.

Ove bước sang phòng khách và rút tay vào túi quần. Ông ngược nhìn trần nhà, đứng suy nghĩ hồi lâu xem loại tắc-kê nào sẽ thích hợp nhất cho việc đó. Ông đứng đó neho mắt cho đến khi mắt bắt đầu mỏi. Ông nhìn xuống cái đồng hồ đeo tay móp méo của mình, hơi bối rối một chút. Rồi ông ngó ra ngoài cửa sổ lần nữa và nhận ra trời đã tối. Ông lắc đầu chán nản.

Không thể khoan tường vào buổi tối. Tất cả mọi người đều hiểu điều đó. Ông sẽ phải bật đèn, và không ai biết được khi nào chúng sẽ được tắt đi. Ông không muốn làm vui lòng công ty điện lực. Nếu họ tưởng ông sẽ để cho hóa đơn tiền điện của mình tăng thêm vài ngàn thì họ có thể quên điều đó đi.

Ove đóng thùng đồ nghề của mình lại và mang nó lên căn phòng lớn trên lầu. Ông lấy chìa khóa của gác mái từ chỗ cất phía sau máy sưởi trong căn phòng nhỏ, rồi quay trở lại, vươn tay mở cánh cửa sập dẫn lên gác mái. Ông kéo cái thang xuống, cầm thùng đồ nghề trèo lên gác mái và đặt nó vào chỗ phía sau mấy cái ghế bếp mà vợ ông đã bảo ông cất đi vì chúng kêu cọt kẹt

quá to. Chúng không hề kêu cọt kẹt. Ông Ove thừa biết đó chỉ là cái cớ, chẳng qua vợ ông muốn mua ghế mới. Làm như sống trên đời chỉ có mỗi chuyện đó. Mua ghế đặt trong bếp và ăn ngoài nhà hàng, hết ngày này qua tháng nọ.

Ông bước xuống cầu thang, trả chìa khóa về lại chỗ cũ phía sau máy sưởi trong căn phòng nhỏ. “Ông nghỉ ngơi một chút đi,” họ đã nói với ông như vậy. Những kẻ huênh hoang ba mươi một tuổi ngồi máy tính, chỉ uống thứ nước có mùi cà phê, không biết cách lùi xe với rơ-mooc. Thế rồi họ đến bảo với ông rằng họ không cần ông nữa. Có cái lý nào như thế không?

Ove đi xuống phòng khách và bật tivi. Ông không xem truyền hình, nhưng ông không thể ngồi nẫu người cả buổi tối để nhìn bốn bức tường. Ông lấy món com gà trong tủ lạnh ra và cầm nĩa xoi nó trực tiếp từ trong hộp nhựa.

Hôm nay là tối thứ Ba, ông đã hủy đặt báo, tắt máy sưởi, và tắt mọi bóng đèn trong nhà.

Ngày mai ông sẽ gắn cái móc.

KHÔNG TRẢ LẠI KHOẢN PHỤ PHÍ BA KRONA

Ông đem cho bà hai chậu hoa. Dĩ nhiên ông không định mua những hai chậu. Cái gì cũng có mức độ của nó. Nhưng đây là một vấn đề thuộc về nguyên tắc, ông giải thích với bà. Thế nên rốt cuộc ông đành mua hai chậu hoa.

— Mọi thứ thật chẳng ra làm sao khi bà không có nhà. - Ove lẩm bẩm, chân đá nhẹ mặt đất lạnh cứng.

Vợ ông không trả lời.

— Tôi nay tuyết sẽ rơi. - Ông nói tiếp.

Trên bản tin, họ nói là tuyết sẽ không rơi, nhưng như ông thường chỉ ra, những dự đoán của họ hay bị ngược với thực tế. Bởi vậy ông mới phải cảnh báo bà. Bà không đáp. Ông đút tay vào túi quần và khẽ gật đầu.

— Thật không bình thường khi quanh quần một mình trong nhà cả ngày mà bà không có ở đó. Sống như vậy không phải là sống. Tôi phải nói như thế.

Bà vẫn không đáp.

Ove gật đầu và đá nhẹ mặt đất lần nữa. Ông không thể hiểu được những người luôn mong ngóng đến lúc được nghỉ hưu. Làm sao người ta có thể suốt ngày mơ tưởng đến cái ngày họ trở thành thừa thãi kia chứ? Đi loanh quanh luẩn quẩn, trở thành gánh nặng cho xã hội, ai lại có thể mơ ước chuyện đó? Ru rú trong nhà chờ chết, hoặc thậm chí tệ hơn: chờ người ta tới đón và tống mình vào viện dưỡng lão. Đến cả đi vệ sinh cũng phải phụ thuộc vào người khác. Ông không thể nghĩ ra điều gì tồi tệ hơn nữa. Vợ ông thường trêu rằng ông là người duy nhất bà biết thà nằm xuống đất còn hơn phải di chuyển trên loại xe dành riêng cho người già và tàn tật. Có lẽ bà nói đúng.

Ove thức giấc lúc sáu giờ kém mười lăm phút. Pha cà phê cho hai vợ chồng xong, ông đi quanh nhà kiểm tra các máy sưởi để bảo đảm bà không lén vặn lớn chúng. Tất cả đều y nguyên như ngày hôm qua, nhưng ông vặn nhỏ chúng thêm một chút cho chắc ăn. Rồi ông lấy chiếc áo gió từ cái móc duy nhất không bị treo đầy áo khoác của vợ ông, và lên đường đi tuần. Trời đã bắt đầu lạnh, ông tự nhủ. Đã sắp đến lúc ông thay thế chiếc áo gió màu xanh biển bằng chiếc áo khoác màu xanh biển.

Ông luôn biết khi nào sắp có tuyết, đó là lúc vợ ông bắt đầu kỳ kèo đòi ông tăng nhiệt độ trong phòng ngủ. Rồ dại. Năm nào ông cũng nói như thế. Sao lại để cho giám đốc công ty năng lượng xoa tay kiếm lợi từ một chút trái gió trở trời? Tăng nhiệt độ thêm năm độ sẽ làm tiêu tốn hàng ngàn krona mỗi năm. Ông biết vì ông đã tự mình làm phép tính. Do vậy, mỗi mùa đông ông lại lôi cái máy phát điện chạy dầu cũ kỹ từ trên gác mái xuống. Ông đã đổi một máy hát cũ lấy nó trong một dịp bán đồ cũ. Ông dùng nó để chạy cái quạt sưởi mua với giá ba mươi chín krona. Khi máy phát điện sạc đầy bình ắc quy nhỏ mà ông Ove đã gắn cho cái quạt, quạt sẽ chạy ba mươi phút, và vợ ông có thể đặt nó ở phía bên giường của mình. Bà có thể bật nó vài lần trước khi đi ngủ, nhưng chỉ vài lần thôi, không cần thiết phải lãng phí. Dầu không phải là miễn phí. Và trung thành với thói quen, bà vợ của ông luôn gặt đầu cho rằng có lẽ ông có lý. Sau đó suốt cả mùa đông bà sẽ lén vặn to các máy sưởi trong nhà. Năm nào cũng như năm nào.

Ove lại đá đá vào mặt đất. Ông đang cân nhắc việc kể với bà về con mèo. Nếu có thể gọi sinh vật bản thủ xơ xác đó là mèo. Nó lại ngồi đó lúc ông đi tuần tra về, gần như ngay trước cửa nhà họ. Ông chỉ tay vào nó và quát to đến nỗi giọng ông vang vọng giữa các ngôi nhà. Con mèo chỉ ngồi đó nhìn ông. Rồi nó từ tốn đứng dậy, như thể muốn cho thấy rằng nó không bỏ đi vì ông, mà vì nó có những việc hay ho hơn để làm, và biến mất sau góc tường.

Ông quyết định không kể với vợ chuyện con mèo. Ông cho rằng bà sẽ chỉ cần nhằn ông vì đã xua đuổi nó. Nếu bà là người toàn quyền quyết định, trong nhà sẽ đầy muông thú đi hoang, bất kể bộ lông của chúng thế nào.

Ông mặc bộ com lê màu xanh biển với một chiếc áo sơ mi trắng cài nút kín cổ. Bà bảo ông mở nút áo trên cùng nếu không thất cà vạt, nhưng ông

bảo rằng mình không phải là một thằng nhóc cho thuê ghế ở bãi biển và cương quyết cài nút kín cổ. Ông đeo cái đồng hồ móp méo cũ kỹ, cái mà bố ông đã thừa hưởng từ ông nội năm mười chín tuổi. Cái đồng hồ trở thành của Ove sau sinh nhật lần thứ mười sáu, vài ngày sau khi bố ông qua đời.

Vợ ông thích bộ trang phục này. Bà luôn nói trông ông rất đẹp trai khi mặc nó. Như bất kỳ người nhạy cảm nào, ông Ove quan niệm rằng chỉ có những gã bịp bợm mới mặc bộ cánh đẹp nhất của mình vào các ngày trong tuần, nhưng sáng nay ông quyết định mở một ngoại lệ. Thậm chí ông còn mang đôi giày đen sau khi đánh bóng nó với một lượng xi thích đáng.

Lúc lấy chiếc áo gió từ trên móc xuống, ông đưa mắt trầm ngâm nhìn bộ sưu tập áo khoác của vợ, tự hỏi làm thế nào một con người nhỏ bé như thế lại có thể sở hữu nhiều áo khoác mùa đông như vậy. “Bước qua chỗ áo này chắc ông sẽ tới Narnia đó,” một người bạn của ông từng trêu chọc như thế. Ove không hiểu bà ta nói vậy nghĩa là sao, nhưng ông cũng phải công nhận là đồng áo khoác này nhiều thật.

Ove rời nhà khi cả khu phố chưa ai thức dậy và rảo bước đi tới bãi đỗ xe. Ông dùng chìa khóa mở cửa nhà để xe của mình. Cửa của nó có một cái điều khiển từ xa, nhưng ông chưa bao giờ hiểu được tại sao phải dùng đến. Một người bình thường luôn có thể mở cửa bằng tay. Ông mở cửa chiếc Saab, cũng bằng chìa khóa. Trước giờ mọi thứ đã vận hành suôn sẻ như thế rồi, tại sao phải thay đổi? Ông ngồi vào ghế lái và vặn núm dò đài nửa vòng tới theo chiều kim đồng hồ, sau đó vặn nửa vòng theo chiều ngược lại, căn chỉnh hai gương chiếu hậu như thường lệ. Như thể có ai đó đã lên vào đây nghịch phá radio và gương chiếu hậu của chiếc xe.

Trong khi lái xe rời khỏi bãi đỗ, ông đi ngang qua cô hàng xóm bầu bí người ngoại quốc. Cô ta đang nắm tay đứa bé ba tuổi. Anh chàng cò hương tóc vàng đi bên cạnh họ. Cả ba người trông thấy Ove và vui vẻ vẫy tay chào. Ông không vẫy tay đáp lại. Lúc đầu ông đã định dừng xe và chỉnh cho cô ta một bài vì để cho trẻ con chạy lung tung trong khu đỗ xe như thể nó là sân chơi của chúng. Nhưng rồi ông tự nhủ rằng mình đang vội.

Ông lái xe ngang qua nhiều dãy những ngôi nhà y hệt nhà của mình. Hồi hai vợ chồng dọn về đây, khu này chỉ có đúng sáu ngôi nhà. Giờ thì số lượng

đã lên đến hàng trăm. Tất cả đều mua bằng tiền vay mượn, tất nhiên rồi. Thời buổi này mọi người đều làm như vậy. Mua hàng bằng thẻ tín dụng, lái ô tô điện, và gọi thợ điện chỉ để thay một cái bóng đèn. Ván sàn công nghiệp, lò sưởi điện... Một xã hội gần như không thể nhận ra sự khác biệt giữa một cái tắc-kê dùng cho tường bê tông và một cái tát lật mặt. Rõ ràng là thế.

Ove mất đúng mười bốn phút để lái xe tới hiệu bán hoa ở trung tâm thương mại. Ông luôn tuân thủ giới hạn tốc độ, mặc dù cái đám mới đến toàn phóng ào ào chín mươi cây số giờ trên con đường cho phép tối đa năm mươi. Quanh nhà mình thì họ gắn hàng loạt biển cảnh báo “Chú ý trẻ em,” còn khi lái xe ngang nhà người khác thì họ bắt cần. Ông Ove ra rả nói chuyện này với bà vợ mỗi lần họ lái xe qua đây trong suốt mấy mươi năm.

“Và mọi chuyện càng ngày càng tệ đi,” ông luôn nói thêm như vậy, để phòng bà không nghe mình nói từ đầu.

Hôm nay ông mới đi được chưa đầy hai cây số thì bị một chiếc Mercedes màu đen bám đuôi ở khoảng cách một cánh tay. Ông Ove nhá đèn phanh ba lần. Chiếc Mercedes sốt ruột nhá đèn pha với ông. Ông hừ mũi vào gương chiếu hậu. Cứ làm như bồn phận của ông là tránh đường ngay khi cái đám ngu ngốc này quyết định chạy quá tốc độ giới hạn.

Trời ạ. Ông cương quyết không chuyển làn. Chiếc Mercedes lại nhá đèn pha lần nữa. Ove chạy chậm lại. Chiếc Mercedes bóp còi. Ông giảm tốc độ xuống còn hai mươi cây số giờ. Khi họ lên đến đỉnh một quả đồi, chiếc Mercedes rồ ga vượt mặt ông. Cầm lái chiếc xe là một người đàn ông ngoài bốn mươi tuổi thất cà vạt, mấy sợi dây cáp màu trắng lòng thông từ lỗ tai.

Gã giơ ngón tay thối với ông. Ove đáp lại bằng một cử chỉ mà mọi người đàn ông có giáo dục đều biết: gõ gõ ngón tay trở vào thái dương. Gã đàn ông trong chiếc Mercedes la lối cho đến khi nước bọt của gã dính đầy kính chắn gió, rồi nhân ga và biến mất.

Hai phút sau, Ove gặp đèn đỏ. Chiếc Mercedes đang dừng ở cuối đoàn xe. Ông nhá đèn pha với nó. Gã lái xe quay ngoắt lại làm hai cái tai nghe màu trắng rơi xuống bảng điều khiển. Ông gật gù hài lòng.

Đèn chuyển xanh. Dòng xe không nhúc nhích. Ove bóp còi. Không có gì

xảy ra. Ông lắc đầu. Chắc là một phụ nữ cầm lái. Hoặc đường đang được tu sửa. Hoặc một chiếc Audi. Sau khi ba mươi giây nữa trôi qua mà không có tiến triển gì, ông cho xe về mo, rồi mở cửa bước ra ngoài trong khi động cơ vẫn chạy. Ông đứng trên đường, mắt nhìn về phía trước, hai tay chống hông. Siêu nhân hẳn sẽ có dáng đứng như thế khi bị mắc kẹt trong một vụ tắc đường.

Gã đàn ông trong chiếc Mercedes nhún còi hết cỡ. Đồ ngu, ông Ove nghĩ bụng. Cùng lúc đó, dòng xe cộ bắt đầu di chuyển. Những chiếc xe phía trước ông lăn bánh. Chiếc Volkswagen phía sau bóp còi thúc giục ông, người lái xe sốt ruột vẫy tay. Ông Ove quắc mắt nhìn lại. Ông trèo vào trong xe của mình và thông thả đóng cửa lại. “Cứ từ từ, chuyện đâu còn có đó,” ông nói vào gương chiếu hậu rồi cho xe chạy.

Ở đèn đỏ kế tiếp, xe ông lại đi sau chiếc Mercedes. Lại một đoàn xe dài. Ông xem đồng hồ rồi rẽ trái vào một con đường nhỏ và yên tĩnh. Đây là con đường dài hơn để đi tới trung tâm thương mại, nhưng cũng có ít đèn đỏ hơn. Ông không phải người keo kiệt, nhưng những ai có đầu óc đều biết ô tô khi di chuyển liên tục sẽ tiêu thụ ít xăng hơn so với dừng đỗ thường xuyên. Và như vợ ông thường nói: Ít nhất người ta cũng có thể viết trong điều vãn của ông rằng ông “biết quan tâm đến tiết kiệm xăng dầu.”

Khi chạy xe đến gần trung tâm thương mại, Ove nhận ra bãi đỗ chỉ còn trống hai chỗ. Ông không thể hiểu nổi chùng này con người làm gì ở trung tâm thương mại vào giữa tuần. Rõ ràng dạo này mọi người chẳng có việc gì để làm.

Vợ của Ove luôn thở dài ngay khi họ đến gần một bãi đỗ xe như thế này. Ông muốn đỗ xe ở gần lối vào. “Cứ như là một cuộc thi tìm chỗ tốt nhất vậy,” bà luôn nói thế trong lúc ông đảo hết vòng này tới vòng khác và rửa sả những kẻ ngớ ngẩn chặn đường ông với chiếc xe ngoại quốc của họ. Đôi khi hai vợ chồng phải chạy sáu bảy vòng mới tìm được chỗ đỗ tốt, còn nếu ông Ove chấp nhận bỏ cuộc và đỗ xa lối vào cả hai chục mét, ông sẽ bực bội suốt cả ngày. Vợ ông không bao giờ hiểu được chuyện đó. Nói đúng ra, bà chưa bao giờ giỏi trong việc nắm bắt các vấn đề thuộc về nguyên tắc.

Lần này, Ove dự tính sẽ chạy rà rà hai vòng để xem còn chỗ đỗ nào khác

hay không, nhưng bất ngờ ông nhìn thấy chiếc Mercedes đen găm rú trên con đường chính tiến về phía trung tâm thương mại. Hóa ra đây là nơi gã cần đến, cái đồ mặc com-lê đeo tai nghe nhựa kia. Ove không do dự một giây nào nữa. Chân đạp ga, ông cho xe lao vào con đường chính. Chiếc Mercedes phanh muồn cháy đường, bám còi tức tối rồi bám sát phía sau ông. Màn song đấu bắt đầu.

Bảng chỉ dẫn ở bãi đỗ xe yêu cầu mọi người rẽ phải, nhưng khi đến chỗ đó, chiếc Mercedes chắc đã nhìn thấy hai chỗ còn trống, vì nó cố gắng vượt qua xe ông từ phía bên trái. Ông Ove kịp thời bẻ vô lăng, ngăn chặn ý đồ đó. Hai người đàn ông bắt đầu bám đuôi nhau trên mặt đường nhựa.

Trong gương chiếu hậu, ông Ove thấy một chiếc Toyota nhỏ chạy phía sau họ, đi theo bảng chỉ dẫn, và tiến vào bãi đỗ xe theo chiều kim đồng hồ. Ông dõi mắt theo nó trong lúc vội vã chạy theo chiều ngược lại với chiếc Mercedes đeo bám đằng sau. Tất nhiên ông có thể chiếm lấy một trong hai chỗ đỗ, cái nằm gần lối vào trung tâm thương mại hơn, và tử tế nhường chiếc Mercedes chỗ còn lại. Nhưng như thế thì thắng lợi đâu có toàn diện?

Thay vào đó, ông Ove dừng phắt lại ngay trước chỗ còn trống đầu tiên và cứ đứng ì ở đó. Chiếc Mercedes bắt đầu bám còi inh ỏi. Ông không nao núng. Chiếc Toyota đang tiến đến gần. Chiếc Mercedes cũng đã trông thấy nó và nhận ra âm mưu của ông, nhưng quá muộn. Nó tức tối bóp còi trong lúc cố gắng vượt mặt chiếc Saab của ông, nhưng không kịp nữa rồi: Ove đã vẫy tay ra hiệu nhường cho chiếc Toyota một trong hai chỗ đỗ xe đang trống. Sau khi nó đã vào chỗ, ông đường hoàng đánh xe vào chỗ còn lại.

Cửa sổ chiếc Mercedes phủ kín nước bọt khi nó chạy ngang qua nên Ove không thể trông thấy mặt gã lái xe. Ông đắc thắng bước ra khỏi chiếc Saab như một võ sĩ giác đấu vừa kết liễu đối thủ. Rồi ông nhìn về phía chiếc Toyota.

— Chết tiệt! - Ông làm bầm.

Cửa chiếc xe bật mở.

— Chào bác! - Anh chàng cò hương vui vẻ cất tiếng trong khi loay hoay tìm cách bước ra khỏi ghế lái.

— Cháu chào bác ạ! - Vợ anh ta lên tiếng từ phía bên kia chiếc Toyota

trong lúc bế đưa bé ba tuổi ra khỏi xe.

Ông Ove tiếc nuối nhìn chiếc Mercedes khuất dạng phía đằng xa.

— Cảm ơn bác vì chỗ đỗ xe. Bác tử tế quá! - Anh chàng cò hương thốt lên.

Ông không trả lời.

— Tên ông là gì thế? - Cô bé ba tuổi cất tiếng.

— Ove.

— Tên cháu là Nasanin! - Cô bé vui vẻ đáp.

Ông Ove gật đầu.

— Còn bố cháu tên là Pat...

Cô bé chưa kịp nói hết câu thì Ove đã quay gót bỏ đi.

— Cảm ơn bác vì chỗ đỗ xe. - Mẹ cô bé nói với theo.

Ove có thể nghe thấy điệu cười trong giọng nói của cô ta. Ông không thích nó. Ông làu bàu đáp: “không có gì, không có gì” mà không buồn quay người lại và bước qua cửa quay để vào bên trong trung tâm thương mại. Ông rẽ trái ngay ở hành lang đầu tiên và nhìn quanh quất vài lần như thể sợ gia đình hàng xóm đi theo. Nhưng họ đã rẽ phải và khuất dạng.

Ông dừng lại phía bên ngoài siêu thị và xem các khuyến mãi đặc biệt của tuần. Không phải ông muốn mua thịt thà gì, nhưng để ý giá cả luôn là một việc có lợi. Trên đời này có một điều mà ông Ove rất ghét, đó là khi ai đó cố gắng lừa ông. Vợ ông thỉnh thoảng trêu đùa rằng ba chữ mà ông ghét nhất trên đời chính là “Không kèm pin”. Mọi người luôn bật cười khi nghe bà nói thế. Nhưng ông thì không.

Từ siêu thị, ông bước sang cửa hàng hoa. Và đây là nơi ông bắt đầu “lắm chuyện”, như vợ ông hay nói. Hoặc là “tranh luận” như ông vẫn chỉnh lại. Ông đặt lên mặt quầy một cái phiếu có ghi: “2 cây với giá 50 krona”. Do ông chỉ muốn mua một cây, ông giải thích với người bán hàng một cách ôn tồn rằng ông sẽ chỉ trả 25 krona. Bởi vì nó là một nửa của 50. Tuy vậy, người bán hàng, một cô gái mười chín tuổi nảo phẳng, nhất định không đồng ý. Cô khẳng khẳng bảo rằng một chậu hoa có giá 39 krona, giá khuyến mãi là 50 krona chỉ áp dụng được khi nào ông mua hai chậu. Người quản lý cửa hàng

được gọi ra. Ove mất mười lăm phút để làm cho anh ta thấy được vấn đề và nhận ra chân lý.

Thực ra thì anh ta lằm bằm gì đó đại loại như “lão già khôn kiếp” và ấn mạnh con số 25 trên máy tính tiền như thể lỗi thuộc về nó. Ove không thèm quan tâm. Ông thừa biết những quầy hàng bán lẻ như thế này luôn cố moi tiền từ khách hàng, và không ai moi tiền của ông mà ông để yên. Ông đặt thẻ ngân hàng xuống quầy. Tay chủ cửa hàng bèn nở một nụ cười khiêm nhường nhất, gạt đầu về chỉ tay về phía một tấm bảng có đề dòng chữ “phụ phí 3 krona khi thanh toán bằng thẻ số tiền dưới 50 krona.”

Thế là giờ đây Ove đứng trước mặt vợ với hai chậu hoa. Vì nó là vấn đề thuộc về nguyên tắc.

— Không đòi nào anh trả thêm ba krona. - Ông nói, mắt nhìn xuống mặt sỏi. Vợ ông thường xuyên cần nhẫn vì ông luôn tranh cãi về mọi thứ.

Nhưng ông không cãi cùn. Với ông, một là một mà hai là hai. Thái độ sống như vậy có gì không ổn sao?

Ông ngược mắt lên nhìn bà.

— Tôi đoán bà buồn lòng vì hôm qua tôi không đến nhà đó. - Ông nói khẽ.

Bà không nói gì.

— Cả khu phố đã biến thành một nhà thương điên. - Ông biện bạch. - Hỗn loạn hoàn toàn. Thậm chí tôi phải ra ngoài để lùi xe cho người ta đẩy. Tôi không thể yên thân mà gắn cái móc lên trần được. - Ông nói luôn như thể bà phản bác.

Ove hắng giọng.

— Rõ ràng là tôi không thể gắn cái móc khi trời tối. Nếu làm thế thì chẳng biết khi nào đèn đuốc trong nhà mới được tắt. Nhiều khả năng chúng sẽ bật sáng mãi và tiêu tốn điện năng. Không thể có chuyện đó được.

Bà không đáp. Ông đá đá mặt đất lạnh cứng, lúng túng tìm từ. Rồi ông hắng giọng một lần nữa.

— Mọi thứ thật chẳng ra làm sao khi bà không có nhà.

Bà không đáp. Ông chỉ vào hai cái cây.

— Tôi mệt mỏi lắm rồi, cứ loanh quanh cả ngày trong nhà khi bà không có ở đó.

Bà vẫn không nói gì. Ông gật đầu, nâng hai chậu hoa lên để bà có thể trông thấy chúng.

— Màu hồng đấy. Đúng loại bà thích. Ở cửa hàng, họ bảo nó là cây lâu năm, nhưng không có đâu. Họ cũng nói là nó không chịu được lạnh, nhưng họ nói vậy chỉ để bán cho tôi những thứ linh tinh khác.

Ông nhìn bà như thể đang chờ đợi sự đồng tình của bà.

— Gia đình hàng xóm cho nghề tây vào cơm và các thứ. Bọn họ là người ngoại quốc. - Ông khẽ nói.

Đáp lại ông vẫn là sự im lặng.

Ove đứng đó, chậm rãi xoay nhẹ chiếc nhẫn cưới trên ngón tay, như thể đang tìm kiếm điều gì khác để nói. Ông vẫn còn cảm thấy cực kỳ khó khăn khi làm người chủ động trong cuộc đối thoại. Bà luôn giữ vai trò đó. Thường thì ông chỉ đáp lại. Tình huống này vẫn còn lạ lẫm đối với cả hai. Cuối cùng ông quỳ xuống, đào cái cây chết mà ông vừa trồng hồi tuần trước lên và cẩn thận bỏ nó vào một cái túi nhựa. Ông xới lớp đất lạnh cứng thật kỹ trước khi trồng hai cây hoa mới.

— Bọn họ sẽ lại tăng giá điện. - Ông thông báo với bà sau khi đứng lên.

Ông nhìn bà hồi lâu. Cuối cùng ông thận trọng đặt bàn tay mình lên tảng đá và dịu dàng vuốt ve nó, như thể đang vuốt má vợ.

— Tôi nhớ bà. - Ông nói khẽ.

Bà mất đã được sáu tháng. Nhưng ông vẫn còn dành thời gian đi kiểm tra các máy sưởi trong nhà hai lần mỗi ngày để bảo đảm bà không lên ông tăng nhiệt độ lên.

(NGÀY TRƯỚC) NGƯỜI BỐ

Ove biết bạn bè của bà không thể hiểu được vì sao bà cưới ông. Không trách họ được.

Mọi người nói ông là người cay độc. Có lẽ họ đúng. Ông chưa bao giờ nghĩ ngợi nhiều về điều đó. Mọi người cũng gọi ông là người khó gần. Ông tin rằng điều này có nghĩa là ông không quá chạy theo đồng loại. Và xét về mặt này thì ông hoàn toàn đồng tình với họ. Nói chung con người không được thông minh cho lắm.

Ông không phải là người nhiều lời. Ông đã đi đến chỗ nhận ra rằng, ít nhất vào thời đại bây giờ, đây là một khiếm khuyết trầm trọng trong con người ông. Ngày nay người ta phải ba hoa chích chòe được với bất kỳ kẻ nào đứng trong phạm vi một cánh tay xung quanh họ, đơn giản vì như vậy mới là “dễ gần.” Ông không làm được chuyện đó. Có lẽ là do cách ông được nuôi dạy. Có thể đàn ông ở thế hệ của ông không hề chuẩn bị đầy đủ cho một thế giới trong đó mọi người khua môi múa mép về việc làm cái này cái kia, nhưng chuyện thực hiện chúng dường như chẳng còn bỏ công nữa. Ngày nay, đứng trước ngôi nhà mới được cải tạo của mình, người ta có thể huênh hoang như thể tự tay họ đã xây dựng nó, mặc dù chỉ động đến vài con ốc vít. Thậm chí họ còn không giả vờ nói khác đi. Họ huênh hoang vì mình đã chẳng làm gì cả! Việc có thể tự mình lót ván sàn, sửa sang một căn phòng hay thay cái lớp xe đã trở thành một thứ thừa thãi. Nếu cái gì người ta cũng có thể dùng tiền mua được thì còn gì là giá trị? Giá trị của một con người nằm ở đâu?

Bạn bè của bà không thể hiểu được vì sao bà quyết định mỗi sáng thức dậy bên cạnh ông và trải qua một ngày cùng ông. Ông cũng không hiểu nổi.

Ông đóng cho bà một cái giá sách để bà chất lên đó những quyển sách được viết bởi những người có thể bôi kín hết trang này tới trang khác bằng cảm xúc của mình. Ông hiểu những thứ mình có thể nhìn thấy và sờ mó được. Xi măng và bê tông. Kính và thép. Đồ nghề. Những thứ mà người ta có thể tính toán. Góc vuông và những chỉ dẫn rõ ràng. Mô hình và các bức vẽ. Những thứ mà người ta có thể vẽ ra giấy. Ông là một con người của trắng và đen.

Còn bà là màu sắc. Tất cả màu sắc của ông.

Trước khi gặp bà, thứ duy nhất mà Ove từng yêu là những con số. Ông không có ký ức đặc biệt nào khác về tuổi trẻ của mình. Ông không bị bắt nạt và cũng không phải một kẻ hiếp đáp người khác, không giỏi chơi thể thao nhưng cũng không quá tệ. Không bao giờ là trung tâm chú ý nhưng cũng chưa bao giờ đứng ngoài cuộc, ông chỉ hiện diện mà thôi. Ông cũng không nhớ gì nhiều về thời niên thiếu của mình. Ông chưa bao giờ là loại người mất thời gian vào việc nhớ cái này cái nọ trừ phi nhu cầu đặt ra. Ông nhớ mình từng khá hạnh phúc, nhưng trong vài năm sau đó thì không. Có vậy thôi.

Ông nhớ những con số. Những con số lấp đầy đầu óc ông. Ông còn nhớ mình đã thích những bài học toán ở trường đến thế nào. Có thể với những người khác đó là một cực hình, nhưng với ông thì không. Ông không biết vì sao, và cũng không mất công đoán làm gì. Ông chưa bao giờ hiểu được vì sao phải mất thời gian nghiền ngẫm lý giải mọi chuyện. Cứ sống đúng với chính mình, làm công việc của mình, vậy là đủ đối với ông.

Hồi Ove bảy tuổi, phổi của mẹ cậu dính công vào một buổi sáng tháng Tám. Bà làm việc ở một nhà máy hóa chất. Về sau Ove nhận ra hồi đó mọi người không biết gì nhiều về vấn đề hô hấp và an toàn lao động. Mẹ cậu còn hút thuốc lá nữa, bà hút suốt ngày. Ove vẫn còn nhớ hình ảnh mẹ mỗi sáng thứ Bảy ngồi bên cửa sổ căn bếp ngôi nhà nhỏ của họ ở phía ngoài thành phố, với đám mây khói dày đặc xung quanh, mắt ngược nhìn bầu trời. Thịnh thoảng bà cất tiếng hát với chất giọng khàn khàn, còn cậu thì ngồi bên dưới cửa sổ với cuốn sách toán trong lòng. Ove còn nhớ mình rất thích nghe mẹ hát. Tất nhiên, giọng bà bị khàn và hát chệnh phô nhiều chỗ, nhưng cậu bé Ove vẫn cứ thích nghe.

Bố của Ove làm việc trong ngành đường sắt. Lòng bàn tay của bố chai

sần như thể bị cắt cứa bằng dao, và những nếp nhăn trên khuôn mặt bố sâu đến nỗi tạo thành những kênh dẫn mồ hôi chảy xuống ngực mỗi khi làm lung. Tóc bố thưa, người bố mỏng, nhưng cơ bắp ở cánh tay bố sắc nét đến nỗi trông như được đẽo tạc bằng đá. Có lần, hồi Ove còn rất bé, cậu được bố mẹ cho phép tham dự một bữa tiệc lớn, nơi có các bạn bè làm cùng công ty đường sắt của bố. Sau khi bố đã uống hai chai bia, một vài người khách thách bố thi vật tay. Ove chưa từng thấy ai to lớn bằng những người thách đấu ngồi giạng chân trên băng ghế đối diện mình khi ấy. Một số người có lẽ nặng phải đến hai trăm cân. Bố cậu thắng tất cả bọn họ. Khi hai bố con đi về nhà tối hôm ấy, bố đã quàng tay qua vai cậu và nói: “Ove này, chỉ có những kẻ ngu ngốc mới nghĩ rằng kích thước và sức mạnh là một. Con hãy nhớ điều đó.” Và Ove không bao giờ quên.

Bố của Ove chưa bao giờ sử dụng nắm đấm với con trai mình hay bất kỳ ai khác. Nhiều đứa bạn cùng lớp đi học với đôi mắt bầm đen vì bị đánh bằng khóa thắt lưng, nhưng Ove chưa bao giờ bị ăn đòn. “Chúng ta không dùng vũ lực trong cái nhà này,” bố từng tuyên bố như thế. “Dù là với nhau hay với bất kỳ ai khác.”

Là người trầm tính và tử tế, bố rất được quý mến ở công ty đường sắt. Một số người còn cho rằng bố “quá tốt bụng”. Hồi bé, Ove còn nhớ mình không tài nào hiểu nổi vì sao “quá tốt bụng” lại là một điều không hay.

Thế rồi mẹ qua đời, và bố càng trở nên trầm lắng hơn. Dường như mẹ đã đem theo lượng ngôn từ ít ỏi mà bố từng có.

Vậy nên Ove và bố chưa bao giờ nói chuyện lâu dù yêu quý nhau. Hai bố con có thể ngồi im lìm đối diện nhau bên bàn bếp và bận rộn theo các cách khác nhau. Cứ hai ngày một lần, họ đem thức ăn cho một gia đình chim sống trong cái cây chết sau nhà. Quan trọng là phải cách ngày, Ove hiểu như vậy. Cậu không biết lý do, nhưng cũng không cảm thấy mình cần phải biết.

Vào các buổi tối, hai bố con ăn xúc xích và khoai tây. Rồi họ chơi bài. Họ không bao giờ dư dả, nhưng luôn đủ sống.

Những từ ngữ duy nhất còn sót lại nơi bố (thứ mà mẹ sẵn lòng bỏ lại) toàn liên quan đến máy móc. Bố có thể nói về chúng hàng giờ liền. “Máy móc cho con thứ mà con xứng đáng,” bố từng giải thích như thế. “Nếu con

đôi xử với chúng một cách tôn trọng, chúng sẽ cho con sự tự do, ngược lại chúng sẽ tước đoạt tự do của con.”

Trong suốt một thời gian dài, bố không có ô tô, nhưng vào thập niên 1940 và 1950, khi các ông chủ và các lãnh đạo của ngành đường sắt bắt đầu mua xe riêng, một tin đồn nhanh chóng lan truyền trong công ty rằng việc kết thân với người công nhân đường sắt kiếm lời ấy sẽ chỉ có lợi mà thôi. Bố của Ove chưa bao giờ hoàn tất việc học và cũng không hiểu được hết các phép toán trong sách của con trai, nhưng lại hiểu máy móc động cơ rất rõ.

Khi con gái của ngài giám đốc làm đám cưới và chiếc xe rước dâu bị hỏng trên đường đưa cô đến nhà thờ, bố của Ove được vời đến. Bố vừa đạp xe vừa đeo trên vai hộp đồ nghề nặng tới nỗi phải cần đến hai người đỡ lấy khi ông xuống xe. Và chiếc ô tô đồng đánh khi ông tới đã nổ máy giòn giã lúc ông quay về. Vợ của ngài giám đốc mời ông tham dự đám cưới, nhưng ông bảo rằng sẽ không hay nếu những người khách sang trọng phải ngồi cùng một kẻ có đôi tay dính dầu mỡ đến mức không rửa sạch được. Tuy vậy, ông sẵn lòng nhận lấy một túi bánh mì và thịt cho cậu con trai ở nhà. Hồi đó Ove mới lên tám. Khi bố bày bàn ăn tối hôm đó, Ove tưởng như mình được thưởng thức yến tiệc của vua chúa.

Vài tháng sau, ngài giám đốc lại cho vời bố của Ove lần nữa. Tại bãi đỗ xe của trụ sở công ty có một chiếc Saab 92 cực kỳ cũ kỹ và tàn tạ. Đó là lứa ô tô đầu tiên của Saab, nó không còn được sản xuất sau khi phiên bản nâng cấp rõ rệt của nó là Saab 93 được tung ra thị trường, nhưng bố nhận ra ngay cơ cấu dẫn động và động cơ nằm ngang kêu to như máy pha cà phê của nó. Chiếc xe đã gặp tai nạn, theo lời giải thích của ngài giám đốc thích nghịch sợi dây đeo quần bên trong áo vest. Thân xe màu xanh ve chai đã bị móp méo nghiêm trọng, và tình trạng của những thứ nằm bên dưới ca-pô xe không đẹp mắt chút nào. Nhưng bố của Ove đã rút chiếc tua vít nhỏ từ trong túi của bộ đồ bảo hộ lem luốc ra, rồi sau khi xem xét một hồi, ông tuyên bố rằng với một chút thời gian và đồ nghề thích hợp ông có thể làm cho nó chạy trở lại.

— Xe của ai vậy nhỉ? - Bố của Ove hỏi lúc đứng thẳng người lại và dùng giẻ lau tay.

— Nó thuộc về một người họ hàng của tôi. - Ngài giám đốc đáp như thế, đồng thời rút chiếc chìa khóa trong túi quần ra ấn vào tay bố cậu. - Giờ nó là của anh đây.

Võ vai bố của Ove một cái, ngài giám đốc quay trở vào văn phòng. Bố đứng nguyên tại chỗ trong sân, cố gắng lấy lại hơi thở. Tối hôm đó ông đã giải thích mọi chuyện cho cậu con trai mắt tròn mắt dẹt và chỉ cho cậu mọi thứ cần biết về con quái vật diệu kỳ đỗ trong vườn nhà họ. Bố ngồi trên ghế lái đến tận nửa đêm cùng với Ove trong lòng, giải thích cặn kẽ cách các bộ phận cơ khí được gắn kết với nhau. Bố có thể mô tả từng con ốc, từng cái ống nhỏ. Ove chưa bao giờ thấy một người đàn ông nào hãnh diện như bố mình tối hôm ấy. Thế là mới tám tuổi đầu, Ove đã quyết định cả đời mình sẽ không lái hiệu xe nào khác ngoài hiệu Saab.

Mỗi khi được nghỉ ngày thứ Bảy, bố của Ove thường đưa con trai ra ngoài sân, mở nắp ca-pô xe, và dạy cho cậu bé tên của tất cả các bộ phận trong xe cũng như vai trò của chúng. Vào ngày Chủ nhật thì hai bố con đi nhà thờ. Không phải vì họ ngoan đạo, mà vì mẹ của Ove cứ nhất định bắt họ phải làm điều đó. Họ ngồi ở hàng ghế cuối, mỗi người nhìn một vết ố trên sàn cho đến khi xong lễ. Và phải nói thật là họ dành thời gian tưởng nhớ mẹ của Ove nhiều hơn là nghĩ đến Chúa. Đó là thời gian của bà, dù bà không còn hiện diện nữa. Sau đó, hai bố con sẽ đi một chuyến dài giữa vùng thôn quê trên chiếc Saab. Đây luôn là khoảng thời gian trong tuần mà Ove thích nhất.

Năm đó, để khỏi loanh quanh trong nhà một mình, Ove cũng bắt đầu theo bố đi làm việc ở đường ray tàu hỏa sau khi tan trường. Đó là một công việc nhọc nhằn và rẻ mạt, nhưng giống như bố cậu từng lắm bầm, “một công việc đàng hoàng, và như vậy là đủ.”

Ove quý mến mọi công nhân đường sắt ngoại trừ Tom. Hấn ta to lớn, ồn ào, với hai bàn tay hộ pháp và đôi mắt lúc nào cũng giống như đang tìm kiếm một con vật tội nghiệp để hành hạ.

Năm Ove lên chín tuổi, có lần cậu được bố sai đi giúp Tom làm sạch một toa xe lửa cũ. Trong sự vui sướng bất ngờ, Tom nhặt được một chiếc vali bị một hành khách vội vã nào đó bỏ quên. Nó đã rơi từ trên giá để hành lý

xuống, khiến cho những thứ đựng bên trong văng hết ra ngoài. Tom nhanh chóng bò trên sàn, sục sạo mọi thứ mà hắn ta có thể nhìn thấy.

— Cửa rơi thuộc về người nhặt. - Hắn ta nói.

Trong đôi mắt của Tom có gì đó khiến Ove cảm thấy như lũ côn trùng đang bò lồm ngồm bên dưới làn da của hắn.

Khi quay lưng bỏ đi, Ove vấp phải một cái ví tiền. Nó được làm bằng loại da mềm mại tựa vải bông dưới những đầu ngón tay thô ráp của cậu. Nó cũng không cần phải được buộc chun để khỏi bị bung ra như ví tiền của bố cậu, mà có một nút bấm bằng bạc kêu tanh tách khi đóng mở. Trong ví có hơn sáu ngàn krona. Một gia tài vào thời điểm ấy.

Tom trông thấy cái ví và cố giằng nó ra khỏi tay của Ove. Theo bản năng tự vệ, cậu bé kháng cự lại. Ove nhận thấy sự sững sờ trên khuôn mặt của gã công nhân đường sắt và chỉ kịp nhìn thấy Tom co nắm đấm lại. Biết mình sẽ không thể nào thoát thân được, nên Ove nhắm mắt, giữ chặt cái ví hết mức có thể, và chờ đợi cú đấm.

Nhưng trước khi cả hai người kịp nhận ra, bố của Ove đã đứng giữa họ. Đôi mắt giận dữ của Tom chiếu thẳng vào mắt bố trong một vài giây, nhưng bố không hề nao núng. Cuối cùng Tom hạ nắm đấm xuống và cẩn thận lùi lại một bước.

— Cửa rơi thuộc về người nhặt, luôn là như vậy. - Hắn ta làu bàu, tay chỉ vào cái ví.

— Quyền quyết định thuộc về người tìm thấy nó. - Bố của Ove đáp, không rời mắt khỏi Tom.

Đôi mắt Tom đen kịt lại. Nhưng hắn ta lùi thêm bước nữa, trong tay vẫn cầm chiếc vali. Tom đã làm việc nhiều năm trong ngành đường sắt, nhưng chưa bao giờ Ove nghe thấy các đồng nghiệp của bố nói tốt về hắn ta. Đó là một người không trung thực và hiểm độc, họ hay nói như vậy sau khi đã uống vài chai bia trong các buổi tiệc tùng. Tuy nhiên, Ove chưa bao giờ nghe bố hứa theo họ. “Bốn đứa con và một cô vợ đau ốm, ngay cả người tốt hơn Tom cũng có thể trở thành tòi tệ,” bố thường nói như vậy với các đồng nghiệp của mình, không quên nhìn thẳng vào mắt họ. Sau đó mọi người đổi chủ đề câu chuyện.

Bố của Ove chỉ vào cái ví trong tay cậu và nói:

— Con quyết định đi.

Ove cứ nhìn dán mắt xuống mặt sàn, cảm thấy ánh mắt thiêu đốt của Tom trên đỉnh đầu mình. Rồi cậu đáp với một giọng nói nhỏ nhưng không hề run rẩy rằng bộ phận phụ trách hành lý thất lạc sẽ là nơi thích hợp nhất để giữ cái ví. Bố cậu gật đầu và nắm tay con trai đi dọc đoạn đường ray mắt gần nửa tiếng để quay về, không nói thêm gì nữa. Ove nghe thấy Tom điên cuồng la lối phía sau lưng họ. Cậu không bao giờ quên giọng nói đó.

Người phụ nữ ở bộ phận hành lý thất lạc gần như không tin vào mắt mình khi hai bố con đặt cái ví tiền lên quầy.

— Nó nằm chơ vơ ngay trên sàn à? Cháu không thấy túi hay thứ gì đựng nó à? - Cô ta hỏi.

Ove nhìn bố dò hỏi, nhưng thấy bố không nói gì nên cậu đáp:

— Vâng ạ.

Người phụ nữ có vẻ bằng lòng với câu trả lời đó.

— Không nhiều người từng giao nộp một số tiền lớn đến thế này đâu. - Cô mỉm cười với Ove.

— Không phải ai cũng đàng hoàng. - Bố của Ove nói với giọng cộc lốc, rồi nắm tay con trai.

Hai bố con quay gót và trở về chỗ làm việc.

Sau khi đi được vài trăm mét dọc theo đường ray, Ove hắng giọng, thu hết can đảm để hỏi tại sao bố cậu không nhắc đến chiếc vali mà Tom tóm được.

— Chúng ta không phải loại người hót lêo chuyện của người khác.

Ove gật đầu. Hai bố con im lặng bước đi.

— Con đã nghĩ đến việc giữ lại chỗ tiền. - Một lúc sau Ove nói khẽ, tay nắm chặt bàn tay bố như thể sợ bị tuột ra.

— Bố biết. - Bố cậu đáp và siết tay cậu mạnh hơn một chút.

— Nhưng con biết bố sẽ giao nộp nó, và con cũng biết một người như chú Tom sẽ không làm điều đó.

Bố cậu gật đầu. Hai bố con không nói gì về chuyện đó nữa.

Nếu Ove là kiểu người tự hỏi làm thế nào và khi nào mình trở thành con người như hiện tại, có lẽ ông sẽ nói rằng đó là thời điểm ông học được “một là một và hai là hai”. Nhưng ông không phải là người hay nghiền ngẫm mọi thứ như thế. Ông bằng lòng với việc nhớ rằng ngày hôm đó ông đã quyết định sau này sẽ giống bố mình nhiều nhất có thể.

Bố mất lúc Ove vừa tròn mười sáu tuổi, khi bị một toa xe bất ngờ lao tới trên đường ray đung phẩy. Cậu được thừa hưởng một chiếc Saab, một ngôi nhà ọp ẹp cách thành phố vài chục cây số, và một chiếc đồng hồ đeo tay móp méo, cùng một số thứ lặt vặt khác. Cậu chưa bao giờ có thể lý giải một cách mạch lạc chuyện đã xảy đến với mình ngày hôm ấy. Nhưng cậu không còn hạnh phúc nữa. Cậu không hạnh phúc suốt vài năm sau cái chết của bố.

Tại đám tang, cha xứ muốn nói với Ove về một gia đình đỡ đầu, nhưng rồi nhanh chóng nhận ra rằng cậu được nuôi dạy theo lối không chấp nhận sự thương hại. Ove cũng đồng thời nói rõ là kể từ lúc đó cha không cần phải dành một chỗ cho cậu tại các buổi lễ ngày Chủ nhật. Không phải vì cậu không tin ở Chúa, Ove giải thích với cha xứ như vậy, mà vì trong con mắt của cậu, Chúa chỉ là một gã tồi.

Ngày hôm sau, Ove đi tới phòng phát lương của công ty đường sắt và đưa trả phần lương tháng còn lại. Các cô nhân viên ở đó không hiểu gì cả, khiến cậu phải giải thích rằng bố mình mất vào ngày mười sáu nên không thể đi làm trong mười bốn ngày còn lại của tháng. Và vì tiền lương của bố được ứng trước, cậu muốn nộp lại phần còn thừa.

Ngập ngừng, các cô nhân viên bảo Ove ngồi đợi. Sau khoảng mười lăm phút, ngài giám đốc bước ra và nhìn cậu bé mười sáu tuổi đặc biệt đang ngồi trên chiếc ghế gỗ trong hành lang cùng với số tiền của bố mình trên tay. Ngài giám đốc biết rất rõ cậu bé này. Sau khi biết không thể thuyết phục Ove giữ lại khoản tiền, ngài giám đốc chỉ còn cách bảo cậu làm nốt số ngày làm việc còn lại của tháng để hợp thức hóa số tiền đó. Ove thấy đây là một đề nghị hợp lý và báo với nhà trường rằng mình sẽ nghỉ học hai tuần. Nhưng cậu không bao giờ quay trở lại trường học.

Ove làm việc cho công ty đường sắt được năm năm. Thế rồi vào một buổi

sáng, khi lên tàu, ông trông thấy bà lần đầu tiên. Đó cũng là lần đầu tiên ông cười kể từ sau cái chết của bố.

Và cuộc sống của ông không còn như trước nữa.

Mọi người bảo Ove rằng ông chỉ nhìn đời theo hai màu đen trắng. Còn bà là màu sắc. Tất cả màu sắc của ông.

CHIẾC XE ĐẠP LỄ RA PHẢI ĐỂ ĐÚNG CHỖ

Ông chỉ muốn chết trong yên bình. Không lẽ đó là một đòi hỏi quá mức? Ông không nghĩ vậy. Lễ ra ông có thể đi ngay sau đám tang của vợ hồi sáu tháng trước. Nhưng không thể cứ thế mà đi được, lúc đó ông đã quyết như thế. Ông còn phải thu xếp công việc của mình. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu người ta đột ngột không đi làm nữa vì tự sát? Vợ của ông qua đời vào thứ Sáu, được chôn cất vào Chủ nhật, và ông đi làm vào thứ Hai. Vì mọi thứ phải diễn ra như vậy. Để rồi sáu tháng sau, những tay quản lý đột ngột xuất hiện vào một buổi sáng thứ Hai và bảo rằng họ không muốn thông báo vào thứ Sáu vì “không muốn làm hỏng những ngày cuối tuần của ông.” Và ngày thứ Ba ông đánh bóng quây bép.

Ông đã sửa soạn mọi thứ. Ông trả tiền cho dịch vụ mai táng và giữ một phần mộ tại nghĩa trang của nhà thờ bên cạnh bà. Ông đã gọi luật sư đến và thảo một thư hướng dẫn rõ ràng, trước khi nhét nó vào trong một phong bì cùng tất cả các chứng từ quan trọng, giấy tờ nhà và sổ bảo dưỡng xe của chiếc Saab. Ông cất phong bì này trong túi áo vest. Ông đã thanh toán mọi hóa đơn. Ông không còn nợ nần gì nữa, nên không ai phải dọn dẹp các thứ giúp ông. Thậm chí ông đã rửa sạch cốc cà phê và hủy đặt báo dài hạn. Ông đã sẵn sàng.

Và tất cả những gì ông muốn là chết trong yên bình, ông nghĩ trong lúc ngồi trên xe và nhìn ra ngoài cửa. Nếu tránh mặt được mấy người hàng xóm, ông sẽ có thể đi ngay trong chiều nay.

Ove trông thấy anh chàng béo nhà bên lặc lè đi ngang qua. Không phải ông không ưa người béo. Chắc chắn là không. Người ta có toàn quyền đối với vẻ ngoài của mình. Chỉ là ông không thể nào hiểu được họ, không thể lý giải được làm thế nào họ thành ra như thế. Con người ta có thể ăn bao nhiêu? Làm sao một người có thể tự làm mình phình to gấp đôi? Chắc là phải cần

một sự quyết tâm nhất định, ông nghĩ bụng.

Trông thấy ông Ove, anh chàng béo vẫy tay chào một cách vui vẻ. Ông gật đầu đáp lại. Cậu ta đứng đó, tiếp tục vẫy tay, khiến cho hai khối mỡ ở ngực rung rinh sau lớp vải áo thun. Ove luôn nói rằng đây là người duy nhất mà ông biết có khả năng chén sạch cả chục gói bim bim trong nháy mắt, nhưng lần nào vợ ông cũng phản đối và bảo ông không nên nói thế. Hay đúng hơn, bà từng phản đối. Từng phản đối.

Vợ của Ove quý mến anh chàng béo. Sau khi mẹ cậu ta qua đời, mỗi tuần một lần bà mang một hộp đồ ăn sang cho cậu ta. “Để thỉnh thoảng cậu ấy được ăn tươi,” bà từng nói như vậy. Ông đáp rằng cậu ta không bao giờ trả hộp, nên có lẽ cậu ta không phân biệt được cái hộp và thức ăn bên trong nó. Vợ ông bảo là ông nói thế đủ rồi. Ồ, đủ thì đủ.

Ông đợi cho đến khi anh chàng chén cả thức ăn lẫn hộp đang đi khuất mới bước xuống xe. Ông vặn thử tay nắm cửa xe ba lần. Rồi ông ra ngoài, đóng cửa ga ra, vặn thử nắm cửa ba lần. Đi được một đoạn, ông bỗng khựng lại phía bên ngoài nhà cất xe đạp. Có một chiếc xe đạp nữ đang dựa vào tường. Lại nữa rồi. Ngay bên dưới tấm biển cảnh báo không được để xe đạp bên ngoài.

Ông bê chiếc xe lên. Lốp trước của nó bị xẹp. Ông mở cửa nhà để xe, xếp nó vào hàng ngay ngắn, trước khi khóa cửa lại. Ông vừa mới vặn thử nắm cửa ba lần thì nghe thấy một giọng vỡ tiếng nói lúng búng vào tai mình.

— Con bà nó! Ông làm cái gì vậy?

Ông Ove quay lại và thấy mình đối mặt với một thằng nhóc con đứng cách đó vài bước.

— Cất chiếc xe đạp vào chỗ để xe.

— Ông không được làm vậy!

Nhìn kỹ thì cậu ta khoảng mười tám tuổi, ông nhủ thầm. Gọi là du côn thì đúng hơn là nhóc con.

— Được chứ sao không?

— Nhưng tôi đang đem nó đi sửa! - Cậu ta hét lên, giọng lạc đi.

— Nó là một chiếc xe đạp nữ.

— Thì sao?

— Vậy thì nó khó lòng là xe của cậu. - Ông Ove nói.

Cậu ta rên lên và đảo mắt. Ông đút tay vào túi, coi như vấn đề đã được giải quyết xong.

Tiếp theo là một sự im lặng căng thẳng. Thằng nhóc nhìn Ove như thể đã nhận thấy ông cứng rắn hơn cần thiết. Đáp lại, ông nhìn sinh vật trước mặt mình như thể cậu ta chỉ làm lãng phí oxy của khí quyển. Phía sau lưng cậu ta còn một thanh niên nữa, gầy gò hơn và có đôi mắt quẹt than đen hù. Tên đứng sau thận trọng kéo áo kẻ đứng trước và thì thào gì đó nghe như là “đừng có gây sự”. Thằng nhóc bực bội đá vào tuyết như thể lỗi là của thời tiết.

— Đó là xe của bạn gái tôi. - Cuối cùng cậu ta lẩm bẩm, giọng nhẫn nhục nhiều hơn là bực bội.

Đôi giày thể thao của cậu ta quá to, trong khi quần jean lại quá chật, Ove ghi nhận. Chiếc áo khoác được kéo lên tận cằm để bảo vệ cậu ta khỏi cái lạnh. Khuôn mặt gầy gò đầy lông tơ chi chít mụn đầu đen, còn tóc cậu ta trông như thể bị ai đó nắm để kéo cậu ta lên khỏi một thùng keo.

— Thế bạn gái cậu sống ở đâu nào?

Tựa như vừa bị bắn một mũi tiêu tẩm thuốc mê, thằng nhóc khó nhọc nâng cánh tay lên, chỉ về phía ngôi nhà ở cuối đường. Nơi những kẻ đã biểu quyết ủng hộ việc phân loại rác sống cùng với con gái. Ove chậm rãi gật đầu.

— Vậy thì bảo bạn gái cậu vào trong này mà lấy xe. - Ông vừa đáp vừa gõ tay vào biển cấm để xe đạp lung tung, trước khi quay gót đi thẳng về nhà.

— Đồ già khôn kiếp! - Thằng nhóc ré lên phía sau lưng ông.

— Suyt! - Thanh niên mắt quẹt than vội can ngăn.

Ove không buồn đáp trả.

Ông đi ngang qua tám biển cấm các phương tiện có động cơ đi vào khu dân cư. Tám biển mà cô nàng bầu bí người nước ngoài rõ ràng đã không đọc, mặc dù ông biết cô ta không thể nào không thấy nó được. Ông biết vì chính ông là người đặt nó tại đây. Bực bội trong lòng, ông bước trên con đường đi bộ giữa hai dãy nhà, vừa đi vừa giậm chân thành thịch khiến cho ai nhìn thấy

Nùi giẻ sữa càng dữ hơn. Ồ, cô nàng đang tức điên lên kìa, Ove nghĩ thầm. Lúc đó ông mới nhận ra cô ta không chỉ trở ngôi nhà của ông. Cô ta đang ném đá, không phải vào nhà ông, mà vào con mèo.

Con mèo đang co rúm người lại trong một góc tường phía sau lán cất dụng cụ của Ove. Bộ lông xơ xác trụi lủi của nó lấm tẩm vết máu. Nùi giẻ nghe răng. Con mèo rít lên đáp trả.

— Mày dám dọa Prince hả! - Cây sậy quát, tay nhặt tiếp một hòn đá và ném về phía con mèo.

Con mèo nhảy tránh. Hòn đá trúng vào bậu cửa sổ. Cô ta nhặt một hòn đá khác, lăm lăm chuẩn bị ném. Ove tiến nhanh tới phía sau lưng cây sậy tóc vàng, gần đến nỗi cô ta có thể cảm thấy hơi thở của ông.

— Nếu cô ném hòn đá này vào nhà tôi, tôi sẽ ném cô vào vườn nhà cô đấy!

Cây sậy quay lại. Mắt họ gặp nhau. Hai tay Ove đang đút túi, còn cô ta vung vẩy nắm tay trước mặt ông như thể đang đuổi ruồi. Ông không thèm nhúc nhích.

— Cái giống kinh tởm đó vừa cào Prince!

Cuối cùng cô ta nói, đôi mắt long sòng sọc giận dữ. Ove nhìn xuống con chó. Nó sủa ông một tiếng. Rồi ông nhìn sang phía con mèo đang ngồi thu lu bên ngoài nhà của ông, người lấm máu, nhưng vẫn nghênh đầu thách thức.

— Nó đang chảy máu kìa. Vậy là hòa rồi. - Ove nói.

— Còn lâu. Tôi sẽ giết con quái vật đó.

— Ồ, không đâu. - Ông lạnh lùng đáp.

Cây sậy tóc vàng bắt đầu giở giọng hù dọa:

— Chắc con mèo đó đầy rẫy vi trùng, mắc bệnh dại và tỉ tỉ thứ khác.

Ove quan sát con mèo, rồi nhìn cô ta. Ông gật đầu.

— Cô cũng vậy thôi. Nhưng chúng tôi không ném đá vào cô vì chuyện đó.

Môi dưới của cây sậy tóc vàng bắt đầu run lên. Cô ta đẩy kính lên mắt.

— Ông coi chừng cái miệng ông đó!

Ove gạt đầu, chỉ tay vào con chó. Nó cố cắn vào chân ông, nhưng ông giậm chân mạnh đến nỗi làm nó lùi ra xa.

— Con vật này nên được buộc dây dắt trong khu dân cư. - Ông nói với giọng điềm tĩnh.

Cô ta lắc lắc mái tóc nhuộm và hừ mũi mạnh đến nỗi ông tưởng một chút nước mũi đã bắn ra.

— Vậy cái con kia thì sao? - Cô ta gào lên, tay chỉ con mèo.

— Không phải chuyện của cô. - Ove đáp.

Cây sậy tóc vàng nhìn ông theo lối của một kẻ bề trên bị sỉ nhục. Nụ cười nhe răng.

— Ông tưởng ông làm chủ cả con phố này hay sao, hả đồ gàn?

Ove bình tĩnh chỉ vào con chó một lần nữa.

— Lần tới con thú này đái bậy trước nhà tôi, - ông nói một cách lạnh lùng, - tôi sẽ chích điện nó.

— Prince còn lâu mới đái bậy trước cái nhà tởm lợm của ông. - Cô ta vặc lại và lùi ra sau hai bước, nắm đám giơ lên.

Ove không nhúc nhích. Cô ta dừng lại, trông như sắp bị lên cơn hen.

Rồi dường như cô ta đã huy động được một chút lý trí còn sót lại và ngoắc con chó:

— Đi thôi, Prince.

Cây sậy dứ dứ ngón trỏ trước mặt Ove.

— Tôi sẽ kể với Anders chuyện này. Rồi ông sẽ phải hối tiếc đấy.

— Nhân thế, cô chuyển lời nhắn của tôi với Anders là anh ta đừng có xoạc háng trước cửa sổ nhà tôi nữa.

— Lão già khốn kiếp. - Cây sậy tóc vàng văng tục rồi bỏ đi một mạch về phía bãi đỗ xe.

— Nhắn với anh ta là xe của anh ta giống như đồ phế liệu ấy! - Ông đế thêm.

Cô ta làm một cử chỉ mà Ove chưa bao giờ thấy, mặc dù ông đoán được ý nghĩa của nó. Sau đó, cô ta và con chó đi về nhà.

Ove đi vòng qua cái lán. Ông thấy những vệt nước tiểu trên lớp đá lát đường bên cạnh luống hoa. Nếu không bận việc quan trọng hơn vào buổi chiều hôm nay thì ông đã đuổi ngay theo con chó và biến nó thành thảm chùi chân thực sự. Nhưng ông còn việc khác phải làm. Ông bước vào trong lán, lấy chiếc khoan đục bê tông cùng với hộp mũi khoan.

Khi Ove bước ra, ông thấy con mèo đang ngồi nhìn mình.

— Mày có thể chuồn được rồi. - Ông nói.

Con mèo không nhúc nhích. Ove lắc đầu một cách uể oải.

— Đi đi! Tao không phải bạn của mày.

Con mèo vẫn ngồi y chỗ cũ. Ông dang tay ra.

— Chúa ơi, mèo à, việc tao bảo vệ mày khi con mụ ngu ngốc đó ném đá vào mày chỉ có nghĩa là tao ghét mày ít hơn mụ ta. Và đó cũng không phải là một cái gì lớn lao, mày nên hiểu như vậy.

Con mèo dường như đang ngẫm nghĩ. Ove chỉ tay ra đường.

— Biến đi.

Không mấy may bận tâm, con mèo liếm bộ lông lấm máu. Nó nhìn Ove như thể đang cân nhắc một đề nghị thương lượng. Rồi nó chậm rãi đứng dậy và ung dung bỏ đi, biến mất sau góc tường của cái lán. Ove không buồn nhìn nó. Ông đi thẳng vào trong nhà và dập cửa lại.

Bởi vì như vậy là quá đủ. Giờ ông đi chết đây.

KHOAN MỘT CÁI LỖ TRÊN TRẦN

Ông Ove đã mặc cái quần dài đẹp nhất của mình cùng với chiếc áo sơ-mi đi nhà thờ Chủ nhật. Ông cẩn thận trải một tấm nhựa trên sàn nhà, như để bảo vệ một tác phẩm nghệ thuật. Không phải vì nó còn quá mới (mặc dù ông vừa chà giấy nhám nó chưa đầy hai năm trước). Ông khá chắc chắn việc treo cổ không làm người ta đổ nhiều máu, và cũng không lo lắng vì lượng bụi bê tông rơi xuống từ lỗ khoan. Cũng như vết trầy cái ghế đầu gây ra khi ông đá văng nó. Ông đã bịt mấy miếng lót vào chân ghế, nên nó sẽ không để lại dấu vết gì cả. Không, tấm nhựa mà ông đang cẩn thận trải ra để che phủ toàn bộ tiền sảnh, phòng khách và phần lớn căn bếp hoàn toàn không dành cho ông.

Ove hình dung sẽ có cả đám cò nhà đất vây quanh chỗ này, cò chui vào ngôi nhà trước cả khi xe cứu thương đưa thi thể ra ngoài. Ông không thể để cho những gã con hoang đó làm trầy xước sàn nhà bằng những đôi giày của chúng, dù là bước qua hay không bước qua xác ông. Chắc chắn rồi!

Ông đặt giữa sàn nhà một chiếc ghế đầu phủ lấm tấm những vệt sơn của ít nhất bảy màu sắc khác nhau. Vợ của ông nhất trí về mặt nguyên tắc là cứ mỗi sáu tháng bà sẽ để ông sơn lại một căn phòng trong nhà. Hay nói chính xác hơn là mỗi sáu tháng bà lại muốn một màu sơn khác. Thế là bà gọi cho bên trang trí nội thất để hỏi giá. Rồi bà nói với ông về số tiền sẽ phải trả cho thợ. Và ông lại lọ mọ lôi chiếc ghế để sơn phòng ra.

Người ta hay nhớ những thứ lạ lùng khi mất đi người thân nào đó. Những thứ nhỏ xíu. Những nụ cười. Cách bà trở mình trong lúc ngủ. Thậm chí là việc sơn lại một căn phòng cho bà.

Ông mở hộp lấy mũi khoan ra. Chúng là thứ quan trọng nhất khi khoan tường. Không phải máy khoan, mà là mũi khoan. Cũng giống như bạn phải có bộ lớp thích hợp cho ô tô thay vì bản khoăn về má phanh và những thứ vớ

vẫn tương tự. Bất cứ ai có hiểu biết đều nói như vậy. Ove đứng ở giữa phòng để ước lượng khoảng cách, rồi tựa như một bác sĩ phẫu thuật xem xét chỗ dụng cụ của mình, ông quan sát các mũi khoan. Ông chọn một mũi, gắn nó vào máy khoan, rồi bấm nút khởi động vài lần để tiếng máy vang lên. Ông lắc đầu, cho rằng nó chưa chuẩn, và thay mũi khoan. Lặp lại thao tác bốn lần, cuối cùng ông cũng hài lòng và vừa bước đi vừa vung vẩy cái máy khoan như một khẩu súng lớn.

Ove đứng giữa phòng khách, mắt ngược lên nhìn trần nhà. Ông phải đo trước khi bắt đầu. Để cho cái lỗ khoan thật sự nằm chính giữa. Không còn gì tệ hơn việc khoan bừa trên trần nhà.

Ông đi lấy một chiếc thước dây rồi tiến hành đo từ bốn góc - mỗi góc hai lần cho chắc ăn - trước khi đánh dấu điểm trung tâm của trần nhà bằng một chữ thập.

Bước xuống ghế, ông đi một vòng để xem tấm lót bằng nhựa có nằm đúng vị trí hay chưa. Ông mở khóa cửa chính để cho người ta không phải phá chúng khi vào nhà đưa ông xuống. Đó là một cánh cửa bền chắc, còn tồn tại được nhiều năm nữa.

Ông mặc áo vest vào, kiểm tra cái phong bì ở túi trong. Cuối cùng, ông quay tấm ảnh vợ đặt ở cửa sổ sao cho bà nhìn ra ngoài, về phía cái lán. Ông không muốn bà thấy việc ông sắp làm, nhưng không dám đặt sắp tấm ảnh xuống. Vợ của ông luôn cần nhìn khi họ đến nơi nào đó không có tầm nhìn. Bà cần “thứ gì đó sống động để nhìn”, như lời bà nói. Thế nên ông quay mặt bà ra phía cái lán, tự nhủ rằng con mèo phiền toái đó sẽ quay lại. Vợ ông thích con mèo phiền toái.

Cầm lấy máy khoan cùng với cái móc, ông đứng thẳng người trên ghế đầu, và bắt đầu khoan. Khi tiếng chuông cửa vang lên lần đầu tiên, ông nghĩ rằng mình nghe nhầm và phớt lờ nó. Ở lần thứ hai, ông nhận ra có người đang bấm chuông thực sự, và cũng phớt lờ nó.

Đến lần thứ ba thì ông ngừng khoan và quắc mắt nhìn cánh cửa. Làm như ông có thể dùng ý nghĩ để thuyết phục kẻ đứng ngoài kia biến đi. Nhưng vô ích. Người đó rõ ràng đang nghĩ rằng cách giải thích hợp lý nhất cho việc cánh cửa không mở ra ngay từ đầu là do ông chủ nhà không nghe thấy tiếng

chuông.

Ông Ove bước xuống khỏi chiếc ghế đầu, băng qua phòng khách ra tiền sảnh. Không lẽ việc tự sát một cách yên bình lại khó khăn đến thế?

— Gì đấy? - Ông gất giọng hỏi sau khi mở toang cửa.

Anh chàng cò hương vừa kịp rút đầu tránh được cánh cửa trong đường tơ kẽ góc.

— Chào bác! - Cô nàng bầu bí reo lên vui vẻ bên cạnh chồng.

Ông cup mắt nhìn cô vợ, rồi ngược lên quan sát anh chồng. Cò hương đang bận sờ nắn xem các bộ phận trên mặt có còn nằm đúng chỗ hay không.

— Cửa bác đây. - Cô nói tiếp với giọng thân thiện, rồi dúi một cái hộp nhựa màu xanh vào tay Ove.

Ove ngơ ngác.

— Bánh quy ạ. - Cô vội giải thích.

Ove chậm rãi gật đầu, như thể ghi nhận nó.

— Bác mặc đẹp quá. - Cô vợ mỉm cười.

Ông lại gật đầu.

Và ba người họ đứng đó, chờ đợi nhau nói tiếp. Cuối cùng cô vợ nhìn anh chồng và lắc đầu.

— Ô, thôi nào, anh để cái mặt của anh yên được không, cưng? - Cô khẽ nói, rồi đẩy anh một cái.

Cò hương nhìn vợ và gật đầu. Anh nhìn Ove. Ông nhìn cô vợ. Anh chồng chỉ vào cái hộp, mặt sáng bừng.

— Cô ấy là người Iran, bác biết đấy. Đi đâu cũng phải đem theo đồ ăn.

Ông nhìn anh chồng với ánh mắt hờ hững. Anh chàng cò hương càng ngập ngừng hơn.

— Dạ... cũng vì thế mà cháu hợp với người Iran. Họ thích nấu ăn và cháu thích...

Đến đây thì anh ta ngừng lại. Ông Ove tỏ ra không mấy quan tâm.

— ... ăn. - Anh chàng nói nốt.

Anh chàng định làm cử chỉ gì đó để phụ họa cho câu nói, nhưng rồi nhìn

vợ và quyết định thôi.

— Còn gì nữa không? - Ông Ove hỏi với giọng mệt mỏi.

Cô vợ duỗi tay rồi đặt lên cái bụng bầu.

— Bọn cháu chỉ muốn có chút quà ra mắt bác, vì từ giờ chúng ta đã là hàng xóm...

Ove gật đầu nhanh.

— Được rồi. Chào cô cậu.

Ông đóng cửa, nhưng cô vợ đã giơ tay ngăn lại.

— Và bọn cháu cũng muốn cảm ơn bác vì đã lùi xe giúp. Bác thật tử tế!

Ove hừ một tiếng. Ông miễn cưỡng để ngỏ cửa.

— Không cần phải cảm ơn tôi vì chuyện đó.

— Có chứ, bác rất tử tế. - Cô vợ khăng khăng.

— Không, ý tôi là không cần phải cảm ơn, vì một người đàn ông trưởng thành lẽ ra nên biết cách lùi ô tô có gắn rơ-mooc. - Ove đáp và nhìn anh chàng cò hương, người đang nhìn ông như thể không biết đây có phải là một lời sỉ nhục hay không.

Ove quyết định không giúp anh ta ra khỏi tình thế khó xử. Ông quay gót và một lần nữa tìm cách đóng cửa.

— Tên của cháu là Parvaneh! - Cô vợ nói, một chân đặt trên ngưỡng cửa.

Ove nhìn bàn chân, rồi nhìn khuôn mặt gắn trên cùng cơ thể với nó. Ông không hiểu được hành động của cô ta.

— Cháu là Patrick! - Cò hương nói.

Cả Ove lẫn Parvaneh đều không buồn để ý tới anh chàng.

— Bác lúc nào cũng khó như vậy à? - Parvaneh thắc mắc một cách nghiêm túc.

Ove nổi cáu:

— Tôi không khó.

— Có đấy ạ.

— Không hề.

— Vâng, vâng, bác nói chuyện ngọt như mía lùi ấy. - Cô vợ đáp với giọng điệu khiến Ove cảm thấy cô ta ngụ ý điều ngược lại.

Ông buông nắm cửa ra và nhìn cái hộp trong tay mình.

— Ồ, bánh quy Ả Rập. Ngon chứ hả? - Ông lầm bầm.

— Ba Tư.

— Gì cơ?

— Ba Tư, chứ không phải Ả Rập. Cháu là người Iran... Đó là nơi mà người ta nói tiếng Ba Tư ấy, bác biết không?

— Tiếng Ba Tư? Vì nó có ba mươi tư chữ cái à?

Tiếng cười của cô làm ông bất ngờ. Nó giống như nước có ga bị rót quá nhanh và tuôn trào ra khỏi ly. Hoàn toàn lạc lõng trên nền xi măng xám và những viên đá lát vuông vức. Giòn tan, tinh quái, không bị gò bó vào khuôn khổ hay phép tắc nào.

Ove lùi lại một bước và giẫm phải một miếng băng dính dưới sàn. Bực bội giãy giãy chân, ông làm bung một góc tấm nhựa bảo vệ. Khi cố gỡ cả miếng băng dính lẫn tấm nhựa, ông bị vấp và càng làm nó bung ra nhiều hơn. Rồi ông cũng lấy được thăng bằng và đứng trên ngưỡng cửa, cố gắng trấn tĩnh lại. Ông túm lấy nắm cửa, nhìn anh chàng cò hương và tìm cách chuyển chủ đề.

— Vậy cậu đang làm công việc gì?

Anh ta nhún vai mỉm cười, hơi e dè.

— Cháu làm tư vấn IT.

Ove và Parvaneh lắc đầu nhip nhàng tựa như hai vận động viên bơi nghệ thuật. Trong một thoáng nó làm ông bốt ghét cô ta một chút, mặc dù ông chỉ miễn cưỡng thừa nhận điều đó.

Cò hương dường như không nhận thấy gì. Anh chỉ tò mò nhìn cái khoan mà ông Ove đang cầm chắc trên tay như một du kích cầm khẩu AK47.

Sau khi nhìn ngó chán chê, anh nghiêng người tới trước và nhòm vào trong nhà của ông Ove.

— Bác đang làm gì thế ạ?

Ông nhìn anh ta như cách người ta nhìn một người thấy người khác cầm trên tay cái khoan mà còn hỏi cầm khoan làm gì.

— Tôi đang khoan. - Ông đáp.

Parvaneh nhìn chồng và đảo mắt. Nếu cái bụng bầu không chứng tỏ cô ta sẵn lòng góp phần duy trì bộ gen của anh chàng, chắc ông đã thấy cô ta dễ thương.

— À. - Cò hương gặt đầu.

Rồi anh ta chồm người tới trước và quan sát mặt sàn phòng khách đang được phủ tấm nhựa bảo vệ.

Anh ta tươi hăng lên và nhìn ông, miệng cười toe.

— Trông cứ như là bác sắp sát hại ai đó vậy!

Ove im lặng quan sát cò hương. Anh ta háng giọng, hơi do dự.

— Ý cháu là, nó giống như cảnh trong một tập phim Dexter. - Anh nói tiếp với một nụ cười dè dặt hơn. - Đó là một series phim truyền hình... về một tay chuyên đi sát hại người khác.

Nói đến đó anh ta im lặng, sục mũi giày vào khe hở giữa các viên đá lát đường.

Ove lắc đầu, không rõ là vì câu nào.

— Tôi có việc phải làm. - Ông nói cộc lốc và siết chặt tay nắm cửa.

Cô vợ ý tứ thúc cùi chỏ vào sườn anh chồng. Anh ta liếc vợ, rồi cố huy động dũng khí nhìn Ove với vẻ mặt của một người chờ bị cả thế giới bắn dây thun vào người.

— Dạ, chuyện là thế này, thực ra bọn cháu sang đây vì cháu muốn mượn một vài thứ...

Ông Ove nhướng mày.

— Vài thứ?

Anh háng giọng.

— Một cái thang, và một cái khóa có đầu ngôi sao.

— Ý cậu là khóa lục giác^[Chính xác hơn là dụng cụ mở loại vít có đầu lục giác (Caruri).]?

Cô vợ gặt đầu. Anh chồng tỏ vẻ hoang mang.

— Nó là khóa ngôi sao đúng không ạ?

— Khóa lục giác. - Parvaneh và ông Ove cùng sửa một lượt.

Cô vợ đắc thắng gặt đầu với anh chồng, tay chỉ ông Ove.

— Đó, anh nghe thấy bác nói chưa?

Anh ta lảm bảm gì đó không rõ.

— Còn anh thì cứ khẳng khẳng bảo nó là khóa ngôi sao.

Anh chồng tiu nghỉu ra mặt:

— Có đâu mà?

— Có.

— Không có.

— Có, anh đã khẳng khẳng như thế!

— Không hề!

Ánh mắt của ông Ove chuyển từ người này sang người kia như thể đang xem một trận đấu quần vợt.

— Có. - Một người nói.

— Không. - Người kia đáp.

— Mọi người đều dùng chữ đó!

— Đa số nói không có nghĩa là nó đúng!

— Chúng ta tra Google xem nào.

— Phải rồi. Tra Google đi. Hoặc Wikipedia.

— Đưa điện thoại của em cho anh.

— Anh dùng điện thoại của anh đi.

— Trời ơi, anh không mang nó theo, hiểu chưa!

— Giải nhi!

Ông Ove nhìn hai người trong lúc cuộc tranh cãi tiếp tục diễn ra. Họ giống như hai cái máy sưởi hồng đưa nhau rít lên xem cái nào kêu to hơn.

— Chúa ơi! - Ông lảm bảm.

Parvaneh bắt đầu bập môi bắt chước tiếng một con côn trùng bay để chế giễu chồng. Hiệu quả tức thì. Với cả anh ta và Ove. Ông bỏ cuộc.

Ông đi vào nhà, treo áo vest lên, đặt cái khoan xuống, xỏ đôi giày gỗ, rồi đi ngang qua chỗ họ để tới cái lán. Ông gần như chắc chắn cả cô vợ lẫn anh chồng đều không buồn để ý tới mình. Họ vẫn còn cãi nhau chí chóe khi ông vác cái thang quay lại.

— Anh khiêng giúp bác ấy đi chứ, Patrick. - Parvaneh nói to khi trông thấy ông Ove.

Cò hương đi về phía ông trên những bước chân lóng ngóng. Ông nhìn anh ta như thể đang quan sát một người mù đi trước đầu xe buýt. Đến lúc đó Ove mới nhận ra là trong lúc ông đi ra ngoài, lãnh địa của ông đã bị một người nữa xâm nhập.

Anita, vợ của Rune, đang đứng nhìn họ bên cạnh Parvaneh. Ove quyết định cách phản ứng hợp lý duy nhất là giả vờ như không nhìn thấy bà ta. Mọi thái độ khác nơi ông đều chỉ khuyến khích bà ta mà thôi. Ông đưa cho anh chàng cò hương một cái hộp hình trụ, trong đó có cả bộ khóa lục giác.

—Ồ, nhiều thật đấy. - Anh chàng vừa nói vừa trở mắt nhìn cái hộp.

— Cậu cần cỡ nào?

Anh ta nhìn ông với vẻ mặt của một người không đủ tự tin để nói ra điều mình đang nghĩ.

— Cỡ... thông thường ạ?

Ove nhìn anh ta hồi lâu.

— Cậu dùng cái này cho việc gì? - Cuối cùng ông hỏi.

— Để lắp một cái tủ áo IKEA mà bọn cháu đã tháo rời khi chuyển nhà. Cháu chẳng nhớ đã cất bộ khóa ngôi sao ở đâu nữa.

Ông nhìn cái thang.

— Cậu đặt cái tủ áo ở trên nóc nhà hay sao?

Anh chàng cò hương bật cười và lắc đầu.

— À... dạ, cháu hiểu ý bác rồi. Cháu mượn cái thang vì cửa sổ trên tầng bị kẹt. Không tài nào mở ra được. - Anh ta thêm vào mấy chữ cuối, như thể

nếu không thì ông Ove không thể hiểu được chữ “kẹt”.

— Vậy tức là cậu định mở nó từ bên ngoài?

Anh chàng cò hương gật đầu rồi vụng về đỡ lấy cái thang từ tay Ove. Ông nhìn anh ta và định nói gì nữa, nhưng lại thôi. Ông quay sang phía cô vợ.

— Thế sao cô phải sang tận đây?

— Để động viên tinh thần ạ. - Parvaneh nói liền thoảng.

Ông có vẻ không hoàn toàn tin điều đó. Cò hương cũng vậy.

Ánh mắt của ông miễn cưỡng chuyển sang phía vợ của Rune. Bà ta vẫn đứng đó. Tưởng như đã hàng năm trời ông không gặp bà ta. Trông Anita già hẳn đi. Đạo này mọi người dường như đều bị lão hóa sau lưng ông.

— Vâng? - Ông mở lời.

Vợ của Rune cười nhẹ và chấp hai tay trước bụng.

— Ove à, anh cũng biết đấy, tôi không muốn làm phiền anh, nhưng mấy cái máy sưởi trong nhà tôi hình như bị làm sao ấy. Không có tí hơi nóng nào. - Bà ta nói với một cách thận trọng, rồi lần lượt mỉm cười với những người xung quanh.

Parvaneh và chồng mỉm cười đáp lại. Ông Ove nhìn xuống cái đồng hồ móp méo của mình.

— Không ai làm việc trong khu phố này nữa hay sao? - Ông thắc mắc.

— Tôi nghỉ hưu rồi. - Anita nói với giọng tựa như xin lỗi.

— Còn cháu thì nghỉ đê. - Parvaneh tiếp lời, tay vỗ vỗ cái bụng bầu.

— Cháu làm tư vấn IT. - Anh chàng cò hương cũng lên tiếng một cách tự hào.

Một lần nữa Ove và Parvaneh đồng loạt lắc đầu.

Vợ của Rune cố nài thêm:

— Tôi nghĩ có thể là do mấy cái máy sưởi.

— Chị xả gió chúng chưa?

Anita lắc đầu, tò mò hỏi lại:

— Anh nghĩ có thể là do vậy sao?

Ove đảo mắt.

— Bác Ove! - Parvaneh thốt lên với giọng của một cô giáo quở trách học trò. - Bác đừng có khó như thế.

— Tôi đã nói với cô rồi, tôi không khó.

Ánh mắt của cô ta không hề nao núng. Ông hừ một tiếng, rồi quay lại đứng trên ngưỡng cửa. Như vậy là quá đủ rồi. Ông chỉ muốn chết thôi. Tại sao những con người điên rồ này không chịu hiểu điều đó?

Parvaneh đặt tay lên cánh tay của bà Anita một cách khích lệ.

— Cháu tin chắc bác Ove có thể giúp bác sửa lại máy sưởi.

— Như thế thì tốt quá, Ove. - Vợ của Rune nói ngay, mặt sáng rỡ.

Ove đút tay vào túi. Ông đá đá miếng nhựa bị bung lên ở ngưỡng cửa.

— Ông chồng của chị không thể tự lo những chuyện như vậy trong nhà mình hay sao?

Vợ của Rune lắc đầu ngao ngán.

— Không, Rune dạo này ốm yếu lắm, anh biết đấy. Người ta bảo đó là bệnh Alzheimer. Anh ấy phải ngồi xe lăn. Mọi chuyện không dễ dàng...

Ove gật đầu vẻ thông cảm, như thể ông được nhắc điều mà vợ ông đã nói với ông hàng ngàn lần và ông luôn quên nó đi.

— Phải rồi, phải rồi. - Ông đáp với giọng sốt ruột.

— Bác thổi gió giúp bác ấy mấy cái máy sưởi nhé. Đi mà bác! - Parvaneh nài

Ông liếc nhanh sang cô, định phản bác câu gì đó, nhưng rồi ông cụp mắt xuống đất.

— Không lẽ đó là đòi hỏi quá đáng hay sao? - Cô nàng bầu bí tiếp tục nhìn xoáy vào ông, tay khoanh lại trước bụng.

Ove lắc đầu.

— Không phải là thổi gió, mà là xả gió... Chúa ơi! - Ông ngẩng mặt lên nhìn những người hàng xóm.

— Các người chưa bao giờ xả gió máy sưởi hay sao?

— Chưa bao giờ. - Parvaneh đáp luôn.

Bà Anita nhìn sang anh chàng cò hương với ánh mắt lo lắng.

— Cháu chẳng hiểu mọi người đang nói gì đâu ạ. - Anh trấn an.

Vợ của Rune nhăn nhuc gật đầu và quay sang phía Ove một lần nữa.

— Nếu anh không phiền thì...

Ông vẫn đứng nguyên trên ngưỡng cửa, mắt nhìn xuống đất.

— Lẽ ra chị nên nghĩ đến chuyện này trước khi lật đổ tôi ở cuộc họp tổ dân phố. - Ông khẽ nói và ho húng hắng.

— Trước khi gì cơ? - Parvaneh hỏi lại.

Vợ của Rune hắng giọng.

— Nhưng mà, Ove à, làm gì có lật đ...

— Có đấy. - Ông gắt.

Bà Anita nhìn sang Parvaneh với một nụ cười bối rối.

— Cô thấy đấy, ông nhà tôi và ông Ove đây chưa bao giờ hòa thuận được với nhau. Trước khi Rune nhà tôi bị ốm, ông ấy là tổ trưởng tổ dân phố, thế chỗ ông Ove. Lúc nhà tôi được bầu lên, đã có một chút xích mích giữa hai người.

Ông Ove ngược mắt lên và chỉ thẳng ngón tay trở vào Anita.

— Một cuộc lật đổ! Chính xác là như thế.

Vợ của Rune gật đầu với Parvaneh.

— À, chuyện là trước cuộc họp đó, Rune đã tập hợp được một số người ủng hộ đề nghị của mình, theo đó hệ thống sưởi trong các ngôi nhà sẽ được thay thế. Và ông Ove ch...

— Anh ta biết cái quái gì về hệ thống sưởi kia chứ? - Ove lớn tiếng.

Ông lập tức nhận được ánh mắt của Parvaneh và quyết định không nói hết suy nghĩ của mình.

Vợ của Rune gật đầu.

— Có thể anh đúng, Ove. Nhưng dù sao thì bây giờ Rune cũng đang đau ốm. Chấp nhau làm gì nữa. - Môi dưới của bà khẽ run lên.

Rồi Anita trấn tĩnh lại, hắt cằm lên một cách cứng cỏi, và hắng giọng.

— Phía bảo trợ xã hội cho biết họ sẽ đưa Rune đi khỏi đây và tổng anh ấy vào viện dưỡng lão. - Bà cố gắng nói nốt.

Ove lại đút tay vào túi quần và lùi vào trong ngưỡng cửa. Ông đã nghe đủ rồi.

Cùng lúc đó, anh chàng cò hương cho rằng đã đến lúc đổi chủ đề để làm không khí nhẹ nhàng hơn một chút. Anh ta chỉ xuống sàn nhà.

— Kia là vệt gì thế ạ?

Ove quay lại, nhìn khoảng sàn lộ ra dưới tấm nhựa.

— Trông như thể sàn nhà bác có... có... vệt bánh xe. Bác đi xe đạp trong nhà hay sao thế? - Anh ta hỏi tiếp.

Parvaneh tiếp tục chiếu ánh mắt tò mò vào Ove trong lúc ông lùi thêm một bước nữa để chặn tầm quan sát của chồng cô.

— Không có gì đâu.

— Nhưng cháu có thể thấy nó... - Anh ta bối rối nói tiếp.

— Là vợ của ông ấy, Sonja. Bà ấy phải... - Anita cắt ngang, nhưng đến lượt mình, bà bị ông Ove ngắt lời.

— Đủ rồi. Các người IM HẾT ĐI! - Ông hét lên với ánh mắt điên dại.

Cả bốn người cùng im lặng, choáng váng như nhau. Bàn tay của Ove run lên khi ông bước vào trong nhà và đóng sầm cửa lại.

Ông nghe thấy Parvaneh khẽ hỏi Anita về chuyện đã xảy ra. Bà vợ của Rune lúng túng tìm từ, rồi đáp:

— Thôi, tốt hơn tôi nên về nhà. Chuyện của vợ ông ấy thì... Quên nó đi. Mấy bà già như tôi hay bị cái tật nhiều chuyện thôi mà...

Ông nghe thấy tiếng cười gượng gạo của Anita, sau đó tiếng bước chân của bà ta vang lên, gấp gáp đi vòng qua căn lán của ông. Giây lát sau, cô nàng bầu bí và anh chàng cò hương cũng ra về.

Trong tiền sảnh nhà ông chỉ còn lại sự im lặng.

Ove buông người xuống chiếc ghế, thở nặng nhọc. Tay ông vẫn còn run rẩy như thể ông đang đứng trong nước đá ngập đến thắt lưng. Trống ngực ông đập thành thịch. Đạo này nó xảy ra ngày càng nhiều. Ông phải gắng sức

để hóp một chút không khí, như một chú cá bị đưa ra khỏi chậu nước. Bác sĩ ở công ty của ông bảo nó là hiện tượng mãn tính và ông không được làm việc quá sức. Nói thì dễ lắm.

“Giờ thì ông có thể về nhà nghỉ ngơi,” các sếp của ông đã nói như vậy. “Vói quả tim trở chứng và những thứ khác.” Họ gọi đó là “nghỉ hưu non”, nhưng lẽ ra họ nên nói thẳng là “sa thải”. Một phần ba thế kỷ làm việc để rồi ông bị đối xử như thế đấy.

Ove không rõ mình ngồi trên cái ghế đầu bao lâu, với cái máy khoan trong tay và nhịp tim đập mạnh đến nỗi ông nghe được tiếng thỉnh thịch của nó trong đầu. Trên bức tường, bên cạnh cửa ra vào, có một tấm ảnh chụp ông và Sonja. Lần ấy hai vợ chồng đi sang Tây Ban Nha du lịch. Bà có làn da rám nắng, mặc chiếc váy đỏ, và nom vô cùng hạnh phúc. Ove đứng bên cạnh nắm tay vợ. Ông ngồi đó khoảng chừng một tiếng và nhìn bức ảnh không rời mắt. Trong tất cả điều mà ông nghĩ mình tiếc nhớ nhất về bà, điều ông thực sự ao ước có thể làm được một lần nữa là nắm lấy tay bà. Sonja hay co ngón trở lại, giấu nó vào lòng bàn tay ông. Và ông luôn cảm thấy trên đời này không có gì là không thể mỗi khi bà làm như vậy. Trong tất cả những thứ ông tiếc nhớ, đó là thứ ông nhớ nhiều nhất.

Ove chậm rãi đứng dậy. Ông đi vào phòng khách. Leo lên cái ghế đầu. Ông khoan cái lỗ trên trần rồi gắn móc treo vào.

Xong xuôi, ông bước xuống ghế đầu và xem xét thành quả công việc.

Ông bước ra tiền sảnh, mặc áo vest vào, sờ nắn chiếc phong bì trong túi áo. Ông đã tắt hết đèn đuốc trong nhà, rửa sạch tách cà phê, và gắn cái móc trong phòng khách. Xong hết các việc rồi.

Ông lấy sợi dây thừng từ cái móc treo áo trong tiền sảnh. Thật dụi dàng, ông dùng mu bàn tay ve vuốt những chiếc áo khoác của vợ mình một lần cuối. Rồi ông đi vào phòng khách, thắt một nút thòng lọng bằng sợi dây thừng, gắn nó vào cái móc trên trần, trèo lên chiếc ghế đầu, và tròng đầu vào thòng lọng.

Ông dùng chân đá cái ghế.

Nhắm mắt lại, Ove cảm thấy nút thòng lọng thít quanh cổ mình như hàm của một con thú hoang to xác.

(NGÀY TRƯỚC)

DẤU CHÂN CỦA BỐ ÔNG

Bà tin vào định mệnh. Theo bà, mọi con đường ta đi trong cuộc đời, dù là hướng này hay hướng khác, đều dẫn tới một thứ đã được định sẵn cho chúng ta.

Tất nhiên ông chỉ lẩm bầm cho qua chuyện trong lúc tập trung vào một cái đinh vít hoặc cái gì đó mỗi khi bà bắt đầu nói như thế. Nhưng ông không bao giờ bất đồng với bà. Có lẽ với bà, định mệnh là một “thứ gì đó”, ông không muốn lam bàn. Nhưng với ông, định mệnh là “một người nào đó”.

Trở thành một đứa trẻ mồ côi vào năm mười sáu tuổi là một việc rất kỳ lạ. Mất đi gia đình của mình trước khi kịp xây dựng gia đình riêng để thay thế nó. Đó là một kiểu cô đơn rất đặc biệt.

Tỉ mỉ và có trách nhiệm, Ove đã hoàn tất hai tuần lễ làm việc trên đường ray. Và trong sự ngạc nhiên của chính mình, cậu nhận ra mình thích nó. Có một sự tự do nhất định khi làm một công việc. Kiểm soát mọi thứ bằng đôi bàn tay và chứng kiến thành quả cho nỗ lực của mình. Ove chưa từng ghét trường học, nhưng cậu cũng không thấy được mục đích của nó. Cậu thích toán và học vượt hai năm so với các bạn cùng lớp trong môn này. Còn với các môn học khác, thành thực mà nói, cậu không quá quan tâm đến chúng.

Nhưng chuyện này là một điều gì đó hoàn toàn khác. Một điều phù hợp với cậu hơn nhiều.

Khi kết thúc ca làm việc của ngày cuối cùng, Ove cảm thấy chán chường. Không chỉ vì cậu sẽ phải quay lại trường để đi học, mà vì lúc này cậu mới nhận ra không hiểu mình sẽ kiếm sống bằng cách nào. Bố là người tốt về nhiều mặt, đương nhiên rồi, nhưng Ove phải thừa nhận là bố để lại cho cậu

một di sản không có gì nhiều nhận ngoài ngôi nhà xuống cấp, chiếc Saab cũ nát, và chiếc đồng hồ đeo tay móp méo. Sẽ không có chuyện Ove chấp nhận sự cứu trợ của nhà thờ, Chúa có thể tin vào điều đó, Ove đã độc thoại như vậy trong phòng thay đồ, cho mình và có lẽ cho cả Chúa.

— Nếu ngài phải lấy đi cả bố lẫn mẹ tôi, thì cứ việc giữ lại số tiền của ngài! - Cậu hét với cái trần nhà.

Rồi Ove thu dọn đồ đạc và ra về. Không rõ Chúa hay ai đó là người đã lắng nghe, chỉ biết rằng khi cậu bước ra khỏi phòng thay đồ, một người thuộc ban giám đốc đã đứng đợi sẵn.

— Cậu Ove? - Người đàn ông cất tiếng hỏi.

Ove gật đầu.

— Ngài giám đốc muốn bày tỏ sự cảm kích của mình vì cậu đã làm việc rất tích cực trong hai tuần lễ vừa qua. - Người đàn ông đi thẳng vào vấn đề.

— Cảm ơn. - Ove đáp và dọn quay đi.

Nhưng người đàn ông đã giữ tay cậu lại. Ove dừng bước.

— Ngài giám đốc muốn hỏi xem cậu có quan tâm đến việc ở lại đây và tiếp tục làm việc cho chúng tôi hay không?

Ove im lặng đứng nhìn người đàn ông, dường như để kiểm tra xem đó là một lời nói thật hay một trò đùa. Rồi cậu chậm rãi gật đầu.

Khi Ove đi được vài bước, người đàn ông nói với theo:

— Ngài giám đốc bảo là cậu giống hệt bố!

Ove không quay lại. Nhưng đầu cậu ngẩng cao hơn trong lúc bước tiếp.

Và cậu đã tiếp nối con đường của bố như thế. Cậu làm việc cần cù, không bao giờ phàn nàn, cũng như không bao giờ ốm đau. Những người công nhân làm cùng ca với Ove nhận thấy cậu khá trầm lặng và hơi kỳ quặc. Cậu không bao giờ muốn tham gia uống bia với họ sau ca trực, và hình như cũng không quan tâm đến phụ nữ, một chuyện càng kỳ quặc hơn. Nhưng cậu là con trai của bố, và chưa bao giờ làm gì để họ phải phàn nàn. Nếu có ai nhờ Ove giúp một tay, cậu sẽ giúp ngay. Nếu có ai nhờ trực hộ, cậu sẽ đồng ý không mấy may mắn. Cứ thế, theo thời gian, gần như tất cả bọn họ đều nợ Ove một vài lần trợ giúp, và cậu được họ chấp nhận.

Khi chiếc xe tải thường chở họ ngược xuôi dọc theo đường tàu bị hỏng cách thành phố hai mươi cây số, giữa một cơn mưa đêm lớn nhất của năm đó, Ove đã sửa nó thành công chỉ với một chiếc tua vít và nửa cuộn băng dính. Sau lần ấy, các công nhân đường sắt đánh giá cậu là người dễ mền.

Tối đến, Ove luộc xúc xích và khoai tây, rồi vừa ngồi nhai trệu trạo vừa nhìn ra ngoài cửa sổ bếp. Rót cuộc cậu đem đồ vào ngồi ăn trong chiếc Saab.

Sáng hôm sau cậu quay lại với công việc. Cuộc sống của Ove tuần tự trôi qua như thế. Cậu thích sự nề nếp, thích biết được những gì sẽ diễn ra. Từ sau cái chết của bố, cậu bắt đầu phân biệt rõ hơn loại người làm những chuyện nên làm và loại làm điều ngược lại. Những người chỉ làm và những người chỉ nói. Cậu nói ngày càng ít đi và làm ngày càng nhiều hơn.

Ove không có bạn bè. Nhưng mặt khác cậu cũng gần như không có kẻ thù, ngoại trừ Tom, người kể từ sau khi được cất nhắc lên làm đốc công đã không bỏ lỡ một cơ hội nào để phá hỏng cuộc đời của Ove. Hắn giao cho cậu những công việc bản thủ và nặng nhọc nhất, quát mắng cậu, ngáng chân cậu trong bữa sáng, cử cậu kiểm tra gầm toa xe và cho chúng chạy trong lúc cậu còn nằm trên đường ray, không có gì bảo vệ. Khi Ove hốt hoảng tránh ra vừa kịp lúc, Tom cười khinh bỉ và hét lên: “Cẩn thận đấy, kéo lại mất mạng giống như ông già mà y đẩy con ạ!”

Ove chỉ cúi đầu làm thinh. Cậu thấy không việc gì phải thách thức một người đàn ông to gấp đôi mình. Cậu đi làm hằng ngày và hoàn thành công việc của mình - như vậy là đủ đối với bố, nên với cậu cũng vậy. Các đồng nghiệp của Ove quen dần với tính cách của cậu. “Khi người ta không nói nhiều thì họ cũng không phun ra những lời bậy bạ,” một trong những công nhân lớn tuổi nói với Ove vào một buổi chiều bên đường tàu. Cậu gật đầu đồng tình. Một số người hiểu được điều đó, số khác thì không.

Và cũng chỉ có một số người hiểu được thái độ của Ove tại văn phòng giám đốc vào một ngày nọ.

Khi đó là hai năm sau cái chết của bố cậu. Ove vừa tròn mười tám tuổi. Tom bị nghi lấy cắp tiền trong học đựng tiền của một toa xe, và Ove có lẽ là nhân chứng duy nhất. Trên toa xe lúc đó chỉ có hai người. Theo lời giải thích của một người quản lý tại văn phòng ngài giám đốc lúc Tom và Ove được

triệu tập lên, không một ai tin Ove là thủ phạm. Tất nhiên cậu không phải là người lấy tiền.

Ove ngồi đợi trên một chiếc ghế gỗ ở phía ngoài phòng làm việc của ngài giám đốc. Cậu nhìn sàn nhà được mười lăm phút thì cửa mở. Tom bước ra, hai nắm đấm siết chặt tới mức da tay trắng bệch.

Tom nhìn vào mắt Ove, nhưng cậu tiếp tục nhìn xuống sàn nhà cho đến khi được đưa vào phòng làm việc của ngài giám đốc.

Nhiều người đàn ông mặc com-lê có vẻ mặt nghiêm nghị đang ngồi quanh phòng. Bản thân ngài giám đốc thì đi qua đi lại phía sau bàn làm việc, sắc mặt hơi đỏ cho thấy ông đang giận đến nỗi không thể đứng yên một chỗ.

— Cậu có muốn ngồi xuống không, Ove? - Một trong những người đàn ông mặc com-lê lên tiếng.

Ove nhìn vào mắt ông ta, và nhận ra ông ta là ai. Bố đã từng sửa ô tô cho ông ta một lần. Một chiếc Opel Manta với phần động cơ khá lớn. Ông ta mỉm cười thân thiện với cậu và chỉ tay vào chiếc ghế giữa phòng, tựa như muốn cho Ove biết cậu đang ở giữa những người bạn và có thể thư giãn.

Ove lắc đầu. Người đàn ông gật đầu, tỏ ra thông cảm...

— Thế này nhé, đây chỉ là một thủ tục thôi, Ove. Không ai ở đây tin cậu ăn trộm tiền cả. Cậu chỉ cần nói cho chúng tôi biết ai đã làm chuyện đó.

Ove nhìn xuống sàn nhà. Nửa phút trôi qua.

— Cậu Ove?

Ove không đáp. Giọng nói nghiêm khắc của ngài giám đốc rốt cuộc cũng phá tan sự im lặng:

— Trả lời câu hỏi đi, Ove!

Cậu vẫn im lặng, mắt nhìn xuống sàn. Nét mặt của những người đàn ông mặc com-lê trong phòng chuyển từ sự tin tưởng sang hoang mang.

— Ove, cậu biết là phải trả lời câu hỏi. Cậu có lấy tiền không?

— Không. - Cậu đáp với giọng cứng cõi.

— Vậy thì ai lấy?

Ove lặng thinh.

— Trả lời câu hỏi đi! - Ngài giám đốc ra lệnh.

Ove ngược mắt lên. Cậu thẳng người lại và đáp:

— Tôi không phải là loại người đi hót lẻo chuyện người khác.

Cả căn phòng lặng ngắt trong khoảng thời gian phải đến vài phút.

— Cậu nên hiểu, Ove... rằng nếu cậu không nói cho chúng tôi biết người lấy tiền là ai, và nếu chúng tôi có từ một nhân chứng trở lên khẳng định thủ phạm là cậu, thì chúng tôi sẽ đi đến kết luận rằng cậu chính là người lấy tiền.

Ove gật đầu, nhưng không nói thêm gì cả. Ngài giám đốc nhìn Ove chăm chú như thể cậu là người lừa bịp trong một ván bài poker. Gương mặt Ove vẫn bình thản. Ngài giám đốc gật đầu một cách dứt khoát.

— Vậy thì cậu có thể đi.

Và Ove ra về.

Tom đã đổ vấy cho Ove khi hắn ta ở trong văn phòng của ngài giám đốc mười lăm phút trước đó. Buổi chiều cùng ngày, hai công nhân trẻ trong kíp của Tom, những kẻ sốt sắng muốn lấy lòng đàn anh, đã tuyên bố họ chứng kiến tận mắt Ove ăn trộm tiền. Nếu Ove vạch mặt Tom thì sẽ có mâu thuẫn giữa các lời khai, nhưng cậu lại im lặng. Sáng hôm sau, người đốc công bảo Ove thu dọn đồ trong tủ của mình và đến trình diện trước cửa phòng làm việc của giám đốc.

Đứng gần cửa phòng thay đồ, Tom đã buông lời chế giễu Ove khi cậu bước ra.

— Đồ ăn cắp. - Hắn ta rít lên.

Ove đi qua chỗ Tom mà không buồn ngẩng đầu lên.

— Ăn cắp! Ăn cắp! Ăn cắp! - Một trong những công nhân trẻ đã làm chứng chống lại cậu cũng phụ họa theo, cho đến khi một công nhân lớn tuổi tát một cái làm hắn im bặt.

— ĐỒ ĂN CẮP! - Tom hét to đến nỗi mấy chữ đó vẫn còn văng vẳng trong đầu Ove vài ngày sau đó.

Cậu đi thẳng ra ngoài cửa mà không ngoái đầu lại, rồi hít một hơi thật dài. Cậu điên tiết lắm, nhưng không phải vì bị gọi là kẻ cắp. Cậu chưa bao giờ để tâm đến lời xúc xiểm của những người khác. Nhưng nỗi hổ thẹn của chuyện

đánh mất công việc mà bố mình đã theo đuổi cả đời cứ như một que sắt nung đỏ chọc vào ngực cậu.

Ove có thừa thời gian để suy nghĩ về cuộc đời của mình trong chuyến đi cuối đến văn phòng ngài giám đốc với gói đồ cá nhân trên tay. Cậu thích làm việc tại đây. Các nhiệm vụ đích thực, dụng cụ đích thực, một công việc thực sự. Ove quyết định rằng một khi đã làm việc xong với các cảnh sát, cậu sẽ cố gắng đi tìm một công việc mới giống như thế này. Có lẽ cậu sẽ phải đi xa. Việc có tên trong hồ sơ cảnh sát đòi hỏi một khoảng cách địa lý thích hợp trước khi mọi thứ nguội đi và không còn làm người khác quan tâm nữa. Chẳng có gì giữ chân mình ở đây cả, Ove nghĩ bụng. Nhưng ít nhất cậu cũng không trở thành người hót lẻo. Ove hi vọng điều đó sẽ làm bố mình khoan dung hơn cho chuyện cậu đánh mất công việc của bố khi hai người đoàn tụ với nhau.

Ove ngồi trên cái ghế gỗ trước cửa phòng giám đốc gần bốn mươi phút, trước khi một phụ nữ trung niên mặc váy bó màu đen và đeo kính mắt xéch bước ra mời cậu vào phòng. Bà đóng cửa lại sau lưng Ove. Cậu đứng đó với vài bộ đồ bảo hộ lao động trong tay. Ngài giám đốc ngồi sau bàn làm việc, hai bàn tay chắp lại đặt trước mặt. Hai người nhìn nhau lâu như thể trong mắt người này thì người kia là một bức tranh đặc biệt thu hút trong viện bảo tàng.

— Chính Tom là người lấy tiền. - Ngài giám đốc lên tiếng.

Ove không nói gì.

Ngài giám đốc gật đầu.

— Nhưng những người đàn ông trong nhà cậu không phải là loại người hót lẻo.

Ove vẫn không đáp, nhưng ngài giám đốc nhận thấy cậu thẳng lưng thêm một chút khi nghe nhắc đến gia đình mình.

Một lần nữa ông ta gật đầu, đeo kính lên mắt, xem qua một số giấy tờ, rồi bắt đầu viết. Như thể cậu công nhân trẻ tuổi đã bốc hơi khỏi căn phòng trong những giây phút đó. Ove đứng trước mặt giám đốc lâu đến nỗi cậu bắt đầu tự hỏi liệu ông ta có còn nhớ đến sự hiện diện của mình hay không. Cậu hắng giọng. Ngài giám đốc ngược mắt lên.

— Vâng?

— Điều làm nên một người đàn ông không phải là lời nói, mà chính là hành động của anh ta. - Ove nói.

Ngài giám đốc ngạc nhiên nhìn cậu. Đó là câu dài nhất mà họ được nghe thấy cậu công nhân trẻ tuổi nói ra kể từ khi vào làm việc ở công ty đường sắt này hai năm về trước. Thực lòng mà nói, Ove cũng không hiểu chúng từ đâu mà ra. Cậu chỉ cảm thấy cần phải nói ra như vậy.

Ngài giám đốc lại nhìn xuống đồng giấy tờ, viết lách gì đó. Rồi ông đẩy một tờ giấy qua bàn làm việc, và chỉ chỗ cho Ove ký tên vào.

— Đây là lá đơn xin nghỉ việc của cậu. - Ông ta nói.

Ove ký tên. Cậu đứng thẳng người lại với một vẻ mặt cứng cõi.

— Ngài có thể bảo họ vào trong này. Tôi đã sẵn sàng.

— Ai cơ? - Giám đốc hỏi lại.

— Cảnh sát. - Ove đáp, hai nắm tay siết lại bên hông.

Ngài giám đốc lắc đầu quày quật và lục lọi đồng giấy tờ của mình.

— Biên bản ghi lời chứng rõ ràng đã bị thất lạc trong cái đồng hồ độn này.

Ove dồn trọng lượng cơ thể từ chân nọ sang chân kia, không biết phải trả lời ra sao. Ngài giám đốc phẩy tay, nói mà không nhìn vào Ove:

— Cậu có thể đi được rồi đó.

Ove quay gót đi ra ngoài hành lang, và khép cửa lại sau lưng mình. Cậu cảm thấy thật nhẹ nhõm. Khi cậu ra đến cửa trước, người phụ nữ lúc nãy bắt kịp cậu. Trước khi Ove kịp phản ứng thì bà ta đã ấn một tờ giấy vào tay cậu.

— Ngài giám đốc muốn cậu biết rằng cậu đã được nhận làm nhân viên quét dọn ban đêm trên các chuyến tàu ngoại tỉnh. Sáng mai cậu sẽ lên trình diện đốc công. - Bà ta nói.

Ove nhìn bà ta không chớp mắt, rồi nhìn xuống tờ giấy. Bà ta ghé người lại gần cậu.

— Ngài giám đốc còn bảo tôi chuyển một lời nhắn thế này: Cậu đã không lấy cái ví tiền hồi cậu chín tuổi, nên ông ấy dám cá là bây giờ cậu cũng

không lấy gì hết. Sẽ thật đáng tiếc nếu ông ấy phải đuổi ra đường con trai của một người đàn ông chân chính chỉ vì cậu ấy có một số nguyên tắc.

Ove đã trở thành người quét dọn ca đêm như thế. Nếu chuyện ấy không xảy ra, ông sẽ không bao giờ trông thấy bà khi tan ca vào buổi sáng hôm đó. Cùng với đôi giày đỏ, chiếc ghim cài áo bằng vàng, mái tóc nâu óng mượt. Và tiếng cười luôn làm cho ông có cảm giác như ai đó chạy chân trần trong tim mình suốt phần đời còn lại.

Bà luôn nói rằng “mọi con đường đều dẫn tới một thứ đã được định sẵn cho chúng ta.” Với bà, có lẽ nó là một thứ gì đó.

Nhưng với Ove, nó là một người nào đó.

XẢ GIÓ MỘT CHIẾC MÁY SỬI

Người ta nói bộ não vận hành nhanh hơn trong khi rơi. Như thể sự bùng nổ đột ngột của động năng đã đẩy nhanh năng lực trí tuệ đến mức làm cho thế giới bên ngoài được ghi nhận như trong một bộ phim chiếu chậm.

Thế nên ông Ove có thời gian để nghĩ về đủ thứ chuyện trên đời. Nhất là những chiếc máy sưởi.

Bởi lẽ ai cũng biết mọi thứ đều có những cách làm đúng và những cách làm sai. Mặc dù đã nhiều năm trôi qua và Ove không còn nhớ chính xác giải pháp nào được ông xem là đúng trong cuộc tranh cãi về việc lựa chọn hệ thống sưởi trung tâm của tổ dân phố, ông vẫn nhớ rất rõ giải pháp của Rune là sai.

Nhưng vấn đề không chỉ là hệ thống sưởi trung tâm. Rune và ông đã biết nhau gần bốn mươi năm, trong đó có ít nhất ba mươi bảy năm bất hòa.

Thực lòng mà nói, ông không nhớ nổi chuyện đó đã bắt đầu thế nào. Với kiểu bất hòa này, người ta không thể nhớ được. Nó là một dạng mâu thuẫn trong đó nhiều bất đồng nhỏ đan quện với nhau rồi rầm tới mức càng nói càng đổ thêm dầu vào lửa, và rốt cuộc họ không thể nào mở miệng mà không nhắc lại ít nhất bốn vụ cãi cọ trước đó. Một dạng mâu thuẫn cứ tiếp diễn hằng ngày. Cho đến cái ngày mà nó đột ngột chấm dứt.

Nói cho đúng thì đây không phải chuyện xe cộ. Mặc dù ông Ove lái một chiếc Saab, còn Rune chọn xe Volvo. Bất cứ ai cũng có thể thấy chuyện đó không ổn về lâu về dài. Hồi đầu, họ là bạn của nhau. Hay chí ít cũng là bạn bè trong mức độ mà những người như Ove và Rune có thể làm được. Chủ yếu là vì hai bà vợ, đương nhiên rồi. Khi bốn người họ dọn đến khu nhà này gần như cùng một thời điểm, Sonja và Anita đã lập tức trở thành bạn tốt, vì chỉ có họ mới cưới những ông chồng như Ove và Rune.

Ove còn nhớ ít nhất ông cũng không ghét Rune trong những năm tháng đầu tiên ấy. Họ là những người lập nên ban điều hành tổ dân phố, với ông là tổ trưởng, và Rune là tổ phó. Hai người đã sát cánh bên nhau khi hội đồng thành phố muốn triệt hạ cánh rừng phía sau nhà của họ để mở rộng khu dân cư. Tất nhiên, hội đồng tuyên bố rằng kế hoạch xây dựng đã có từ nhiều năm trước khi hai ông dọn đến khu này, nhưng với Ove và Rune thì đừng có lấy lý lẽ đó ra để thuyết phục. “Mấy người muốn chiến tranh thì sẽ có chiến tranh!” Rune đã hét vào bọn họ qua điện thoại như thế. Và đúng như vậy: vô số những lời thỉnh cầu, những lá thư ngỏ và cuộc vận động xuất hiện trên báo chí. Sau đó một năm rưỡi thì hội đồng thành phố bỏ cuộc và tiến hành xây dựng ở chỗ khác.

Tối hôm đó, hai ông ngồi nhâm nhi whisky ở sân nhà Rune. Họ tỏ ra không quá vui mừng về chiến thắng, theo lời nhận xét của hai bà vợ. Cả hai hình như còn thất vọng vì hội đồng đã bỏ cuộc nhanh như vậy. Mười tám tháng qua là khoảng thời gian vui thú nhất trong đời họ.

“Hình như không ai sẵn sàng đấu tranh cho nguyên tắc của mình nữa nhỉ?” Rune đã nói như thế.

“Không một ai.” Ove đã đáp như vậy.

Rồi họ chạm cốc vì sự hèn nhát của các địch thủ.

Chuyện đó đã xảy ra rất lâu trước cuộc lật đổ ở tổ dân phố, tất nhiên rồi.

Trước cả khi Rune mua một chiếc BMW.

“Thằng ngu,” hôm đó Ove đã nghĩ như vậy, cũng như ngày hôm nay sau chừng ấy năm. Và cũng như mọi ngày trong quãng thời gian đó. “Làm thế quái nào anh có thể nói lý lẽ được với một kẻ mua xe BMW kia chứ?” Ove từng hỏi lại Sonja khi bà thắc mắc về việc Rune và ông không còn nói chuyện với nhau nữa. Và bà không có phản ứng nào khác ngoài đảo mắt, miệng lẩm bẫm: “Anh thật hết thuốc chữa.”

Ove không đồng ý với nhận xét của bà. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cần phải có khuôn khổ một chút. Ông không thích cuộc sống mà mọi thứ đều có thể trao đổi được, và lòng trung thành không có giá trị gì. Ngày nay, mọi người thay đổi đồ đạc của mình thường xuyên đến nỗi những bí quyết giữ bền các thứ trở thành thừa thãi. Không ai còn quan tâm đến chất lượng nữa. Cả Rune,

cả những người hàng xóm khác, lẫn những tay quản lý ở chỗ làm của Ove. Giờ đây mọi thứ đều được vi tính hóa, làm như người ta không thể xây nổi một căn nhà trước khi một tay tư vấn thiết kế nào đó trong chiếc áo sơ mi chặt căng mở cái máy tính xách tay của hắn lên. Làm như đó là cách người ta xây nên Đại hý trường La Mã và các kim tự tháp Giza. Chúa ơi, họ đã xây được cả ngọn tháp Eiffel vào năm 1889, trong khi ngày nay không ai vẽ nổi bản thiết kế căn nhà một tầng mà không bị gián đoạn vì phải chờ sạc pin điện thoại di động.

Trong thế giới hiện tại, mọi thứ trở nên lỗi một trước cả khi chúng được phát minh ra. Cả một đất nước đứng lên vỗ tay cho việc không ai còn có thể làm bất cứ cái gì một cách đúng đắn nữa, và thoải mái vinh danh sự tầm thường.

Không ai còn biết thay lốp xe, lắp một cái công tắc dimmer[^][Công tắc biến áp (Caruri).], lát vài viên gạch, trét matit một bức tường, hay tự kê khai thuế. Những kiến thức đó đã không còn cần thiết. Đó là những chủ đề bàn luận thông thường giữa ông và Rune. Đẻ rồi một hôm ông ta đi mua một chiếc BMW.

Có phải con người ta hết thuốc chữa chỉ vì họ tin rằng nên có một số giới hạn? Ông không nghĩ vậy.

Nhưng đúng là ông không nhớ nổi mối bất hòa với Rune đã bắt đầu như thế nào. Nó cứ thế tiếp diễn. Sau vụ mấy cái máy sưởi và hệ thống sưởi trung tâm, lại tới vụ bãi đỗ xe, việc chặt cây, dọn tuyết, xén cỏ và vụ bả chuột trong cái hồ của Rune. Trong hơn ba mươi lăm năm, hai người đã ném cho nhau những ánh mắt hình viên đạn qua hàng rào, trong lúc đi lại trên khoảnh sân giống hệt nhau ở đằng sau ngôi nhà giống hệt nhau của họ. Và rồi đến một ngày kia, cách đây một năm, nó đã đột ngột kết thúc. Rune ngã bệnh. Ông ta không bao giờ bước chân ra khỏi nhà nữa. Ove thậm chí không biết ông ta có còn giữ chiếc xe BMW hay không.

Thế nhưng, có một phần trong ông cảm thấy nhớ lão già chết toi ấy.

Người ta vẫn nói bộ não vận hành nhanh hơn trong khi rơi. Kiểu như ta có thể có hàng ngàn suy nghĩ chỉ trong một khắc. Hay nói cách khác, Ove có thừa thời gian để suy nghĩ giữa khoảnh khắc ông đá văng cái ghế đầu, chú

đầu tới trước và khoanh khắc ông chạm sàn nhà như một bao gạo, tức tối vùng vẫy. Ông nằm ngửa dưới sàn trong một khoanh khắc dài vô tận, ngắm cái móc gắn chắc trên trần nhà. Thế rồi ông bàng hoàng nhìn sợi dây thừng vừa bị đứt làm hai đoạn.

Lỗi tại cái xã hội này cả, Ove nghĩ bụng. Người ta không sản xuất nổi một sợi dây đàn hoàng nữa hay sao? Ông chửi rửa hàng tràng trong lúc cổ nhúc nhắc đôi chân. Chúa ơi, làm thế nào người ta lại có thể sản xuất hỏng một sợi dây thừng kia chứ? Làm thế quái nào?

Người ta chẳng còn biết đến khái niệm chất lượng nữa, ông tự nhủ rồi đứng dậy, vuốt phẳng lại áo quần, đảo mắt nhìn quanh nhà. Má ông nóng bừng, không rõ là do giận dữ hay xấu hổ nữa. Ông nhìn ra cái cửa sổ buồng rèm kín mít, như thể sợ có ai đó vừa quan sát mình.

Thật là quá thể, ông nghĩ. Đến cả tự tử một cách đàn hoàng cũng không được nữa. Ông nhặt mẩu dây đứt lên và vứt vào thùng rác trong bếp. Sau đó, ông gấp tấm nhựa bảo vệ sàn lại và cho vào một cái túi IKEA, xếp máy khoan và mũi khoan vào hộp, rồi đi cất mọi thứ vào lán dụng cụ.

Ông đứng trong lán vài phút, nghĩ đến những lời căn dặn của bà Sonja là phải thu dọn nó cho ngăn nắp. Ông luôn từ chối vì biết mỗi khoảng trống mới xuất hiện sẽ lập tức trở thành cái cớ để ai đó ra ngoài mua thêm những thứ linh tinh lấp vào. Và giờ thì đã quá muộn để dọn dẹp. Giờ đây không còn ai đề nghị đi mua những món đồ linh tinh nữa. Sự ngăn nắp sẽ tạo ra nhiều khoảng trống. Mà ông thì cực ghét những khoảng trống.

Ove tiến đến chỗ bàn thợ, lấy một chiếc mỏ lết và một can nhựa nhỏ. Ông ra khỏi lán, khóa nó lại và vặn thử tay nắm cửa ba lần. Sau đó ông bước lững thững trên con đường nằm giữa hai dãy nhà, rẽ vào căn nhà ở cuối đường và bấm chuông. Anita ra mở cửa. Ông nhìn bà ta, không nói một lời. Ông thấy Rune ngồi đó trên chiếc xe lăn, ánh mắt hờ hững hướng ra ngoài cửa sổ. Có vẻ như trong suốt quãng thời gian vừa rồi ông ta chỉ làm mỗi chuyện đó.

— Máy cái máy sưởi của chị ở đâu nào? - Ove làu bàu.

Anita nở một nụ cười ngạc nhiên và gật đầu với một sự mừng rỡ pha lẫn bối rối.

— Ô, Ove, anh thật tốt bụng quá, t...

Ông ngắt lời bà ta và bước vào nhà, không buồn cởi giày.

— Ngày hôm nay dù sao cũng hỏng hết cả rồi.

(NGÀY TRƯỚC)

NGÔI NHÀ TỰ TAY ÔNG CẢI TẠO

Một tuần lễ sau sinh nhật lần thứ mười tám, Ove thi đỗ bằng lái xe, hồi đáp một mẫu quảng cáo, và đi bộ mười lăm dặm để lần đầu tiên mua một chiếc ô tô cho mình. Đó là một chiếc Saab 93 màu xanh. Anh đã bán chiếc Saab 92 cũ của bố để có tiền mua nó. Chiếc xe này chỉ mới hơn một chút xíu so với chiếc bị bán, và khá là rệu rã, nhưng người ta chưa thể là một người đàn ông đích thực chừng nào chưa tự mình mua một chiếc xe, Ove nghĩ như vậy. Đơn giản là thế.

Đó là một giai đoạn đổi thay của đất nước. Mọi người dịch chuyển, tìm việc mới và mua tivi, trong khi báo chí bắt đầu nhắc tới một “tầng lớp trung lưu”. Ove không chắc mình nắm được định nghĩa của tầng lớp này, nhưng anh biết mình không thuộc về nó. Người trung lưu dọn đến các khu nhà có tường thẳng tắp và bãi cỏ được xén cẩn thận. Rất nhanh chóng, anh nhận ra ngôi nhà mà bố để lại đang cản trở sự phát triển. Và thứ mà tầng lớp trung lưu không thích chính là vật cản đối với sự phát triển.

Ove nhận được nhiều lá thư từ hội đồng thành phố liên quan đến cái được gọi là “sự quy hoạch lại các khu vực hành chính”. Anh không hiểu lắm về nội dung của các lá thư này, nhưng cũng biết ngôi nhà của bố mình để lại hoàn toàn lạc lõng giữa những ngôi nhà mới trên cùng con đường. Những lá thư yêu cầu Ove bán nhà cho chính quyền để họ đập bỏ nó và xây dựng cái khác.

Ove không nhớ điều gì đã khiến anh từ chối bán nhà. Có lẽ là do anh không thích giọng điệu của các lá thư đó. Hoặc cũng có thể do ngôi nhà là thứ tài sản duy nhất của gia đình anh còn lại.

Nhưng dù sao thì anh cũng đã đỗ chiếc ô tô mới tậu của mình trong vườn

nhà vào buổi tối hôm đó và ngồi trên ghế lái trong vài giờ, nhìn ngôi nhà không rời mắt. Nói trắng ra, nó là một ngôi nhà xập xệ. Chuyên môn của bố anh là máy móc chứ không phải xây dựng, và Ove cũng không khá hơn. Dạo này anh chỉ sử dụng bếp và căn phòng nhỏ liền kề, còn toàn bộ tầng trên đã trở thành sân chơi cho lũ chuột. Ove quan sát ngôi nhà từ trong chiếc Saab, như thể mong đợi nó có thể tự sửa sang lại nếu anh chờ đủ lâu. Ngôi nhà nằm ngay tại ranh giới của hai đơn vị hành chính, cái đường thẳng trên bản đồ mà giờ đây sắp được dịch sang trái hoặc sang phải. Nó là tàn tích của một ngôi làng nhỏ đã suy vong nằm ở bìa một cánh rừng bên cạnh khu dân cư mới mọc, nơi những người mặc com-lê thất cà vạt đang dọn đến cùng gia đình.

Những bộ com-lê không thích người thanh niên cô độc sống trong ngôi nhà sắp bị đập bỏ ở cuối đường. Bọn trẻ con không được phép chơi đùa quanh nhà của Ove. Những bộ com-lê thích được sống gần những bộ com-lê khác, anh đã hiểu ra điều đó. Anh không chống lại nó, tất nhiên rồi, nhưng chính bọn họ mới là người dọn đến đây ở, chứ không phải ngược lại.

Do vậy, với một tâm trạng phản kháng lạ lùng khiến tim anh lần đầu tiên đập nhanh hơn một chút sau nhiều năm, Ove đã quyết định không bán nhà cho hội đồng. Anh quyết định làm điều ngược lại. Cải tạo nó.

Dĩ nhiên anh hoàn toàn không biết phải làm như thế nào. Với Ove, khái niệm mộng duôi ến chẳng có ý nghĩa gì cả. Nhận ra giờ giấc làm việc mới cho phép mình rảnh rỗi ban ngày, Ove đi tới một công trình xây dựng gần đó và xin vào làm. Anh nghĩ đó là nơi tốt nhất có thể để học về xây cất, và dù sao thì anh cũng không ngủ nhiều. Vị trí duy nhất mà người thợ cả có thể dành cho anh là phụ việc, Ove chấp nhận luôn.

Thế là ban đêm anh đi dọn dẹp trên các chuyến tàu từ thành phố xuôi về phía nam, và sau khi ngủ ba tiếng, anh dùng khoảng thời gian còn lại trong ngày để chạy khắp giàn giáo, lắng nghe những người thợ xây đội mũ bảo hộ nói chuyện kỹ thuật xây dựng. Mỗi tuần anh có một ngày nghỉ, tranh thủ lúc đó anh kéo những bao xi măng, vác các thanh xà gỗ mười tám tiếng liên tục. Cặm cụi một mình, cơ thể dầm mồ hôi, Ove phá đi xây lại thứ duy nhất được bố mẹ để lại ngoài chiếc xe và cái đồng hồ móp méo. Đồng thời khối cơ bắp của anh tăng lên và anh học hỏi một cách nhanh chóng.

Người thợ cả ở công trình xây dựng rất quý mến chàng trai cần cù, và một buổi chiều thứ Sáu, bác đã dẫn Ove ra đóng ván gỗ thừa sắp bị đốt bỏ.

— Bây giờ bác sẽ đi chỗ khác và coi như toàn bộ số gỗ vụn này đã được đốt sạch, bất kể trong đó có thứ gì cháu cần dùng hay không. - Người thợ cả nói trước khi quay gót.

Khi cái tin Ove xây nhà lan đến tai các đồng nghiệp lớn tuổi hơn, một vài người trong số họ đã hỏi han anh về chuyện đó. Lúc Ove làm hồng bức tường phòng khách, một anh thợ gầy gò có chiếc răng cửa khắp khềnh đã dạy anh cách tính toán các thông số chịu lực của kết cấu sau khi dành ra hai mươi phút mắng nhiếc anh vì tội không biết làm mà cứ thể bắt tay vào xây bừa. Hôm Ove lát ván sàn nhà bếp, một người thợ lực lưỡng bị mất một ngón tay út đã bày cho anh cách tính ván cho đúng, sau khi gọi anh là đồ cứng đầu hàng chục lần.

Vào một buổi chiều, khi Ove chuẩn bị về nhà sau ca làm việc, anh thấy một thùng đồ nghề đựng đầy các dụng cụ đã dùng rồi nằm bên cạnh chỗ quần áo của mình. Trên đó có một mảnh giấy ghi vắn vện mấy chữ: “Tặng nhóc!”

Việc xây dựng diễn ra chậm chạp, nhưng hết cái đình này tới cái đình khác, hết tấm ván này tới tấm ván khác, ngôi nhà dần dần thành hình. Không ai chứng kiến nó, tất nhiên rồi, nhưng điều đó không quan trọng. Một công việc được hoàn thành tốt thì tự bản thân nó đã là phần thưởng rồi, bố của Ove luôn nói như thế.

Ove tránh mặt những người hàng xóm nhiều nhất có thể. Anh biết họ không ưa mình và thấy không việc gì phải tạo thêm cớ cho họ. Ngoại lệ duy nhất là một ông già sống cùng với bà vợ trong ngôi nhà sát bên cạnh nhà anh. Đó là người đàn ông duy nhất trong cả khu phố không đeo cà vạt.

Kể từ khi bố mất, Ove đều đặn cho chim ăn mỗi hai ngày một lần. Anh chỉ quên làm chuyện đó đúng một buổi sáng. Vào sáng hôm sau, khi bước ra bên ngoài để đèn bù cho lũ chim, anh suýt nữa đâm đầu vào ông già bên cạnh hàng rào, bên dưới cái cây có chim làm tổ. Ông hàng xóm ném cho Ove một cái nhìn trách móc. Trong tay ông là chỗ hạt dành cho chim ăn. Hai người không nói gì với nhau. Ove gật đầu. Ông già hàng xóm gật đầu đáp

lại. Anh quay trở vào trong nhà và từ đó luôn tự nhắc nhở mình cho chim ăn đúng ngày.

Họ không bao giờ mở lời với nhau. Nhưng một sáng nọ, khi ông già bước ra thềm nhà thì Ove đang quét sơn hàng rào phía bên nhà mình. Lúc làm xong, anh cũng sơn nốt phía bên kia luôn. Ông già không nói gì, nhưng tối hôm đó, lúc đi ngang qua cửa sổ nhà bếp, hai người có gật đầu chào nhau. Và sáng hôm sau, một chiếc bánh táo hạ cánh xuống bậc thềm nhà Ove. Anh chưa hề được ăn bánh táo nhà làm kể từ khi mẹ mất.

Ove nhận thêm nhiều lá thư khác từ hội đồng thành phố. Với giọng điệu ngày càng dọa nạt hơn, chúng nhắc nhở rằng anh vẫn chưa liên hệ về việc bán lại ngôi nhà của mình. Cuối cùng anh vứt chúng đi mà không buồn đọc. Nếu muốn ngôi nhà của bố anh, bọn họ hãy dẫn xác đến mà chiếm lấy nó, nhưng anh sẽ chống cự giống như khi bị Tom giằng cái ví tiền trong tay mình mấy năm về trước.

Sau đó vài buổi sáng, khi đi ngang qua nhà hàng xóm, Ove trông thấy ông già cho chim ăn cùng với một thằng bé. Chắc là cháu của ông ấy, Ove nghĩ bụng. Anh lén quan sát họ qua cửa sổ phòng ngủ. Cách mà hai ông cháu thì thầm trò chuyện với nhau như thể chia sẻ một bí mật to lớn nào đó khiến anh nhớ đến một chuyện.

Tối đó, anh ngồi ăn trong chiếc Saab.

Vài tuần lễ sau, Ove hoàn tất việc đóng chiếc đỉnh cuối cùng cho ngôi nhà, và khi mặt trời ló dạng, anh đứng trong vườn, tay đút túi quần, mắt tự hào nhìn ngắm thành quả của mình.

Anh nhận ra mình thích những ngôi nhà. Có lẽ chủ yếu là do anh có thể hiểu được chúng. Những ngôi nhà có thể được tính toán và vẽ ra giấy. Chúng sẽ không bị rỉ nước nếu được chống thấm, không sụp đổ nếu được xây đúng cách. Những ngôi nhà rất công bằng, chúng cho bạn thứ mà bạn xứng đáng. Thật đáng tiếc là bạn không thể nói như vậy về con người.

Ngày lại ngày, Ove đi làm rồi trở về nhà ăn xúc xích và khoai tây. Anh chưa bao giờ cảm thấy cô đơn dù không có người bầu bạn. Thế rồi vào một Chủ nhật nọ, khi Ove đang bê mấy tấm ván, một người đàn ông vui vẻ có khuôn mặt tròn trong bộ com-lê không vừa vịn xuất hiện trước cửa nhà.

Trán lấm tẩm mồ hôi, ông ta hỏi xin một cốc nước lạnh. Ove thấy không có lý do gì để từ chối, và trong lúc người đàn ông uống nước trước cửa, hai người đã trò chuyện một chút. Chủ yếu là người đàn ông mặt tròn hỏi chuyện. Hóa ra ông ta rất quan tâm đến ngôi nhà. Hình như ông ta đang xây nhà của mình ở một khu vực khác của thành phố. Không hiểu làm thế nào ông ta vào hẳn được trong bếp để uống một tách cà phê. Rõ ràng Ove không quen với cách cư xử đường đột như vậy, nhưng sau một tiếng đồng hồ trò chuyện về việc xây nhà, anh tự nhủ rằng thỉnh thoảng có người bầu bạn cũng hay.

Ngay trước khi người đàn ông ra về, ông ta hỏi băng quơ về bảo hiểm nhà của Ove. Anh thật thà đáp rằng mình chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó. Bố anh không quan tâm lắm tới lĩnh vực bảo hiểm.

Người đàn ông mặt tròn lập tức trở nên ưu tư, và giải thích với Ove rằng sẽ là một thảm họa nếu có chuyện gì đó xảy ra cho ngôi nhà. Sau khi lắng nghe kỹ lưỡng những lời cảnh báo của người đàn ông, Ove phải thừa nhận là ông ta có lý. Anh chưa bao giờ nghĩ nhiều về chuyện đó cho tới lúc bấy giờ. Dốt thật.

Người đàn ông xin phép được sử dụng điện thoại và Ove đồng ý. Hóa ra là vì cảm kích trước tấm lòng hiếu khách của chủ nhà trong ngày hè nóng nực, ông ta đã tìm cách đáp lễ. Vốn làm việc cho một hãng bảo hiểm, ông ta muốn dàn xếp để anh có được một mức phí đặc biệt.

Lúc đầu Ove khá hoang mang. Anh cứ hỏi mãi về ủy nhiệm thư của người đàn ông và được ông ta sẵn lòng cho xem lại. Sau đó anh dành một khoảng thời gian đáng kể để thương lượng một mức phí tốt hơn.

— Cậu đúng là một người cứng cỏi trong chuyện làm ăn. - Người đàn ông mặt tròn bật cười.

Ove cảm thấy hãnh diện lạ lùng khi nghe thấy câu nói đó. Người đàn ông mặt tròn nhìn đồng hồ, cảm ơn Ove rồi cáo từ. Trước khi ra về, ông ta còn đưa cho Ove một mảnh giấy có đề số điện thoại của mình, và bảo rằng mình rất muốn quay lại vào một ngày khác để vừa uống cà phê vừa hỏi han chuyện sửa nhà. Đó là lần đầu tiên một người ngỏ ý muốn làm bạn với Ove.

Ove đóng cho ông ta một năm phí bảo hiểm bằng tiền mặt. Hai người bắt

tay nhau.

Người đàn ông mặt tròn không bao giờ liên lạc lại với anh. Ove thử gọi cho ông ta một lần, nhưng không có ai nghe máy. Anh cảm thấy vô cùng thất vọng, nhưng quyết định không nghĩ tới chuyện đó nữa. Dù sao thì, khi những người nhân viên kinh doanh của các hãng bảo hiểm khác gọi đến, anh hoàn toàn có thể nói mà không ngượng mồm rằng mình đã mua bảo hiểm rồi. Cũng được một việc.

Ove tiếp tục tránh né những người hàng xóm. Anh không có rắc rối gì với họ, nhưng bất hạnh thay các rắc rối dường như cố tình tìm đến anh. Vài tuần sau khi hoàn tất việc sửa nhà, một người hàng xóm của Ove bị trộm viếng thăm. Đó là vụ đột nhập thứ hai trong một khoảng thời gian khá ngắn. Ngay sáng hôm sau, các bộ com-lê họp nhau lại và quả quyết rằng thằng ranh con ở ngôi nhà xập xệ hẳn phải có dính dáng tới vụ việc. Theo suy đoán của họ thì “tiền đâu mà nó sửa nhà được như thế?” Tối hôm đó, một mảnh giấy được gài vào cửa nhà Ove, với lời nhắn: “Cuốn xéo ngay nếu mày không muốn gặp rắc rối!” Đêm sau, cửa sổ nhà anh bị ném đá. Ove chỉ nhặt hòn đá lên và thay kính cửa sổ. Anh không chống đối ra mặt bọn người mặc com-lê, vì thấy làm điều đó chẳng ích lợi gì. Nhưng anh cũng không dọn nhà đi nơi khác.

Sáng sớm hôm sau, Ove bị mùi khói đánh thức.

Anh lập tức nhảy xuống giường. Suy nghĩ đầu tiên trong đầu anh là kẻ ném đá lại tiếp tục ra tay. Trên đường chạy xuống cầu thang, theo bản năng anh vơ đại một chiếc búa tạ. Không phải vì anh là người ưa bạo lực. Nhưng cần tắc vô áy náy, anh nghĩ thế.

Ove chỉ mặc độc chiếc quần lót khi bước ra hiên trước. Việc mang vác vật liệu xây dựng trong những tháng vừa rồi đã biến Ove thành một thanh niên vạm vỡ một cách ấn tượng dù anh không nhận ra. Phần thân trên để trần và chiếc búa tạ vung vẩy nơi tay phải khiến cho nhóm người đang tụ tập trên phố rời mắt khỏi ngọn lửa trong thoáng chốc và bắt giác lùi lại.

Lúc đó Ove mới nhận ra không phải nhà anh bị cháy, mà là nhà hàng xóm. Những bộ com-lê giương mắt nhìn ngọn lửa tựa như lũ hươu bị lóa mắt bởi ánh đèn pha ô tô. Ông già hàng xóm xuất hiện từ trong đám khói, tay dìu

bà vợ. Bà ta ho rũ rượi. Khi ông ta giao vợ cho một trong các bà hàng xóm và quay về phía ngọn lửa, nhiều tiếng hét vang lên, thuyết phục ông ta bỏ cuộc: “Muộn quá rồi! Chờ đợi cứu hỏa thôi ông ơi!” Nhưng ông già không nghe. Những vật liệu bị cháy rơi lả tả trên ngưỡng cửa khi ông ta tìm cách quay vào trong biển lửa.

Đứng ở cửa nhà mình, nơi cuối hướng gió, Ove trông thấy tàn lửa đã bắt vào bãi cỏ khô nằm giữa nhà mình và nhà ông hàng xóm. Lửa sẽ lan sang nhà anh sau vài phút nếu anh không đi lấy vòi nước ngay lập tức. Ove thấy ông già đang lách qua một cái tủ sách đồ kèn trên lối vào nhà. Đám đông ngoài đường gọi tên ông ta để ngăn lại, nhưng vợ của ông già lại thét gọi một cái tên khác: Đứa cháu.

Ove nhấp nhòm quan sát tàn lửa đang lan dần trên bãi cỏ. Thành thực mà nói, anh không nghĩ về điều mình muốn làm, mà chủ yếu là điều bố anh sẽ làm. Khi nghĩ đến đó thì các lựa chọn dành cho anh không còn nhiều.

Ove lẩm bẩm, bứt rứt nhìn ngôi nhà của mình một lần cuối, ước tính số giờ cần phải bỏ ra để xây lại nó. Rồi anh chạy về phía ngọn lửa bên nhà hàng xóm.

Ngôi nhà đã chìm trong đám khói dày đặc đến nỗi Ove có cảm giác như bị một cái xẻng đập vào mặt. Ông già đang cố gắng xô dịch cái tủ sách bị đồ chắn ngang cửa. Ove đẩy nó sang một bên như thể nó làm bằng giấy bồi và nhanh chóng lao tới cầu thang. Khi họ xuất hiện trở lại trong ánh bình minh, trên tay ông già là thùng chậu đen nhem muội than, còn tay và ngực Ove thì đầy các vết xước rướm máu.

Những người đứng xem chỉ biết giậm chân, la hét hoảng loạn. Tiếng còi hú xé toang bầu không khí. Đội cứu hỏa vây lấy họ.

Trên người vẫn mặc độc chiếc quần lót, Ove trông thấy lưỡi lửa đầu tiên liếm vào ngôi nhà của mình. Anh lao qua bãi cỏ nhưng lập tức bị một tốp lính cứu hỏa chặn lại. Bọn họ dường như từ dưới đất chui lên ở khắp mọi nơi. Họ từ chối để anh qua.

Một người đàn ông mặc áo sơ-mi trắng, có lẽ là chỉ huy đội cứu hỏa theo đánh giá của Ove, dạng chân đứng chắn trước mặt anh và nói rằng bọn họ không thể để anh tìm cách dập lửa cho căn nhà của mình. Việc đó quá nguy

hiểm. Bất hạnh thay, đội cứu hỏa cũng không thể làm chuyện đó chừng nào chưa nhận được sự cho phép của cấp có thẩm quyền, theo lời giải thích sau này của sơ-mi trắng.

Hóa ra là do ngôi nhà của Ove nằm ngay trên đường ranh giới của hai đơn vị hành chính, nên nó chỉ có thể được giải cứu sau khi đội cứu hỏa nhận được lệnh qua điện đàm từ cả hai. Họ cần có sự phê chuẩn và các giấy tờ phải được đóng dấu.

— Quy định là quy định. - Người đàn ông mặc sơ-mi trắng phân trần với giọng đều đều trước sự phản đối của Ove.

Anh vùng thoát ra và chạy về phía vòi nước. Nhưng đã quá muộn. Khi đội cứu hỏa được lệnh hành động, ngôi nhà đã chìm trong lửa đỏ.

Ove đứng trong vườn, bất lực và buồn bã quan sát nó cháy rụi. Vài giờ sau, khi anh gọi cho hãng bảo hiểm từ một buồng điện thoại công cộng, họ bảo là chưa bao giờ nghe nói tới người đàn ông có khuôn mặt tròn kia. Ngôi nhà không hề được bảo hiểm. Người phụ nữ tiếp chuyện Ove thờ dãi và nhanh chóng giải thích rằng những kẻ mạo danh thường đi từ nhà này sang nhà khác, tự tuyên bố mình là nhân viên bảo hiểm. Cô hi vọng rằng anh chưa đưa tiền cho hắn ta.

Ove gác máy và co tay lại thành nắm đấm trong túi quần.

ANH CHÀNG KHÔNG THỂ MỞ CỬA SỔ MÀ KHÔNG NGÃ KHỎI THANG

Sáu giờ kém mười lăm phút sáng, đợt tuyết đầu tiên của năm tựa như một tấm chăn lạnh trùm lên những dãy nhà ngái ngủ. Ove lấy áo khoác từ trên móc xuống và ra ngoài để đi tuần tra như mọi ngày. Nửa ngạc nhiên nửa bất bình, ông trông thấy con mèo đang ngồi trên tuyết bên ngoài cửa. Có vẻ như nó đã ngồi đó cả đêm.

Ông đập cửa thật mạnh để đuổi con mèo đi. Nhưng hình như nó không biết sợ là gì. Thay vì bỏ chạy, nó chỉ ngồi trên tuyết và thè lưỡi liếm bụng, hoàn toàn vô lo. Ove không thích thái độ đó nơi một con mèo. Ông lắc đầu, dậm chân đứng trước mặt nó. Con mèo liếc nhanh ông một cái tỏ vẻ không thèm chấp, rồi lại tiếp tục liếm láp. Ove vung tay dọa nó. Con mèo không buồn nhúc nhích.

— Đây là đất của tao! - Ông thốt lên.

Thấy con mèo vẫn trơ ra, Ove hết kiên nhẫn, và với một động tác nhanh nhẹn, ông sút một chiếc giày gỗ về phía nó. Không thể nói rằng đó là một hành động vô ý được. Vợ ông chắc sẽ nổi giận nếu chứng kiến chuyện này, tất nhiên rồi.

Nhưng chuyện đó không có gì quan trọng, bởi vì con mèo không buồn nhúc nhích dù chỉ một sợi ria mép. Chiếc giày lượn một đường vòng cung mềm mại và chệch mục tiêu khoảng một mét rưỡi về bên trái, đập vào tường lán trước khi đáp xuống mặt tuyết. Con mèo uể oải nhìn chiếc giày, rồi nhìn ông. Cuối cùng nó đứng dậy, đi vòng qua góc tường của lán cất dụng cụ, mất hút.

Chân mang tất, Ove bước lên tuyết để nhặt lại chiếc giày. Ông trừng mắt với nó như thể nó nên biết xấu hổ vì đã không nhắm trúng đích. Sau đó ông

trần tĩnh lại và bắt đầu chuyên đi tuần. Việc ông sẽ chết ngày hôm nay không có nghĩa là bọn phá hoại sẽ được tự do hành động.

Lúc quay về, ông băng qua tuyết và mở cửa lán dụng cụ. Bên trong lán có mùi xăng và ẩm mốc đặc trưng. Ông bước qua mấy cái lốp xe mùa hè của chiếc Saab và dẹp hộp đựng tua vít các cỡ sang một bên. Ông len lỏi tiến đến chỗ bàn thợ, thận trọng tránh làm đổ hũ xăng trắng mà ông dùng để ngâm cọ sơn. Nhấc chiếc ghế làm vườn và lò nướng sang một bên, gạt cờ lê chữ thập ra, Ove cầm lấy cái xẻng xúc tuyết. Ông ước thử trọng lượng của nó trong tay mình, rồi im lặng xem xét nó.

Lúc Ove cầm xẻng bước ra khỏi lán, con mèo đã lại ngồi trên mặt tuyết, ngay phía ngoài nhà. Ông trở mắt nhìn, ngạc nhiên vì sự táo tợn của nó. Bộ lông của nó đang rỏ nước ròng ròng. Hay đúng hơn là phần còn lại của bộ lông. Con vật có nhiều mảng da trơ trụi hơn là lông lá. Nó cũng có một vết sẹo dài chạy từ một bên mắt xuống mũi. Nếu một con mèo có chín mạng thì con mèo này phải dùng hết bảy, tám mạng rồi cũng nên.

— Biên đi. - Ông thốt lên.

Con mèo quan sát ông già như thể nó đang ngồi ở phía người tuyên dụng của chiếc bàn phỏng vấn xin việc.

Tay nắm chặt xẻng, ông Ove xúc một ít tuyết và hát về phía con mèo. Nó lập tức nhảy tránh và giậm dũ lờm ông. Nó khạc ra một ít tuyết trong lúc phun phì phì, rồi quay người bước đi, một lần nữa khuất dạng phía sau góc lán của ông.

Ove bắt tay vào làm việc. Ông mất mười lăm phút để dọn quang một lối đi từ ngôi nhà tới chỗ cái lán. Ông làm việc một cách cẩn thận. Những nhát xẻng thẳng thớm tạo ra gờ tuyết đều đặn. Ngày nay người ta không xúc tuyết như thế nữa. Họ chỉ dọn bừa một lối đi bằng máy thổi tuyết và những thứ tương tự. Làm như ở đời chẳng có gì quan trọng hơn việc dẫn tới trước bằng mọi cách.

Sau khi làm xong, ông tựa người vào chiếc xẻng cắm trong đống tuyết cạnh lối đi, quan sát mặt trời mọc lên trên những ngôi nhà say ngủ. Ông đã thức gần như suốt đêm để nghĩ cách chết. Thậm chí ông còn vẽ một số sơ đồ để so sánh giữa nhiều phương pháp. Sau khi cẩn thận cân nhắc ưu khuyết,

ông đi đến kết luận rằng cách ông sẽ làm hôm nay là cái dở tệ nhất trong các lựa chọn thay thế. Nói thực lòng, ông không thích việc để cho động cơ chiếc Saab tiếp tục tiêu thụ xăng vô ích sau khi ông chết đi, nhưng đó là một yếu tố mà ông buộc phải chấp nhận nếu muốn xong việc.

Ove cất xẻng trong lán dụng cụ và quay trở vào nhà. Ông lại khoác bộ com-lê màu xanh biển lên người. Nó sẽ bị vậy bẩn và ám mùi sau khi mọi chuyện kết thúc, nhưng ông đã quyết định là vợ ông phải chấp nhận điều đó, ít nhất là lúc ông tới được chỗ bà.

Ove ăn sáng trong lúc nghe đài, rồi rửa sạch các thứ và lau khô mặt quầy bếp. Ông đi một vòng quanh nhà để kiểm tra những chiếc máy sưởi, tắt hết đèn đóm, rút dây máy pha cà phê. Khoác áo choàng bên ngoài áo vest, ông xỏ giày và đi vào lán dụng cụ một lần nữa để lấy một cái ống nhựa dài cuộn tròn. Ông khóa cửa lán và cửa nhà, vặn thử cả hai cái nắm cửa ba lần. Sau đó ông đi xuôi theo con đường nằm giữa hai dãy nhà.

Một chiếc Skoda trắng từ bên trái chạy tới làm ông giật mình suýt ngã vào đồng tuyết cạnh lán dụng cụ. Ông đuổi theo chiếc xe, nắm đầm giơ cao.

— Có biết đọc không hả đồ ngu! - Ove gào lên.

Tài xế chiếc xe, một người đàn ông mảnh dẻ với điều thuốc trên tay, dường như đã nghe thấy câu nói đó. Khi chiếc Skoda dừng lại bên cạnh nhà để xe đạp, ánh mắt họ giao nhau qua lớp kính cửa sổ xe. Người đàn ông nhìn thẳng vào mắt Ove và quay cửa kính xuống, lông mày nhướng lên, thần nhiên như không.

— Các phương tiện có động cơ bị cấm đi vào đây! - Ông Ove nhắc nhở và chỉ về phía biển báo.

Nói đoạn ông tiến đến chỗ chiếc Skoda, hai tay co lại thành nắm đấm.

Người lái xe thò cánh tay trái qua cửa sổ và hờ hững vẩy tàn điều thuốc đang hút. Đôi mắt xanh của anh ta không hề dao động. Anh ta quan sát ông như người ta nhìn một con thú phía sau hàng rào. Tránh gây hấn và hoàn toàn dừng dưng. Làm như ông là một vết bẩn mà anh ta có thể tổng tiền bằng một cái giẻ ướt.

— Có biết đ... - Ông Ove vừa nói vừa tiến lại gần, nhưng người lái xe đã quay kính lên.

Ông hét toáng với chiếc Skoda, nhưng người tài xế phớt lờ. Thậm chí anh ta không rồ ga tháo chạy, mà chỉ cho xe lăn bánh về phía cái nhà để xe rồi ra đường cái, như thể thái độ của ông chẳng liên quan gì đến mình.

Ove đứng chôn chân tại chỗ, diên máu đến mức hai nắm tay run lẩy bẩy. Sau khi chiếc Skoda mất hút, ông quay người đi theo hướng ngược lại giữa hai dãy nhà, suýt vấp chân vì vội vã. Phía trước cửa ngôi nhà của Rune và Anita, nơi chiếc Skoda rõ ràng đã dừng bánh, trên mặt đất còn sờ sờ hai đầu lọc thuốc lá. Ông nhặt chúng lên như thể đó là manh mối của một vụ án nghiêm trọng.

— Chào anh, Ove. - Giọng nói của Anita vang lên một cách rụt rè phía sau lưng ông.

Ông quay về phía bà. Anita đang đứng trên thềm nhà, quán mình trong một chiếc áo len xám. Chiếc áo tựa hồ muốn níu giữ cơ thể của bà như đôi bàn tay nắm chặt một bánh xà phòng ướt.

— Vâng, chào chị. - Ông Ove đáp.

— Anh ta là người của hội đồng thành phố. - Anita vừa nói vừa hát đầu về hướng chiếc Skoda đã đi.

— Xe cộ bị cấm lưu thông vào khu này. - Ông nói.

Bà gật đầu một cách rụt rè.

— Anh ta nói mình có phép đặc biệt của hội đồng thành phố.

— Hấn ta chẳng có cái quái gì... - Ove hét lên, nhưng miệng ông ngậm lại nửa chừng.

Đôi môi của Anita đang run lên.

— Họ muốn đưa Rune đi.

Ove gật đầu không đáp. Tay ông vẫn đang cầm cái ống nhựa. Ông dứt nắm tay còn lại vào trong túi quần. Trong một thoáng ông định nói gì đó, nhưng rồi chỉ cụp mắt xuống, quay gót bỏ đi. Đi được vài mét ông mới nhận ra trong túi mình có hai đầu lọc thuốc lá, nhưng đã quá muộn để xử lý chúng.

Cây sậy tóc vàng đang đứng trên đường. Con chó đàn độn của cô ta cất tiếng sủa diên cuồng ngay khi trông thấy Ove. Cánh cửa ngôi nhà phía sau lưng họ đang mở, nên ông đoán họ đang đứng đợi kẻ có tên là Anders. Trong

mồm của con chó có một năm lông, còn chủ nhân của nó thì nhăn nhó cười thỏa mãn. Ove nhìn cô ta khi đi ngang qua. Cây sậy tóc vàng không ngoảnh đi mà còn cười rộng miệng hơn, như thể nụ cười đó được dành cho ông.

Lúc đi tới giữa ngôi nhà của mình và nhà của anh chàng cò hương, ông Ove trông thấy anh ta đang đứng trên ngưỡng cửa.

— Chào bác! - Anh lên tiếng một cách hồn nhiên.

Ông trông thấy cái thang của mình đang dựa vào tường nhà của anh ta. Rõ ràng hôm nay anh chàng dậy sớm, ít nhất cũng là sớm so với chuẩn của một chuyên gia công nghệ thông tin. Ove có thể nhận ra một con dao ăn đầu tù bằng bạc trong tay anh ta. Nhiều khả năng nó sẽ được sử dụng để cạy cánh cửa sổ trên gác bị kẹt. Chân của chiếc thang mà anh ta sắp trèo lên được dựng vào một đụn tuyết dày.

— Chúc bác một ngày tốt lành!

— Ờ, ờ. - Ông đáp lại mà không buồn quay mặt khi đi ngang qua.

Con chó tiếp tục sủa như điên trước cửa nhà Anders. Ove loáng thoáng thấy chủ nhân của nó tiếp tục đứng cười nhăn nhó, mắt nhìn về hướng ông. Chuyện đó làm ông khó chịu. Ông không rõ vì sao, nhưng ông cảm thấy khó chịu tận xương tủy.

Khi tiếp tục đi qua nhà cất xe đạp và tới bãi đỗ xe, ông miễn cưỡng tự thừa nhận là mình đang ngó quanh tìm con mèo, nhưng không thấy nó đâu cả.

Sau khi mở cửa nhà để xe của mình, Ove mở khóa chiếc Saab rồi đứng im, hai tay đút túi quần trong đầu đó chừng nửa tiếng đồng hồ. Ông không rõ vì sao mình lại làm chuyện này, chỉ biết rằng nó đòi hỏi một sự im lặng trang nghiêm trước khi được tiến hành.

Ông cân nhắc xem nước sơn của chiếc xe có bị bẩn quá nhiều sau khi mọi chuyện xong xuôi hay không. Chắc là có. Thật đáng tiếc và đáng xấu hổ, nhưng đành vậy thôi chứ biết làm sao bây giờ. Ông đá vào lớp xe để kiểm tra. Chúng ổn cả. Ít nhất cho ba mùa đông nữa, theo ước tính của ông. Nó làm ông nhớ ngay đến lá thư trong túi áo. Ove rút thư ra để kiểm tra xem mình có để lại lời dặn dò nào về vụ lớp xe đi mùa hè hay chưa. May mắn là rồi. Nó được viết trong mục “Chiếc Saab + phụ kiện”. Dòng chữ “lớp mùa

hè để trong lán” được kèm theo những hướng dẫn rõ ràng mà ngay cả một anh khờ bằm sinh cũng có thể tìm được nơi cất bộ bu lông bánh xe trong cốp. Ove nhét lá thư vào phong bì và cất nó vào túi trong áo vest trở lại.

Ông ngoái đầu ra sau để quan sát bãi đỗ xe. Dĩ nhiên ông không thêm bận lòng vì con mèo vớ vẩn đó. Ông chỉ hi vọng không có chuyện gì xảy ra với nó, nếu không vợ ông sẽ mắng ông một trận, chắc chắn là thế. Ông chỉ không muốn cãi cọ vì con mèo đó. Có vậy thôi.

Tiếng còi hụ của một chiếc xe cứu thương vang lên từ đằng xa, nhưng Ove gần như không nhận thấy. Ông ngồi vào ghế lái, khởi động máy rồi hạ kính cửa sau xuống một chút. Tiếp đó, ông bước ra đóng cửa nhà để xe, gắn đoạn ống nhựa vào ống xả của chiếc Saab. Ông quan sát luồng khí thải chậm chậm tuôn ra từ miệng đoạn ống nhựa, rồi luôn nó qua cửa sau của chiếc Saab. Ông lại ngồi vào trong xe, đóng cửa lại, chỉnh hai gương chiếu hậu, bật radio, vặn núm dò tới rồi lui một chút. Ngả người ra lưng ghế, ông nhắm mắt lại, cảm nhận lượng khí thải lấp đầy từng chút một không gian trong nhà để xe và trong buồng phổi của mình.

Lẽ ra mọi chuyện đã không như thế này. Họ đã làm việc trả nợ, đóng thuế và làm những gì nên làm. Lập gia đình. Bên nhau cả trong những lúc thuận lợi lẫn khó khăn, cho đến khi cái chết chia lìa, có phải họ đã nhất trí với nhau như vậy không? Ông vẫn còn nhớ rất rõ. Đáng lẽ bà không phải là người chết trước. Cái chết ở đây được ngầm hiểu là của ông chứ nhỉ! Không phải vậy sao?

Ove nghe thấy tiếng đập cửa. Ông mặc kệ nó và vuốt phẳng nếp li quần, quan sát mình trong gương chiếu hậu. Ông tự hỏi liệu mình có nên tắt một chiếc cà vạt. Bà luôn thích ông tắt cà vạt và xem ông như người đàn ông đẹp trai nhất trên đời khi ông làm thế. Ông tự hỏi liệu bà có thêm để mắt đến ông khi ông đoàn tụ với bà trong tư thế của một kẻ thất nghiệp và khoác trên người bộ com-lê bản hay không. Liệu bà có coi ông là một lão ngốc không thể giữ nổi công việc của mình do khái niệm máy tính không nằm trong từ điển của ông? Liệu bà có nhìn ông theo cái cách bà vẫn làm, như một người có thể nương tựa? Một người dám nhận trách nhiệm và sửa được máy sưởi khi cần. Liệu bà có còn thương yêu ông nhiều như trước không, khi giờ đây ông chỉ là một lão già vô tích sự?

Những cú đập cửa lại vang lên một cách gấp gáp. Ove cau có nhìn nó. Lại thêm vài cú đập nữa. Ông thở dài ngao ngán.

— Đủ rồi! - Ove quát to, rồi mở cánh cửa chiếc Saab mạnh đến nỗi làm đoạn ống nhựa văng ra khỏi cửa sau và rơi xuống sàn. Những bùm khói thải tuôn tràn ra mọi hướng.

Cô nàng ngoại quốc bầu bí rõ ràng đã học được rằng mình không nên đứng quá gần cánh cửa khi ông Ove là người ra mở. Nhưng lần này cô vẫn không tránh khỏi bị nó đập vào mặt, vì ông mở cửa quá mạnh.

Trông thấy cô, ông sững người. Cô đưa tay bịt mũi và nhìn ông với vẻ mặt của một người vừa mới bị cánh cửa nhà để xe giáng thẳng vào mặt. Khói xe mù mịt tuôn ra, tạo thành một đám mây dày độc hại bao phủ gần nửa bãi đỗ xe.

— Tôi... cô phải... cô phải để ý khi cửa mở chứ...

— Bác đang làm gì thế này? - Cô nàng hỏi ngay, mắt nhìn chiếc Saab đang nổ máy và chỗ khí thải tuôn ra từ miệng cái ống nhựa dưới sàn.

— Tôi á? Tôi chẳng làm gì cả. - Ông bực bội đáp, vẻ mặt nom như chỉ chực đóng cửa lại.

Những giọt chất lỏng màu đỏ xuất hiện nơi mũi cô nàng. Một tay che mặt, tay kia cô vẫy vẫy ông.

— Cháu cần đi nhờ xe tới bệnh viện. - Cô nói và ngửa đầu ra sau.

Ông Ove hoang mang ra mặt.

— Gì cơ? Cô bình tĩnh lại đi. Chỉ là máu mũi thôi mà.

Cô văng tục bằng thứ ngôn ngữ mà ông đoán là tiếng Ba Tư, đồng thời đưa hai ngón tay kẹp chặt sống mũi. Rồi cô lắc đầu quậy quậy, làm những giọt máu bắn đầy chiếc áo khoác của mình.

— Không phải vì vụ máu mũi!

Ove càng hoang mang tợn. Ông đút hai tay vào túi.

— Không phải thì thôi.

Cô thở hắt ra.

— Anh Patrick bị ngã từ trên thang xuống.

Cô ngửa đầu ra sau để cầm máu nên ông Ove thấy mình nói chuyện với một chiếc cầm.

— Patrick là ai? - Ông hỏi chiếc cầm.

— Chồng cháu. - Chiếc cầm đáp.

— Anh chàng cò hương à? - Ông hỏi lại.

— Chính xác. - Chiếc cầm xác nhận.

— Và cậu ta bị ngã từ trên chiếc thang xuống? - Ông hỏi lại cho rõ.

— Vâng. Khi anh ấy mở cửa sổ.

— Ồ, cũng chẳng có gì ngạc nhiên. Tôi đã dự liệu chuyện đó ngay từ đầu...

Chiếc cầm biến mất, nhường chỗ cho đôi mắt nâu. Trông chúng không hài lòng chút nào.

— Bác định tranh luận với cháu về chuyện này đây à?

Ông Ove gãi đầu, hơi bối rối.

— Không, không... nhưng cô không tự mình lái xe được sao? Trong cái hộp diêm Nhật mà vợ chồng cô lái đến đây hôm nọ ấy? - Ông cố phản kháng.

— Cháu không có bằng lái xe. - Cô đáp và chùi vệt máu ở môi.

— Cô nói vậy là sao? - Ông hỏi lại như thể câu nói của cô nàng bầu bí chẳng có ý nghĩa gì cả.

Một lần nữa cô thở hắt ra.

— Này bác, cháu không có bằng lái xe thì có vấn đề gì không?

— Cô bao nhiêu tuổi rồi? - Ông tò mò hỏi lại.

— Ba mươi ạ.

— Ba mươi? Thế mà không có bằng lái xe? Cô bị làm sao à?

Cô nàng rên lên, một tay bít mũi, tay kia búng tanh tách trước mắt ông.

— Tập trung vào chuyện chính đi bác! Bệnh viện... Bác cần phải đưa bọn cháu đi bệnh viện.

Ông tỏ ý phản đối.

— Bọn cháu? Cô phải gọi xe cứu thương khi cái người mà cô lấy làm chồng kia không thể mở cửa sổ mà không ngã khỏi thang...

— Cháu gọi rồi mà! Người ta đã đưa chồng cháu đi bệnh viện rồi. Nhưng trên xe không có chỗ cho cháu. Và do tuyết, tất cả mọi chiếc taxi trong thành phố đều bận khách, trong khi xe buýt mắc kẹt ở khắp nơi.

Những tia máu nhỏ đang chảy xuống một bên má của cô nàng bầu bí. Ông nghiến răng mạnh đến nỗi chúng kêu kèn kẹt.

— Đừng có đặt niềm tin vào mấy cái xe buýt chết tiệt đó. Bọn tài xế toàn là những đứa say xỉn tối ngày. - Ông lẩm bẩm trong khi hạ cằm như thể muốn giấu lời nói của mình vào cổ áo.

Có thể cô đã nhận ra vẻ mặt của ông biến sắc khi nghe nhắc tới hai chữ “xe buýt”. Mà cũng có thể không. Dù sao thì cô cũng gật đầu, tưởng như xác nhận chuyện đó.

— Vâng, thế nên bác mới phải cho bọn cháu đi nhờ xe.

Ove thu hết can đảm để trở tay vào cô nàng một cách đe dọa. Nhưng ông cảm thấy nó không đủ sức thuyết phục như ông mong đợi.

— Phải là phải thế nào? Xe tôi không phải là phương tiện vận chuyển công cộng!

Nhưng cô nàng bầu bí chỉ bóp mũi mạnh hơn và gật gù, tựa như không hề nghe thấy câu ông vừa nói. Tay còn lại của cô chỉ vào trong nhà để xe, về phía đoạn ống nhựa đang phả những đám khói ngày một dày đặc trên mặt sàn.

— Cháu không có thời gian tranh cãi với bác nữa. Bác chuẩn bị lên đường nhé. Cháu sẽ đi gọi bọn trẻ.

— BỌN TRẺ? - Ove lớn tiếng hỏi lại, nhưng không nhận được câu trả lời.

Cô nàng bầu bí đã lạch bạch bỏ đi về phía các dãy nhà trên đôi chân quá nhỏ so với cái bụng bầu, khuất dạng sau góc tường của nhà cất xe đạp.

Ove đứng nguyên tại chỗ, như thể chờ đợi ai đó đuổi theo cô ta và bảo rằng ông chưa nói hết. Nhưng không có ai làm chuyện đó cả. Ông chống hai nắm tay vào thắt lưng và liếc nhìn cái ống nhựa dưới sàn. Ông hoàn toàn

không chịu trách nhiệm nếu ai đó không thể đứng nổi trên cái thang mà họ mượn của ông. Nhưng đương nhiên Ove vẫn nghĩ đến điều mà vợ ông sẽ bảo ông làm trong hoàn cảnh này, nếu bà có mặt ở đây. Và nó quá hiển nhiên rồi, ông buồn rầu nhận ra.

Cuối cùng, ông tiến lại chỗ chiếc xe và dùng chân đá văng cái ống nhựa ra khỏi ống xả. Ông ngồi vào xe, kiểm tra gương chiếu hậu, sang số rồi đưa xe ra ngoài. Không phải ông bận tâm đến việc cô nàng nước ngoài kia có đến được bệnh viện hay không. Chẳng qua ông biết mình sẽ bị vợ mắng mỏ không tiếc lời nếu như việc cuối cùng ông làm trong đời là làm chảy máu mũi một phụ nữ mang bầu rồi từ chối chở cô ta đi bệnh viện.

Và vì đường nào chỗ xăng này cũng sẽ bị dùng hết, ông hoàn toàn có thể đưa cô ta đến đó rồi quay về. Có lẽ khi đó cô ta sẽ để mình yên, Ove nghĩ bụng.

Nhưng ông đã nhầm.

(NGÀY TRƯỚC)

CÁI NGÀY ÔNG CHÁN NGÁN TẤT CẢ

Người ta hay nói ông và vợ giống như ban đêm và ban ngày. Dĩ nhiên ông thừa hiểu mình là ban đêm. Chuyện đó với ông chẳng thành vấn đề. Ngược lại, vợ ông luôn tỏ ra thích thú nếu nghe người ta nói như thế, bởi lẽ khi đó bà có thể khúc khích cười và bảo người ta so sánh ông với ban đêm chỉ vì ông keo kiệt đến nỗi không muốn bật mặt trời lên.

Ông không bao giờ hiểu được vì sao bà chọn ông. Bà toàn yêu những thứ trừu tượng như âm nhạc, sách vở và những từ ngữ xa lạ. Ông chỉ thích những gì cụ thể. Ông thích những chiếc tua vít và cái lọc dầu. Ông đi qua cuộc đời với hai bàn tay đút túi. Trong khi bà nhún nhảy.

“Anh chỉ cần một tia sáng để xua tan bóng tối?” Có lần bà đã nói với ông như thế khi ông hỏi vì sao bà lúc nào cũng tươi tỉnh.

Trong một cuốn sách của bà, hình như một thầy tu tên là Francis đã viết như vậy.

“Anh không lừa được em đâu, cưng à,” bà nói với một nụ cười mỉm tinh nghịch và ngả vào vòng tay đồ sộ của ông. “Anh nhảy nhót mừng rỡ trong bụng khi không bị ai quan sát. Và em luôn yêu anh vì điều đó. Cho dù anh có thích nó hay không?”

Ove không hiểu lắm hàm ý của bà. Ông chưa bao giờ là người thích khiêu vũ. Nó có vẻ quá ngẫu nhiên và làm ông nhức đầu. Ông thích những đường thẳng và các quyết định rõ ràng. Cũng vì thế mà ông luôn thích toán. Với toán học, chỉ có đáp án đúng hoặc sai. Không giống như những môn học phù phiếm khác mà người ta nhồi nhét cho ông ở trường, những môn mà “bạn phải bảo vệ luận điểm của mình”. Như thế đó là cách để chốt lại các cuộc

tranh luận: ai nhiều chữ hơn, người ấy thắng. Ove chỉ muốn cái gì đúng là đúng, cái gì sai là sai.

Ove thừa biết nhiều người cho rằng ông chỉ là một lão già dở hơi khó chịu không tin tưởng ở con người. Nhưng nói nào ngay, chuyện đó cũng vì người ta không bao giờ cho ông cơ hội để nghĩ khác đi.

Bởi lẽ đến một lúc nào đó trong đời, một người đàn ông phải quyết định anh ta sẽ trở thành loại người nào: loại người tử tế chấp nhận để người khác đè đầu cưỡi cổ, hoặc ngược lại.

Ove ngủ trong chiếc Saab sau vụ hỏa hoạn. Sáng đầu tiên, anh cố dọn dẹp giữa đồng tro bụi và tàn tích của đám cháy. Buổi sáng thứ hai, anh buộc phải chấp nhận rằng chuyện đó sẽ không đi đến đâu. Ngôi nhà đã mất, và cùng với nó là mọi công sức anh đã đổ vào đó.

Vào buổi sáng ngày thứ ba, hai người đàn ông mặc cùng kiểu áo sơ mi trắng như ông đội trưởng đội cứu hỏa xuất hiện. Họ đứng trước cổng nhà Ove, rõ ràng không mấy may mắn với cảnh điêu tàn trước mắt. Họ không nói tên, cũng không nhắc đến tên cơ quan công quyền mà họ đại diện. Làm như họ là hai con robot được một con tàu vũ trụ thả xuống vậy.

— Chúng tôi đã nhiều lần gửi thư cho anh. - Một trong hai chiếc áo sơ mi lên tiếng, tay giơ ra một xấp giấy tờ.

— Rất nhiều thư. - Chiếc áo thứ hai để thêm, tay hí hoáy ghi chép vào một cuốn sổ.

— Anh không bao giờ hồi đáp. - Người thứ nhất nói với giọng mà người ta dùng để quở mắng một chú cún.

Ove chỉ đứng im, thách thức.

— Rất không may, chuyện này. - Người thứ hai nói, hất đầu về nơi từng là nhà của Ove.

Anh gật đầu.

— Đội cứu hỏa cho biết nguyên nhân của nó là một sự cố vô hại về điện. - Người thứ nhất nói với giọng đều đều và chỉ vào một tờ giấy trên tay.

Ove những muốn phản đối việc ông ta dùng hai chữ “vô hại”.

— Chúng tôi đã gửi thư cho anh. - Người thứ hai vung vẩy cuốn sổ. - Địa

giới hành chính của khu vực này đang được vẽ lại.

— Mảnh đất nơi ngôi nhà của anh tọa lạc sẽ được quy hoạch thành những dự án xây dựng mới.

— Mảnh đất nơi ngôi nhà của anh từng tọa lạc. - Đồng nghiệp của ông ta chỉnh lại.

— Hội đồng thành phố sẵn sàng mua lại mảnh đất của anh với giá thị trường. - Người đầu tiên cho biết.

— Tức là giá thị trường của đất không có công trình xây dựng. - Người kia giải thích.

Ove cầm lấy chỗ giấy tờ và bắt đầu xem xét.

— Anh không có nhiều lựa chọn đâu. - Người đầu tiên nói.

— Quyền lựa chọn cũng không nằm trong tay anh. - Người còn lại bồi thêm. Người thứ nhất sột ruột gõ gõ cây bút và chỉ vào dòng chữ ở cuối tờ giấy, nơi ký tên của người bán đất.

Ove đứng trước cổng nhà mình, im lặng đọc tờ giấy. Anh cảm thấy một cơn đau trong ngực, nhưng phải mất một lúc rất, rất lâu mới hiểu ra nó là gì.

Sự căm thù.

Anh căm thù những người đàn ông mặc áo trắng kia. Ove không nhớ trước đó có từng căm thù ai bao giờ hay chưa, nhưng lúc này nó giống như một quả cầu lửa trong anh. Bố mẹ anh đã mua căn nhà này. Anh đã lớn lên ở đây, bước những bước đầu đời ở đây. Và trong khu vườn này bố đã dạy anh mọi thứ cần biết về động cơ của chiếc Saab. Thế nhưng sau tất cả, một người của chính quyền thành phố đã quyết định xây một thứ gì khác tại đây. Một người đàn ông có khuôn mặt tròn đã bán bảo hiểm lừa đảo. Một người mặc áo sơ mi trắng đã ngăn anh dập lửa, và giờ đây hai người mặc áo trắng khác đến đề nghị một mức “giá thị trường”.

Nhưng Ove thật sự không còn lựa chọn. Dù anh có đứng đó đến khi mặt trời ló dạng hoàn toàn thì cũng chẳng làm thay đổi được tình hình. Vậy nên anh ký tên vào tờ giấy. Trong lúc bàn tay còn lại co thành nắm đấm trong túi quần.

Ove đi khỏi mảnh đất nơi từng có ngôi nhà của bố mẹ mà không hề

ngoảnh lại. Anh thuê một căn phòng nhỏ trong phố từ một bà già, và ngồi cả ngày trong đó, ngán ngẩm nhìn bức tường. Đến tối, anh đi làm vệ sinh các toa tàu. Sáng hôm sau, thay vì sử dụng phòng thay đồ thường lệ, anh và những người công nhân khác được gọi về trụ sở chính để nhận quần áo làm việc mới.

Khi Ove đang đi trên hành lang thì chạm mặt Tom. Đó là lần đầu tiên hai người nhìn thấy nhau kể từ vụ ăn trộm tiền trên toa tàu. Một người đỡ chai mặt hơn Tom chắc đã tránh không nhìn vào mắt Ove, hoặc vờ như biến cố đó chưa bao giờ xảy ra. Nhưng Tom là một kẻ chai mặt.

— A, thằng ăn cắp đây rồi! - Tom la lớn và nở nụ cười thách thức.

Ove không đáp. Anh tìm cách đi qua, nhưng bị nhận một cú thúc cùi chỏ từ một trong số các nhân viên đàn em của Tom. Anh ngược lên nhìn. Thằng nhóc đó đang mỉm cười ngạo nghễ.

— Mọi người cẩn thận tiền nong nhé, ở đây có một thằng ăn cắp đấy! - Tom nói to đến mức giọng nói của hắn vang vọng khắp hành lang.

Một tay Ove nắm chặt chông quần áo của mình, tay kia co lại thành nắm đấm trong túi quần. Anh bước vào phòng thay đồ trống không, cởi bộ quần áo bảo hộ cũ, tháo chiếc đồng hồ móp méo của bố và đặt nó xuống băng ghế. Khi anh quay người đi sang phòng tắm thì Tom xuất hiện trên ngưỡng cửa.

— Bọn tao đã nghe được về đám cháy. - Hắn nói.

Ove nhận ra Tom không chờ nghe anh đáp lại.

— Bố mày chắc phải tự hào lắm! Thậm chí ông ta cũng không vô dụng đến mức làm cháy trụ ngôi nhà của mình! - Tom nói với theo Ove khi anh bước vào buồng tắm.

Ove nghe thấy tiếng đám công nhân trẻ cười ha hả với nhau. Anh nhắm mắt, tì trán vào tường, để cho dòng nước nóng chảy qua người mình. Anh cứ đứng như thế trong hơn hai mươi phút. Đó là lần anh tắm lâu nhất.

Lúc Ove quay ra, chiếc đồng hồ của bố đã biến mất. Anh lục tung đống quần áo trên băng ghế, tìm kiếm dưới sàn, rà soát các tủ đựng đồ.

Đến một lúc nào đó trong đời, một người đàn ông phải quyết định anh ta sẽ trở thành loại người nào. Loại người tử tế chấp nhận để người khác đẽ đầu

cười cổ, hoặc ngược lại.

Có thể là do Tom đã đổ thừa cho anh vụ trộm tiền trên tàu. Có thể là do vụ hỏa hoạn, tay nhân viên bán bảo hiểm lừa đảo, hoặc những gã mặc áo sơ mi trắng. Hoặc cũng có thể là mọi việc trở nên quá sức chịu đựng với anh. Lúc ấy giống như có ai đó đã tháo một cái cầu chì trong đầu Ove. Mọi thứ trong mắt anh tối hẳn đi. Ove bước ra khỏi phòng thay đồ, người vẫn trần như nhộng và nước còn nhỏ rùng rùng trên những khối cơ bắp gồ gề cứng. Anh đi hết hành lang, tới phòng thay đồ của các quản đốc, đá tung cửa, và lách qua đám đàn ông kinh ngạc trong đó. Tom đang đứng tựa rêu trước một tấm gương ở cuối phòng. Ove nắm lấy vai hẳn ta và gào lên lớn đến nỗi làm các vách tường ốp kim loại rung rinh.

— Trả cái đồng hồ cho tôi!

Với vẻ mặt bề trên, Tom nhìn xuống khuôn mặt của Ove. Thân hình đen trũi của hẳn trùm lên anh như một bóng ma đe dọa.

— Tao không có...

— TRẢ NÓ ĐÂY! - Ove cắt ngang khi Tom chưa nói hết câu với một giọng mạnh mẽ đến độ những người đàn ông khác cũng phải dạt ra xa.

Chỉ một giây sau đó, áo khoác của Tom đã bị giật phăng với một lực mạnh tới nỗi hẳn ta thậm chí không nghĩ đến việc phản kháng. Hẳn chỉ đứng đó như một đứa trẻ bị phạt, trong lúc Ove lôi chiếc đồng hồ của mình ra từ trong túi áo.

Rồi Ove đánh Tom. Chỉ một cú duy nhất. Như vậy cũng đủ để hẳn đổ gục xuống như một bao bột. Khi cơ thể nặng nề của hẳn chạm sàn thì Ove đã quay gót bỏ đi rồi.

Mọi người đàn ông đều có một thời điểm quyết định anh ta sẽ trở thành loại người như thế nào. Và nếu không biết chuyện, bạn sẽ không hiểu được anh ta. Tom được đưa tới bệnh viện. Người ta liên tục hỏi hẳn ta về chuyện đã xảy ra, nhưng Tom chỉ hấp háy mắt và lảm bảm nói là mình bị trượt chân. Lạ một điều là tất cả những người có mặt tại phòng thay đồ bỗng dưng không thể nhớ được sự việc đã xảy ra.

Đó là lần cuối Ove gặp Tom. Và anh cũng quyết định rằng đó là lần cuối anh để cho người ta chơi xỏ mình.

Ove tiếp tục làm lao công ca tối, nhưng không đi làm ở công trường xây dựng nữa. Anh không còn căn nhà nào để cải tạo, và dù sao thì những người thợ xây cũng không còn gì để truyền dạy cho anh nữa. Hôm chia tay, họ tặng anh một thùng đồ nghề. Lần này là những dụng cụ mới tinh. “Tặng nhóc. Để xây thứ gì đó bền vững,” họ đã viết như vậy trên mảnh giấy dính kèm.

Ove không có việc gì phải dùng đến thùng đồ nghề, nên anh xách nó đi vơ vẩn trong vài ngày, cho đến khi bà già chủ nhà động lòng thương đi tìm những thứ quanh nhà cho anh sửa chữa. Cả hai nhờ vậy cũng được bình an phần nào.

Cuối năm đó, Ove đăng ký nghĩa vụ quân sự. Anh đạt điểm số cao nhất có thể trong mọi bài kiểm tra thể lực. Người sĩ quan tuyển quân rất quý mến chàng trai ít nói và khỏe như gấu, ông ta bảo anh nên cân nhắc việc trở thành người lính chuyên nghiệp. Ove thấy đó là một ý hay. Người lính được mặc quân phục và tuân theo các mệnh lệnh. Tất cả đều biết chuyện mình làm. Ai cũng có phận sự. Ove cảm thấy mình có thể làm một anh lính giỏi. Lúc đi xuống cầu thang để đi khám sức khỏe bắt buộc, lần đầu tiên sau nhiều năm anh cảm thấy nhẹ nhõm trong lồng ngực. Dường như anh đã tìm được một mục đích sống. Một mục tiêu. Một con đường để đi.

Niềm vui của anh kéo dài không quá mười phút.

Người sĩ quan tuyển quân đã thông báo với anh rằng việc khám sức khỏe chỉ mang tính thủ tục. Nhưng khi chiếc ống nghe chạm vào ngực Ove, người bác sĩ nghe thấy một âm thanh lẽ ra không nên có. Họ gửi anh tới chỗ một bác sĩ trong thành phố. Một tuần lễ sau, người ta thông báo rằng tim anh bị một dị tật bẩm sinh hiếm gặp, và được miễn trừ nghĩa vụ quân sự. Ove gọi điện và viết thư phản đối. Anh đi khám ba bác sĩ khác với hi vọng đó chỉ là sai sót trong chẩn đoán, nhưng hoài công.

“Quy định là quy định,” người đàn ông mặc sơ mi trắng trong văn phòng tuyển quân đã nói như thế vào lần cuối cùng Ove tới để khiếu nại. Anh thất vọng đến nỗi không buồn đợi xe buýt mà đi thẳng tới ga xe lửa. Lúc ngồi trên sân ga, anh cảm thấy chưa bao giờ chán nản như vậy kể từ khi bố mất.

Vài tháng sau, anh sẽ đi cùng người phụ nữ mà định mệnh dành cho anh trên cùng sân ga ấy, nhưng lúc này anh chưa hề có ý niệm gì về chuyện đó.

Ove quay lại với công việc dọn dẹp trên các chuyến tàu, và trầm lặng hơn bao giờ hết. Bà chủ nhà ngán ngẩm bộ mặt ủ dột của anh đến nỗi phải thu xếp cho anh thuê một gara gần đó. Theo bà thì xét cho cùng anh còn có chiếc xe để may mò, nên biết đâu chuyện đó có thể làm anh khuây khỏa.

Sáng hôm sau, Ove tháo rời từng mảnh chiếc Saab của mình trong gara. Anh lau chùi từng bộ phận rồi lắp chúng lại với nhau để xem mình có làm được hay không. Và cũng để có việc mà làm. Sau khi lắp ráp xong, anh bán chiếc Saab với một mức giá có lãi và mua một chiếc Saab mới hơn, dù vẫn là đời 93. Việc đầu tiên anh làm là tháo rời nó. Để xem mình có làm được hay không. Và anh đã làm được.

Cuộc sống của anh trôi qua như thế, chậm rãi và đều đặn. Thế rồi vào một buổi sáng, anh trông thấy cô. Cô có mái tóc nâu, đôi mắt xanh, đi giày đỏ và có một cái kẹp tóc lớn màu vàng trên đầu.

Và cuộc sống của Ove không còn bình lặng nữa.

ANH HỀ MANG TÊN BEPPO

— Ông Ove vui mà. - Cô bé ba tuổi cười rúc rích vui vẻ.

— Ồ. - Cô chị bảy tuổi lăm bằm một cách dửng dưng, rồi nắm tay em tiến đến cửa bệnh viện trên những bước chân tự tin.

Mẹ của chúng suýt nữa đã tranh cãi với ông Ove, nhưng rồi cho rằng không có thời gian để làm điều đó. Cô lạch bạch đi về phía cửa bệnh viện, một tay đặt trên cái bụng bầu như thể sợ đứa bé bên trong sẽ tròn mắt.

Ove lê bước theo sau cô nàng bầu bí. Ông không thèm chấp lời suy nghĩ của cô, theo đó “tốt nhất là trả tiền và ngưng tranh cãi”. Bởi vì với ông đó là vấn đề nguyên tắc. Khi nhân viên bãi xe ấn cho ông một vé phạt vì cái tội hỏi tại sao người ta phải trả tiền cho việc đỗ xe ở bệnh viện, ông không thể không quát lên rằng: “Anh không phải cảnh sát!” Thế đấy.

Người ta đi tới bệnh viện để chết, ông biết như vậy. Người ta đã phải đóng đủ thứ phí cho những việc mình làm khi còn sống, nên ông thấy thật quá đáng khi nhà nước muốn đòi tiền đỗ xe cả khi bạn đi chết. Ông đã giải thích điều đó với tay nhân viên bãi xe. Thế là anh ta vung vẩy tập vé phạt trước mặt ông, Parvaneh cũng bắt đầu cảm rằm rằm rằng cô ta sẵn lòng trả tiền. Như thể đó là điều quan trọng.

Phụ nữ dường như không thể hiểu được các nguyên tắc.

Ông nghe thấy cô bé bảy tuổi đi phía trước phàn nàn rằng quần áo mình ám đầy mùi khói xe. Mặc dù đã quay kính xuống trong suốt chặng đường, họ vẫn không tài nào xóa được mùi khói. Mẹ chúng đã gặng hỏi xem Ove làm gì trong nhà để xe, nhưng ông chỉ âm ừ cho qua chuyện. Tất nhiên với một đứa trẻ ba tuổi, việc đi trên một chiếc xe quay kính xuống giữa nhiệt độ âm ngoài trời là cả một chuyến phiêu lưu. Cô bé bảy tuổi thì ngược lại, tỏ ra hoang mang hơn nhiều và bịt khăn kín mắt. Cô bé khó chịu vì bị trượt trên

tám giấy báo mà ông Ove lót trên nệm ghế đề phòng trường hợp hai chị em “làm bẩn”. Ông cũng trải giấy báo trên ghế trước, nhưng mẹ chúng đã giật phăng đi trước khi ngồi xuống. Ông nhăn mặt phản đối, nhưng tự kiềm chế để không nói gì hết. Thay vào đó, ông liên tục nhìn cái bụng bầu suốt quãng đường đi đến bệnh viện, như thể sợ cô ta rỉ nước ối trên nệm ghế.

— Đứng yên ở đây nhé. - Parvaneh nói với hai cô con gái khi họ đã đến quầy lễ tân của bệnh viện.

Họ được bao quanh bởi các vách tường kính và những băng ghế sục mùi chất khử trùng. Nhân viên y tế mặc đồ trắng đi dép nhựa đủ màu, còn những ông già bà cả lê bước tới lui trong hành lang, người tựa vào những cái khung tập đi mỏng manh. Một bảng thông báo đặt trên sàn nhà cho biết thang máy số 2 ở cổng A đang không sử dụng được, và người thăm bệnh ở khu 114 vui lòng dùng thang máy số 1 ở cổng C. Bên dưới là một dòng thông báo khác cho biết thang máy số 1 ở cổng C hiện đang được bảo trì, và người thăm bệnh ở khu 114 vui lòng sử dụng thang máy số 2 ở cổng A. Bên dưới lại là một dòng thông báo thứ ba cho biết khu 114 đang đóng cửa sửa chữa cho đến hết tháng. Dưới cùng là tấm ảnh của một thằng hề kèm dòng thông báo rằng chú hề Beppo của bệnh viện sẽ đi thăm các bệnh nhi trong ngày hôm nay.

— Ông Ove đi đâu rồi? - Parvaneh thốt lên.

— Ông đi vệ sinh, con nghĩ thế ạ. - Cô bé bảy tuổi lí nhí đáp.

— H-è-è-è! - Cô bé ba tuổi reo lên, tay chỉ vào bảng thông báo.

— Cô có biết ở đây muốn đi vệ sinh phải trả tiền không? - Ove hỏi với giọng kinh ngạc.

Parvaneh quay ngoắt lại và lườm ông một cái.

— Bác có cần tiền lẻ không?

Ông bực bội ra mặt.

— Tôi cần tiền lẻ để làm gì?

— Để đi vệ sinh ấy.

— Tôi có cần đi vệ sinh đâu?

— Nhưng bác vừa nói là... - Cô bỏ lửng câu nói và lắc đầu - Thôi bỏ đi...

Vé đi xe còn bao nhiêu thời gian nữa ạ?

— Mười phút.

Parvaneh rên lên.

— Bác không hiểu là chuyện này sẽ mất nhiều hơn mười phút à?

— Vậy thì tôi sẽ đi nạp tiền thêm mười phút nữa. - Ông Ove nói với giọng thản nhiên.

— Sao bác không nạp tiền lâu hơn để khỏi phải bận lòng? - Cô nói với vẻ mặt như thể hối tiếc vì mình đã hỏi như thế.

— Bởi vì đó chính là điều bọn họ muốn! Họ muốn thu tiền cho khoảng thời gian mà chúng ta không sử dụng đến!

— Thôi, cháu mệt mỏi vì tranh luận lắm rồi... - Parvaneh thở dài, tay đưa lên trán.

Cô nhìn sang hai đứa con gái.

— Hai con ngoan ngoãn ngồi đây với ông Ove trong khi mẹ đi thăm bố được không? Được không nào?

— Dạ-ạ-ạ. - Cô bé bảy tuổi rầu rĩ đáp.

— Được ạ! - Cô bé ba tuổi ré lên một cách phấn khích.

— Sao cơ? - Ông Ove thì thầm.

Parvaneh ngược lên.

— Ý cô là sao? Ngồi đây với tôi à? Thế còn cô?

Ove bàng hoàng khi thấy cô nàng bầu bí dường như không ghi nhận sự bực dọc trong giọng nói của ông.

— Bác ngồi đây trông bọn trẻ nhé. - Cô nói thẳng thừng và biến vào trong hành lang bệnh viện trước khi ông kịp phản đối.

Ove đứng đó nhìn theo Parvaneh, như thể mong đợi cô sẽ chạy lại và nói rằng mình chỉ đùa. Nhưng cô không quay lại. Ông bèn quay về phía bọn trẻ với vẻ mặt như sắp chiếu đèn vào mắt chúng và tra hỏi chúng cứ ngoại phạm của chúng vào thời điểm án mạng.

— SÁCH! - Cô bé ba tuổi bỗng ré lên và lao tới góc phòng đợi, nơi có cả một đồng hồ độn đồ chơi, bàn cờ và những quyển sách tranh.

Ông Ove gật đầu, ghi nhận trong đầu là cô em có thể tự chơi, trước khi quay sang cô chị.

— Được rồi, thế còn cháu?

— Ông nói vậy là sao ạ?

— Cháu có cần gì không? Đồ ăn, đi vệ sinh hay đại loại thế?

Cô bé nhìn ông già như thể vừa được ông rủ uống bia hút thuốc.

— Cháu sắp TÁM TUỔI rồi! Cháu có thể đi vệ sinh MỘT MÌNH!

Ông Ove dang tay ra.

— Ồ tất nhiên, tất nhiên. Rất xin lỗi vì đã hỏi cháu như thế.

— Hừ. - Cô bé buông một tiếng.

— Chị hư! - Cô bé ba tuổi ré lên lúc quay lại và chạy loanh quanh dưới chân ông già.

Ông Ove hoang mang quan sát cô bé con. Cô bé ngược khuôn mặt tươi cười nhìn ông.

— Đọc sách! - Cô bé ra lệnh, đôi tay giơ quyển sách ra phía trước xa đến nỗi suýt mất thăng bằng.

Ông cảnh giác nhìn quyển sách như thể nó là một email rác từ một hoàng tử Phi châu nào đó đề nghị một “vụ đầu tư siêu lợi nhuận” và chỉ cần số tài khoản ngân hàng của ông để “hoàn tất thủ tục”.

— Đọc sách! - Cô bé con lặp lại, trước khi leo lên băng ghế trong phòng chờ với một sự mau lẹ đáng kinh ngạc.

Ông Ove miễn cưỡng ngồi xuống chiếc ghế, cách xa một chút. Cô bé ba tuổi thờ dãi sót ruột và biến mất trước khi xuất hiện lại sau đó vài giây dưới nách Ove, hai bàn tay tì vào đầu gối của ông, mũi dán vào những hình vẽ đầy màu sắc trong sách.

— Ngày xưa có một đoàn tàu nhỏ. - Ông đọc với một sự nhiệt tình tương đương với khi người ta đọc tờ khai thuế.

Rồi ông lật sang trang sau. Cô bé ba tuổi níu tay ông và lật trở lại. Cô chỉ uể oải lắc đầu.

— Ông phải mô tả những gì xảy ra trong trang sách nữa. Và nhại giọng.

Ove nhìn cô bé bảy tuổi.

— Cái quái...? - Ông khựng lại và đờ đẫn. - Nhại giọng gì cơ?

— Giọng kể chuyện đời xưa ấy. - Cô chị giải thích

— Ông hư. - Cô em reo lên mừng rỡ.

— Không hề. - Ove đáp.

— Có mà. - Cô em khẳng khái.

— Ta không biết... ta không biết nhại giọng.

— Ông không biết đọc truyện cho trẻ con gì cả. - Cô chị nhận xét.

— Tại mấy đứa không chịu nghe đây chứ! - Ông vặc lại.

— Tại ông không biết KỂ CHUYỆN!

Ove nhìn quyển sách một cách ngao ngán.

— Mà cái truyện vớ vẩn gì thế này? Một đoàn tàu biết nói à? Không có gì liên quan tới ô tô sao?

— Biết đâu nó kể về một ông già khíu chọ nào đấy? - Cô bé lẩm bẩm.

— Ta không phải là “ông già khíu chọ”. - Ove rít lên.

— Hề! - Cô em reo lên.

— Và ta cũng không phải là thằng hề!

Cô chị đảo mắt với ông Ove, y hết mẹ mình.

— Nó có nói ông đâu. Nó nói anh hề kia kia.

Ông ngược mắt và thấy một người đàn ông trưởng thành ăn mặc giả làm hề đang đứng ở ngưỡng cửa phòng đợi. Anh ta cũng mang bộ mặt cười ngớ ngẩn.

— Hề-è-è! - Cô bé ba tuổi ré lên và nhảy loi choi trên băng ghế như thể bị uống thuốc kích thích, theo đánh giá của ông Ove.

Ông đã từng nghe về chuyện đó. Người ta cho những đứa trẻ bị rối loạn tăng động giảm chú ý dùng amphetamine.

— Ồ, nhìn xem cô bé nào kia? Cháu có thích xem ta biểu diễn một màn ảo thuật không? - Anh hề thốt lên và lạch bạch tiến đến chỗ ba ông cháu như một con ngỗng trên đôi giày đỏ to quá khổ mà, theo suy nghĩ của ông Ove,

chỉ có một người cực kỳ ngớ ngẩn mới mang chúng thay vì đi tìm cho mình một công việc đàng hoàng.

Anh hề nhìn ông với ánh mắt vui vẻ.

— Xin hỏi ông đây có đồng năm krona không ạ?

— Không, ông đây không có nhé. - Ove đáp.

Anh ta tỏ vẻ ngạc nhiên. Đó không phải là một nét mặt phù hợp với một chú hề.

— Nhưng... đây là một màn ảo thuật. Chẳng lẽ ông không có đồng tiền nào trong người à? - Anh ta khẽ nói với chất giọng thật của mình, khá tương phản với nhân vật đang sắm vai, và cho thấy đằng sau bộ mặt hề ngốc nghếch là một anh chàng hai mươi lăm tuổi bình thường. - Thôi nào, tôi là anh hề của bệnh viện. Đây là vì lũ trẻ. Tôi sẽ trả lại tiền mà.

— Ông đưa cho anh ấy đồng năm krona đi. - Cô bé bảy tuổi nói.

— Hè-è-è! - Cô bé ba tuổi ré lên.

Ông Ove nhìn xuống cô bé con nói còn chưa sôi rồi nhăn mũi.

— Thôi được. - Nói đoạn ông rút một đồng năm krona từ trong ví ra. Rồi ông chỉ tay vào anh hề. - Tôi muốn anh trả nó lại ngay. Tôi cần nó để trả tiền đỗ xe.

Anh hề sốt sắng gạt đầu và giật đồng xu khỏi tay ông.

Một lát sau, Parvaneh quay trở lại phòng đợi. Cô khựng lại, bối rối nhìn khắp nơi.

— Có phải chị đang tìm hai cô con gái không? - Một y tá đánh giọng hỏi từ phía sau lưng cô.

— Vâng. - Parvaneh ngơ ngác đáp.

— Chúng kia kìa. - Người y tá nói với giọng khá bất bình và chỉ tay về phía băng ghế nằm cạnh cửa kính dẫn ra bãi xe.

Ông Ove đang ngồi ở đó, tay khoanh trước ngực, tức tối ra mặt. Bên cạnh ông là cô chị bảy tuổi đang nhìn lên trần nhà với vẻ ngao ngán tột cùng, còn bên kia là cô em ba tuổi tươi hơn hớn như vừa được ăn kem. Đứng kề hai đầu của băng ghế là hai nhân viên bảo vệ to lớn dềnh dàng của bệnh viện, cả hai đều mang vẻ mặt dữ tợn.

— Hai cô bé này có phải là con của chị không? - Một người hỏi với giọng điệu không giống như vừa được ăn kem chút nào.

— Vâng, các cháu đã gây ra chuyện gì ạ? - Parvaneh thắc mắc, hoảng sợ ra mặt.

— Chúng không làm gì cả. - Người bảo vệ còn lại đáp cùng với một cái liếc mắt thù địch nhằm vào ông Ove.

— Tôi cũng vậy. - Ông lẩm bẩm, mặt mày sung sĩa.

— Ông Ove đánh chú hề! - Cô bé ba tuổi ré lên một cách vui vẻ.

— Đồ mách lẻo. - Ông nói.

Parvaneh há hốc mồm nhìn ông, không biết phải nói gì nữa.

— Anh ta cũng không giỏi làm ảo thuật cho lắm. - Cô bé bảy tuổi rên rỉ, rồi đứng dậy. - Minh về nhà được chưa ạ?

— Khoan đã? Chú... chú hề nào?

— Chú hề Beppo. - Cô bé con đáp và gật đầu một cách hiểu biết.

— Anh ta muốn làm trò ảo thuật. - Cô chị nói.

— Một trò ảo thuật ngớ ngẩn. - Ông Ove đế thêm.

— Anh ta làm biến mất đồng năm krona của ông Ove. - Cô bé nói thêm.

— Và sau đó anh ta đưa lại tôi đồng năm krona khác! - Ông Ove cắt ngang cùng với một cái quắc mắt giận dữ nhằm vào một trong hai người người bảo vệ, như thể giải thích như vậy là đủ.

— Mẹ, ông đánh chú hề. - Cô bé con nói liến thoắng.

Parvaneh nhìn ông Ove, hai đứa con gái và hai nhân viên bảo vệ một hồi lâu.

— Chúng tôi đến đây để thăm chồng tôi. Anh ấy bị tai nạn. Tôi đưa bọn trẻ đến chào bố. - Cô phân trần với hai người bảo vệ.

— Bố ngã. - Cô bé ba tuổi nói.

— Thôi được rồi. - Một trong hai người bảo vệ gật đầu.

— Nhưng người này sẽ ở lại đây. - Người bảo vệ còn lại chỉ tay vào ông Ove.

— Tôi có mạnh tay đâu? Tôi chỉ đẩy nhẹ thôi mà. - Đoạn ông lẩm bẩm nói thêm. - Mấy người đâu phải cảnh sát!

— Thật đấy, anh ta làm ảo thuật dở òm. - Cô bé bảy tuổi nói với giọng cáu kỉnh trong lúc ba mẹ con rời phòng đợi để đi thăm bố.

Một giờ sau, mọi người về đến nhà để xe của ông Ove. Anh chàng tội nghiệp với một tay và một chân bó bột phải ở lại bệnh viện vài ngày, ông được vợ anh ta thông báo như vậy. Khi nghe đến đó, ông đã phải cắn chặt môi để khỏi bật cười, và cảm thấy cô cũng làm như vậy. Chiếc Saab vẫn nồng nặc mùi khói khi ông thu gom mấy tờ giấy báo trên nệm ghế.

— Bác Ove này, bác có chắc là không cần cháu trả tiền phạt đỗ xe không đấy? - Parvaneh hỏi.

— Xe này của cô à?

— Không.

— Vậy thì cô không phải trả. - Ông đáp.

— Nhưng cháu cảm thấy đây là lỗi của cháu.

— Cô không phải là người đề ra việc phạt vạ, mà là hội đồng thành phố. Do đó đây là lỗi của họ. - Ông nói rồi đóng cửa xe. - Và của mấy tay cảnh sát giả cầy ở bệnh viện.

Giọng điệu của Ove cho thấy ông vẫn còn ám ức vì bị buộc phải ngồi yên trên băng ghế đó cho tới khi mấy mẹ con Parvaneh quay lại và họ đi về nhà. Làm như ông là người không đủ tin cậy để được phép đi lại tự do trong cái bệnh viện đó vậy.

Parvaneh trầm ngâm nhìn ông hồi lâu. Quá mệt mỏi vì phải chờ đợi, cô bé bảy tuổi đã bắt đầu đi về nhà. Còn cô bé ba tuổi thì nhìn ông Ove với một nụ cười rạng rỡ.

— Ông vui mà! - Cô bé tuyên bố.

Ông nhìn cô bé và đút tay vào túi quần.

— Ừ. Hóa ra cháu cũng không đến nỗi nào.

Cô bé gật đầu lia lịa. Parvaneh nhìn ông Ove, rồi quan sát đoạn ống nhựa dưới sàn, và lại nhìn ông với ánh mắt hơi lo lắng.

— Cháu cần bác cất giúp cái thang... - Cô nói trong lúc suy nghĩ.

Ove đá vào lớp nhựa đường.

— Với lại cháu cũng có một cái máy sửi bị hỏng. - Cô thêm vào, như thể chợt nghĩ ra. - Nếu bác ngó qua nó một chút thì tốt quá ạ. Anh Patrick không làm được những chuyện như thế, bác biết rồi đấy. - Nói đoạn cô nắm tay con gái.

Ove chậm rãi gật đầu.

— Ờ, lẽ ra tôi nên biết chuyện đó.

Parvaneh gật gù, rồi thỉnh linh nở một nụ cười hài lòng.

— Bác không thể để hai đứa bé gái bị chết cồng đêm nay, đúng không? Nhất là sau khi chúng đã chứng kiến bác đánh một anh hề?

Ông quắc mắt lườm cô. Thầm cân nhắc trong lòng, ông phải thừa nhận rằng mình không thể để cho hai đứa trẻ bị chết cồng chỉ vì người bố ăn hại của chúng không thể mở cửa sổ mà không ngã khỏi thang. Vợ ông sẽ mắng ông một trận ra trò nếu như ông đến thế giới bên kia với tư cách là một kẻ giết hại trẻ con.

Thế là ông nhặt đoạn ống dưới sàn lên, cuộn lại rồi treo nó vào một cái móc. Ông khóa chiếc Saab, đóng cửa nhà để xe, vịn tay nắm ba lần để bảo đảm nó đã đóng chặt. Sau đó ông đi lấy đồ nghề trong lán.

Ngày mai ông sẽ có thừa thời gian để tìm đến cái chết.

(NGÀY TRƯỚC)
CÔ GÁI TRÊN TÀU

Cô gái có một chiếc ghim cài áo bằng vàng trên váy, trên đó phản chiếu đầy mê hoặc ánh nắng xuyên qua cửa sổ toa tàu. Lúc này là sáu rưỡi sáng. Ove vừa mới xong ca làm việc và đang định bắt chuyến tàu ngược lại để về nhà. Nhưng rồi anh trông thấy cô trên sân ga với mái tóc nâu vàng, đôi mắt xanh và nụ cười rạng rỡ. Thế là anh leo trở lên chuyến tàu đi ra ngoại ô. Ove chưa bao giờ hành động một cách tự phát như vậy trước đó. Nhưng khi anh nhìn thấy cô gái ấy, dường như có gì đó trong anh đã trật đường ray.

Ove đã thuyết phục một trong những người lái tàu cho anh mượn bộ quần áo thường nhật của ông ấy để trông anh không giống bộ dạng của một người quét dọn trên tàu, trước khi tiến đến ngồi bên cạnh Sonja. Đó là quyết định khôn ngoan nhất trong đời anh.

Anh không biết sẽ phải nói gì, nhưng chỉ vừa mới ngồi vào chỗ thì Sonja đã vui vẻ quay sang mỉm cười ấm áp và cất lời chào. Anh cũng chào đáp lại mà không để lộ sơ hở nào. Khi trông thấy Ove nhìn vào chồng sách nằm trên đùi mình, Sonja khẽ nghiêng chúng để anh có thể đọc được tựa sách. Anh chỉ hiểu được khoảng phân nửa số từ trên đó.

— Anh thích đọc sách à? - Sonja hào hứng hỏi anh.

Ove lắc đầu với một chút tự ti, nhưng không vì thế mà Sonja mất hứng. Cô mỉm cười đáp rằng mình yêu sách hơn bất cứ thứ gì, rồi bắt đầu nói về từng cuốn một trong chồng sách nằm trên đùi. Và Ove cũng nhận ra anh muốn nghe Sonja kể về những thứ mình yêu thích trong suốt phần đời còn lại.

Anh chưa bao giờ nghe thấy thứ gì hay ho như giọng nói của cô. Sonja

lúc nào cũng như thể sắp bật cười khúc khích. Và khi cô cười, âm thanh phát ra giống nhất tiếng của bọt rượu sâm banh nếu chúng biết cười thành tiếng. Anh không biết mình nên nói gì để tránh tỏ ra thiếu giáo dục và ngu ngốc, nhưng hình như chuyện đó không phức tạp như anh tưởng.

Sonja thích nói chuyện, trong khi Ove thích im lặng. Người ta nói nòi nào úp vung nấy quả là đúng.

Nhiều năm về sau, Sonja tiết lộ với Ove là cô thấy anh rất kỳ quặc khi anh đến ngồi cạnh cô trên toa tàu đó. Đường đột và thô vụng. Nhưng đôi vai của anh rất rộng, và hai cánh tay anh lực lưỡng đến nỗi làm căng cả lớp vải áo. Và anh có đôi mắt hiền lành. Anh lắng nghe khi cô nói chuyện, và cô thích làm anh mỉm cười. Dù sao thì hành trình đi học nhằm chán cũng trở nên thú vị khi có ai đó làm bạn đồng hành.

Hồi đó Sonja đang học sư phạm và hằng ngày cô phải đi tàu hỏa khoảng vài dặm, đổi sang một chuyến tàu khác, rồi bắt xe buýt. Tóm lại, nó là một hành trình dài một tiếng rưỡi theo hướng ngược lại với hướng đi của Ove. Chỉ khi họ cùng nhau băng qua sân ga trong lần đầu tiên ấy cô mới hỏi anh làm nghề gì. Và Ove nhận ra mình đang ở cách năm cây số so với doanh trại quân đội mà lẽ ra anh đã được gia nhập nếu không có vấn đề tim mạch, nên câu trả lời bật ra trước khi anh kịp cân nhắc:

— Anh đi nghĩa vụ quân sự ở đằng kia. - Anh đáp và khoát tay chỉ.

— Thế thì có thể chúng ta sẽ gặp lại nhau trên chuyến tàu trở về. Em sẽ về lúc năm giờ chiều.

Ove không nghĩ được gì để nói. Anh biết người ta không thể rời doanh trại lúc năm giờ chiều để về nhà, nhưng Sonja rõ ràng không biết điều đó. Thế nên anh chỉ nhún vai. Rồi cô lên xe buýt và đi mất.

Tình thế của Ove lúc đó thật là trở trêu về nhiều mặt, nhưng biết làm sao bây giờ? Anh quay gót và tìm một bảng chỉ đường tới trung tâm của làng đại học nằm cách nhà mình hai tiếng đi xe, rồi bắt đầu lên đường. Bốn mươi lăm phút sau, anh hỏi được hiệu may duy nhất trong vùng, và sau khi tìm thấy nó, anh lúng túng bước vào trong để hỏi xem liệu người ta có là quần áo không, và mất bao lâu để làm chuyện đó. “Mười phút thôi, không hơn,” người ta nói với anh như vậy.

— Vậy thì tôi sẽ quay lại lúc bốn giờ chiều. - Ove đáp và bước ra ngoài.

Anh lững thững quay lại ga xe lửa, nằm xuống một băng ghế trong sảnh đợi. Lúc ba giờ mười lăm phút, anh lên đường quay trở lại hiệu may, nhờ họ là giúp áo sơ mi và quần dài trong khi mình ngồi đợi trong buồng vệ sinh của nhân viên. Sau đó, anh đi bộ trở về nhà ga và cùng Sonja bắt chuyến tàu quay về ga xuất phát của cô. Từ chỗ đó, anh lại đi thêm nửa tiếng nữa để về đến ga của mình. Ove lặp lại toàn bộ quy trình vào ngày hôm sau và ngày hôm sau nữa. Đến ngày tiếp theo thì nhân viên quây vé ở nhà ga đến nói với Ove là anh không thể ngủ vạ vật ở đó như một kẻ lang thang được. Ove hiểu điều đó nhưng anh phân trần rằng mình phải đợi một cô gái. Nghe đến đó, người nhân viên gật đầu thông cảm và thu xếp cho anh ngủ trong phòng để hành lý thất lạc. Ngay cả những người bán vé ở nhà ga cũng hiểu thế nào là tình yêu.

Ove làm như thường ngày trong ba tháng liền. Cuối cùng Sonja tỏ ra sốt ruột vì chưa bao giờ được mời đi ăn tối và cô ngỏ lời luôn:

— Ngày mai em sẽ đợi ở đây lúc tám giờ tối. Em muốn anh mặc com-lê và đưa em đi ăn tối. - Cô nói một cách dứt khoát lúc bước xuống tàu vào một tối thứ Sáu.

Và Ove tuân lệnh.

Người ta chưa bao giờ hỏi ông sống như thế nào trước khi gặp bà. Nhưng nếu ai đó hỏi, Ove sẽ đáp rằng mình chưa từng sống.

Vào tối thứ Bảy, Ove khoác lên người bộ com-lê cũ màu nâu của bố. Nó hơi chật ở vai. Rồi anh nấu hai chiếc xúc xích và bảy củ khoai tây tại góc bếp nhỏ trong phòng mình, trước khi đi một vòng quanh nhà để siết vài con ốc theo yêu cầu của bà chủ.

— Cậu sắp đi gặp ai đó à? - Bà hỏi với giọng hài lòng khi thấy Ove bước xuống cầu thang. Bà chưa bao giờ thấy anh mặc com-lê.

Ove làm li gật đầu.

— Vâng ạ. - Ove đáp nhẹ như hơi thở.

Bà chủ nhà gật đầu và hình như cố che giấu một nụ cười mỉm.

— Hẳn là một người rất đặc biệt thì cậu mới ăn mặc như thế này. - Bà

nói.

Ove hít một hơi và gạt đầu. Khi anh ra đến cửa, bà gọi với theo từ trong bếp.

— Mua hoa nhé, Ove!

Anh bối rối quay lại nhìn bà chủ nhà.

— Có thể cô ấy sẽ thích hoa. - Bà nhấn mạnh.

Ove hắng giọng rồi khép cửa lại.

Hơn mười lăm phút sau, anh đã đứng đợi cô tại ga tàu trong bộ com-lê chặt chẽ và đôi giày mới đánh bóng. Anh hơi nghi ngại những người đi muộn. “Nếu không thể trông cậy vào sự đúng giờ của người khác thì bạn cũng không nên tin tưởng họ trong những chuyện quan trọng hơn,” Ove đã từng tự nhủ với mình như thế khi các đồng nghiệp của anh ung dung đi làm muộn ba, bốn phút, làm như chuyện đó không hề quan trọng. Cứ như thể công việc vẫn nằm đó chờ họ mỗi sáng.

Do vậy, Ove trải qua mười lăm phút đứng đợi ở ga tàu trong một sự bực bội nhẹ. Sau đó, sự bực bội trở thành lo lắng, và rồi anh cho rằng Sonja chỉ giấu cợt mình khi ngỏ ý muốn hẹn hò. Anh chưa bao giờ cảm thấy ngớ ngẩn đến thế trong đời. Dĩ nhiên cô không muốn đi ăn tối với anh, sao anh lại có thể để cho mình ảo tưởng đến thế? Sự nhục nhã dâng lên trong anh như một dòng nham thạch, và anh chỉ muốn quẳng bó hoa vào cái thùng rác gần đó trước khi đi thẳng không buồn ngoảnh lại.

Về sau, anh không thể lý giải nổi vì sao mình ở lại. Có lẽ là vì anh cảm thấy một cuộc hẹn dù có thể nào cũng vẫn là một cuộc hẹn. Và có thể còn có lý do khác nữa. Một thứ gì đó khó diễn giải hơn. Lúc đó anh không hề biết, tất nhiên rồi, nhưng anh sẽ còn phải đợi Sonja nhiều lần đến nỗi bố anh hẳn phải lác mắt nếu biết được. Và khi rốt cuộc cô gái cũng xuất hiện trong một bộ váy dài in hoa mặc cùng một chiếc áo cardigan đỏ thắm khiến Ove dồn trọng lượng cơ thể từ chân phải sang chân trái, anh nhận ra việc cô không thể đúng giờ cũng không quan trọng lắm.

Người phụ nữ ở quầy bán hoa đã hỏi Ove về loại hoa anh cần. Anh đáp rằng đó là một câu hỏi rất ngớ ngẩn. Nói cho cùng, chị ta là người bán hoa, còn anh là người mua chúng, chứ không phải ngược lại. Chị ta tỏ ra hơi bực

bội, nhưng rồi hỏi thêm là người nhận có yêu thích màu nào không? “Màu hồng,” anh đã quả quyết như thế, dù không biết chắc.

Và thế là Sonja có dịp đứng trước nhà ga trong chiếc áo đỏ thắm đến độ làm mọi thứ nhợt nhạt hẳn đi, hai tay sung sướng ôm bó hoa của anh trước ngực.

— Hoa rất đẹp. - Cô nói, và nở nụ cười chân thành khiến anh chỉ biết cụp mắt xuống đất và đá đá mấy hòn sỏi.

Ove không sành sỏi khoản ăn uống nhà hàng cho lắm. Anh chưa bao giờ hiểu được tại sao người ta phải tốn tiền đi ăn ở ngoài trong khi có thể ăn tại nhà. Anh không quan tâm lắm đến những bộ đồ ăn nổi bật và kiểu nấu nướng cầu kỳ. Anh cũng biết mình không giỏi ăn nói. Dù sao thì anh cũng đã ăn trước ở nhà, nên anh sẵn lòng để cho Sonja gọi những món cô thích trong thực đơn, còn mình thì chọn món rẻ nhất. Ít ra nếu cô hỏi anh chuyện gì đó thì anh cũng không bị bận nhai thức ăn đầy miệng. Với anh đó là một kế hoạch hay.

Trong khi Sonja gọi món, người bồi bàn mỉm cười một cách ý nhị. Ove thừa biết anh ta và những vị khách khác trong nhà hàng nghĩ gì khi hai người bước vào. Cô ấy quá tuyệt vời so với anh. Và Ove cảm thấy mình thật dở hơi. Chủ yếu là vì anh hoàn toàn đồng ý với bọn họ.

Với phong thái hoạt bát, Sonja kể cho anh nghe về việc học của mình, về những quyển sách, những bộ phim mà cô đã xem. Khi cô nhìn Ove, lần đầu tiên trong đời anh có cảm giác như mình là người đàn ông duy nhất trên trái đất. Và anh đủ chính trực để nhận ra rằng sẽ rất sai trái nếu mình cứ tiếp tục nói dối. Thế nên anh háng giọng, thu hết can đảm và thú nhận toàn bộ sự thực với cô. Rằng anh không hề đi nghĩa vụ quân sự, rằng anh chỉ là một anh chàng lao công trên tàu có một quả tim bị dị tật bẩm sinh và đã nói dối chỉ vì quá thích được đi tàu cùng cô. Anh đoán đây là lần ăn tối duy nhất giữa hai người và cho rằng một kẻ dối trá như mình không đáng được ngồi cùng bàn với cô. Khi Ove nói xong, anh đặt khăn ăn lên bàn và lôi ví ra để trả tiền.

— Anh xin lỗi. - Ove lí nhí với vẻ mặt xấu hổ, rồi đá đá cái chân ghế trước khi hạ giọng nói thêm, nhỏ đến mức gần như cô không thể nghe được. - Anh chỉ muốn biết cảm giác sẽ như thế nào khi được em nhìn mà thôi.

Lúc Ove đứng dậy, Sonja vươn tay qua bàn và giữ tay anh lại.

— Em chưa bao giờ nghe thấy anh nói nhiều đến thế. - Cô mỉm cười.

Anh lí nhí đáp rằng điều đó không thay đổi được sự thật. Anh là kẻ dối trá. Khi Sonja yêu cầu Ove ngồi xuống, anh làm theo và thu mình trên chiếc ghế. Trái với sự chờ đợi của anh, Sonja không nổi giận. Cô bật cười. Sau đó cô nói rằng mình cũng không khó khăn lắm trong việc đoán ra anh không hề đi nghĩa vụ quân sự, vì anh chưa bao giờ mặc quân phục.

— Với lại ai cũng biết là lính tráng không được phép về nhà vào các ngày trong tuần.

Anh không có được sự kín đáo của một điệp viên Nga, theo nhận xét của Sonja. Cô đã đi đến kết luận rằng anh có lý do để làm thế. Và cô thích cách anh lắng nghe cô nói. Cách anh làm cô cười. Và những cái đó, theo cô là quá đủ rồi.

Kế đến, cô hỏi Ove về công việc anh thực sự muốn làm nếu được lựa chọn. Không cần suy nghĩ, anh đáp ngay rằng mình muốn xây nhà. Thiết kế và xây dựng chúng. Tính toán sao cho chúng đứng vững. Trái với sự chờ đợi của anh, Sonja không bật cười. Cô nổi giận.

— Vậy tại sao anh không làm? - Cô hỏi.

Anh không có câu trả lời thỏa đáng cho câu hỏi đó. Sáng thứ Hai tiếp theo, Sonja đến nhà Ove cùng với tờ rơi quảng cáo một khóa đào tạo kỹ sư từ xa. Bà chủ nhà tỏ ra khá choáng khi thấy cô gái trẻ đẹp bước lên cầu thang trên đôi chân đầy tự tin. Sau này bà đã vỗ vai Ove và bảo rằng vụ mua hoa đúng là một khoản đầu tư đúng đắn. Anh không thể không đồng tình với bà.

Khi Ove bước vào phòng, Sonja đang ngồi trên giường. Anh đứng trên ngưỡng cửa, hai tay đút túi, mặt cau lại. Cô nhìn anh và bật cười.

— Bây giờ chúng mình là một cặp được chưa anh nhỉ?

— À, ừ - Anh ngập ngừng đáp. - Anh nghĩ là được.

Mọi chuyện đơn giản vậy thôi.

Sonja đưa tờ rơi cho Ove. Đó là một khóa học hai năm, và hóa ra khoảng thời gian mà anh đã dành cho việc học hỏi những người thợ xây đã không uổng phí. Có thể Ove không có đầu óc để học theo cách truyền thống, nhưng

anh hiểu được các con số và những ngôi nhà. Điều đó giúp anh tiến xa. Anh vượt qua một kỳ thi sau sáu tháng học. Rồi một kỳ thi khác. Và một kỳ thi khác nữa. Sau đó, anh vào làm trong một văn phòng kiến trúc đô thị và ở lại đó hơn một phần ba thế kỷ. Anh làm việc hăng say, không bao giờ nghỉ ốm, trả nợ, đóng thuế, thực hiện các nghĩa vụ của mình. Anh mua một ngôi nhà nhỏ hai tầng ở một khu dân cư mới hình thành bên cạnh một khu rừng. Sonja muốn làm đám cưới, nên Ove đã hỏi cưới cô, Sonja muốn có con, anh cũng không phản đối chuyện đó. Và những đứa trẻ nên được lớn lên trong một khu phố, cùng với những đứa trẻ khác.

Gần bốn mươi năm sau, khu rừng quanh đó đã hoàn toàn biến mất. Thế chỗ của nó là những ngôi nhà khác. Và một ngày nọ, khi Sonja nằm trên giường bệnh, bà đã nắm tay ông và nói rằng ông không cần phải lo lắng. Mọi chuyện sẽ ổn. Nói thì dễ lắm, ông nghĩ bụng, trong lòng trào dâng nỗi đau buồn và phẫn nộ. Nhưng Sonja chỉ thì thào: “Mọi chuyện rồi sẽ ổn, anh yêu,” rồi dịch tay mình sát vào cánh tay ông. Bà nhẹ nhàng ấn ngón trỏ vào lòng bàn tay của ông, nhắm mắt và lìa đời.

Ông đã ngồi đó nắm tay bà trong nhiều giờ, cho đến khi nhân viên y tế vào phòng. Với giọng nói ôn tồn và động thái thận trọng, họ giải thích với ông rằng họ phải đưa thi thể của bà đi. Ove đứng lên khỏi ghế, gật đầu, rồi đi tới nhà xác để làm các thủ tục. Bà được chôn cất vào một ngày Chủ nhật. Ông đi làm ngay ngày thứ Hai.

Nếu có ai hỏi, ông sẽ đáp rằng ông chưa từng sống trước khi được sống cùng bà. Và sau khi bà ra đi cũng thế.

CHUYẾN TÀU MUỘN GIỜ

Người đàn ông hơi mập mạp phía bên kia tấm kính có mái tóc chải lật ra sau và đôi tay đặc kín hình xăm. Cứ như thể bị ai đó đổ cả hồ bơi thực vật lên đầu chưa đủ, anh ta còn lấy bút vẽ nguệch ngoạc đầy người. Trông chẳng ra hình thù gì đáng hoàng, chỉ toàn là hoa văn. Một người trưởng thành có đầu óc bình thường lẽ nào lại chấp nhận đi ra đường với đôi tay trông như lớp lót áo vest thế kia?

— Máy bán vé của các anh không hoạt động. - Ông Ove thông báo với anh ta.

— Không thể nào? - Người nhân viên nói.

— Anh nói vậy là sao?

— Ý tôi là nó không chạy thật à?

— Thì tôi vừa nói đấy thôi, nó hỏng rồi!

Người nhân viên tỏ ra hoài nghi.

— Hay là thẻ của ông có vấn đề? Vạch từ bị bản chẳng hạn?

Nét mặt ông Ove giống như vừa bị anh ta hỏi xem ông có bị rối loạn cương dương hay không. Anh ta im lặng.

— Vạch từ trên thẻ của tôi không hề bản, anh có thể chắc chắn về chuyện đó. - Ông gất lên.

Người đàn ông bên kia tấm kính gật đầu. Rồi anh ta đổi ý và lắc đầu. Anh ta cố giải thích với ông Ove rằng chiếc máy “vừa nãy còn hoạt động bình thường”. Ông bảo anh ta chỉ nói vớ vẩn, vì rõ ràng hiện tại nó đang bị hỏng. Người đàn ông hỏi liệu ông Ove có tiền mặt không, và ông đáp rằng đó không phải việc của anh ta. Một sự im lặng căng thẳng kéo dài.

Cuối cùng, người nhân viên hỏi xem anh ta có thể kiểm tra thẻ của ông

Ove được không. Khuôn mặt ông giống như thể hai người chạm mặt nhau trong một hẻm tối và anh ta đòi “xem hàng họ” của ông.

— Đừng có giở trò đấy. - Ông vừa cảnh báo vừa ngập ngừng đẩy cái thẻ qua cái lỗ nhỏ bên dưới tấm kính.

Người nhân viên tóm lấy cái thẻ và chùi mạnh nó vào quần. Làm như ông Ove chưa từng đọc mấy bài báo về trò “ăn trộm thông tin trên thẻ” không bằng. Ông đâu có ngu.

— Anh làm cái gì vậy hả? - Ông hét toáng lên và đập tay vào lớp kính.

Người nhân viên đẩy trả cái thẻ qua lỗ.

— Ông thử lại đi.

Ove tin rằng bất cứ ông già ngu dốt nào cũng biết nếu cái thẻ không hoạt động chỉ một phút trước đó thì bây giờ còn lâu nó mới hoạt động được. Ông nói như thế với người đàn ông ở phía bên kia tấm kính.

— Ông làm ơn thử lại đi. - Anh ta nói.

Ove thở dài sườn sượt. Rồi ông cầm lấy cái thẻ của mình, mắt không rời khỏi quây. Máy bán vé hoạt động trơn tru.

— Ông thấy chưa! - Anh ta cười giễu.

Ông Ove quắc mắt nhìn cái thẻ như thể nó vừa mới chơi xỏ mình, trước khi cất nó vào ví.

— Chúc ông một ngày tốt lành. - Người nhân viên nói với theo.

— Để xem thế nào đã. - Ông lẩm bầm.

Trong hai mươi năm qua, gần như mọi người mà ông Ove từng gặp đều lái nhải về việc ông nên thanh toán mọi thứ bằng thẻ. Nhưng với ông tiền mặt cũng tốt vậy. Tiền mặt đã phục vụ nhân loại một cách đắc lực trong hàng ngàn năm kia mà. Với lại, ông cũng không mấy tin tưởng các ngân hàng và hệ thống máy móc điện tử của họ.

Nhưng bất chấp tất cả, vợ ông cứ nhất định phải làm một cái thẻ thanh toán, mặc dù ông đã can ngăn hết mực. Khi bà mất đi, ngân hàng đã gửi cho ông một cái thẻ mới mang tên ông và kết nối nó với tài khoản của bà. Hiện giờ, sau khi đã mua hoa cho bà trong sáu tháng qua, trong thẻ còn đúng 136 krona 54 ore. Ông biết thừa chỗ tiền này sẽ chảy vào túi của một tay giám

độc ngân hàng nào đó nếu ông chết trước khi tiêu sạch chúng.

Nhưng khi ông muốn sử dụng các thẻ nhựa chết tiệt ấy thì nó lại không hoạt động. Hoặc là có những khoản phụ phí khi thanh toán thẻ tại các cửa hàng. Điều này chỉ càng chứng tỏ là ông luôn đúng. Và ông sẽ nói với vợ mình ngay khi gặp bà, để cho bà sáng mắt ra.

Sáng nay Ove đã lên đường từ lâu trước khi mặt trời huy động đủ năng lượng để nhô lên khỏi đường chân trời, chưa nói tới mấy người hàng xóm của ông. Ông đã nghiên cứu cẩn thận bảng giờ tàu chạy trong hành lang. Rồi ông tắt hết đèn đóm và máy sưởi, để lại phong bì chứa các lời chỉ dẫn trên tấm thảm phía trong cửa. Ông tin rằng một người nào đó sẽ tìm thấy nó khi họ đến xem ngôi nhà.

Ông đã dọn tuyết trước cửa và cất xẻng vào trong lán trở lại, trước khi khóa cửa lán. Nếu chú ý hơn chắc ông đã nhận thấy vết lõm hình con mèo nơi đóng tuyết lớn ngay phía ngoài lán khi ông bắt đầu đi về phía khu vực đỗ xe. Nhưng do trong đầu ông còn những chuyện quan trọng hơn nên Ove đã không để ý.

Rút kinh nghiệm từ lần vừa rồi, ông không đi ô tô mà đi bộ tới nhà ga. Bởi lẽ lần này ông sẽ không để cô nàng bầu bí, cây sậy tóc vàng, bà vợ của Rune hay một sợi thừng chất lượng kém làm hỏng buổi sáng của mình. Ông đã xả gió cho máy sưởi nhà người khác, cho họ mượn đồ, đưa họ tới bệnh viện. Giờ đây cuối cùng ông cũng lên đường được.

Ove kiểm tra giờ tàu chạy. Ông ghét bị muộn giờ. Nó làm hỏng kế hoạch, làm mọi thứ rối tung. Vợ ông đúng là rất kém trong việc tuân thủ kế hoạch, nhưng phụ nữ luôn như thế. Có gắn keo họ vào bản kế hoạch thì họ cũng không thể nào theo nó nổi, ông đã học được điều đó. Khi ông vạch ra các lịch trình và hoạch định nơi nào họ đỗ xăng, khi nào họ dừng lại uống cà phê, tất cả cũng chỉ vì ông muốn làm cho chuyến đi đạt hiệu quả cao nhất về mặt thời gian. Ông luôn nghiên cứu bản đồ và ước tính một cách chính xác thời gian dành cho mỗi chặng hành trình, cách tránh các điểm ùn tắc vào giờ cao điểm và những con đường tắt mà đám người chỉ nhờ cậy vào hệ thống GPS sẽ không thể nào mò ra được. Ove luôn có một chiến lược di chuyển rõ ràng. Ngược lại, trong đầu vợ ông luôn nảy ra những tư tưởng điên rồ kiểu

như “đi theo cảm hứng” và “thong thả thôi”. Cứ như thể một người trưởng thành có thể hoàn thành được bất cứ điều gì trong đời với thái độ như vậy. Và bà luôn sực nhớ ra mình phải gọi một cuộc điện thoại hoặc bỏ quên chiếc khăn quàng. Hoặc là không biết phải mang theo chiếc áo choàng nào vào phút chót. Hoặc một thứ gì đó. Bà luôn bỏ quên phích cà phê trong bếp, trong khi đó là thứ duy nhất thực sự quan trọng. Bốn cái áo choàng trong hành lý nhưng không một giọt cà phê nào. Làm như họ có thể ghé vào một trạm dừng sau mỗi giờ đồng hồ và mua thứ nước khét lẹt mà người ta bán tại đó. Để bị chậm thêm. Nhưng mỗi khi ông cần nhắc, bà lại hỏi về tầm quan trọng của việc tuân theo lịch trình khi lái xe đi chơi đâu đó. “Chúng ta có vội đâu,” bà nói như thế. Làm như đó là vấn đề của mọi chuyện.

Giờ đây, đứng một mình trên sân ga, Ove nhét hai tay vào túi quần. Ông không mặc áo vest. Nó đã bị vấy bẩn và ám mùi khói xe quá nặng, và Ove nghĩ bà sẽ mắng ông nếu ông xuất hiện trong bộ dạng đó. Bà không thích chiếc sơ mi và cái áo len mà ông đang mặc, nhưng ít ra chúng cũng sạch sẽ và thơm mát. Nhiệt độ ngoài trời khoảng mười độ. Do chưa thay chiếc áo gió mùa thu màu xanh biển bằng chiếc áo choàng mùa đông màu xanh biển nên ông lạnh cóng. Dạo gần đây ông có hơi xao lãng, ông phải thừa nhận như vậy. Ông đã không thật sự cân nhắc về việc người ta nên xuất hiện trong bộ dạng như thế nào ở trên kia. Lúc đầu ông cho rằng mọi người trên đó đều ăn mặc bảnh bao và trang trọng. Nhưng rồi ông lại nghĩ trên đó hẳn phải có một loại đồng phục nào đó, để tránh rối mắt. Theo ông, trên đó sẽ có đủ mọi loại người - những người ngoại quốc chẳng hạn, mỗi người lại mặc một trang phục kỳ quặc khác nhau. Có lẽ một khi đã lên tới nơi, ông có thể thu xếp việc ăn mặc của mình - chắc chắn phải có một tủ đồ ở đâu đó.

Sân ga gần như vắng tanh. Phía bên kia đường ray là vài thanh niên ngái ngủ với những chiếc ba lô quá khổ mà ông tin là chứa đầy ma túy. Cùng với bọn họ là một người đàn ông ngoại tứ tuần mặc com-lê xám và khoác áo choàng đen. Anh ta đang đọc báo. Đứng tách biệt một chút là vài phụ nữ ở độ tuổi rục rờ nhất đang rì rầm trò chuyện. Trên ngực áo họ có thêu logo của hội đồng tỉnh, và mái tóc thấp thoáng những lọn tím. Họ liên tục hút những điếu thuốc lá bạc hà dài ngoằng.

Ở phía bên này đường ray, trên sân ga chỉ có ba người công nhân đồ sộ

ngoài ba mươi tuổi, mặc quần bảo hộ và đội mũ bảo hiểm. Họ đang đứng quây lại thành vòng tròn và nhìn xuống một cái hố. Quanh họ là một vòng dây cách ly được dựng sơ sài. Một người cầm ly cà phê mua từ cửa hàng 7-Eleven, người thứ hai đang ăn chuối, còn người thứ ba thì cố gắng bấm điện thoại mà không rời tay. Mọi việc có vẻ không suôn sẻ. Cái hố vẫn nằm đó. Cũng không có gì ngạc nhiên khi cả thế giới này chìm sâu trong một cuộc khủng hoảng tài chính, ông nghĩ bụng. Người ta không làm lụng gì ngoài việc đứng ăn chuối và nhìn xuống những cái hố cả ngày.

Ông xem giờ. Còn một phút nữa. Ông đứng ở gờ mép sân ga, hơi nhón gót. Sẽ là một cú ngã chừng một mét rưỡi, ông ước lượng. Hoặc một mét sáu. Có một điều gì đó mang tính biểu tượng trong việc một đoàn tàu đoạt mạng ông.

Nhưng Ove không hoàn toàn hài lòng. Ông không thích để người lái tàu chứng kiến vụ việc. Do vậy ông đã quyết định chỉ nhảy xuống khi đầu máy đã đến rất gần, để cho cạnh bên của toa xe đầu tiên đập vào mình thay vì tấm kính chắn gió lớn ở phía trước. Ông nhìn về hướng con tàu đang đi tới và bắt đầu đếm. Điều quan trọng là phải canh thời gian thật chính xác. Mặt trời chỉ vừa mới nhô lên, nó bướng bỉnh chiếu những tia sáng vào mắt ông tựa như một đũa trẻ nghịch một chiếc đèn pin.

Đúng lúc đó ông nghe thấy một tiếng thét.

Ove ngẩng lên vừa kịp để thấy người đàn ông khoác áo choàng đen bắt đầu lao đảo như một con gấu trúc bị uống thuốc ngủ quá liều. Sau đó một vài giây, anh ta ngược đôi mắt trống rỗng lên, và co giật toàn thân. Đôi tay anh ta vung vẩy rất mạnh. Thế rồi, tựa như trong một loạt ảnh chụp nhanh, tờ báo rơi xuống và anh ta ngất đi, rơi từ trên sân ga xuống đường ray đánh thịch một tiếng, chẳng khác nào một bao xi măng.

Những phụ nữ hút thuốc hét lên hoảng sợ. Đám thanh niên nghiện hút trở mắt nhìn xuống đường ray, đôi tay níu chặt quai ba lô của mình như thể sợ bị ngã xuống đó. Đứng ở mép sân ga bên này, ông Ove bực bội hết nhìn nhóm người này tới nhóm người kia.

— Trời đất quỷ thần ơi! - Ông nói khẽ trong lúc nhảy xuống đường ray, trước khi hét gọi một người trong đám thanh niên đeo ba lô. - GIÚP TÔI

MỘT TAY NÀO!

Cậu thanh niên từ từ tiến đến gờ mép sân ga. Ove túm lấy người đàn ông bất tỉnh theo cách của một người cả đời không bao giờ bước chân vào phòng tập nhưng có thể cấp nách hai trụ bê tông một lượt. Ông nâng người bất tỉnh tới tay của anh chàng đeo ba lô với một sự dễ dàng mà những gã mặc quần thể thao đi xe Audi không thể nào có được.

— Chúng ta không thể để anh ta nằm trước mũi tàu hỏa được, các cậu có hiểu không?

Đám thanh niên bối rối gật đầu, và hợp sức lôi con người mặc com-lê khoác áo choàng lên sân ga. Hội chị em phụ nữ vẫn còn đang la hét như thể tin rằng đó là thái độ có ích trong những tình huống tương tự. Lòng ngực của người đàn ông bất tỉnh nhấp nhô nhẹ nhàng nhưng đều đặn trong lúc được đặt nằm ngửa trên sân ga. Ở lại dưới đường ray, Ove nghe thấy đoàn tàu chạy tới. Mọi việc diễn ra không giống như kế hoạch của ông, nhưng ông không còn lựa chọn nào khác.

Ông bình thần tiến đến giữa đường ray tàu hỏa, dút hai tay vào túi quần, và nhìn thẳng vào cặp đèn pha. Ông nghe thấy tiếng rúc cảnh báo giống như một hồi còi sương mù. Đường ray dưới chân ông rung lên bần bật tựa như một con bò đực hăng tiết đang sắp sửa lao đến. Ove chậm chậm thở ra. Trong màn sương diên rồ của sự rung lắc, những tiếng la hét và tiếng rít lạnh gáy phát ra từ hệ thống hãm phanh của đoàn tàu, ông cảm thấy vô cùng thư thái.

Thế là xong.

Đối với Ove, những thời khắc tiếp theo bỗng kéo dài ra tựa hồ thời gian cũng đập phanh và làm cho mọi thứ quanh ông chuyển động như trong phim chiếu chậm. Những âm thanh hỗn loạn nhỏ lại thành một tiếng rì rầm trong tai ông, đoàn tàu tiến tới chậm chạp đến nỗi tưởng như được kéo bởi hai con bò già. Những ngọn đèn pha nhấp nháy vô vọng trước mắt ông. Và trong khoảng tối giữa hai ánh chớp sáng, khi ông không bị lóa mắt, Ove trông thấy ánh mắt của người lái tàu. Cậu ta không thể nào lớn hơn hai mươi tuổi. Có lẽ cậu ta vẫn còn bị các đồng nghiệp lớn tuổi hơn gọi là “thằng nhóc”.

Ông nhìn chăm chú khuôn mặt của cậu nhóc. Hai nắm tay của ông co lại

trong túi quần, trong khi ông tự nguyện rửa mình vì chuyện sắp xảy ra. Nhưng chẳng ích gì, ông nghĩ bụng. Có một cách đúng đắn để giải quyết tình huống này. Dù nó dở hơi.

Thế là, khi đoàn tàu còn cách ông khoảng mười lăm, hai mươi mét, Ove bực bội văng tục, và với sự điềm tĩnh giống như lúc pha cho mình một tách cà phê, ông rời khỏi đường ray, trèo lên sân ga trở lại.

Đoàn tàu chạy đến tận chỗ ông thì người lái tàu mới dừng được nó. Sự hoảng sợ đã làm cho khuôn mặt của cậu nhóc cắt không còn hột máu. Rồi cậu ta đang cố gắng kiềm chế để không khóc nức lên. Hai ông cháu nhìn nhau qua cửa sổ đầu máy như thể cả hai vừa mới thoát khỏi một thảm họa và nhận ra mình không phải là người duy nhất còn sống trên trái đất. Một người cảm thấy nhẹ nhõm với suy nghĩ đó, còn người kia lại thấy thất vọng.

Cậu nhóc trong đầu máy xe lửa thận trọng gạt đầu. Ông Ove nhả nhục gạt đầu đáp lại.

Chuyện ông không muốn sống nữa là một nhẽ. Nhưng ông không phải loại người phá hỏng cuộc đời của một ai đó bằng cách nhìn vào mắt anh ta ngay trước khi ông tan xương nát thịt trên kính chắn gió của đoàn tàu mà anh ta đang lái. Cả bố ông lẫn Sonja sẽ không bao giờ tha thứ cho ông về chuyện đó.

— Ông có sao không? - Một công nhân cất tiếng phía sau lưng Ove.

— Chậm một phút thôi là ông thành người quá cố rồi đấy! - Một công nhân khác thốt lên.

Họ đứng đó nhìn ông theo cách gần giống như khi họ nhìn xuống hố. Có vẻ như đó là năng lực chủ đạo của họ: nhìn các thứ. Ông nhìn lại.

— Ý tôi là vài giây. - Người công nhân thứ ba nói, tay vẫn còn cầm quả chuối đang ăn dở.

— Chuyện này suýt nữa đã kết thúc một cách tồi tệ. - Người công nhân đầu tiên cười mỉm.

— Còn phải nói. - Người thứ hai đồng tình.

— Chết người luôn ấy chứ. - Người thứ ba bồi thêm.

— Ông đúng là anh hùng!

— Ông đã cứu đời anh ta.

— Cứu mạng, chứ không phải cứu đời. - Ove chỉnh lại và cảm thấy như mình đang nói bằng giọng điệu của Sonja.

— Suýt nữa thì tiêu rồi. - Người thứ ba nói, tiện mồm cắn một miếng chuối.

Nằm trên đường ray, đoàn tàu đã bật toàn bộ đèn báo động đỏ, xịt khói và kêu ré lên như một gã mập ú vừa lao đầu vào tường. Một số lượng lớn những hình mẫu điển hình cho đám chuyên viên tư vấn IT và những kẻ đáng ngờ khác theo suy đoán của ông chạy ủa ra ngoài, đứng lố nhố trên sân ga.

— Tôi đoán bây giờ các anh sẽ có rất nhiều đoàn tàu bị chậm giờ. - Ông nói và ngán ngẩm nhìn đám người lộn xộn trên sân ga.

— Vâng. - Người công nhân thứ nhất công nhận.

— Đúng rồi ạ. - Người thứ hai nói.

— Rất, rất nhiều. - Người thứ ba gật gù.

Ông Ove phát ra một âm thanh giống như tiếng một cái ngăn kéo bàn nặng trĩu mở ra trên thanh ray han gỉ. Không nói gì nữa, ông đi thẳng qua chỗ họ.

— Ô, ông đi đâu đấy? Ông là người hùng mà! - Người công nhân thứ nhất ngạc nhiên gọi với theo ông Ove.

— Phải đấy. - Người thứ hai thốt lên.

— Một người hùng! - Người thứ ba đế thêm.

Ove không đáp. Ông đi ngang qua chỗ người nhân viên ngồi trong quầy phía sau tấm kính và quay ra con đường phủ đầy tuyết trắng để trở về nhà.

Quanh ông, đường phố chậm chậm thức giấc cùng với những chiếc ô tô nước ngoài, đồng hồ liệu máy tính, những món nợ trong thẻ tín dụng và các thứ vớ vẩn khác.

Ngày hôm nay thế là hỏng bét, ông cay đắng tự nhủ.

Lúc đi tới chỗ nhà để xe đạp trong khu đỗ xe, Ove trông thấy chiếc Skoda màu trắng chạy tới từ hướng nhà của Anita và Rune. Một phụ nữ cương nghị

đeo kính ngòi ở ghế hành khách, trên tay cầm một đồng hồ sơ giây tờ. Cầm lái chiếc xe là người đàn ông mặc áo sơ mi trắng. Ông phải nhảy tránh sang một bên để không bị chiếc xe đâm vào khi nó đua tốc độ vòng qua góc đường.

Qua kính chắn gió, người tài xế giờ điều thuốc lá cháy đỏ về phía Ove, nhếch mép cười ngạo nghễ. Làm như thể lỗi là ở phía ông vì đã cản đường, còn anh ta là người hào hiệp cho qua.

— Đồ ngu! - Ove gào tướng lên với chiếc Skoda, nhưng người đàn ông áo trắng hình như không hề phản ứng.

Ông ghi nhớ biển số trước khi chiếc xe biến mất sau cua ngoặt.

— Rồi có ngày sẽ đến lượt ông thôi, ông già. - Một giọng nói độc địa vang lên phía sau lưng Ove.

Ông quay người và theo bản năng giờ nắm đấm lên, để rồi trông thấy hình ảnh của mình phản chiếu trong cặp kính mát của cây sậy tóc vàng. Cô ta đang bế con chó chết tiệt đó trong tay. Nó gầm gừ với Ove.

— Người của bên bảo trợ xã hội đó. - Cô ta vừa nói vừa hát đầu về hướng chiếc xe vừa khuất dạng.

Lúc đó ông Ove trông thấy Anders đang lúi chiếc Audi ra khỏi nhà để xe của anh ta. Nó có cặp đèn pha LED mới tinh, theo ghi nhận của ông. Chắc là để cho không ai không nhận ra chiếc xe được một gã đom đàng lái kể cả khi trời tối.

— Chuyện đó thì liên quan gì với cô? - Ông nói với cây sậy.

Cái miệng của cô ta cong lên thành một hình dạng gần giống với nụ cười của một phụ nữ đã bơm vào môi mình cả đồng chất thải môi trường và độc tố thần kinh.

— Liên quan chứ, bởi vì lần này họ sẽ tổng lão già ở ngôi nhà cuối đường vào trại dưỡng lão. Và sau lão ta sẽ là ông!

Cô ta nhổ một bãi nước bọt và tiến đến chỗ chiếc Audi. Ove nhìn theo, ngực phập phồng dưới lớp vải áo. Khi chiếc xe đổi hướng, cô ta giờ ngón tay giữa với ông qua kính chắn gió. Thoạt đầu bản năng thúc đẩy ông đuổi theo và phá tan tành con quái vật đúc bằng sắt đó, cùng với nó là những kẻ đều

giả, ốm nhách, sửa nhặng xỉ và cặp đèn pha LED. Nhưng rồi đột nhiên ông thấy khó thở như thể vừa chạy nước rút trên tuyết. Ông gập người về phía trước, chống hai tay vào đầu gối, và tức tối nhận ra mình đang thở hỗn hển. Tim ông đập điên cuồng vào xương ức như một kẻ bị nhốt trong buồng thang máy gặp sự cố.

Vài phút sau ông đứng thẳng người lại. Tầm nhìn của ông hơi có vấn đề ở phía đuôi mắt phải. Chiếc Audi đã biến mất. Ove quay người và chậm rãi đi về nhà, một bàn tay áp trên ngực.

Khi về đến nơi, ông dừng chân cạnh lán cất dụng cụ. Đập vào mắt ông là cái hố có hình thân mèo ở chỗ đụn tuyết.

Trong hố có một con mèo đang nằm. Lẽ ra ông phải nhận ra nó từ trước.

(NGÀY TRƯỚC)
CHIẾC XE TẢI TRONG RỪNG

Trước cái ngày mà chàng trai làm lì hơi vụng về có thân hình lực lưỡng và đôi mắt xanh buồn vời vợi ngồi xuống bên cạnh Sonja trên tàu hỏa, chỉ có ba thứ trên đời được cô yêu thương một cách vô điều kiện: những cuốn sách, bố cô và lũ mèo.

Cô được khá nhiều người để ý, đương nhiên rồi. Những người theo đuổi cô rất đa dạng cả về dáng dấp lẫn diện mạo. Cao to tóc đen hoặc thấp lùn tóc vàng, hoạt bát hoặc tẻ nhạt, lịch lãm và huênh hoang, đẹp trai nhưng ham ăn, tất cả đều có cả, và họ sẽ đeo đuổi tích cực hơn nếu không chùn bước trước tin đồn trong làng rằng bố cô đã thủ sẵn vài khẩu súng trong ngôi nhà gỗ biệt lập giữa rừng. Nhưng không ai trong số họ nhìn cô theo cái cách mà chàng trai ấy nhìn lúc anh ngồi xuống cạnh cô trên tàu. Ánh mắt anh dường như muốn nói rằng cô là cô gái duy nhất trên trái đất này.

Thỉnh thoảng, đặc biệt là trong những năm đầu tiên, vài người trong đám bạn gái vẫn thắc mắc về sự lựa chọn của Sonja. Cô rất xinh đẹp, đa phần những người xung quanh cô luôn cảm thấy họ phải nhắc đi nhắc lại với cô như vậy. Ngoài ra cô lại còn thích cười và thuộc kiểu người nhìn ra được những điểm tích cực nơi bất cứ thứ gì mà cuộc đời ném vào mình. Còn Ove thì hơi ối. Đó là câu mà những người xung quanh Sonja cứ nói mãi. Ove đã là một ông già cộc cằn từ hồi học tiểu học. Và cô hoàn toàn có thể chọn một người tốt hơn nhiều.

Nhưng với Sonja, Ove chưa bao giờ là một người nghiêm khắc, vụng về và cay nghiệt. Với cô, anh là những bông hoa hơi giập trong cuộc hẹn ăn tối đầu tiên của họ. Anh là chiếc áo vest màu nâu của bố, chật căng nơi đôi vai rộng. Anh đặt niềm tin quá nhiều vào lẽ công bằng, sự trung thực, tính cần

cù, và một thế giới đúng sai rạch ròi. Không phải vì người ta có thể được nhận huy chương hoặc một cái võ vai khen ngợi về điều đó, mà chỉ vì nó nên như vậy. Kiểu người như Ove đã tuyệt chủng rồi, Sonja hiểu. Thế nên cô bám ngay lấy người đàn ông này. Ove không thể làm thơ viết nhạc tặng cô hoặc mua cho cô những món quà đắt tiền. Nhưng chẳng có chàng trai nào bắt những chuyến tàu không phải của mình mỗi ngày chỉ vì thích được ngồi cạnh nghe cô nói chuyện.

Và khi cô nắm cánh tay to như cái bắp đùi của mình, rồi cù nhẹ cho đến khi khuôn mặt lầm lì của anh nở nụ cười, tưởng như một lớp thạch cao nứt ra cho thấy những viên ngọc bên trong. Mỗi khi chuyện đó xảy ra, cô cảm thấy trong lòng mình có thứ gì đó cất cao tiếng hát. Và chúng chỉ thuộc về cô mà thôi, những khoảnh khắc ấy.

Sonja không giận Ove vào cuộc hẹn ăn tối đầu tiên, khi anh thú nhận mình đã nói dối về việc đi nghĩa vụ quân sự. Tất nhiên là cô có vô số lần giận Ove sau này, nhưng trong buổi tối đó thì không.

— Có người đã nói rằng những người đàn ông tốt nhất sinh ra với đầy lỗi lầm và sau đó tiến bộ lên, chứ không phải họ không bao giờ làm điều gì sai. - Cô dịu dàng nói.

— Ai đã nói như vậy? - Ove hỏi, mắt nhìn vào ba món dao nĩa trên bàn, giống như cách một người nhìn vào cái hộp mở sẵn trong lúc ai đó bảo anh ta chọn loại vũ khí cho cuộc quyết đấu.

— Shakespeare.

— Thế thì sao? - Ove thắc mắc.

— Thì tuyệt vời chứ sao! - Sonja gật đầu và mỉm cười.

— Anh chưa bao giờ nghe ông ta cả.

— Đọc chứ! - Sonja chỉnh lại và âu yếm đặt tay lên tay anh.

Trong gần bốn mươi năm họ sống cùng nhau, Sonja đã dạy hàng trăm học sinh gặp khó khăn trong việc học đọc và viết. Bà đã thành công trong việc làm chúng đọc các tác phẩm của Shakespeare, nhưng chưa bao giờ ép Ove đọc được dù chỉ một vở kịch. Ngay khi họ chuyển đến khu dân cư này, suốt mấy tuần liền tối nào Ove cũng rút vào trong lán. Khi ông xong việc, một cái

tủ sách đẹp chưa từng thấy đã mọc lên trong phòng khách nhà họ.

“Em phải cắt chúng ở đâu đó chứ,” ông đã lẩm bẩm như thế trong lúc dùng đầu nhọn của chiếc tua vít cạy cạy vết đứt nhỏ nơi ngón cái.

Sonja đã sà vào vòng tay Ove và nói rằng bà yêu ông. Ông gật đầu.

Duy nhất một lần Sonja hỏi về những vết bỏng trên cánh tay ông. Bà đã phải xâu chuỗi lại hoàn cảnh cụ thể của việc Ove bị mất ngôi nhà bố mẹ để lại từ những mảnh nhỏ rời rạc mà ông miễn cưỡng cung cấp. Nhưng cuối cùng bà cũng biết được lý do tay ông bị sẹo. Và khi một người bạn gái hỏi Sonja vì sao lại yêu Ove, bà đáp rằng hầu hết đàn ông bỏ chạy khi đứng trước một vụ hỏa hoạn. Còn những người như ông lao thẳng vào đó.

Ove có thể đếm trên đầu ngón tay số lần gặp bố của Sonja. Ông già sống ở một nơi khá xa trên phía bắc. Dường như bố của Sonja đã xem bản đồ phân bố dân cư của Thụy Điển và quyết định rằng đó là nơi cách xa các đồng bào của mình nhất mà ông có thể sống được.

Mẹ của Sonja đã mất trong khi lâm bồn. Bố cô không bao giờ tục huyền. “Tôi có vợ chứ. Chỉ là bà ấy không có nhà vào lúc này thôi,” ông già nói thế mỗi khi có ai đó dám khơi lại vấn đề.

Sonja dọn tới thành phố khi bắt đầu học trung học với chuyên ban khoa học xã hội. Bố đã phần nộ nhìn cô khi Sonja đề nghị ông dọn đến ở cùng với mình. “Rồi bố làm gì ở đó? Gặp người ta à?” Ông đã gằn giọng như thế. Bố luôn phát âm hai chữ “người ta” như thể nó bậy bạ lắm vậy. Thế là Sonja đành thôi. Ngoài những dịp cuối tuần được con gái về thăm và những chuyến đi tới cửa tiệm tạp hóa tại ngôi làng gần đó, ông già chỉ có mỗi Ernest làm bầu bạn.

Ernest là chú mèo nông trại lớn nhất thế giới. Hồi còn bé, Sonja thực sự tin rằng nó là một con ngựa con. Nó đến và đi khỏi nhà bố cô một cách tùy hứng, chứ không sống ở đó. Không ai biết nó sống ở đâu. Sonja lấy tên của nhà văn Ernest Hemingway để đặt cho con mèo. Bố cô không bao giờ quan tâm đến sách vở, nhưng khi thấy con gái ngồi đọc báo ở tuổi lên năm, ông cũng đủ khôn ngoan để biết mình phải làm gì. “Con gái không được đọc những thứ vớ vẩn như vậy. Đầu óc ngu đi đấy con ạ,” ông đã nói thế trong lúc đưa Sonja đến trước quầy thủ thư tại thư viện làng. Bà thủ thư già không

rõ ông bố ngụ ý gì khi nói câu đó, nhưng bà hoàn toàn chắc chắn về trí tuệ hơn người của cô con gái.

Những chuyến đi mua sắm nhu yếu phẩm hằng tháng được bổ sung thêm một lượt ghé thăm thư viện, bà thủ thư và ông bố đã quyết định luôn mà không cần bàn cãi thêm. Năm Sonja lên mười hai tuổi, cô đã đọc tất cả các quyển sách của thư viện ít nhất hai lần. Những quyển mà cô yêu thích như *Ông già và biển cả* chẳng hạn, cô đọc nhiều lần đến độ không đếm xuể nữa. Bởi vậy nên mèo Ernest mới được mang cái tên đó. Và nó là một con mèo vô chủ. Nó không biết nói, nhưng thích đi câu cá cùng với bố của Sonja, người đánh giá rất cao các phẩm chất của nó. Họ sẽ chia đều số cá câu được khi quay về.

Lần đầu tiên Sonja dẫn Ove đến căn nhà gỗ trong rừng, anh và bố cô im lặng ngồi đối diện nhau, mỗi người nhìn chỗ thức ăn của mình suốt gần một tiếng đồng hồ, trong khi cô cố gắng khơi mào một cuộc trò chuyện. Cả hai người đàn ông đều không hiểu rõ lắm về chuyện mình đang làm, ngoại trừ việc nó rất quan trọng đối với người phụ nữ duy nhất mà họ quan tâm. Họ chống đối nỗ lực hòa giải của Sonja một cách mạnh mẽ và cương quyết, nhưng bất thành.

Ngay từ đầu, bố của Sonja đã không muốn có cuộc gặp gỡ đó. Tất cả những gì ông biết về bạn trai của con gái mình là cậu ta đến từ thành phố, và Sonja đã nói rằng cậu ta không thích mèo. Theo ông, hai đặc tính ấy đủ biến Ove thành một người không thể tin cậy được.

Về phần mình, Ove cảm thấy như đang trong một cuộc phỏng vấn xin việc, mà anh lại chưa bao giờ giỏi về khoản đấy. Do vậy, trong lúc Sonja vui vẻ nói chuyện như mọi khi, căn phòng chìm trong một kiểu im lặng chỉ xuất hiện giữa một người đàn ông không muốn mất con gái và một người chưa hoàn toàn hiểu được rằng mình đã được lựa chọn để đưa cô ấy đi khỏi nhà. Cuối cùng Sonja đá vào cẳng chân Ove để bắt anh nói gì đó. Ove ngược mắt lên khỏi cái đĩa ăn, nhận ra cái nheo mắt đầy giận dữ của bạn gái và hắng giọng, tuyệt vọng nhìn quanh tìm thứ gì đó để hỏi han ông già. Bởi lẽ đó là điều anh đã được dạy: nếu không có gì để nói, hãy tìm thứ gì đó để hỏi. Một trong những cách làm cho người ta quên đi ác cảm đối với bạn là tạo cơ hội cho họ nói về mình.

Một lúc sau, ánh mắt Ove bắt gặp chiếc xe tải đỗ phía ngoài cửa sổ nhà bếp.

— Đó là một chiếc L10, đúng không ạ? - Anh vừa nói vừa chỉ trỏ bằng cái nữa.

— Ờ. - Ông già vẫn nhìn đĩa thức ăn của mình.

— Bây giờ chúng được sản xuất bởi Saab. - Ove nhận định với một cái gật đầu nhanh.

— Scania! - Ông già gằn giọng, quắc mắt nhìn anh.

Căn phòng một lần nữa bị đè nén bởi thứ im lặng chỉ xuất hiện giữa người yêu của cô con gái và bố cô.

Ove cúi gằm mặt nhìn đĩa thức ăn của mình. Sonja đá vào chân bố. Ông già cau tiết nhìn con gái và thấy cái nheo mắt giận dữ ấy. Ông không ngu đến nỗi không biết tốt hơn là tránh chuyện có thể xảy ra giữa hai bố con, và bực dọc hắng giọng, trệu trạo nhai thức ăn.

— Chỉ vì một thằng cha nào đó ở Saab vung tiền ra mua lại nhà máy đó không có nghĩa nó không còn là một chiếc Scania. - Ông già khẽ gằn giọng với thái độ đờ buộc tội hơn trước, rồi dịch cẳng chân ra xa chiếc giày của con gái thêm một chút.

Bố của Sonja luôn lái xe tải hiệu Scania và không hiểu được vì sao người ta lại cần những hiệu khác. Thế rồi, sau nhiều năm ông làm người dùng trung thành, Scania sáp nhập vào Saab. Đó là một hành động bội bạc mà ông không bao giờ tha thứ được.

Về phần mình, Ove chú ý nhiều hơn đến Scania sau khi nó được sáp nhập vào Saab. Anh trầm ngâm quan sát chiếc xe qua cửa sổ trong lúc nhai khoai tây.

— Nó chạy có tốt không ạ? - Ove hỏi.

— Không. - Ông già cau kinh lắm lắm, rồi quay về với cái đĩa ăn của mình. - Không có mẫu xe nào chạy tốt cả.

— Không chiếc nào được sản xuất đàng hoàng. Đám thợ sửa xe đòi cả nửa gia tài mỗi khi mó tay vào nó. - Ông nói thêm mà không ngẩng mặt lên, như thể đang giải thích với ai đó dưới gầm bàn.

— Cháu có thể xem qua nó nếu bác đồng ý. - Ove nói, khuôn mặt thoát trở nên hào hứng.

Đó là lần đầu tiên Sonja thấy bạn trai mình tỏ ra nhiệt tình đến thế.

Hai người đàn ông nhìn nhau một lát. Rồi bố của Sonja gạt đầu. Ove cũng gạt, và cả hai quả quyết đứng dậy, tựa như hai người đàn ông vừa nhất trí lên đường tiêu diệt một kẻ thứ ba. Vài phút sau, bố của Sonja quay trở vào bếp, tựa người vào cây gậy chống, rồi buông mình xuống ghế với tiếng gầm gừ bất mãn thường trực. Ông già ngồi đó một lúc, cẩn thận nhồi thuốc vào tẩu, rồi hát đầu về phía xoong đồ ăn và nói:

— Ngon đấy.

— Cảm ơn bố. - Sonja đáp.

— Con nấu mà, không phải bố.

— Con cảm ơn không phải vì được ăn. - Sonja đáp trong lúc dọn mấy cái đĩa và trữu mền hôn lên trán bố, mắt trông thấy Ove lúi húi bên dưới nắp ca pô của chiếc xe tải.

Bố cô không nói gì, chỉ khẽ hừ mũi và vớ lấy tờ báo trên mặt quầy bếp. Đi được nửa đường sang phòng khách, ông dừng bước và tần ngần đứng tại chỗ, tựa người vào cây gậy chống.

— Cậu ta có biết câu cá không? - Ông làu bàu, mắt không nhìn con gái.

— Con nghĩ là không. - Sonja đáp.

Ông gạt đầu, đứng lặng hồi lâu.

— Ờ. Cái đó học được. - Cuối cùng ông lẩm bẩm, rồi đưa tẩu thuốc lên miệng và bước sang phòng khách.

Sonja chưa bao giờ nghe bố tặng ai một lời khen hay hơn.

CON MÈO PHIÊN PHỨC TRONG ĐỤN TUYẾT

— Nó chết rồi ạ? - Parvaneh hoảng hốt hỏi sau khi lao tới ở tốc độ tối đa mà cái bụng bầu cho phép và đứng nhìn xuống cái hố.

— Tôi không phải là bác sĩ thú y. - Ove đáp.

Ông chỉ nói để cung cấp thông tin chứ không phải ông lạnh lùng. Ông không hiểu nổi làm thế nào cô nàng bầu bí luôn có mặt trên từng cây số như thế. Người ta không thể bình thản và im lặng đứng nhìn một cái hố hình thân mèo ở đụn tuyết trong vườn nhà mình được nữa hay sao?

— Bác phải đưa nó ra! - Cô hét lên và đập găng tay vào vai Ove.

Bất bình ra mặt, Ove ấn tay sâu hơn vào trong túi áo khoác. Ông vẫn còn đang cảm thấy hơi khó thở.

— Phải là phải thế nào? - Ông nói.

— Lạy trời, bác bị làm sao vậy?

— Tôi không hợp với lũ mèo cho lắm. - Ove nói và dận hai gót chân xuống lớp tuyết.

Nhưng ánh mắt của Parvaneh khi cô quay lại làm ông dịch ra xa một chút.

— Có lẽ nó đang ngủ. - Ông đoán, mắt nhìn xuống cái hố. - Nếu không thì nó cũng sẽ ra ngoài khi tuyết tan...

Khi chiếc găng tay bay về phía ông lần nữa, Ove tự nhủ việc giữ một khoảng cách an toàn đúng là ý hay.

Một giây sau, Parvaneh đã cúi xuống tuyết và bế sinh vật bé nhỏ lạnh cóng trong vòng tay gầy guộc của mình. Trông nó giống như bốn que kem được quấn vụng về trong một cái khăn quàng tả tơi.

— Mở cửa ra! - Cô ra lệnh với giọng không còn kiềm chế nữa.

Ove ấn đế giày xuống tuyết. Rõ ràng ông đã không khởi đầu ngày hôm

nay với ý định để cho đàn bà con gái hoặc lũ mèo vào nhà, và ông muốn làm rõ chuyện đó với Parvaneh. Nhưng cô ta đi thẳng tới chỗ ông với con vật trên tay và sự quyết đoán trong những bước chân. Việc cô ta đi sượt qua hay đâm thẳng vào ông chỉ tùy thuộc vào sự mau lẹ trong phản xạ của ông. Ove chưa bao giờ thấy phụ nữ nào tệ hại hơn thế trong việc nghe lời những người tử tế. Một lần nữa ông cảm thấy khó thở. Ông cố gắng cưỡng lại việc đưa tay lên ôm ngực.

Parvaneh vẫn bước tới. Ove tránh đường. Cô đi qua chỗ ông.

Cái gói nhỏ cầm bốn cục băng trên tay cô ta đã khơi lên một loạt ký ức về Ernest trong đầu Ove trước khi ông có thể ngăn chúng lại. Con mèo vừa già vừa béo vừa ngu ngốc đó khiến cho trái tim Sonja tan chảy mỗi khi nhìn thấy nó.

— BÁC CÓ MỞ CỬA KHÔNG THÌ BẢO! - Parvaneh gầm lên và quay ngoắt đầu nhìn Ove, mạnh đến nỗi cô có nguy cơ bị treo cổ.

Như thể bị ai đó điều khiển cánh tay của mình, ông lôi chùm chìa khóa trong túi ra, khó khăn lắm mới chấp nhận việc mình đang làm. Một phần con người ông gào lên “KHÔNG”, trong khi phần kia cứ cãi như một đứa thiếu niên ương bướng.

— Lấy cho cháu mấy cái chăn! - Parvaneh ra lệnh và lao qua ngưỡng cửa mà không cả tháo giày.

Ove đứng đó trong giây lát để lấy lại hơi thở. Ông nhặt vội cái phong bì của mình từ tấm thảm chùi chân rồi quày quả đi theo Parvaneh.

— Ở đây lạnh chết khiếp ấy. Bác bật máy sưởi đi! - Cô nói cứ như đó là chuyện hiển nhiên và sốt ruột ra hiệu cho Ove trong lúc đặt con mèo xuống ghế sofa.

— Sẽ không có chuyện đó. - Ove đáp với giọng cứng rắn.

Ông dừng lại trên ngưỡng cửa phòng khách và tự hỏi liệu Parvaneh có tấn công mình bằng găng tay nữa hay không nếu ông bảo cô ta lột giấy báo chỗ con mèo nằm. Lúc cô quay về phía ông, Ove quyết định không nói thì hơn. Ông không biết mình có từng thấy người phụ nữ nào giận dữ như vậy hay không nữa.

— Tôi có một cái chăn trên tầng. - Một lúc sau ông nói, đột ngột chú tâm vào ngọn đèn trong hành lang để tránh không nhìn vào mắt cô ta.

— Thế bác còn chờ gì nữa?

Trông Ove như thể đang thềm lạp lại mấy chữ đó trong đầu với một giọng lải nhải khinh thường, nhưng ông vẫn rảo bước băng qua phòng khách, cẩn thận giữ một cự ly an toàn với tầm tấn công của chiếc găng tay.

Suốt trong lúc đi lên đi xuống cầu thang, Ove lẩm bẩm tự hỏi mình vì sao việc có được chút bình lặng trên con đường này lại khó khăn đến thế. Lúc ở trên tầng, ông dừng bước và hít vài hơi thật sâu. Con đau trong ngực ông đã chấm dứt. Tim ông đã đập bình thường trở lại. Thỉnh thoảng nó vẫn như thế, nên ông không còn lo âu nữa. Lần nào nó cũng tự hết. Mà dù sao thì ông cũng sắp sửa không cần đến quả tim này nữa, nên việc đó chẳng có gì quan trọng.

Ove nghe thấy tiếng nói chuyện dưới phòng khách vọng lên và khó lắm mới tin nổi tai mình. Họ đang liên tục ngăn cản ông ra đi, nhưng mấy người hàng xóm này rõ ràng không hề chùn tay trong việc đẩy ông đến bờ vực điên loạn và sự tự sát. Chắc chắn là thế.

Lúc Ove xuống thang với tấm chăn trên tay thì cậu thanh niên phì nộn nhà bên đang đứng trong phòng khách, tò mò quan sát con mèo và Parvaneh.

— Chào ông! - Cậu ta vui vẻ thốt lên và vẫy tay với Ove.

Trên người cậu ta chỉ mặc phong phanh một cái áo thun trong khi trời đang đổ tuyết.

— Ồ. - Ông đáp và nhủ thầm trong đầu một cách kinh hãi rằng chỉ mới đi lên tầng trên một lúc thôi mà cái nhà của ông đã biến thành quán trọ.

— Tôi nghe thấy có tiếng la hét nên sang đây xem có chuyện gì. - Cậu thanh niên vui vẻ nói và nhún vai, những ngón mỡ hần sâu qua lần vải áo thun.

Parvaneh giật cái chăn khỏi tay Ove và bắt đầu quấn nó quanh cơ thể con mèo.

— Ta sẽ không thể làm ấm nó theo cách này được đâu. - Cậu thanh niên nói.

— Cậu đừng có dây vào. - Ove cảnh báo.

Mặc dù không phải là chuyên gia cấp cứu mèo bị lạnh cóng, ông cũng không vui vẻ gì khi người khác lao vào nhà mình và bảo ông phải làm thế này thế kia.

— Bác yên lặng nào! - Parvaneh ngắt lời ông và nhìn cậu hàng xóm cầu cứu. - Chúng ta nên làm gì đây? Con mèo lạnh như đá rồi.

— Đừng có bảo tôi im lặng. - Ove làm bằm.

— Nó sẽ chết mất. - Parvaneh thốt lên.

— Chết cái con khi. Nó chỉ hơi bị... - Ove nói trong một nỗ lực tái kiểm soát tình hình.

Cô nàng bầu bí đặt ngón trỏ lên môi ông để làm ông im đi. Ove bực bội đến mức chỉ muốn nổ tung.

Khi Parvaneh ôm con mèo, cơ thể nó bắt đầu chuyển dần từ màu tím tái sang trắng. Ove hơi hoang mang khi nhận thấy điều đó. Ông liếc nhìn cô nàng bầu bí, rồi miễn cưỡng lùi lại tránh đường.

Cậu thanh niên mập mạp cởi chiếc áo thun.

— Ê... chuyện này là sao? Các người định làm gì? - Ove lắp bắp.

Đôi mắt ông đảo từ Parvaneh đang ôm con mèo ướt trên tay cạnh ghế sofa sang cậu thanh niên mình trần đứng giữa phòng khách. Cái bụng mỡ bèo nhèo phía trên đôi chân làm cho cậu ta giống như một que kem bị chảy trước khi đông trở lại.

— Đây, đưa nó cho tôi. - Cậu thanh niên hồn nhiên nói và giơ hai cánh tay to như thân cây về phía Parvaneh.

Được cô trao con mèo, cậu ta đỡ lấy bằng đôi tay hộ pháp và áp chặt cơ thể nó vào ngực.

— À, tên tôi là Jimmy. - Cậu mỉm cười nói với Parvaneh.

— Còn tôi là Parvaneh.

— Tên hay đấy. - Jimmy nhận xét.

— Cậu làm con mèo chết ngạt mất. - Ove xen vào.

— Ô, ông cứ bình tĩnh, không sao đâu. - Jimmy nói.

— Nó sẽ thích được chết công một cách đàng hoàng hơn là bị chết bẹp đấy. - Ông đáp, hất hàm về phía túm lông ướm nhẹp đang nằm kẹt giữa đôi tay và bộ ngực của cậu ta.

Jimmy cười toét miệng.

— Bình tĩnh nào, ông ơi. Nói gì thì nói, mấy đứa mập mạp như tôi rất có ích trong việc sưởi ấm đấy.

Parvaneh căng thẳng nhòm qua cánh tay Jimmy và nhẹ nhàng áp tay vào mõm con mèo. Mắt cô sáng bừng.

— Nó ấm lên rồi. - Cô reo lên, mừng rỡ quay sang phía ông Ove.

Ông gạt đầu, định mĩa mai một câu, nhưng rồi ông nhận ra mình cũng đang nhẹ nhõm trước cái tin này. Ông vội gạt cảm xúc đó đi bằng cách chú tâm vào cái điều khiển tivi. Ông đâu có bận lòng vì con mèo. Chẳng qua Sonja sẽ mừng rỡ trước chuyện này, có vậy thôi.

— Tôi sẽ đi đun một chút nước. - Parvaneh nói.

Thoắt cái cô nàng đã vượt qua chỗ ông Ove đang đứng và chui vào bếp, đưa tay mở mấy ngăn tủ.

— Cái quái gì thế này? - Ông lảo lảo trong lúc bỏ cái điều khiển tivi xuống và đuổi theo cô ta.

Lúc ông vào trong bếp, Parvaneh đang bối rối đứng im với cái ấm điện trong tay. Trông cô bàng hoàng như thể vừa mới vỡ lẽ mọi chuyện. Đây là lần đầu tiên Ove thấy cô không tìm được lời để nói.

Căn bếp gọn gàng nhưng bụi bặm. Nó có mùi cà phê bị tích tụ lâu ngày trong máy pha, chất bẩn đọng trong những kẽ nứt giữa các viên gạch, và khắp nơi đều có dấu ấn của vợ ông. Những món đồ trang trí nhỏ trên cửa sổ, mấy chiếc kẹp tóc bỏ lại trên bàn bếp, dòng chữ viết tay của bà trên mẫu giấy ghi chú gắn ở cửa tủ lạnh.

Mặt sàn đầy những vệt bánh xe mờ nhạt, như thể ai đó đạp xe qua lại nơi này hàng ngàn lần. Bếp lò và quầy bếp rõ ràng thấp hơn bình thường. Cứ như thể căn bếp được xây dựng cho một đứa trẻ. Parvaneh trở mắt nhìn, hết như cách mọi người vẫn làm khi trông thấy nó lần đầu tiên. Ove đã quen với điều này. Ông đã tự tay sửa lại căn bếp sau vụ tai nạn. Hội đồng thành phố từ

chối hỗ trợ, tất nhiên rồi.

Parvaneh trông như thể bị hóa đá.

Ove giật chiếc ấm điện từ bàn tay giơ ra của cô nàng mà không nhìn vào mắt cô. Ông từ tốn hứng nước đầy ấm và cắm điện.

— Cháu không hề biết chuyện này, bác Ove. - Cô thì thầm với giọng ăn năn.

Ove cúi người trước bồn rửa bát thấp, quay lưng về phía cô. Parvaneh tiến đến và khẽ chạm vào vai ông.

— Cháu xin lỗi bác. Thật đấy. Lẽ ra cháu không nên đường đột vào đây mà không xin phép trước.

Ove hắng giọng và gạt đầu, vẫn không quay người lại. Ông không rõ họ đứng đó bao lâu. Bàn tay của Parvaneh nằm yên trên vai ông, nhẹ bồng. Ông quyết định không gạt nó ra.

Giọng nói của Jimmy ngoài phòng khách cất lên phá tan sự im lặng.

— Ông có gì để ăn không ạ?

Vai của Ove trượt ra khỏi bàn tay Parvaneh. Ông lắc đầu, dùng mu bàn tay lau vội khuôn mặt, và lầm lũi đi về phía cái tủ lạnh mà không nhìn cô.

Jimmy chặc lưỡi cảm ơn khi Ove đi từ trong bếp ra và đưa cậu ta một chiếc sandwich kẹp xúc xích. Ông đứng lại cách đó vài bước, khuôn mặt cứng đanh.

— Nó thế nào rồi? - Ông hát hàm về phía con mèo trên tay Jimmy.

Nước đang nhỏ tong tong xuống sàn, nhưng rõ ràng con vật đang dần dần hồng hào trở lại.

— Nó có vẻ khá hơn, ông thấy không? - Jimmy nhăn răng cười và xơi gọn chiếc sandwich bằng một cú tọt.

Ove nhìn cậu ta với ánh mắt hoài nghi, Jimmy đang toát mồ hôi như một miếng thịt lợn nằm trên lò xông hơi. Đôi mắt cậu ta thoáng một chút buồn bã khi chúng chiếu vào ông.

— Ông biết đấy... chuyện của bà thật... buồn. Tôi luôn yêu quý bà ấy. Bà là người nấu ăn ngon nhất ở đây.

Ove nhìn cậu ta, và lần đầu tiên kể từ sáng sớm ông không tỏ ra giận dữ một chút nào.

— Phải. Bà ấy nấu nướng rất... ngon. - Ông đồng tình.

Ove tiến đến bên cửa sổ và kéo chốt như thể muốn kiểm tra nó. Ông chọc chọc cái gioăng cao su của cánh cửa.

Đứng trên ngưỡng cửa nhà bếp, Parvaneh khoanh tay trước bụng.

— Nó có thể ở lại đây cho đến khi hết công, sau đó hai người phải đưa nó đi. - Ông Ove nói và hát vai về phía con mèo.

Ông loáng thoáng nhận thấy Parvaneh nhìn mình như thể đang cố đoán xem ông có những quân bài nào trong tay. Chuyện đó làm ông khó chịu.

— E là cháu không thể. Mấy đứa con gái cháu bị... dị ứng. - Parvaneh nói.

Nghe thấy một chút ngập ngừng trước hai chữ “dị ứng”, Ove hoài nghi quan sát hình ảnh phản chiếu trong lớp kính cửa sổ của cô nàng, nhưng không nói gì. Thay vào đó, ông quay sang phía Jimmy.

— Vậy thì cậu sẽ là người chăm sóc nó. - Ông nói.

Jimmy lúc này không chỉ vã mồ hôi mà còn xuất hiện những vệt đỏ tía trên mặt. Cậu ta cúi nhìn con mèo với ánh mắt hiền từ. Nó bắt đầu chậm chạp nhúc nhích cái đuôi và dúi mũi sâu hơn vào đôi tay mập mạp đang bế mình.

— Tôi không nghĩ đó là ý hay đâu ạ. Tôi xin lỗi. - Jimmy đáp và bẽn lẽn nhún vai, khiến cho con mèo đảo tới đảo lui

Cậu ta giơ cánh tay ra. Chỗ da ở đó đỏ au như bị bỏng.

— Tôi cũng bị dị ứng với mèo...

Parvaneh kêu lên một tiếng và lao tới đỡ lấy con mèo từ tay Jimmy. Cô nhanh chóng quấn chần quanh người nó.

— Chúng ta phải đưa Jimmy tới bệnh viện! - Cô nói.

— Tôi bị cấm cửa ở đó rồi. - Ove đáp ngay không suy nghĩ.

Khi nhìn về phía Parvaneh và nhận thấy vẻ mặt cô giống như sắp ném con mèo vào mình, ông cúi mặt, chán nản rên lên. Tất cả những gì tôi muốn

là chết quách đi, ông nghĩ thầm và ấn ngón chân xuống một tấm ván sàn. Tấm ván hơi võng xuống. Ove ngược lên nhìn Jimmy. Rồi ông nhìn con mèo. Ánh mắt ông dừng lại ở vũng nước trên sàn. Ông lắc đầu với Parvaneh.

— Chúng ta có thể đi bằng xe của tôi.

Đoạn ông lấy áo khoác treo trên móc xuống và mở cửa trước. Vài giây sau ông thò đầu trở lại qua cửa, quắc mắt nhìn cô nàng bầu bí.

— Nhưng tôi sẽ không đánh xe vào tận cửa nhà, vì chuyện đó bị cấm...

Cô ngắt lời Ove bằng một tràng tiếng Ba Tư mà ông không hiểu, nhưng vẫn nhận thấy chúng hung hăng một cách không cần thiết. Quấn con mèo chặt hơn trong tấm chăn, Parvaneh bước ra ngoài, ngang qua chỗ ông.

— Quy định là quy định. - Ông hùng hổ nói trong lúc cô nàng đi về phía khu đỗ xe, nhưng Parvaneh không đáp.

Ông quay lại, chỉ tay vào Jimmy.

— Còn cậu, mặc áo ấm vào. Nếu không cậu sẽ không đi đâu hết. Rõ chưa?

Parvaneh là người trả tiền đỗ xe ở bệnh viện. Ove không tranh cãi chuyện đó.

(NGÀY TRƯỚC)
CON MÈO MANG TÊN ERNEST

Không phải Ove đặc biệt ghét con mèo này. Chỉ là nói chung anh không ưa lũ mèo. Anh luôn thấy chúng không đáng tin. Đặc biệt là khi chúng to bằng một chiếc xe mobylette, như trường hợp của Ernest. Thật khó mà xác định được nó chỉ là một con mèo đặc biệt to lớn hay là một con sư tử nhỏ bất thường. Người ta không thể làm bạn với một đũa có khả năng xoi tái họ trong lúc họ ngủ.

Nhưng Sonja yêu thương Ernest đến mức Ove buộc phải giữ lại nhận xét nhạy cảm đó cho riêng mình. Anh biết tốt hơn là không nên nói xấu về những thứ mà cô yêu quý. Xét cho cùng, anh rất hiểu thế nào là được nhận tình yêu của cô khi không một ai khác hiểu được vì sao anh xứng đáng với nó. Do vậy ngoài lần Ove bị Ernest cắn vì ngồi lên đuôi nó, anh và con mèo tương đối hòa thuận mỗi khi anh cùng Sonja ghé thăm ngôi nhà trong rừng. Hay ít ra cả hai đều biết cách giữ khoảng cách với nhau. Cũng giống như Ove và bố của Sonja. Mặc dù quan điểm của Ove là con mèo đó không có quyền ngồi trên một cái ghế và duỗi đuôi sang cái ghế bên cạnh, anh cũng vẫn cho qua. Vì Sonja.

Ove cũng tập câu cá. Trong hai mùa thu tiếp sau lần ra mắt bố của Sonja, lần đầu tiên kể từ lúc được xây mái nhà đã không còn dột và chiếc xe tải nổ máy mà không khục khặc gì nữa. Tất nhiên bố của Sonja không bao giờ thể hiện sự cảm kích, nhưng ông già không bao giờ nhắc chuyện Ove “đến từ thành phố” nữa. Và đối với một người như ông ấy, nó là bằng chứng rõ nhất của một sự cảm mến.

Hai mùa xuân và hai mùa hè dần trôi qua. Đến năm thứ ba, trong một đêm tháng Sáu mát trời, bố của Sonja qua đời, Ove chưa từng thấy người

nào khóc nhiều như cô lúc đó. Trong mấy ngày đầu, Sonja gần như không rời khỏi giường. Đối với Ove, một người đã từng nhiều lần đối diện với cái chết của người thân, anh khá bối rối trước sự xúc động mà chuyện đó gây ra cho cô. Anh đang lóng ngóng đi lại trong căn bếp của ngôi nhà giữa rừng thì vị mục sư của nhà thờ làng đến hướng dẫn cho họ các chi tiết của tang lễ.

— Một người tốt. - Ông mục sư nói ngắn gọn, tay chỉ vào một trong những tấm ảnh chụp bố con Sonja treo trên tường phòng khách.

Ove gật đầu, không biết phải nói gì. Anh bèn bước ra ngoài để xem chiếc xe tải có cần sửa chữa gì không.

Vào ngày thứ tư, Sonja rời giường và bắt đầu dọn dẹp bên trong ngôi nhà với một nguồn năng lượng điên rồ đến mức Ove phải tránh xa cô như người ta tránh một vòi rồng. Anh đi thơ thẩn trong trang trại, tìm chuyện để làm. Anh sửa lại lán củi đã bị sập sau một cơn bão tuyết. Trong những ngày sau đó, anh chất đầy nó bằng củi mới đốn. Rồi anh cắt cỏ, mé nhánh những cái cây ở khu rừng quanh nhà. Vào tối muộn ngày thứ sáu, họ nhận được cú điện thoại từ tiệm tạp hóa.

Tất nhiên người ta bảo đó là một vụ tai nạn. Nhưng những người biết Ernest không thể tin con mèo lại vô tình chạy ra trước đầu xe như thế. Sự đau buồn gây ra những hành động thật lạ lùng nơi các sinh vật.

Ove đã lái xe nhanh hơn bao giờ hết vào cái đêm hôm đó. Sonja đã đỡ đầu của Ernest trên tay trong suốt hành trình. Con mèo vẫn còn thở khi tới chỗ bác sĩ thú y, nhưng các vết thương của nó quá nặng và nó mất quá nhiều máu.

Sau hai giờ ngồi cạnh Ernest trong phòng mổ, Sonja hôn lên cái đầu bự của nó và thì thào:

— Tạm biệt, Ernest yêu quý. - Những từ ngữ bay ra khỏi miệng cô dường như được bọc trong mây trắng. - Tạm biệt bố nữa, bố yêu quý của con.

Thế rồi con mèo nhắm mắt lại và lìa đời.

Khi Sonja ra khỏi phòng đợi, cô đã ngả đầu lên vòm ngực rộng của Ove và nói:

— Em cảm thấy mát mát ghê gớm, anh Ove. Như thể trái tim em đã bị

đưa ra khỏi cơ thể vậy.

Họ đứng lặng hồi lâu, tay trong tay. Cuối cùng, Sonja ngẩng mặt lên, nhìn vào mắt Ove và nói một cách nghiêm trang:

— Bây giờ anh phải yêu em nhiều gấp đôi.

Đó là lần thứ hai và cũng là lần cuối cùng Ove nói dối Sonja. Anh đã đáp rằng anh sẽ làm thế. Mặc dù anh biết mình không thể yêu cô nhiều hơn được nữa.

Họ chôn Ernest bên cạnh cái hồ mà con mèo từng đi câu cá với bố của Sonja. Ông mục sư cũng có mặt để ban phước. Sau đó, Ove chất đồ đạc lên chiếc Saab và lái xe quay về trên con đường nhỏ với đầu của Sonja tựa trên vai. Anh dừng lại ở thị trấn nhỏ đầu tiên. Sonja đã hẹn gặp một người ở đó. Ove không biết là ai. Đó là một trong những tính cách mà Sonja thích nhất nơi anh, theo như cô từng nói. Cô không biết bất cứ ai khác có thể ngồi chờ trong ô tô suốt một giờ đồng hồ mà không cần phải hỏi xem anh ta đang đợi cái gì, đợi bao lâu. Nói thế không phải là Ove không phân nản, vì anh rất giỏi chuyện đó. Đặc biệt là những khi anh phải trả tiền đỗ xe. Nhưng Ove không bao giờ tìm cách chất vấn xem Sonja đã làm gì. Anh luôn chờ cô.

Cuối cùng Sonja cũng quay lại và đóng cửa chiếc Saab một cách nhẹ nhàng để tránh bị Ove liếc nhìn như thể cô vừa đá một con vật. Cô dịu dàng cầm tay anh.

— Em nghĩ chúng ta cần phải mua một ngôi nhà. - Cô khẽ nói.

— Sao vậy? - Ove thắc mắc.

— Em nghĩ con chúng ta cần phải lớn lên trong một ngôi nhà đàng hoàng.
- Sonja đáp và nhẹ nhàng đưa tay anh chạm vào bụng mình.

Ove im lặng một lúc lâu, rất lâu so với chuẩn bình thường của anh. Anh tư lự nhìn xuống bụng của Sonja như thể chờ đợi nó vẫy một lá cờ. Rồi anh thẳng người lại, vặn núm dò đài tới nửa vòng và lùi nửa vòng, chỉnh lại gương chiếu hậu hai bên, trước khi gật đầu.

— Vậy thì chúng ta sẽ phải mua một chiếc xe thùng.

CON MÈO ĐÃ BỊ THƯƠNG TỪ TRƯỚC

Ông nhìn con mèo. Con mèo nhìn ông. Ông không thích lũ mèo. Chúng cũng chẳng ưa ông, Ove thừa biết điều đó. Ngay cả Ernest cũng không ưa ông. Và Ove không hề thích con mèo đó. Tuy nhiên, trong số những con mèo mà ông từng biết, Ernest là con mà ông ghét ít nhất.

Con mèo này thì không có một điểm chung nào với Ernest, ngoại trừ vẻ kênh kiêu, nhưng ông Ove tin lũ mèo đều như thế cả. Con mèo này bé nhỏ và gầy ốm đến nỗi người ta có thể nhầm nó với một con chuột cống lớn. Rõ ràng đêm qua nó lại rụng thêm một mớ lông nữa. Ông Ove vẫn chưa tin nổi chuyện này.

“Nhưng tôi đã nói với cô là tôi không hợp với lũ mèo!” Ông đã lặp đi lặp lại như vậy với Parvaneh ngày hôm qua. Ove còn bảo với cô là chừng nào ông còn sống thì con thú này không được ở trong nhà của ông.

Thế nhưng giờ đây ông đang nhìn con mèo. Con mèo cũng đang nhìn ông. Rõ ràng ông vẫn còn đang sống sờ sờ. Và chuyện đó chỉ càng làm ông tức thêm.

Năm lần bảy lượt ông thức giấc trong đêm khi con mèo bắt lịch sự bò lên giường nằm dài cạnh ông. Và cũng ngần ấy lần con mèo thức giấc khi ông thô bạo đạp nó trở lại xuống sàn nhà.

Lúc này, khi đồng hồ đã chỉ sáu giờ kém mười lăm và ông Ove đã dậy, con mèo đang ngồi trên sàn, giữa nhà bếp. Nó trưng ra một bộ mặt cau có, làm như ông thiếu tiền nó không bằng. Ove nhìn nó với một ánh mắt nghi ngờ, như thể con mèo là một chứng nhân Jehovah đến bấm chuông cửa nhà ông với cuốn Kinh thánh trên tay.

— Tao đoán mày đang chờ được ăn. - Cuối cùng ông lầm bầm.

Con mèo không đáp. Nó chỉ liếm láp những mảng lông còn lại rồi thong

dong liêm chân.

— Nhưng ngôi nhà này không có chỗ cho bọn lười biếng chỉ biết há miệng chờ sung.

Ông Ove tiến đến bật máy pha cà phê. Ông xem đồng hồ, rồi nhìn con mèo. Sau khi để Jimmy lại bệnh viện, Parvaneh đã liên hệ được với một người bạn hình như là bác sĩ thú y. Người này đã đến xem con mèo và phán rằng nó bị “cồng nặng và suy dinh dưỡng trầm trọng”. Sau đó anh ta đưa cho Ove một danh sách dài các hướng dẫn về những thứ con mèo cần ăn cũng như cách thức chăm sóc nó.

— Tao không phải là dịch vụ cứu hộ mèo. - Ông tuyên bố với con thú. - Mà ở đây chẳng qua là vì tao không thể nói chuyện được với cô ả bầu bí kia. - Ông hát đầu về phía cái cửa sổ trông sang nhà của Parvaneh.

Con mèo không đáp. Nó còn bận cố gắng thè lưỡi liếm mắt.

Ove giờ bốn chiếc vít tắt nhỏ xíu về phía con mèo. Tay bác sĩ thú y đã đưa chúng cho ông. Có vẻ như con mèo phiền phức cần tập thể dục, và đó là điều mà ông nghĩ mình có thể giúp nó được. Lốp giấy dán tường của nhà ông càng ở xa bộ vuốt của nó chừng nào càng tốt.

— Mang mấy cái này vào rồi ta lên đường. Muộn đến nơi rồi!

Con mèo uể oải đứng dậy và đi những bước dài tự tin về phía cửa. Làm như nó đang đi trên thảm đỏ vậy. Thoạt đầu nó nhìn mấy chiếc vít với ánh mắt nghi ngờ, nhưng nó hầu như không phản ứng khi được Ove đeo chúng vào chân một cách khá mạnh bạo. Sau khi đi tắt cho mèo xong, Ove đứng lên và nhìn con mèo từ đầu đến đuôi. Ông lắc đầu.

— Một con mèo đi tắt, không tự nhiên chút nào!

Ngược lại, khi ngắm nghĩa trang bị mới của mình, con mèo bỗng tỏ ra cực kỳ mãn nguyện.

Khi đi đến cuối đường, ông Ove đi thêm một lộ trình phụ. Ở phía bên ngoài ngôi nhà của Anita và Rune, ông nhặt một đầu lọc thuốc lá, vê vê nó bằng mấy ngón tay. Xem ra thằng cha cầm lái chiếc Skoda coi khu vực này như đất của mình. Ông rửa thơm và nhét đầu lọc thuốc lá vào trong túi.

Khi họ quay trở về nhà, ông Ove miễn cưỡng cho con mèo thăm hại ăn.

Sau khi nó đã chén xong, ông thông báo là họ có vài việc lặt vặt cần phải làm. Người ta có thể ép ông sống chung với con mèo này, nhưng có chết ông cũng không để một con thú hoang tự tung tự tác trong nhà của ông. Vậy nên con mèo phải đi với ông. Và ngay lập tức một bất đồng giữa ông Ove và nó đã xảy ra, xoay quanh việc con mèo có nên ngồi lên tờ báo mà ông đã trải trên ghế hành khách của chiếc Saab hay không. Lúc đầu, ông đặt nó lên hai tờ phụ trương giải trí, nhưng con mèo bực bội đá văng chúng xuống đất bằng chân sau. Nó ngồi thoải mái trên lớp bọc nệm êm ái của chiếc ghế. Thế là ông cương quyết nắm gáy nó xách lên. Con mèo hung hãn rít lên với Ove trong lúc ông nhét ba tờ phụ trương văn hóa và điềm sách xuống dưới chân nó. Con mèo nhìn ông với ánh mắt giận dữ. Ông đặt nó xuống, lạ thay nó chỉ ngồi trên đồng giấy báo và đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ với một vẻ mặt tổn thương ghê gớm. Chắc hẳn mình đã thắng, Ove gật đầu hài lòng, sang số, rồi cho chiếc Saab chạy ra con đường chính. Chỉ đến lúc đó con mèo mới từ tốn và điềm nhiên cào một đường dài trên mớ giấy báo, và chọc cả hai chân trước qua vết rách. Cùng lúc đó, nó nhìn ông với một ánh mắt thách thức như muốn hỏi: “Giờ thì ông tính sao?”

Ove đạp phanh gấp làm cho con mèo bay tới trước, đập mũi vào bảng điều khiển. Qua vẻ mặt đắc thắng của mình ông dường như muốn nói: “Đáng đời!” Sau chuyện đó, con mèo không thèm nhìn mặt ông trong suốt chặng đường còn lại. Nó chỉ co người ngồi trong một góc ghế, dùng chân xoa mũi một cách hết sức bất bình. Tuy nhiên, trong lúc ông vào mua hoa, nó cũng kịp thè lưỡi liếm vô lăng, dây an toàn và mặt trong của cánh cửa phía ông ngồi.

Khi từ cửa hàng hoa bước ra và phát hiện thấy chiếc xe của mình vương đầy nước dãi mèo, ông Ove dứ dứ ngón trỏ một cách đầy đe dọa, như thể nó là một thanh mã tấu. Con mèo cắn thanh mã tấu của ông một cái. Thế là ông không thèm nhìn mặt nó trong suốt chặng đường còn lại.

Khi đi đến nghĩa trang, Ove cẩn trọng cuộn tròn chỗ báo còn lại thành cây gậy và dùng nó để đẩy con mèo ra khỏi chiếc xe. Sau đó ông lấy hoa từ trong thùng xe ra, khóa cửa chiếc Saab, đi một vòng sang bên kia để kiểm tra cả bốn cánh cửa. Con mèo ngồi dưới đất quan sát ông. Ove đi qua chỗ nó mà không thèm nhìn lại.

Người và mèo cùng nhau trèo lên con dốc rải sỏi đóng băng của nhà thờ, rồi băng qua tuyết tiến đến chỗ Sonja. Ông Ove dùng mu bàn tay phủi lớp tuyết bám trên bia mộ và lắc đầu nhìn mấy bông hoa.

— Tôi có mang theo một ít hoa đây. - Ông lẩm bẩm. - Màu hồng. Màu bà thích. Họ nói chúng sẽ chết vì lạnh, nhưng họ chỉ nói vậy để ép tôi mua những thứ đắt tiền hơn mà thôi.

Con mèo đặt mông xuống lớp tuyết. Ông Ove sững sờ nhìn nó, trước khi quay lại với tấm bia mộ.

— Phải, phải, đây là ngài mèo phiền phức. Giờ nó sống trong nhà chúng ta. Nó suýt chết cồng ở trước nhà.

Con mèo nhìn Ove với ánh mắt đầy tự ái. Ông háng giọng.

— Tôi tìm thấy nó trong tình trạng như thế này. - Ông giải thích với một chút tự vệ trong giọng nói, rồi gật đầu với con mèo và nói thêm với tấm bia mộ. - Do vậy không phải tôi làm cho nó ra nông nổi. Nó đã thảm hại sẵn rồi.

Cả tấm bia mộ lẫn con mèo đều im lặng chờ đợi, Ove nhìn xuống đôi giày trong chốc lát. Ông làu bàu, rồi quỳ xuống và tiếp tục phủi một chút tuyết bám trên mặt đá. Ông cẩn thận đặt tay lên đó.

— Tôi nhớ bà. - Ông nói khẽ.

Trong góc mắt, ông thoáng thấy một tia sáng, và cảm thấy thứ gì đó mềm mềm chạm vào cánh tay mình. Phải mất vài giây ông mới nhận ra con mèo đang dịu dàng gác đầu lên bàn tay của ông.

VỊ KHÁCH KHÔNG MỜI

Trong suốt gần hai mươi phút, ông Ove ngồi trên ghế lái của chiếc Saab, cửa nhà để xe vẫn để mở. Năm phút đầu con mèo ngồi bên cạnh nhìn ông một cách sốt ruột. Trong năm phút tiếp theo nó bắt đầu tỏ ra lo lắng thực sự. Cuối cùng nó cố gắng tự mở cửa. Sau vài nỗ lực bất thành, nó nằm xuống ghế và ngủ thiếp đi.

Ông nhìn con mèo cuộn mình ngáy ro ro. Phải thừa nhận con mèo phiền phức này có một cách thức giải quyết vấn đề rất trực diện.

Ove nhìn qua phía nhà để xe đối diện, nơi ông đã từng đứng với Rune phải đến hàng trăm lần. Họ đã có thời là bạn của nhau. Vợ chồng ông là những người đầu tiên dọn tới khu nhà này nhiều năm về trước. Thời đó nó chỉ mới vừa được xây dựng, xung quanh cây cối vẫn còn um tùm. Cùng ngày họ dọn nhà, vợ chồng ông Rune cũng chuyển tới. Anita cũng đang mang bầu, và dĩ nhiên bà nhanh chóng trở thành người bạn thân nhất của Sonja, theo cái cách mà chỉ có phụ nữ mới biết. Và cũng như tất cả những bà bạn thân, họ đều cho rằng hai đức ông chồng của mình cũng phải trở thành bạn tốt của nhau. Bởi vì hai ông có rất nhiều “mối quan tâm chung”. Ove không rõ hai bà nói như vậy nghĩa là sao. Xét cho cùng, Rune chạy xe Volvo.

Không phải ông oán giận gì Rune. Ông ta có công việc tử tế và không nói nhiều hơn mức cần thiết. Đúng là Rune lái xe Volvo, nhưng như Sonja nhiều lần nhấn mạnh, cái xe không nhất thiết làm con người ta xấu đi. Thế là Ove cũng kết bạn với Rune. Một thời gian sau, ông thậm chí còn cho ông ta mượn đồ nghề. Và vào một buổi chiều, đứng trong bãi đỗ xe, ngón tay móc vào thắt lưng, họ đã thảo luận về giá của những chiếc máy cắt cỏ. Lúc ra về họ còn bắt tay nhau. Làm như thể quyết định làm bạn với nhau là một thỏa thuận kinh doanh vậy.

Sau đó, khi cả hai nhận ra đủ mọi loại người sẽ dọn đến khu dân cư này, họ thường ngồi trong căn bếp của Sonja để tham khảo ý kiến nhau. Sau những lần ấy, họ đã cùng nhau thiết lập một bộ khung những quy định, bảng hướng dẫn các thứ được phép và không được phép, cũng như một ban điều hành cho tổ dân phố. Ove là tổ trưởng, còn Rune là tổ phó.

Trong những tháng sau đó, hai người cùng nhau đi kiểm tra khu gom rác, cần nhắc nhở những ai đỗ xe không đúng, mặc cả để có mức giá tốt hơn cho hệ thống thoát nước và sơn tường tại cửa hàng bán đồ ngũ kim, kè kè theo nhân viên của công ty viễn thông khi cậu ta lắp đặt đường dây và ổ cắm điện thoại để chỉ cho cậu ta nên đi dây như thế nào. Không phải hai ông biết lắp cáp điện thoại, nhưng họ biết thừa mình nên để mắt đến cậu nhân viên lóc chóc đó, nếu không cậu ta làm ẩu tả ngay. Đơn giản là thế.

Thỉnh thoảng hai cặp vợ chồng ăn tối cùng nhau. Nói là ăn tối chứ thật ra Ove và Rune dành phần lớn thời gian để ra ngoài bãi đỗ xe, đá đá mấy cái lốp của xe mình, so sánh trọng tải, bán kính quay vòng và các thứ khác. Chỉ có thế.

Vòng bụng của hai bà vợ lớn dần một cách đều đặn, thứ mà theo Rune đã làm cho Anita trở nên “chập mạch”. Ông ta phải đi tìm bình cà phê trong tủ lạnh gần như mỗi ngày một lần kể từ lúc Anita bầu được ba tháng. Về phần mình, Sonja có một tâm trạng dễ dàng bốc hỏa còn nhanh hơn mấy cánh cửa quán rượu trong phim của John Wayne. Kết quả là Ove gần như không mở miệng ra nữa. Tất nhiên điều đó chỉ càng làm tình hình căng hơn. Những khi Sonja không toát mồ hôi hột thì bà lạnh run. Nhưng ngay khi Ove đã chán tranh cãi với vợ và đi vặn máy sưởi to lên thêm nửa nấc, bà lại toát mồ hôi, thế là ông phải chạy quanh nhà vặn nhỏ máy sưởi như cũ. Sonja cũng ăn một lượng chuối đủ khiến cho mấy người ở siêu thị tưởng ông mở một sở thú tại nhà.

— Các hormone của họ giống như đang đánh trận ấy. - Rune nói với một cái gật gù thông hiểu vào một buổi tối trong lúc ngồi với Ove phía sau nhà, còn hai bà vợ ở trong bếp của Sonja để tâm sự chuyện chị em phụ nữ.

Rune kể với Ove về việc Anita khóc cạn nước mắt khi nghe radio ngày hôm trước chỉ vì “bài hát hay quá”.

— Một bài hát hay à?

— Ừ. - Rune đáp.

Hai ông chồng cùng lắc đầu và im lặng ngồi nhìn bóng tối.

— Cỏ cần phải cắt kia. - Cuối cùng Rune nói.

— Tôi vừa mua lưỡi cắt mới cho cái máy. - Ove gật đầu.

— Anh trả bao nhiêu?

Và tình bạn của họ tiếp tục như thế.

Tối tối, Sonja cho cái bụng bầu của mình nghe nhạc vì cô bảo rằng nó làm cho đứa bé cử động. Ove chủ yếu ngồi trong chiếc ghế phía bên kia phòng và giả vờ như đang xem tivi trong khi vợ làm chuyện đó. Trong thâm tâm, anh nghĩ về điều sẽ diễn ra khi đứa bé quyết định chui ra ngoài. Sẽ thế nào nếu như đứa bé không thích bố nó vì Ove không phải là người yêu nhạc?

Không phải là Ove lo lắng. Chỉ là anh không biết phải chuẩn bị làm bố bằng cách nào. Anh đã hỏi xin mấy cuốn hướng dẫn, nhưng Sonja chỉ bật cười. Ove không hiểu tại sao. Mọi thứ khác đều có tài liệu hướng dẫn mà.

Ove khá nghi ngờ về chuyện mình sẽ giỏi trong việc làm bố của ai đó. Anh không thích trẻ con. Thậm chí anh cũng không giỏi trong việc làm con. Sonja cho rằng Ove nên nói chuyện với Rune về chuyện này, vì hai người “đồng cảnh ngộ”. Ove không hiểu lắm. Rune không phải là cha của con anh, mà là cha của một đứa trẻ hoàn toàn khác. Ít nhất Rune cũng đồng ý với anh về việc họ chẳng có gì nhiều để bàn luận. Vậy nên khi Anita sang chơi nhà vào các buổi tối và ngồi trong bếp kể lể về những con đau nhức với Sonja, Rune và Ove lấy cớ là “có chuyện” cần trao đổi rồi vào trong lán dụng cụ của anh. Họ chỉ im lặng đứng trong đó, xem xét những thứ linh tinh trên cái bàn thợ của Ove.

Đứng trong căn lán mà chẳng làm gì được ba tối thì hai người nhất trí rằng họ cần phải bận bịu với một thứ gì đó trước khi “những người hàng xóm bắt đầu nghĩ rằng có chuyện gì mờ ám đang diễn ra trong này”, theo như lời của Rune.

Ove cũng thấy Rune nói có lý. Hai người không nói nhiều trong lúc làm việc, nhưng họ giúp nhau với các bản vẽ, đo đạc và bảo đảm các góc được

thẳng thớm, chính xác. Vào một buổi tối muộn, khi Anita và Sonja mang bầu được bốn tháng, hai chiếc nôi màu xanh nhạt đã xuất hiện trong hai phòng trẻ.

— Chúng ta có thể chà giầy nhám và sơn lại màu hồng nếu đó là con gái.
- Ove nói khẽ với Sonja khi giới thiệu thành quả của mình.

Sonja vòng tay ôm Ove, và anh cảm thấy những giọt nước mắt của vợ ươn ướt trên cổ mình. Mấy cái hormone loạn hết cả rồi.

Hai người làm thủ tục kết hôn tại tòa thị chính. Mọi thứ thật đơn giản. Cả hai đều không còn gia đình, nên chỉ có Rune và Anita đến. Sonja và Ove trao nhẫn cho nhau, sau đó cả bốn người đi ăn ở một nhà hàng. Ove trả tiền, còn Rune thì kiểm tra hóa đơn để bảo đảm “mọi thứ được tính đúng”. Dĩ nhiên làm gì có chuyện đó, nên sau khi tranh cãi với tay bồi bàn cả tiếng đồng hồ, hai người đàn ông cũng thuyết phục được anh ta rằng mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu anh ta giảm số tiền còn một nửa, thay vì để cho họ “báo cảnh sát”. Họ không nói rõ chuyện ai bị tố cáo và tố cáo chuyện gì, nhưng tay bồi bàn cũng chịu thua và quay vào bếp viết một hóa đơn mới cùng với một tràng rửa sả và các cử chỉ phản đối bằng tay. Rune và Ove gật đầu với nhau mà không nhận ra hai bà vợ đã lên taxi về nhà từ hai mươi phút trước.

Ông Ove gật gù với chính mình trong lúc ngồi trên chiếc Saab và nhìn sang phía cửa nhà để xe của Rune. Ông không thể nhớ nổi lần cuối cùng nó được mở là khi nào nữa. Ông tắt đèn xe, đẩy con mèo một cái cho nó thức dậy, rồi bước ra ngoài.

— Ông Ove? - Một giọng nói xa lạ tò mò cất lên.

Một phụ nữ lạ mặt, có lẽ là chủ nhân của giọng nói, đột ngột ló đầu vào trong nhà để xe. Chị ta khoảng bốn mươi lăm tuổi, mặc chiếc quần jean rách và một chiếc áo gió xanh lá rộng thùng thình. Khuôn mặt chị ta không hề được trang điểm, còn mái tóc chỉ cột đuôi ngựa đơn giản. Người phụ nữ điem nhiên bước vào trong nhà để xe và tò mò nhìn quanh. Con mèo bước tới trước, phun phì phì đầy đe dọa. Chị ta khựng lại. Ông Ove đút hai tay vào túi quần.

— Ông Ove phải không? - Chị ta lại thốt lên, theo cái kiểu hồ hởi của một người muốn bán món hàng nào đó cho bạn nhưng vờ như đó không phải là

điều họ muốn.

— Tôi không cần gì cả. - Ove vừa nói vừa hát đầu về phía cửa nhà để xe, một cử chỉ với ngụ ý rõ ràng rằng chị ta nên gõ một cánh cửa khác và mọi chuyện sẽ ổn nếu chị ta bước ra ngoài theo cùng cái cách mà chị ta đi vào.

Người phụ nữ tỏ ra không hề nao núng.

— Tên tôi là Lena. Tôi làm việc ở tờ báo địa phương. Tôi... - Chị ta chìa tay ra.

Ove nhìn bàn tay đó. Rồi ông ngược lên nhìn chị ta.

— Tôi không cần gì cả. - Ông lặp lại.

— Sao ạ?

— Chắc cô định mời tôi đặt báo dài hạn chứ gì. Tôi không cần đâu.

Người phụ nữ ngơ ngác.

— Ồ... Thật ra tôi không bán báo. Tôi viết báo. Tôi là một nhà báo. - Chị ta nói chậm rãi từng từ một, như thể sợ ông không hiểu.

— Tôi vẫn không cần gì cả. - Ove nói, đồng thời xua chị ta ra cửa.

— Nhưng tôi muốn trò chuyện với ông, Ove à! - Người phụ nữ phản đối, cố gắng cưỡng lại để bước vào bên trong.

Ove xua tay lia lịa như thể đang giữ một tấm thảm vô hình trước mặt chị ta.

— Hôm qua ông đã cứu sống một người đàn ông ở ga xe lửa! Tôi muốn phỏng vấn ông về chuyện đó. - Người phụ nữ nói luôn một tràng.

Chị ta đang muốn nói thêm thì nhận ra sự chú ý của ông Ove đã chuyển sang thứ gì đó ở phía sau lưng mình. Đôi mắt ông nheo lại thành một đường chỉ.

— Chết tiệt. - Ông lẩm bẩm.

— Vâng... tôi đang muốn ho...

Nhưng Ove đã bước qua chỗ chị ta để chạy theo chiếc Skoda vừa mới rẽ vào bãi đỗ xe và bắt đầu lái về phía những dãy nhà.

Người phụ nữ đeo kính ngồi ở ghế hành khách bị bất ngờ khi ông Ove lao tới đập vào cửa kính, đến nỗi cô ta hát luôn đồng hồ sơ trên tay vào mặt

mình. Người đàn ông mặc áo trắng thì ngược lại, thản nhiên như không. Anh ta quay kính xuống.

— Có chuyện gì vậy?

— Xe cô không được phép đi vào trong khu dân cư. - Ông Ove rít lên và lần lượt chỉ tay về phía các ngôi nhà, chiếc ô tô, người đàn ông áo trắng, và bãi đỗ xe. - Tại khu dân cư này, chúng tôi đỗ xe trong bãi.

Người đàn ông áo trắng lần lượt quan sát những ngôi nhà, bãi đỗ xe và ông Ove.

— Tôi được sự cho phép của hội đồng thành phố. Yêu cầu ông tránh đường.

Quá bức tức với câu trả lời, phải mất vài giây ông Ove mới đáp lại bằng vài tiếng chửi rủa. Trong thời gian đó, người đàn ông áo trắng đã vớ lấy một bao thuốc lá và gõ vào đùi.

— Phiền ông tránh ra! - Anh ta nói với Ove.

— Các anh đang làm gì ở đây? - Ông lớn tiếng hỏi.

— Đó không phải là việc của ông. - Người đàn ông áo trắng nói với giọng đều đều, như thể anh ta là một hộp thư trả lời tự động.

Người đàn ông đưa điều thuốc vừa gõ khỏi bao lên miệng và châm lửa. Ove thở nặng nhọc đến nỗi lồng ngực ông phập phồng dưới lớp áo. Người phụ nữ gom hồ sơ giấy tờ và chỉnh lại mắt kính. Đồng nghiệp của cô ta chỉ thở dài, như thể Ove là một đứa trẻ không chịu ngưng chơi ván trượt trên vỉa hè.

— Ông biết tôi đang làm gì mà. Chúng tôi đưa ông Rune đi viện. Cái ông ở ngôi nhà cuối đường ấy.

Nói đoạn anh ta thò tay ra ngoài cửa xe và đập điều thuốc vào gương chiếu hậu của chiếc Skoda để vấy tàn thuốc.

— Đưa ông ta đi viện?

— Vâng. - Người đàn ông hờ hững đáp.

— Thế nếu bà Anita không muốn thì sao? - Ove hỏi lại, gõ gõ ngón trỏ vào mui xe.

Người đàn ông mặc áo sơ mi trắng nhìn sang nữ đồng nghiệp và cười

nhặt. Rồi anh ta quay lại nhìn ông Ove và nói một cách thật chậm rãi, như thể sợ ông không hiểu được.

— Quyết định này không phụ thuộc vào bà Anita, mà vào cuộc điều tra.

Hơi thở của ông Ove trở nên khó nhọc hơn. Ông có thể cảm thấy mạch đập nơi cổ họng mình.

— Các người sẽ không được chạy xe vào trong khu vực này. - Ông nghiêng răng nói.

Hai nắm đấm của ông siết chặt. Giọng nói ông sắc lẹm và đầy đe dọa. Nhưng đối thủ của ông tỏ ra khá bình thản. Anh ta dụi điều thuốc vào cánh cửa rồi vút xuống đất. Như thể ông chỉ là một ông già lẩm cẩm nói năng lung tung.

— Thế ông định sẽ làm gì để ngăn chúng tôi nào, ông Ove? - Lát sau anh ta nói.

Cách mà anh ta quăng cái tên của ông ra làm cho khuôn mặt của Ove giống một người bị đánh vào bụng. Ông nhìn người đàn ông áo trắng, miệng hơi trễ xuống, đôi mắt dòm tới lui chiếc xe.

— Làm sao anh biết tên tôi?

— Tôi biết rất nhiều thứ về ông.

Ove chỉ kịp dịch chân tránh khi chiếc Skoda chạy tới và đi tiếp về phía các ngôi nhà. Ông đứng đó, choáng váng nhìn theo họ.

— Họ là ai vậy? - Người phụ nữ mặc áo gió cất tiếng hỏi từ phía sau lưng Ove.

Ông quay người.

— Làm sao cô biết tên tôi?

Chị ta lùi lại vài bước, vén vài lọn tóc lòa xòa trên mặt, mắt không rời khỏi hai nắm đấm của ông Ove.

— Tôi làm việc cho tờ báo địa phương... Chúng tôi đã phỏng vấn những hành khách trên sân ga về hành động cứu người của ông...

— Làm sao cô biết tên tôi? - Ông hỏi lại, giọng run lên vì giận dữ.

— Ông đã cà thẻ khi mua vé tàu. Tôi đã xem cọc biên lai ở quầy vé. - Chị

ta nói và lùi thêm vài bước nữa.

— Vậy còn anh ta? Làm sao ANH TA biết được tên của tôi? - Ông gầm lên và vung tay về phía chiếc Skoda đã đi, các tĩnh mạch nổi rõ trên trán ông.

— Tôi... không biết. - Người phụ nữ đáp.

Ove thở phì phò, mắt nhìn xoáy vào chị ta như thể đang cố xác định xem chị ta có nói dối hay không.

— Tôi không biết thật mà. Tôi chưa bao giờ gặp anh ta. - Chị ta cam đoan.

Ông Ove càng nhìn chị ta dữ hơn. Cuối cùng ông gật đầu với chính mình.

Rồi ông quay gót và đi về nhà. Người phụ nữ gọi với theo nhưng ông không phản ứng. Con mèo theo chân ông vào nhà. Ove đóng cửa lại. Phía cuối con đường, người đàn ông mặc sơ mi trắng và người phụ nữ đeo kính đang bấm chuông cửa nhà bà Anita và ông Rune.

Ove buông mình xuống cái ghế trong hành lang, toàn thân run lên vì nhục nhã. Ông đã gần như quên mất cảm giác đó. Tủi nhục. Bất lực. Ngộ ra rằng ông không thể đánh những người đàn ông mặc áo sơ mi trắng.

Và giờ họ đã trở lại. Họ đã không xuất hiện từ khi ông và Sonja từ Tây Ban Nha trở về nhà. Sau vụ tai nạn.

(NGÀY TRƯỚC)

ĐẤT NƯỚC MÀ NGƯỜI TA MỞ NHẠC NGOẠI TRONG QUÁN ĂN

Dĩ nhiên chuyến đi chơi bằng xe khách là ý tưởng của bà. Ove không thể hiểu được chuyện đó. Nếu phải đi, tại sao họ không dùng chiếc Saab? Nhưng Sonja cứ khẳng khẳng cho rằng xe khách “lãng mạn hơn”, và Ove biết đó là điều rất quan trọng. Thế nên mọi chuyện đã diễn ra như vậy. Ngay cả khi những người Tây Ban Nha hình như tự cho rằng họ rất khác thường, vì họ nói đót, chơi nhạc ngoại trong các hàng quán và ngủ ngày.

Ove đã cố hết sức để không thích chuyến đi. Nhưng Sonja hào hứng đến độ rốt cuộc ông cũng bị ảnh hưởng. Bà cười lớn đến mức làm cho toàn thân Ove rung động theo khi ông ôm bà. Ngay cả ông cũng không tránh khỏi việc thích điều đó.

Họ ở trong một khách sạn nhỏ, có một hồ bơi nhỏ và một nhà hàng nhỏ. Người chủ khách sạn, theo như Ove hiểu, có tên là Schosse. Cái tên được viết là “José”, nhưng hình như người Tây Ban Nha khá linh hoạt trong việc phát âm. Schosse không nói được tiếng Thụy Điển, nhưng ông ta rất thích nói chuyện. Sonja có đem theo một cuốn sách nhỏ để tra cứu, nên cô có thể nói những chữ như “hoàng hôn”, hoặc “thịt giảm bông” bằng tiếng Tây Ban Nha. Ove cảm thấy phần thịt ở đùi sau của con lợn cũng vẫn là thế dù ta có gọi chúng khác đi, nhưng anh không bao giờ nói ra điều này.

Mặt khác, anh cố gắng giải thích với Sonja rằng cô không nên cho tiền những người ăn xin trên đường phố, vì họ chỉ mua rượu với chỗ tiền đó. Nhưng cô không nghe.

— Họ có thể làm gì tùy thích với số tiền. - Cô nói.

Khi Ove phản đối, cô chỉ mỉm cười cầm lấy bàn tay to bè của anh và hôn chúng.

— Anh à, khi cho tiền một người khác thì không phải người nhận cảm thấy vui. Mà là người cho.

Vào ngày thứ ba, cô đi ngủ giữa ban ngày ban mặt. Bởi vì đó là điều người ta làm ở Tây Ban Nha, cô bảo thế, và họ nên “nhập gia tùy tục”. Ove cho rằng phong tục địa phương chỉ là một cái cớ hoàn hảo. Từ khi có bầu, Sonja ngủ mười sáu tiếng đồng hồ mỗi ngày.

Trong thời gian đó, Ove tranh thủ đi dạo. Anh men theo con đường chạy ngang khách sạn dẫn vào trong làng, và nhận thấy tất cả các ngôi nhà đều được xây bằng đá. Nhiều ngôi nhà không có gạch cửa, các cửa sổ cũng không được nẹp tử tế. Anh thấy chúng hơi sơ sài. Người ta không thể xây những ngôi nhà như thế được.

Trên đường quay về khách sạn, anh trông thấy Schosse đang cúi người bên một chiếc xe màu nâu bốc khói bên vệ đường. Trong xe là hai đứa trẻ con và một bà già quàng khăn san. Nom bà ta có vẻ không được khỏe.

Trông thấy Ove, Schosse vẫy tay lia lịa với ánh mắt gần như hoảng loạn.

— Sennjaur, - ông ta gọi anh theo cái cách ông ta vẫn gọi từ khi vợ chồng anh đến khách sạn.

Ove đoán chữ đó có nghĩa là “Ove” trong tiếng Thụy Điển, nhưng anh chưa có dịp tra trong cuốn sách của Sonja. Schosse lại chỉ tay vào chiếc ô tô và vẫy anh lia lịa. Ove dứt tay vào túi quần và dừng bước ở một khoảng cách an toàn, mặt tỏ vẻ cảnh giác.

— Hospital! - Schosse lại kêu lên và chỉ tay vào bà già trong xe.

Đúng là bà ta có vẻ không khỏe, Ove tự nhủ. Schosse chỉ vào bà rồi lại chỉ vào ca pô xe, nơi khói đang bốc lên, tuyệt vọng lặp đi lặp lại:

— Hospital! Hospital!

Ove cẩn thận quan sát mọi thứ và rút ra kết luận rằng Hospital là thương hiệu của chiếc xe được sản xuất tại Tây Ban Nha đang bốc khói kia.

Ove chòm người quan sát động cơ. Có vẻ không phức tạp anh nghĩ bụng.

— Hospital. - Schosse lại nói và gật đầu lia lịa, khuôn mặt đầy vẻ lo lắng.

Anh không biết mình nên nói gì, nhưng rõ ràng thương hiệu xe này khá phổ biến ở Tây Ban Nha, và Ove có thể đồng cảm với điều đó.

— Saab. - Ove nói, tay chỉ vào ngực mình.

Schosse hoang mang nhìn anh trong giây lát. Rồi ông ta chỉ tay vào mình và nói:

— Schosse!

— Tôi không hỏi tên ông, tôi chỉ... - Ove khựng lại giữa chừng khi bắt gặp ở phía bên kia chiếc xe ánh mắt đờ đẫn của ông chủ khách sạn đang chiếu vào mình.

Rõ ràng tiếng Thụy Điển của tay Schosse này còn tệ hơn cả tiếng Tây Ban Nha của Ove. Anh thở dài và đưa mắt nhìn vào lũ trẻ ở băng ghế sau. Chúng đang nắm tay bà già và tỏ ra khá hoảng hốt. Anh lại nhìn xuống khoang máy của chiếc xe. Rồi anh xắn tay áo và ra hiệu cho Schosse tránh ra. Mười phút sau, chiếc xe đã lại lên đường, và Ove chưa bao giờ thấy người nào tỏ ra nhẹ nhõm đến thế khi xe của mình được sửa.

Dù vận dụng hết cả cuốn cẩm nang nhỏ, Sonja cũng không bao giờ biết được lý do chính xác vì sao hai vợ chồng cô không phải trả tiền ăn tại khách sạn trong cả tuần lễ đó. Nhưng cô cười rung cả người mỗi khi ông chủ nhỏ thó rạng rỡ nhìn Ove, giơ hai cánh tay ra và thốt lên: “Senor Saab!!!”

Giấc ngủ trưa của Sonja và chuyến đi dạo của Ove đã trở thành một nghi thức. Vào ngày thứ hai, Ove đi ngang qua một người đàn ông đang dựng hàng rào. Anh dừng bước để giải thích rằng ông ta đang làm hoàn toàn sai. Người đàn ông không hiểu một chữ nào trong những điều anh nói, nên Ove quyết định cách nhanh nhất là chỉ cho ông ta thấy. Vào ngày thứ ba, anh giúp ông linh mục làng xây bức tường bên ngoài của một nhà thờ. Vào ngày thứ tư, anh đi cùng Schosse tới một cánh đồng ở phía ngoài làng, tại đó anh giúp một người bạn của ông chủ khách sạn cứu con ngựa bị sa lầy.

Nhiều năm về sau, Sonja tình cờ hỏi Ove về tất cả những chuyện đó. Khi ông kể xong, bà lắc đầu hồi lâu.

— Vậy là trong khi em ngủ thì anh ra ngoài đi giúp người khác sao? Người ta muốn nói gì về anh thì tùy, nhưng anh là siêu anh hùng lạ lùng nhất mà em biết đấy.

Trên chuyến xe khách từ Tây Ban Nha trở về Thụy Điển, Sonja đặt bàn tay của Ove trên bụng cô, và anh cảm thấy đũa bé đập chân. Cú đập thật khế, như thể ai đó chọc vào lòng bàn tay anh qua một chiếc găng làm bếp rất dày. Họ ngồi đó trong vài giờ, cảm nhận những cú đập nhẹ. Ove không nói gì, nhưng Sonja thấy anh đưa tay quẹt mắt khi anh rời ghế và lẩm bẫm nói rằng mình cần đi vệ sinh.

Đó là tuần lễ hạnh phúc nhất trong cuộc đời của Ove.

Và định mệnh đã làm cho tuần lễ tiếp theo trở thành bất hạnh nhất.

NGƯỜI LẠ TRONG NHÀ ĐỂ XE

Ove và con mèo ngồi im lặng trong chiếc Saab phía bên ngoài bệnh viện.

— Đừng nhìn tao như thể đây là lỗi của tao nữa. - Ông nói với con mèo. Con mèo nhìn ông như thể nó không giận mà thất vọng.

Đây không phải là chuyện nằm trong kế hoạch. Ove cực ghét bệnh viện, vậy mà trong chưa đầy một tuần ông đã phải tới đây ba lần. Chuyện này không đúng chút nào. Nhưng ông không có lựa chọn nào khác.

Bởi lẽ ngày hôm nay đã hỏng ngay từ đầu.

Tất cả bắt đầu trong chuyến đi tuần, khi ông và con mèo phát hiện thấy biển cấm chạy xe trong khu dân cư bị tông gãy. Ông Ove dùng móng tay cạo ra một chút sơn trắng từ cái cột, và nổi nóng tuôn một tràng rủa sả tới mức độ con mèo cũng thấy bối rối. Sau đó ông phát hiện ra mấy cái đầu lọc thuốc lá nằm dưới đất, trước cửa ngôi nhà của bà Anita và ông Rune. Ông bực tức đến nỗi phải đi thêm một vòng để nguôi ngoai. Khi ông quay lại, con mèo ngồi trên tuyết nhìn ông với ánh mắt buộc tội.

— Chuyện này không phải lỗi của tao. - Ông lầm bầm, rồi đi về phía lán dụng cụ.

Từ trong lán Ove đi ra cùng với cái xẻng xúc tuyết. Ông dừng bước trên con đường nằm giữa hai dãy nhà, chiếc áo khoác màu xanh biển phập phồng theo nhịp thở. Ông nhìn về phía ngôi nhà của vợ chồng ông Rune, quai hàm nghiến mạnh đến mức kêu răng rắc.

— Không phải lỗi của tao khi lão chết tiệt đó già đi. - Ông tuyên bố với giọng kiên quyết.

Khi vẻ mặt của con mèo cho thấy nó không coi đó là một lời giải thích chấp nhận được, Ove cầm cái xẻng chỉ thẳng vào nó.

— Mà ý tưởng đây là lần đầu tiên tao đụng độ với đám bảo trợ xã hội hả? Quyết định về lão Rune ấy, mà ý tưởng vậy là xong hả? CÒN LÂU! Nó sẽ còn bị khiếu nại, còn phải điều tra dài dài với tất cả những cái quy trình quan liêu của bọn họ! Mà ý tưởng không? Mà ý tưởng mọi chuyện sẽ diễn ra nhanh chóng. Mất hàng tháng trời đấy! Cả năm là đằng khác! Mà ý tưởng tao sẽ ở nán lại lâu tới mức ấy chỉ vì lão già ngu ngốc đó trở thành vô dụng hay sao?

Con mèo không đáp.

— Mà ý tưởng không hiểu gì cả. Mà ý tưởng có nghe tao nói không? - Ông rít lên và quay đi.

Ông cảm thấy ánh mắt của con mèo chiếu vào lưng trong lúc ông dọn tuyết.

Đó không phải là lý do ông và con mèo ngồi đây, trong chiếc Saab, giữa bãi đỗ xe của bệnh viện. Nhưng nó có một mối liên hệ trực tiếp với việc ông Ove đang dọn tuyết thì nữ nhà báo mặc áo gió xanh thùng thình xuất hiện trước cửa nhà ông.

— Ông Ove? - Chị ta hỏi từ phía sau lưng ông, như thể lo rằng ông có thể thay tên đổi họ sau lần gặp trước.

Ông tiếp tục dọn tuyết mà không đếm xỉa gì tới chị ta.

— Tôi chỉ muốn hỏi ông một vài câu...

— Cô đi mà hỏi người khác. Tôi không muốn cô hỏi han gì sất. - Ông vừa đáp vừa hát tuyết mạnh tới nỗi thật khó mà xác định được ông đang dọn tuyết hay đào bới nữa.

— Nhưng tôi chỉ m...

Câu nói của người phụ nữ bị cắt ngang khi ông Ove cùng với con mèo đi vào trong nhà và đóng cửa cái rầm.

Mèo và người ngồi trong tiền sảnh chờ nữ phóng viên bỏ đi. Nhưng chị ta không đi. Chị ta đập cửa và nói to:

— Nghe này, ông là một người hùng!!!

— Mụ này điên thật rồi. - Ove nói với con mèo. Con mèo không phản bác gì.

Khi người phụ nữ tiếp tục đập cửa và gọi to hơn, Ove không biết phải làm gì nữa. Ông bèn mở toang cửa và đặt ngón trỏ lên miệng, suýt cho chị ta im lặng, như thể chị ta đang đứng giữa một thư viện.

Nữ phóng viên cố nở nụ cười với Ove và vung vẩy một thứ mà ông đoán là máy ảnh hoặc thứ tương tự. Hoặc một thứ gì khác. Không dễ mà nhận biết một cái máy ảnh trong cái xã hội chết tiệt hiện giờ.

Thế rồi chị ta cố gắng bước vào nhà ông. Lẽ ra chị ta không nên làm như vậy. Ông Ove giơ bàn tay to bè lên và theo phản xạ đẩy người phụ nữ trở ra ngoài, khiến chị ta suýt nữa ngã ngựa.

— Tôi không muốn gì hết. - Ông nói.

Người phụ nữ lấy lại thăng bằng và vung vẩy cái máy ảnh trước mặt Ove, đồng thời la hét câu gì đó. Ove không thèm nghe. Ông nhìn cái máy như thể nó là một món vũ khí và quyết định lần trốn. Con người này rõ ràng có vấn đề thần kinh.

Ông và con mèo bèn bước ra khỏi cửa, khóa lại, rồi bỏ đi thật nhanh về phía bãi đỗ xe. Nữ phóng viên guồng chân bám theo họ.

Thành thực mà nói, chuyện đó cũng không liên quan gì với việc ông Ove ngồi ở bãi đỗ xe của bệnh viện. Nhưng khi Parvaneh gõ cửa nhà ông khoảng mười lăm phút sau, tay giữ cô bé ba tuổi, và khi không ai mở cửa trong lúc những giọng nói vang lên từ bãi đỗ xe của khu phố, thì chuyện đó có liên quan rất nhiều với việc ông đang ngồi trước cửa bệnh viện.

Sau khi đi vòng qua góc tường của bãi đỗ xe, hai mẹ con Parvaneh trông thấy ông Ove đang đứng bên ngoài nhà để xe đóng kín cửa mình, tay bực bội đút túi. Con mèo đang ngồi dưới chân ông với mặc cảm tội lỗi rành rành trên mặt.

— Bác đang làm gì thế - Cô hỏi.

— Không có gì cả. - Ông đáp.

Vài tiếng đập cửa vọng ra từ phía bên trong nhà để xe.

— Cái gì thế ạ? - Parvaneh ngạc nhiên nhìn cánh cửa.

Ông Ove đột nhiên tỏ ra quan tâm tới khoảng nhựa đường dưới chân mình. Con mèo cũng ngó xuống đất, như thể nó sắp sửa miêng huyết sáo chân

đánh bài chuẩn.

Một tiếng đập nữa vang lên từ phía sau cánh cửa nhà để xe.

— Ai đó? - Parvaneh hỏi.

— Ai đó? - Cánh cửa hỏi lại.

Cô nàng bầu bí mở to mắt.

— Trời đất ơi... bác nhốt ai đó trong nhà để xe sao, bác Ove?

Ông Ove không đáp. Parvaneh lay ông như người ta lay một cây dừa để nó rụng quả.

— BÁC OVE!

— Đúng. Nhưng tôi không cố ý làm điều đó. - Ông lí nhí đáp và gỡ mình ra khỏi tay Parvaneh.

Cô lắc đầu.

— Không cố ý là sao?

— Không cố ý thật mà. - Ông Ove đáp, làm như thể nói vậy là khép lại mọi chuyện được.

Khi nhận ra Parvaneh đang chờ đợi một lời giải thích, ông gãi đầu và thờ dài.

— Cô ta... Cô ta là một nhà báo. Tôi đâu có muốn nhốt cô ta. Tôi đang định tự nhốt mình và con mèo ở trong nhà để xe thì cô ta theo vào. Mọi chuyện diễn ra như thế.

Parvaneh bắt đầu day day thái dương.

— Cháu thật không thể tưởng tượng nổi...

— Ông hư. - Con bé ba tuổi lên tiếng và chỉ tay vào ông Ove.

— Ai đó? - Cánh cửa nhà để xe lại hỏi.

— Không có ai ở đây đâu! - Ông Ove rít lên.

— Nhưng tôi nghe được các người! - Cánh cửa đáp.

Ông Ove thờ dài và chán nản nhìn cô nàng bầu bí, cứ như thể ông muốn nói: “Đấy cô nghe thấy không, thời đại này ngay đến cánh cửa nhà để xe cũng bắt chuyện với tôi”.

Parvaneh gạt ông qua một bên và đi tới chỗ cánh cửa, áp mặt lên đó, rồi ngấp ngừng đưa tay gõ cạch cạch. Cánh cửa kêu cạch cạch đáp lại như thể muốn bắt đầu giao tiếp bằng mã Morse. Cô hắng giọng hỏi:

— Tại sao chị muốn nói chuyện với bác Ove?

— Vì ông ấy là một người hùng.

— Người... gì cơ?

— Thôi được rồi. Tôi xin lỗi. Chuyện là thế này: tên tôi là Lena, tôi làm việc cho tờ báo địa phương, và tôi muốn phỏng v...

Parvaneh ngờ ngàng nhìn sang ông Ove.

— Chị ta nói vậy là sao ạ? Một người hùng à?

— Cô ta chỉ nói vớ vẩn ấy mà! - Ông đáp.

— Ông ấy đã cứu sống một người đàn ông bị ngã xuống đường ray! - Cánh cửa nhà để xe kêu lên.

— Chị có nghĩ là mình tìm đúng người không vậy? - Parvaneh hỏi lại.

Ông Ove phật ý ra mặt.

— Hiểu rồi. Hóa ra tôi không thể nào làm một người hùng chứ gì? - Ông lẩm bầm.

Parvaneh hoài nghi nhìn ông. Cô bé ba tuổi cố tóm mẩu đuôi còn sót lại của con mèo, miệng liên tục kêu: “Meo... meo”. Con mèo tỏ ra bất hợp tác và cố nấp sau đôi chân của ông Ove.

— Bác đã làm gì vậy? - Mẹ cô bé hỏi nhỏ và lùi hai bước ra khỏi cánh cửa nhà để xe.

Cô bé ba tuổi tiếp tục truy lùng con mèo dưới chân ông Ove. Ông lúng túng không biết phải làm gì với đôi tay mình nữa.

— Ờ thì, tôi đã đưa một tay mặc com-lê ra khỏi đường ray. Có gì đâu mà phải làm âm ỉ. - Ông làu bàu.

Parvaneh cố giữ vẻ mặt nghiêm túc.

— Cô thấy có gì đáng cười à?

— Cháu xin lỗi. - Cô đáp.

Cánh cửa nhà để xe lại cất tiếng:

— Ai đó? Các người còn ở đó không?

— Không! - Ove quát.

— Sao ông lại giận dữ như vậy? - Cánh cửa thắc mắc.

Ove bắt đầu lúng túng ra mặt. Ông nghiêng người nói với Parvaneh:

— Tôi... không biết làm thế nào để thoát khỏi cô ta. - Ông nói với giọng điệu mà Parvaneh có thể nghĩ là van vãn nếu không biết người đứng trước mặt mình là ai. - Tôi không muốn cô ta ở trong đó một mình với chiếc Saab. - Ông thì thào một cách nghiêm trọng.

Cô gạt đầu xác nhận tính chất không may của tình hình. Ông Ove đưa một bàn tay mệt mỏi xuống chặn giữa cô bé ba tuổi và con mèo trước khi mọi thứ dưới chân ông vượt khỏi tầm kiểm soát. Cô bé trông như muốn ôm con mèo. Con mèo tỏ vẻ như sắp sửa vạch mặt cô bé giữa một nhóm nghi phạm ở đồn cảnh sát. Ông Ove rốt cuộc cũng tóm được cô bé ba tuổi, làm nó bật cười hắc hắc.

— Mà sao cô lại ra đây? - Ove hỏi Parvaneh trong lúc giờ cô bé con ra như một bao khoai tây.

— Bọn cháu đang định bắt xe buýt đi đến bệnh viện để đón Patrick và Jimmy.

Cô đáp và trông thấy khuôn mặt ông nhăn lại khi nghe tới hai chữ “xe buýt”.

— Bọn cháu... - Parvaneh ngập ngừng.

Cô hết nhìn cửa nhà để xe lại nhìn ông Ove.

— Tôi không nghe được tiếng hai người! Nói to vào! - Cánh cửa hét lên.

Ông Ove lập tức lùi lại hai bước. Parvaneh mỉm cười với ông, như thể cô vừa tìm được lời giải cho một ô chữ.

— Bác Ove, hay là mình làm thế này nhé: nếu bác chở mẹ con cháu tới bệnh viện, cháu sẽ giúp bác thoát khỏi chị nhà báo này. Đồng ý không?

Ove ngược mắt lên. Ông tỏ ra chưa bị thuyết phục. Ông không có ý định quay trở lại bệnh viện một lần nữa.

— Hay để cháu nói với chị ta là cháu có thể đóng góp vài câu chuyện về

bác? - Cô nương mày.

— Chuyện gì? Chuyện gì thế? - Cánh cửa lập tức hỏi to và bắt đầu đập một cách kích động.

Ông Ove ngán ngẩm nhìn nó.

— Cái này gọi là tổng tiền đấy. - Ông nói với Parvaneh.

Cô vui vẻ gật đầu.

— Ông Ove đánh chú hề! - Cô bé ba tuổi nói và gật gù với con mèo, rõ ràng muốn giải thích về chúng ghét bệnh viện của ông với cái đũa không chúng kiến sự việc lần trước.

Con mèo tỏ vẻ không hiểu. Tuy nhiên, nếu chú hề gây phiền toái như cô bé con này, nó sẽ không hoàn toàn phản đối việc ông Ove đã làm.

Và đó chính là lý do ông ngồi đây vào lúc này. Con mèo dường như cảm thấy bị phản bội khi ông bắt nó ngồi ở băng ghế sau cùng cô bé con trong suốt hành trình. Ông loay hoay chỉnh lại mấy tờ giấy báo trên ghế, cảm thấy như mình bị lừa. Khi Parvaneh bảo rằng cô ta sẽ giúp ông tổng khứ mục nhà báo, ông đã không rõ cô định làm điều đó như thế nào. Rõ ràng ông không hi vọng chị ta biến mất trong một đám khói hoặc bị đánh gục bằng một nhát xẻng và chôn ở đâu đó ngoài sa mạc.

Thật ra, điều duy nhất mà Parvaneh làm là mở cửa nhà để xe, đưa danh thiếp của mình cho mục phóng viên và nói: “Hãy gọi cho tôi, chúng ta sẽ nói chuyện về ông ấy.” Có thật đó là cách để tổng khứ một người bất kỳ không nhỉ? Thực lòng ông không nghĩ vậy.

Nhưng giờ thì đã quá muộn. Giờ thì ông đang ngồi đợi ở đây, bên ngoài bệnh viện, lần thứ ba trong chưa đầy một tuần lễ. Chưa kể ông còn phải chịu đựng ánh mắt trách cứ của con mèo. Có gì đó trong mắt nó khiến Ove nhớ đến cách Sonja nhìn ông.

— Bọn họ sẽ không đưa Rune đi ngay. Họ nói vậy nhưng còn phải loay hoay với quy trình cả năm trời ấy chứ. - Ông nói với con mèo.

Có lẽ ông cũng sẽ nói như vậy với Sonja. Và với chính mình. Ông cũng chẳng biết nữa.

— Ít nhất mày cũng đừng có ca thán nữa. Nếu không nhờ tao, mày đã

phải sống cùng với con bé, và cái mẩu đuôi còn lại của mày sớm muộn rồi cũng sẽ rụng nốt. Suy nghĩ đi! - Ông hậm hực bảo con mèo trong một nỗ lực thay đổi chủ đề.

Con mèo nằm kènh ra, quay lưng về phía ông và ngủ thiếp đi để phản đối. Ove lại nhìn qua cửa xe. Ông biết thừa con bé ba tuổi không bị dị ứng với mèo. Parvaneh đã nói dối để ông phải nuôi con mèo phiền phức.

Ông không phải là một lão già lú lẫn.

(NGÀY TRƯỚC)

CHIẾC XE KHÁCH KHÔNG BAO GIỜ ĐẾN ĐÍCH

“Ai cũng cần phải biết họ đang nỗ lực vì điều gì,” người ta vẫn nói như thế. Hay ít nhất đó là điều Sonja từng đọc thành tiếng cho Ove nghe từ một trong những cuốn sách của cô. Anh không nhớ là cuốn nào nữa, vì cô có rất nhiều sách. Ở Tây Ban Nha, Sonja đã mua cả túi sách, dù không nói được ngôn ngữ này. “Em sẽ học trong lúc đọc sách,” cô bảo thế. Cứ như thể đó là một cách hiển nhiên để học ngoại ngữ. Ove nói với cô rằng anh thà tự suy nghĩ còn hơn là đọc xem những kẻ dở hơi khác có gì trong đầu. Đáp lại, cô chỉ mỉm cười và vuốt má anh.

Ove mang những túi hành lý to quá mức cần thiết của Sonja ra xe khách. Anh nghe thấy mùi rượu khi đi ngang qua chỗ người tài xế, nhưng cho rằng đó là phong tục của Tây Ban Nha và không có ý kiến gì. Anh đang ngồi trên ghế lúc Sonja đưa tay anh chạm vào bụng cô, và đó là lần đầu tiên, cũng là lần cuối cùng anh cảm thấy đưa bé cử động. Anh đứng dậy và đi vào buồng vệ sinh. Lúc Ove đi được nửa đường, chiếc xe bỗng chao nghiêng, va quệt với dải phân cách ở tim đường, rồi mọi thứ chợt im lặng trong một khoảnh khắc. Giống như thời gian hít một hơi thật sâu. Tiếp đó là tiếng kính vỡ rào rào. Tiếng kim loại tàn nhẫn nghiền ken két. Tiếng rầm rầm dữ dội của những chiếc ô tô đâm vào đuôi xe khách.

Và những tiếng la hét. Ove sẽ không bao giờ quên được chúng. Anh chỉ nhớ mình bị ngã sấp bụng. Anh hốt hoảng nhìn quanh tìm Sonja giữa những thân người ngổn ngang, nhưng không thấy cô đâu cả. Anh nhào tới trước, bị thương vì những mảnh kính vỡ rơi như mưa từ trên đầu, nhưng dường như một con thú hoang lồng lộn đã níu anh lại và đè anh xuống sàn, gây thêm cho anh cảm giác nhục nhã khó tả bên cạnh nỗi kinh hoàng. Cảm giác bất lực

hoàn toàn đó sẽ theo đuổi anh hàng đêm trong suốt phần đời còn lại.

Ove túc trực bên giường cô suốt tuần lễ đầu tiên. Cho đến khi một y tá nhất quyết bắt anh đi tắm và thay quần áo, ở đâu họ cũng nhìn Ove với ánh mắt thương cảm và chia buồn cùng anh. Một bác sĩ đến gặp anh và nói với một giọng lãnh đạm, giảng giải rằng “anh nên chuẩn bị tinh thần cho việc cô ấy sẽ không tỉnh lại.” Ove đã ném tay bác sĩ đó qua cửa, không cần biết cánh cửa đó đang được khóa.

— Cô ấy chưa chết. - Anh gào lên trong hành lang. - Đừng cư xử như thể cô ấy đã chết rồi!

Không nhân viên bệnh viện nào dám lặp lại sai lầm đó nữa.

Vào ngày thứ mười, khi cơn mưa ập vào cửa sổ và radio thông báo về một trận bão tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua, Sonja mở hé mắt. Bắt gặp Ove đang nhìn mình, cô luôn bàn tay vào bàn tay anh, và co ngón tay lại trong lòng bàn tay của anh.

Rồi cô thiếp đi và ngủ trọn đêm. Khi Sonja tỉnh dậy, các y tá muốn trò chuyện với cô, nhưng Ove cương quyết cho rằng anh phải là người làm điều đó. Rồi anh kể với cô mọi chuyện bằng một giọng bình tĩnh, vừa kể vừa xoa nắn đôi bàn tay cô như thể chúng đang rất, rất lạnh. Anh kể với cô về gã tài xế có mùi rượu và chiếc xe khách lao vào dải phân cách trên đường khi vụ tai nạn xảy ra. Và mùi cao su khét lẹt. Về những tiếng ồn đình tai.

Và về một đứa trẻ không bao giờ chào đời.

Sonja bật khóc. Những giọt nước mắt không thể xoa dịu, một tiếng kêu ai oán nguyên sơ ngắt quãng bởi những tiếng gào thét, tất cả giằng xé họ đến tận cùng tâm khảm. Thời gian, nỗi buồn và sự phẫn nộ hòa quyện với nhau trong bóng tối vô cùng. Ove biết anh sẽ không bao giờ tha thứ cho mình vì đã đứng lên khỏi ghế đúng vào thời khắc ấy và không thể bảo vệ vợ con. Anh biết nỗi đau này sẽ kéo dài mãi mãi.

Nhưng Sonja sẽ không còn là Sonja nếu cô để cho bóng tối chiến thắng. Do vậy, vào một buổi sáng không rõ là thứ bao nhiêu kể từ ngày xảy ra tai nạn, cô tuyên bố một cách ngắn gọn rằng mình muốn bắt đầu tập vật lý trị liệu. Khi Ove nhìn cô với nét mặt như thể xương sống của chính anh đang gào thét tựa một con thú bị tra tấn mỗi lúc cô di chuyển, Sonja chỉ dịu dàng

ngả đầu vào ngực anh và thì thào: “Chúng ta có thể cố gắng để sống hoặc để chết, anh à. Chúng ta phải bước tiếp.”

Và mọi chuyện đã diễn ra như thế.

Trong những tháng tiếp theo, khi đã quay về Thụy Điển, Ove đi gặp một số lượng không đếm xuể những người đàn ông mặc áo sơ mi trắng. Họ ngồi sau những cái bàn giấy làm bằng gỗ sáng màu tại văn phòng của nhiều cấp chính quyền, và rõ ràng họ có một quỹ thời gian vô tận để hướng dẫn anh các tài liệu phải nộp vì những lý do khác nhau, nhưng lại không rảnh để thảo luận về những biện pháp cần có nhằm giúp cho Sonja khỏe lên.

Một nữ công chức đã được điều động đến bệnh viện để giải thích một cách nhiệt tình rằng Sonja có thể có được một chỗ tại “một trung tâm dành cho những người có cùng hoàn cảnh như cô”. Cô ta nói gì đó đại loại rằng “những khó khăn của cuộc sống hằng ngày” có thể “rất nặng nề” đối với Ove. Cô ta không tin rằng anh còn muốn tiếp tục sống với vợ. “Trong tình trạng hiện tại”, cô ta cứ liên tục nhắc lại như vậy cùng những cái hắt đầu kín đáo về phía giường bệnh. Cứ như thể Sonja không hiện diện trong phòng.

Lần này thì Ove không quên mở cửa khi ném cô ta ra khỏi phòng.

— Nơi duy nhất mà chúng tôi sẽ đến là nhà của chúng tôi! Đó là nơi chúng tôi SỐNG! - Anh gầm lên với cô ta, và trong cơn thịnh nộ anh đã ném một chiếc giày của Sonja ra khỏi phòng.

Sau đó Ove đã phải đi hỏi mấy cô y tá suýt bị ném trứng xem họ có biết chiếc giày đã biến đi đâu hay không. Chuyện đó dĩ nhiên càng khiến anh tức giận hơn. Đó là lần đầu tiên anh nghe thấy Sonja cười kể từ vụ tai nạn. Nó tuôn tràn một cách không thể dừng được như thể cô đã bị cơn cười của mình hạ nốc ao. Cô cứ cười, cười, cười mãi, khiến cho những thanh âm nảy tung tung trên tường và sàn, thách thức các định luật thời gian và không gian. Nó làm cho Ove cảm thấy như anh đang từ từ vươn lên khỏi đồng đồ nát của một ngôi nhà bị sập sau trận động đất. Quả tim anh lại có đủ không gian để đập trở lại.

Ove về nhà và sửa lại toàn bộ, phá bỏ quầy bếp cũ để làm một cái mới, thấp hơn. Anh thậm chí còn tìm được một lò nướng thích hợp. Anh sửa đổi các khung cửa và lắp đặt đường dốc cho mọi căn phòng. Một ngày sau khi

được ra viện, Sonja quay lại với khóa sư phạm. Mùa xuân kế tiếp, cô thi tốt nghiệp. Một mẫu quảng cáo trên báo cho biết người ta đang tuyển một giáo viên tại ngôi trường tai tiếng nhất của thành phố, nơi có những lứa học sinh mà không một giáo viên có trình độ và đầu óc suy nghĩ bình thường nào muốn đôi mắt. Đó là trước khi người ta khám phá hội chứng rối loạn tăng động giảm chú ý. “Các em học sinh này vô vọng rồi,” thầy hiệu trưởng đã nhã nhặn giải thích như thế trong buổi phỏng vấn tuyển dụng. “Đây không phải là nhà trường, mà là nhà giữ trẻ.” Có lẽ Sonja hiểu được ngụ ý của câu nói đó. Vị trí còn khuyết chỉ thu hút được một ứng viên duy nhất là Sonja, và cô đã thành công khi cho bọn trẻ đọc Shakespeare.

Cùng thời gian đó, Ove thường xuyên cảm thấy phần nộ đến nỗi thỉnh thoảng Sonja phải yêu cầu anh đi ra ngoài để anh khỏi đập đồ. Cô cực kỳ đau đớn khi thấy đôi vai anh trĩu nặng với khao khát phá hủy. Tiêu diệt gã tài xế xe khách. Làm cỏ văn phòng du lịch. Đập tan dải phân cách trên con đường đó. Hỏa thiêu bọn sản xuất rượu. Tất cả mọi thứ và tất cả mọi người. Đám tới tấp cho đến khi mọi gã khốn trên đời biến sạch. Anh chỉ muốn làm điều đó. Anh xả mọi bực dọc của mình trong lán cất dụng cụ, trong nhà để xe, trong những chuyến tuần tra. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Anh trút giận vào các lá thư. Anh viết cho chính phủ Tây Ban Nha, các cấp chính quyền Thụy Điển, cảnh sát, tòa án. Nhưng không ai nhận trách nhiệm. Không ai bận tâm. Họ trả lời bằng cách dẫn ra các văn bản luật hoặc chỉ sang một cơ quan công quyền khác. Họ viện đủ các lý lẽ. Khi hội đồng thành phố từ chối xây một con dốc cho cầu thang ngôi trường mà Sonja đi dạy, Ove đã viết đơn thư suốt mấy tháng trời. Anh tìm cách kiện họ. Anh nhấn chìm họ với sự uất hận của một người cha mất con.

Nhưng ở khắp mọi nơi, không sớm thì muộn, Ove đều bị chặn lại bởi những người đàn ông mặc áo sơ mi trắng có vẻ mặt lạnh lùng và trịch thượng. Không thể đấu lại họ. Họ không chỉ có sự hậu thuẫn của nhà nước, họ chính là nhà nước. Những lá đơn bị bác cho đến cái cuối cùng, cuộc chiến chấm dứt vì những chiếc áo trắng đã quyết định như thế. Và Ove không bao giờ tha thứ cho bọn họ về chuyện đó.

Sonja đã chứng kiến tất cả. Cô hiểu điều gì làm anh đau. Thế nên cô để mặc anh giận dữ, để cho cơn thịnh nộ được xả ra ở đâu đó, theo cách nào đó.

Nhưng vào một buổi chiều tối tháng Năm, khi tiết trời hứa hẹn một mùa hè sắp tới, Sonja lăn xe tới chỗ Ove, để lại hai vệt bánh lờ mờ trên lớp ván sàn. Anh đang ngồi bên bàn bếp viết một lá thư khiếu nại. Cô tước chiếc bút khỏi tay Ove, đặt tay mình vào đó, và ấn ngón tay vào lòng bàn tay thô ráp của anh. Cô dịu dàng áp trán vào ngực anh.

— Đủ rồi anh ạ. Không đơn thư khiếu nại gì nữa. Chúng chiếm hết không gian sống của chúng ta rồi.

Cô ngược mặt lên, nhẹ nhàng vuốt má anh và mỉm cười.

— Như vậy là đủ rồi, anh yêu à.

Và thế là chuyện đó chấm dứt.

Sáng hôm sau, Ove thức giấc lúc bình minh, lái xe đưa Sonja đến trường, và tự tay xây con dốc dành cho xe lăn mà hội đồng thành phố đã từ chối tài trợ. Kể từ đó, trong chùng mực mà ông nhớ được, tối nào Sonja cũng về nhà với ngọn lửa trong đôi mắt và kể ông nghe về những học sinh của mình. Những đứa trẻ được cảnh sát áp giải đến giao cho nhà trường, nhưng khi ra về, chúng có thể đọc những vần thơ bốn trăm năm tuổi. Những đứa trẻ khiến bà khóc, cười và ca hát cho đến khi giọng nói của bà làm rung rinh tấm trần của ngôi nhà nhỏ.

Ove chưa bao giờ hiểu được ngọn ngành câu chuyện về những đứa trẻ cá biệt đó, nhưng ông rất cảm kích vì những điều mà chúng làm cho Sonja.

Ai cũng cần phải biết họ đang nỗ lực vì điều gì, người ta vẫn nói như thế. Và bà đã nỗ lực vì những điều tốt. Vì những đứa con mà bà không bao giờ có được. Còn Ove, ông nỗ lực vì bà.

Bởi lẽ đó là điều duy nhất trên trái đất này mà ông thực sự biết làm.

CÔ BÉ THÍCH VẼ BẰNG MÀU SÁP

Chiếc Saab chở nhiều người đến nỗi ông Ove cứ liên tục nhìn kim xăng trên đường từ bệnh viện quay về, như thể ông sợ nó sắp nhảy nhót trên người mình. Qua gương chiếu hậu, ông trông thấy Parvaneh vô tư đưa cho cô bé ba tuổi giấy và sáp màu.

— Con bé có nhất thiết phải vẽ trên xe không vậy? - Ông thốt lên.

— Hay bác muốn nó tăng động và bắt đầu nghĩ cách tháo tung nệm ghế?
- Cô đáp với giọng thản nhiên.

Ove không nói nữa. Ông chỉ quan sát cô bé con qua gương chiếu hậu. Con bé dứ dứ cây bút sáp màu tím trước mặt con mèo đang ngồi trong lòng mẹ mình và nói:

— Vẽ đi-i-i-i!

Con mèo nhìn đũa trẻ với ánh mắt cảnh giác cao độ, rõ ràng nó không muốn trở thành tấm giấy vẽ.

Patrick ngồi giữa họ, cố vặn vẹo thu xếp một tư thế thoải mái cho cái chân bó bột được anh gác trên chỗ gác tay của hàng ghế trước, Chuyện đó không dễ dàng, vì anh phải cố hết sức để không làm xô dịch mấy tờ báo mà ông Ove đã đặt trên ghế ngồi của anh và lót dưới cái chân bó bột.

Cô bé ba tuổi đánh rơi một cây bút sáp. Nó lăn vào gầm của ghế trước, nơi Jimmy đang ngồi. Trong một động tác xúng đáng là một màn uốn dẻo đối với người có thân hình to béo như Jimmy, cậu ta đã xoay sở nhặt được cây bút lên từ tấm thảm dưới chân. Jimmy xem xét nó trong giây lát, rồi mỉm cười và quay sang vẽ lên lớp bột bó của Patrick một cái mặt cười. Cô bé con ré lên thích thú khi chứng kiến chuyện đó.

— Cả cậu cũng bắt đầu gây sự hả? - Ông Ove nói.

— Cũng đẹp mà, ông không thấy vậy sao? - Jimmy nhăn nhó cười và giơ tay lên đánh đập tay với ông.

Ove đảo mắt.

— Xin lỗi ông, tôi hơi quá đà. - Jimmy nói và xịu mặt, đưa trả cây bút sáp cho Parvaneh.

Một tiếng reng vang lên từ trong túi áo của cậu bé. Jimmy lôi ra một cái điện thoại to như bàn tay người lớn và lúi húi bấm phím.

— Con mèo của ai thế? - Patrick cất tiếng hỏi.

— Của ông Ove ạ! - Cô bé con trả lời chắc như đinh đóng cột.

— Không phải. - Ove chỉnh ngay.

Ông thấy Parvaneh cười chọc quê mình qua gương chiếu hậu.

— Phải mà. - Cô nói.

— Không phải! - Ông đáp.

Parvaneh bật cười. Patrick ngỡ ngác không hiểu chuyện gì. Cô nàng bầu bí vỗ nhẹ đầu gối anh.

— Anh đừng nghe lời bác Ove. Đây hoàn toàn là con mèo của bác ấy.

— Nó là một con mèo hoang chết tiệt. Chấm hết. - Ông Ove đáp trả.

Con mèo ngẩng đầu cố tìm hiểu xem chuyện nhặng xị này là thế nào, rồi quyết định rằng nó không việc gì phải quan tâm và lại rúc vào lòng Parvaneh. Hay đúng hơn là vào cái bụng bầu của cô.

— Thế nó không bị tổng khừ đi đâu đó à? - Patrick thắc mắc trong lúc xem xét con mèo.

Con mèo hơi ngóc đầu dậy và rít lên với anh chàng thay cho câu trả lời.

— Anh nói vậy nghĩa là sao? - Ove hỏi.

— À thì... tới một trung tâm tiếp nhận chó mèo hoang hay gì đó...

Patrick còn chưa nói hết câu thì ông Ove đã gạt ngang:

— Sẽ không có chuyện đó.

Đến đây thì chủ đề về con mèo kết thúc. Patrick cố không tỏ ra ngạc nhiên. Parvaneh thì cố nén cười. Nhưng cả hai đều không thành công cho

lắm.

— Chúng ta có thể dừng ở đâu đó để kiểm thứ gì bỏ bụng được không ạ?
- Jimmy vừa nói vừa chỉnh lại lưng ghế, làm chiếc Saab rung lên.

Ông Ove quan sát nhóm người quanh mình như thể ông vừa bị bắt cóc và đưa tới một thế giới song song. Trong một thoáng ông đã nghĩ tới việc lao xe ra khỏi con đường, nhưng rồi ông nhận ra kịch bản tồi tệ nhất là tất cả bọn họ sẽ đi cùng ông sang thế giới bên kia. Nghĩ đến đó, ông giảm tốc độ và nói rộng khoảng cách giữa xe mình với chiếc xe chạy phía trước.

— Xi! - Cô bé ba tuổi bỗng ré lên.

— Chúng ta dừng xe được không bác? Nasanin cần đi tè. - Parvaneh vội nói với âm lượng khiến người ta tin rằng băng ghế sau của chiếc Saab cách xa ghế lái cả trăm mét.

— Phải rồi! Chúng ta có thể tranh thủ thời gian đó để ăn. - Jimmy gật gù.

— Được đấy. Tôi cũng đang cần đi vệ sinh đây. - Parvaneh nói.

— Tiệm McDonald's có nhà vệ sinh đó. - Jimmy loan báo.

— McDonald's được đấy, chúng ta ghé vào đó đi. - Parvaneh đồng tình.

— Không, chúng ta sẽ không dừng lại. - Ông Ove nói với giọng cương quyết.

Parvaneh liếc ông một cái qua gương chiếu hậu. Ông quắc mắt đáp trả.

Mười phút sau ông đã ngồi trong xe chờ mọi người phía bên ngoài tiệm McDonald's. Ngay cả con mèo cũng đi theo họ. Quân phản trắc!

Parvaneh bước ra và gõ vào kính cửa sổ phía ông đang ngồi.

— Bác có chắc là không cần gì cả không đấy? - Cô nhẹ nhàng hỏi ông.

Ove gật đầu. Cô tỏ ra hơi thất vọng. Ông quay kính xe lên. Cô đi vòng qua chiếc xe và ngồi phắt vào ghế phụ lái.

— Cảm ơn bác đã dừng xe. - Cô mỉm cười.

— Ồ, không có gì.

Parvaneh lôi khoai tây chiên ra xoi. Ông Ove chồm tới và lót thêm vài tờ giấy báo trước bụng cô nàng. Cô bật cười. Ông chẳng hiểu gì cả.

— Cháu cần bác giúp một chuyện. - Cô đột ngột nói.

Ove tỏ ra không mấy hào hứng.

— Cháu cần bác giúp cháu qua được kỳ thi lấy bằng lái.

— Cô nói gì kia? - Ông hỏi lại, như thể sợ mình nghe lầm.

Parvaneh nhún vai đáp:

— Patrick sẽ phải bỏ bột nhiều tháng trời. Cháu cần phải lấy được bằng lái để có thể chở mấy đứa nhỏ. Cháu nghĩ bác có thể dạy cháu một chút.

Ove lúng túng đến nỗi ông quên mất mình cần phải tỏ ra bực bội.

— Nói vậy nghĩa là cô không có bằng lái?

— Dạ.

— Tức là đó không phải trò đùa?

— Dạ.

— Cô bị tước bằng à?

— Không hề. Cháu chưa bao giờ có bằng lái cả.

Bộ não của ông Ove dường như cần một chút thời gian để tiêu hóa toàn bộ dữ liệu mà ông cảm thấy vô cùng khó tin này.

— Nghề nghiệp của cô là gì? - Ông hỏi.

— Chuyện đó thì liên quan gì ở đây ạ?

— Liên quan chứ.

— Cháu làm môi giới nhà đất.

Ông gật đầu.

— Và cô không có bằng lái?

— Dạ.

Ông lắc đầu quày quật, như thể đó là đỉnh cao của sự vô trách nhiệm. Parvaneh lại nở nụ cười trêu chọc trên môi. Cô vo tròn cái túi giấy đựng khoai, rồi mở cửa xe.

— Ta nhìn sự việc theo cách này nhé: bác có thực sự muốn ai đó dạy cháu lái xe trong khu dân cư hay không?

Nói đoạn cô bước xuống xe và đi về phía thùng rác. Ove không nói gì. Ông chỉ hừ mũi.

Jimmy xuất hiện trước cửa tiệm.

— Tôi ăn trong xe được không? - Cậu hỏi trong lúc nhai một miếng gà.

Lúc đầu Ove định bảo là không, nhưng rồi ông nhận ra cứ cái đà này họ sẽ không bao giờ lên đường được. Thế là ông trải thêm giấy báo trên ghế và dưới sàn.

— Cậu lên xe đi, để chúng ta còn đi về. - Ông làu bàu và vẫy tay gọi Jimmy.

Jimmy nhanh chóng gật đầu. Điện thoại của cậu ta lại phát ra một tiếng reng.

— Và ngắt ngay cái tiếng đó. Chiếc xe này không phải là bàn pinball.

— Xin lỗi ông, e-mail công việc cứ dồn dập không lúc nào ngưng. - Jimmy đáp trong lúc cầm thức ăn bằng một tay và lục tìm điện thoại trong túi bằng tay kia.

— Thế cậu làm công việc gì? - Ove hỏi.

— Tôi làm ứng dụng cho iPhone. - Jimmy hào hứng đáp.

Ông không biết hỏi gì thêm.

Những người ngồi trên xe khá im lặng trong hành trình mười phút đi về nhà. Ông Ove đưa xe vào bãi đỗ của khu phố, dừng lại bên cạnh nhà cất xe đạp, trả số về mo mà không tắt máy, rồi nhìn mọi người với ánh mắt đầy ngụ ý.

— Không sao đâu bác. Patrick có thể chống nạng đi từ đây về nhà. - Parvaneh nói với sự mỉa mai không giấu giếm trong giọng điệu.

— Ôtô không được phép chạy vào trong khu dân cư. - Ove đáp.

Không hề phàn nàn, Patrick đưa bản thân và cái chân bó bột ra khỏi băng ghế sau xe, trong lúc Jimmy lách người chui qua cửa trước với chiếc áo thun dính đầy mỡ gà.

Parvaneh bế cô bé ba tuổi ra ngoài rồi đặt con xuống đất. Cô bé vẫy vẫy thứ gì đó, miệng bi bô.

Parvaneh gật đầu, rồi quay lại chỗ chiếc xe và chồm người qua cửa trước đưa cho ông Ove một tờ giấy.

— Cái gì đây? - Ông hỏi, không mấy may nhúc nhích.

— Bức tranh của Nasanin ạ.

— Tôi phải làm gì với nó?

— Con bé vẽ bác đấy. - Parvaneh đáp, rồi ấn tờ giấy vào tay Ove.

Ông miễn cưỡng nhìn nó. Bức tranh toàn những nét gạch và xoáy tròn.

— Đây là Jimmy, đây là con mèo, đây là Patrick và cháu. Còn đây là bác.
- Parvaneh giải thích.

Khi nói câu cuối, cô chỉ vào một hình người ở giữa tờ giấy. Tất cả những hình vẽ khác đều có màu đen, riêng hình người ở giữa là một sự bùng nổ thực sự về màu sắc. Nó là một mớ hỗn độn các màu vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, cam và tím.

— Bác là điều thú vị nhất mà con bé từng biết. Đó là lý do nó luôn vẽ bác bằng sáp màu.

Nói đoạn cô đóng cửa xe lại và đi về nhà.

Ông Ove phải mất vài giây mới định thần và hỏi với theo:

— Cô nói “luôn” là sao?

Nhưng lúc đó tất cả mọi người đã vào trong nhà cả rồi.

Hơi phật ý, ông chỉnh lại tờ giấy báo ở ghế phụ lái. Con mèo leo từ phía sau ra và chễm chệ ngồi lên đó. Ông đưa chiếc Saab vào trong nhà để xe và đóng cửa lại. Ông cho xe về mo mà không tắt máy, cảm nhận làn khói thải từ từ lấp đầy nhà để xe và liếc nhìn cái ống nhựa treo trên vách. Trong vài phút, ông chỉ nghe thấy tiếng thở của con mèo và tiếng rì rì của động cơ. Chuyện này sẽ rất dễ dàng, ông chỉ việc ngồi đó và chờ đợi điều không tránh khỏi. Nó là thứ duy nhất hợp lý. Ông nhớ bà nhiều đến nỗi có những lúc ông không thể chịu nổi việc sống tiếp trong thân xác của mình. Nó sẽ là thứ duy nhất hợp lý, việc ngồi đây cho đến khi làn khói xe ru ông và con mèo vào giấc ngủ ngàn thu.

Rồi ông nhìn sang con mèo. Và ông tắt động cơ.

Sáng hôm sau, họ thức dậy lúc sáu giờ kém mười lăm. Người uống cà phê, còn mèo thì ăn cá ngừ hộp. Sau khi kết thúc chuyến tuần tra, ông Ove cẩn thận dọn tuyết trước cửa nhà mình. Lúc xong việc, ông đứng bên ngoài

cửa lán, tựa người vào chiếc xẻng, và đưa mắt nhìn dãy nhà.

Rồi ông băng qua đường và bắt đầu dọn tuyết phía trước những ngôi nhà khác.

MỘT MIẾNG TÔN

Ông Ove đợi cho đến sau bữa sáng, khi đã để con mèo ra ngoài. Chỉ khi đó ông mới lấy một cái lọ bằng nhựa từ ngăn kệ trên cùng trong phòng tắm xuống. Ông ước lượng sức nặng của nó trên tay như thể sắp ném nó đi đâu đó rồi lắc khẽ để xem còn bao nhiêu viên thuốc.

Trong giai đoạn cuối, bác sĩ đã kê rất nhiều thuốc giảm đau cho bà Sonja. Phòng tắm của họ vẫn còn giống như một kho chứa hàng của bọn mafia Colombia. Dĩ nhiên ông không tin vào thuốc men, ông luôn cho rằng nó chỉ có tác dụng tâm lý, và do vậy nó chỉ phát huy hiệu quả trên những người có thần kinh yếu đuối. Nhưng ông vừa mới nhận ra thuốc không phải là một cách tự sát hiếm gặp.

Ông nghe thấy tiếng động ngoài cửa trước. Con mèo đã quay về và đang cào móng vào cửa, kêu la như bị mắc bẫy. Làm như nó đã đọc được suy nghĩ của ông vậy. Ove biết ông sẽ làm nó thất vọng, nhưng ông không thể mong đợi nó sẽ thông cảm cho hành động của mình.

Ông nghĩ đến cảm giác của việc kết liễu đời mình theo cách này. Trước giờ ông chưa từng dùng thuốc. Ông cũng hiếm khi nào say xỉn. Cảm giác mất kiểm soát hoàn toàn xa lạ đối với ông. Theo năm tháng, ông đã nhận ra chính cái cảm giác đó là thứ làm người ta thích thú và cố gắng đi tìm, nhưng theo ông chỉ có một kẻ hoàn toàn ngớ ngẩn mới có thể thấy tình trạng mất kiểm soát là thứ đáng để nhắm tới. Ông tự hỏi liệu mình có cảm thấy buồn nôn, có cảm thấy đau đớn khi các cơ quan trong người đầu hàng và dừng hoạt động hay không. Hay ông chỉ ngủ thiếp đi trong lúc cơ thể lịm dần?

Lúc này con mèo đang kêu gào ầm ĩ ngoài cửa. Ove nhắm mắt và nghĩ đến Sonja. Không phải ông là loại người buông xuôi chờ chết. Ông không muốn bà nghĩ như thế. Nhưng nó quá sai rồi, tất cả chuyện này. Bà đã cười

ông. Để rồi bây giờ ông không biết làm sao để sống tiếp khi không có cái mũi của bà áp vào hõm cổ của mình. Thế đấy.

Ove mở nắp lọ và đổ những viên thuốc ra lòng bàn tay. Ông nhìn chúng, như thể chờ đợi chúng biến hình thành những con robot sát thủ. Dĩ nhiên chuyện đó là không thể. Ông thấy thật khó giải thích được làm thế nào những viên thuốc nhỏ màu trong này có thể gây hại cho mình, bất kể số lượng mà ông uống vào. Lúc này con mèo phát ra âm thanh giống như nó đang khạc tuyết đầy cánh cửa nhà ông. Nhưng rồi nó bị cắt ngang bởi một âm thanh khác hẳn.

Tiếng chó sủa.

Ove ngẩng đầu lên. Mọi thứ yên ắng được vài giây, sau đó ông nghe thấy tiếng con mèo ré lên đau đớn. Lại một tràng sủa nữa. Và cây sậy tóc vàng la hét gì đó.

Ông bầu lấy cái bồn rửa mặt và nhắm mắt lại, như thể làm vậy sẽ ngăn được những âm thanh kinh khủng kia. Nhưng không. Cuối cùng ông thở dài và đứng thẳng người lại. Ông mở nắp lọ thuốc và bỏ những viên thuốc vào trong trở lại. Rồi ông bước xuống cầu thang. Khi băng qua phòng khách, ông đặt lọ thuốc lên bậu cửa sổ. Qua lớp kính, ông trông thấy cây sậy tóc vàng đứng ngoài đường đang co chân lấy đà lao về phía con mèo.

Ove mở cửa nhà đúng lúc cô ta sắp sửa đá vào đầu con mèo. Con vật mau lẹ thụp đầu tránh gót giày bén ngọt và lùi về phía lán cất dụng cụ của ông. Núi giẻ sủa điên cuồng, nước dãi văng tứ tung như một con chó dại. Có một túm lông dính nơi răng của nó. Theo như Ove nhớ thì đây là lần đầu tiên ông trông thấy cây sậy tóc vàng không đeo kính râm. Đôi mắt màu xanh lục của cô ta ánh lên những tia độc ác. Cô ta lùi lại, co chân chuẩn bị đá cú nữa, nhưng rồi trông thấy ông Ove và khựng lại nửa chừng. Môi dưới cô ta run lên tức giận.

— Tôi sẽ xử nó! - Cô ta rít lên và chỉ vào con mèo.

Ove lắc đầu một cách chậm rãi, không rời mắt khỏi cây sậy tóc vàng. Cô ta nuốt nước bọt. Có gì đó trong nét mặt rắn đanh như đá tảng của ông làm cho cô ta nao núng.

— Nó là một con m-è-è-o-o hoang mất dạy. Nó phải chết. Nó dám cào

Prince! - Cô ta lấp bắp.

Ove không nói gì, đôi mắt ông đen kịt lại. Ngay cả con chó cũng lùi ra xa.

— Đi nào, Prince! - Cô ta gọi nó, rồi cả chủ lẫn tớ lập tức biến mất sau góc nhà như thể bị ông Ove đẩy từ phía sau.

Ove đứng nguyên tại chỗ, miệng thở hổn hển. Ông ấn tay lên ngực và cảm thấy quả tim mình đập loạn xạ. Ông khẽ rên lên. Rồi ông nhìn con mèo. Con mèo nhìn ông. Nó có một vết thương mới ở mạng sườn. Bộ lông nó lại một lần nữa róm máu.

— Chín mạng của mày sẽ không giúp mày cầm cự được đâu, mèo ạ. - Ông nói.

Con mèo liếm chân, mặt không có vẻ gì là thích đém. Ông Ove gật gù rồi bước tránh qua một bên.

— Thôi, vào nhà đi con.

Con mèo lững thững bước qua ngưỡng cửa. Ông đóng cửa lại.

Ông đứng giữa phòng khách. Ánh mắt của Sonja chiếu vào ông từ mọi hướng. Đến bây giờ ông mới nhận ra mình đã để ảnh của bà ở khắp nơi: trên bàn bếp, trên tường hành lang và trên cầu thang. Bà ở bậu cửa sổ phòng khách, nơi con mèo vừa nhảy lên và đang ngồi ngay phía sau bà. Nó nhìn ông với ánh mắt bất bình và gạt lọ thuốc rơi xuống sàn. Khi ông nhặt lọ thuốc lên, đôi mắt con mèo nhìn ông như thể muốn hét toáng lên: “J'accuse!” (Tôi tố cáo! Tiếng Pháp trong nguyên bản)

Ông Ove đá một cú vào len tường rồi quay gót đi sang bếp để cất lọ thuốc vào trong tủ. Sau đó ông pha cà phê và đổ nước vào một cái bát cho con mèo.

Họ uống trong im lặng.

Ove nhặt cái bát không lên và đặt nó cạnh tách cà phê của ông trong bồn rửa. Ông đứng chống nạnh ở đó một lúc. Rồi ông quay người đi ra hành lang.

— Đi theo tao. - Ông nói mà không buồn nhìn con mèo. - Chúng ta sẽ dạy cho con chó cỏ đó một bài học.

Ove mặc chiếc áo khoác mùa đông màu xanh biển, xỏ đôi giày gỗ, rồi để

cho con mèo bước ra khỏi cửa trước. Ông nhìn những tấm ảnh của Sonja trên tường. Bà mỉm cười với ông. Việc chết đi cũng chưa phải là quá cấp thiết, nó có thể đợi thêm vài giờ, ông nghĩ bụng rồi theo con mèo bước ra ngoài đường.

Ove đi tới nhà của Rune. Ông đợi vài phút sau khi bấm chuông. Tiếng lê bước chậm rãi vang lên trong nhà trước khi ổ khóa kêu lạch cạch, giống như một con ma di chuyển với sợi xích nặng nề buộc phía sau. Cánh cửa rớt cuộc cũng mở ra cho thấy ông Rune đang đứng nhìn Ove và con mèo với đôi mắt trống rỗng.

— Anh có tên không? - Ove hỏi luôn không rào đón.

Rune tập trung nhìn vào ông trong vài giây, như thể bộ não của ông ta đang tuyệt vọng tìm kiếm một ký ức.

— Tên á? - Ông ta lẩm bẩm. Trông ông ta chẳng khác nào một người vừa mới tỉnh ngủ và đang cố nhớ xem mình đã mơ thấy gì.

— Tên. Đúng rồi. - Ove gật đầu.

Rune nhìn Ove, hay đúng hơn là nhìn xuyên qua người ông. Đôi mắt của ông ta có sự long lanh của một chiếc xe mới đánh bóng. Rune trông rất hốc hác, lưng thì còng. Bộ râu của ông ta đã ngả màu muối tiêu với phần rìa ngoài nhiều muối hơn tiêu. Ông ta từng có một cơ thể rắn chắc khiến người ta kiêng nể, nhưng giờ đây lớp trang phục treo hờ hững trên người ông ta như những miếng giẻ rách. Ove nhận thấy Rune đã trở nên rất, rất già, và suy nghĩ đó khiến ông choáng váng khủng khiếp. Ánh mắt của Rune đảo tới đảo lui một chút, rồi miệng ông ta bắt đầu nhăn nhúm lại.

— Ove? - Rune thốt lên.

— Vâng! Chắc chắn tôi không phải là Giáo hoàng rồi. - Ove đáp.

Lớp da chùng trên khuôn mặt của Rune nhăn thành một nụ cười mệt mỏi. Hai người đàn ông, một thời từng thân với nhau trong chùng mực nào đó, giờ đây giương mắt ngó nhau. Một người từ chối quên đi quá khứ, người kia không tài nào nhớ nổi nó.

— Ông già rồi. - Ove nói.

Rune nhăn mặt.

Giọng nói đầy lo lắng của Anita vang lên, và chỉ một giây sau những bước chân nhỏ nhắn gấp gáp đã nhanh chóng đưa bà ra tới cửa.

— Có ai đến à, Rune? Ông làm gì ở ngoài đó vậy? - Bà hỏi với giọng sợ hãi ngay trước khi xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Rồi bà trông thấy Ove.

— Chào anh, Ove. - Bà nói và khựng lại.

Ove đứng đó với đôi tay đút trong túi quần. Con mèo bên cạnh ông trông như thể cũng sẽ làm như thế nếu trên người nó có túi hoặc tay. Anita trông nhỏ xíu nhợt nhạt trong chiếc quần dài xám, áo gi-lê đan tay cũng màu xám, mái tóc muối tiêu và làn da xám ngoét. Nhưng Ove nhận thấy đôi mắt bà hơi đỏ và sưng. Bà nhanh chóng đưa tay quệt mắt và chớp mi để xua đi nỗi đau trong đó. Giống như những phụ nữ thuộc thế hệ của bà hay làm khi họ đứng trước cửa nhà mỗi sớm mai, cương quyết quét sạch lo buồn ra khỏi nhà mình với một cây chổi. Anita dịu dàng đặt tay lên vai Rune và đưa ông quay về chiếc xe lăn đặt cạnh cửa sổ phòng khách.

— Chào anh, Ove. - Bà lặp lại với một giọng thân tình pha lẫn ngạc nhiên sau khi quay lại cửa. - Tôi có thể giúp gì được anh đây?

— Chị có tôn không? - Ông hỏi.

Anita ngơ ngác không hiểu.

— Tôn gì cơ? - Bà hỏi lại.

Ove thở hắt ra.

— Chúa ơi, tôn lợp mái ấy.

Anita vẫn ngơ ngác.

— Sao tôi lại có thứ đó được?

— Rune chắc chắn có trong lán dụng cụ. - Ove đáp và chìa tay ra.

Anita gật đầu. Bà lấy chìa khóa của cái lán đang treo trên tường xuống và đặt vào tay của ông Ove.

— Tôn á? - Bà hỏi lại một lần nữa.

— Phải. - Ove đáp.

— Nhưng nhà chúng tôi có lợp mái tôn đâu nhỉ.

— Chuyện đó thì liên quan gì?

Anita lắc đầu.

— Ồ... đúng là không liên quan. Dĩ nhiên rồi.

— Người ta luôn thủ sẵn một tấm tôn trong nhà. - Ove nói, như thể đó là điều hiển nhiên nhất quả đất.

Anita gật đầu theo cái cách mà người ta làm khi đối diện với sự thật không thể bác bỏ rằng một tấm tôn là thứ mà những người bình thường có đầu óc minh mẫn luôn cất giấu trong lán dụng cụ của họ phòng khi hữu sự.

— Nhưng nếu vậy thì sao anh lại không có? - Bà hỏi, chủ yếu để có cái mà nói.

— Tôi dùng hết rồi. - Ove đáp.

Anita gật đầu tỏ vẻ thông cảm, theo cái cách mà người ta làm khi đối diện với sự thật không thể bác bỏ rằng không có gì bất thường khi một người đàn ông bình thường có nhà không lợp mái tôn lại có nhu cầu nhiều đến nỗi dùng hết chỗ tôn của mình.

Một phút sau, Ove đắc thặng quay lại ngưỡng cửa, kéo theo một tấm tôn to như cái thảm trải sàn phòng khách. Anita hoàn toàn không hiểu làm thế nào một tấm kim loại to đến thế lại lọt vào nhà bà mà bà không hề hay biết.

— Tôi đã nói mà. - Ove gật đầu. Ông trả chìa khóa lại cho Anita.

— Ồ... đúng là như lời anh đã nói. - Bà buộc phải thừa nhận.

Ove quay về phía cửa sổ. Rune nhìn ông. Ngay lúc Anita quay gót đi vào nhà, ông ta lại nở nụ cười nhăn nhó và giơ tay vẫy khế. Dường như ông ta đã biết đích xác Ove là ai và ông đang làm gì ở đây.

Anita đứng im, ngập ngừng, rồi đối mặt với người hàng xóm.

— Bên bảo trợ xã hội lại đến. Họ muốn đưa Rune đi khỏi đây. - Bà nói mà không ngược mắt lên.

Nhắc đến tên của chồng, giọng nói của Anita chột khô giòn như giấy báo cũ.

Ove búng tấm tôn.

— Họ bảo tôi không đủ khả năng chăm sóc cho ông ấy. Nhất là với tình trạng bệnh tật của Rune và những thứ khác. Họ nói ông ấy phải được đưa tới một nhà dưỡng lão.

Ove tiếp tục búng vào tấm tôn.

— Ông ấy sẽ chết mất nếu được đưa vào nhà dưỡng lão, Ove à. Anh biết đấy... - Anita thì thào.

Ove gật đầu và nhìn xuống một đầu lọ thuốc lá đông cứng nằm kẹt trong khe hở giữa hai viên đá lát đường. Ông thoáng nhận thấy Anita hơi bị niễng. Ove nhớ một năm về trước Sonja đã giải thích với ông đó là do ca phẫu thuật thay hông. Hồi đó bàn tay của Anita cũng run khá nhiều. “Giai đoạn đầu của chứng đa xơ cứng,” Sonja đã nói như vậy. Vài năm trước đó thì Rune cũng bắt đầu mắc hội chứng Alzheimer.

— Vậy thì con trai anh chị có thể về đây đỡ đàn bố mẹ. - Ông khẽ nói.

Anita ngẩng đầu lên. Bà nhìn vào mắt ông và mỉm cười độ lượng.

— John á? Thằng bé đang ở bên Mỹ, anh biết đấy. Nó lo cái thân nó còn chưa xong. Anh biết thừa bọn trẻ bây giờ mà!

Ove không đáp. Anita nhắc tới “nước Mỹ” như thể nó là thiên đường, nơi đứa con ích kỷ của bà đã chuyển tới sống. Ông chưa một lần nào gặp lại thằng nhóc đó từ khi Rune đổ bệnh. Giờ thì nó đã là một người đàn ông trưởng thành, và nó không có thời gian để chăm sóc bố mẹ.

Anita chợt bừng tỉnh như thể nhớ ra mình vừa làm một việc không hay. Bà mỉm cười xin lỗi ông Ove.

— Xin lỗi anh. Tôi không nên đứng đây làm anh mất thì giờ với những câu nói lẩn thẩn của mình.

Nói đoạn bà quay trở vào nhà. Ông Ove đứng đó cùng với tấm tôn và con mèo. Ông lẩm bẫm gì đó ngay trước khi cánh cửa đóng lại. Anita ngạc nhiên quay người, lộ mặt qua khe cửa và hỏi ông:

— Xin lỗi, anh vừa nói gì à?

Ove đổi chân, né tránh ánh mắt của bà Anita. Rồi ông quay người bỏ đi và buột miệng đáp:

— Tôi nói là nếu chị gặp rắc rối với mấy cái máy sưởi chết tiệt đó, chị có

thể sang gõ cửa nhà tôi. Bây giờ tôi sống với con mèo.

Khuôn mặt nhăn nheo của Anita bừng sáng với một nụ cười ngạc nhiên. Bà bước một chân ra khỏi cửa, tưởng như muốn nói gì đó. Có lẽ là về Sonja, có lẽ bà muốn nói rằng mình nhớ người bạn thân của mình đến mức nào. Rằng bà rất nhớ những gì bốn người họ chia sẻ với nhau khi dọn nhà đến đây gần bốn mươi năm về trước. Rằng thậm chí bà cũng thấy nhớ cái cách mà ông Ove và ông Rune tranh cãi với nhau. Nhưng Ove đã khuất dạng.

Quay trở về lán dụng cụ của mình, ông Ove lấy bình ắc-quy của chiếc Saab và hai cái kẹp kim loại lớn ra. Ông đặt tấm tôn nằm trên lớp đá lát nằm giữa cái lán và ngôi nhà, rồi cẩn thận rải tuyết che phủ nó.

Khi xong việc, ông đứng cạnh con mèo và chiêm ngưỡng tác phẩm của mình hồi lâu. Một cái bẫy chó hoàn hảo, được giấu kỹ dưới tuyết và nối với nguồn điện, sẵn sàng ra tay. Đây là một sự trả đũa tương xứng. Lần tới, khi cây sậy tóc vàng dắt cái nùi giẻ chết tiệt đi ngang qua chỗ này và con chó đó nảy sinh ý đồ tè bậy trên vỉa hè nhà ông, nó sẽ tưới nước thẳng lên một tấm kim loại nhiễm điện. Chúng ta sẽ xem cảnh đó vui như thế nào, ông Ove tự nhủ.

Con mèo nghiêng đầu và nhìn tấm kim loại.

— Như một tia sét đánh thẳng vào bìa quang của nó. - Ông Ove nói.

Con mèo nhìn ông hồi lâu. Hình như nó muốn nói rằng: “Ông không định làm thế thật đấy chứ?” Ông Ove đút tay vào túi quần và lắc đầu.

— Không... tao nghĩ là không. - Ông rầu rĩ thờ dãi.

Đoạn ông cất bình ắc quy, các kẹp điện cực và tấm tôn vào nhà để xe. Không phải vì con chó chết tiệt kia và cây sậy tóc vàng không đáng bị điện giật một cú nhớ đời. Mà bởi vì ông biết thời gian gần đây không ai nhắc ông về sự khác biệt giữa độc ác bởi người ta phải làm thế và độc ác bởi người ta có thể.

— Mặc dù vậy, đó vẫn là một sáng kiến cực kỳ hay ho. - Ông nói với con mèo khi họ quay trở vào trong nhà.

Con mèo bước vào phòng khách với điệu bộ như muốn nói: “Phải, tất nhiên rồi...”

Sau đó họ ăn trưa.

MỘT XÃ HỘI KHÔNG CÒN AI BIẾT SỬA XE ĐẠP NỮA

Không phải Sonja không khuyến khích Ove kết bạn. Thỉnh thoảng bà vẫn làm thế. Ông coi việc bà không cần nhắc quá nhiều về chuyện đó là bằng chứng cho tình yêu của bà. Nhiều người cảm thấy khó khăn khi phải sống cùng với một người chỉ thích ở một mình. Nó gây bực bội cho những ai không thể thích nghi với điều đó. Nhưng Sonja không bao giờ cần nhắc quá mức. “Em chấp nhận anh đúng như con người thật của anh,” bà từng nói như thế.

Tuy vậy, Sonja cũng đủ thông minh để nhận ra ngay cả những người đàn ông như Ove cũng thích có ai đó để thỉnh thoảng trò chuyện cùng. Và đã lâu ông không được làm điều đó.

— Tao thắng. - Ove nói cộc lốc khi nghe thấy tiếng thùng thư đóng lại.

Con mèo nhảy khỏi bậu cửa sổ trong phòng khách và đi sang nhà bếp. Cái đồ cay cú ăn thua, ông nghĩ bụng trong lúc bước ra cửa. Đã nhiều năm rồi ông không có dịp đánh cược với người khác về thời điểm giao thư. Ông từng chơi trò này với Rune trong những dịp nghỉ hè, và họ đã phát triển một hệ thống phức tạp gồm các mốc và các khoảng ba mươi giây để xác định xem ai là người đoán chính xác nhất. Hồi đó thư từ được giao đúng mười hai giờ, nên họ cần những mốc phân định tỉ mỉ để biết ai thắng ai thua. Bây giờ thì mọi việc không như thế nữa. Thư từ có thể được giao vào bất kể lúc nào, kể cả giữa buổi chiều. Bưu điện làm việc theo kiểu tùy hứng và người nhận phải biết ơn về chuyện đó. Ông Ove đã cố bày trò đánh cược với Sonja sau khi ông và Rune không thèm nhìn mặt nhau, nhưng bà không hiểu được luật chơi. Thế là ông nghỉ chơi luôn.

Cậu nhóc lui lại vừa kịp để tránh bị hất văng khỏi thềm nhà khi ông Ove

mở toang cửa. Ông ngạc nhiên nhìn cậu trai mặc đồng phục bưu tá.

— Có chuyện gì thế? - Ông hỏi.

Lúng túng tìm cách trả lời, cậu ta mân mê một tờ báo và một lá thư trên tay. Lúc đó ông mới nhận ra cậu ta chính là người đã cãi nhau với ông về chiếc xe đạp dựng sai chỗ chỉ vài ngày trước đó. Chiếc xe mà cậu ta bảo là đang định sửa. Với cái đám ranh con này, “sửa” đồng nghĩa với “ăn trộm và rao bán trên mạng”, ông quá biết điều đó.

Nom cậu đưa thư còn kém hào hứng hơn cả ông Ove, nếu điều đó là có thể, khi cậu ta nhận ra ông. Cậu ta giống như một anh bồi bàn không biết nên phục vụ món ăn cho khách hay mang nó trở vào trong bếp và nhỏ nước bọt vào đó. Cậu ta thờ ơ nhìn Ove trước khi miễn cưỡng đưa ông chỗ thư báo cùng một câu “Của ông đây!” cộc lốc. Ove cầm lấy, mắt không rời khỏi cậu ta.

— Thùng thư bị hỏng nên tôi phải giao theo cách này.

Nói đoạn cậu nhóc hát đầu về phía đồng kim loại từng là thùng thư của ông Ove trước khi bị một anh chàng cò hương không biết lùi xe rơ-mooc tông gãy, và hát đầu về phía chỗ thư báo ông đang cầm.

Ove nhìn xuống chúng. Tờ báo là một trong những thứ rác rưởi mà họ phát không ngay cả khi ông đã dán thông báo nói rõ rằng mình không cần. Còn lá thư thì nhiều khả năng là thư quảng cáo. Đồng ý là tên và địa chỉ của ông được viết bằng tay ở ngoài bì thư, nhưng chẳng qua cũng chỉ là một chiêu lừa của bọn quảng cáo, nhằm làm cho người nhận tưởng nó là thư riêng, để rồi mở nó ra và bị nhấn chìm trong mớ thông tin tiếp thị. Cái trò này còn lâu mới bịp được ông.

Cậu thanh niên đứng đối chân, mắt nhìn xuống đất. Có vẻ như cậu ta đang có chuyện muốn nói.

— Còn gì nữa không? - Ông Ove hỏi.

Cậu ta luôn tay vào mớ tóc bết nhờn của một người dậy thì muộn.

— Có... con bà nó... có cái này tôi thắc mắc... Có phải vợ ông tên là Sonja không?

Ove tỏ vẻ nghi ngờ. Cậu ta chỉ tay vào bì thư.

— Tôi thấy cái họ ghi trên đó. Cô giáo tôi cũng có họ giống vậy. Tôi đâm thắc mắc...

Dường như cậu ta đang tự rửa sả mình vì đã nói ra điều đó. Cậu ta quay gót bỏ đi. Ove hắng giọng và đá vào ngưỡng cửa.

— Chờ đã... nếu đúng thì sao? Có chuyện gì với Sonja à?

Cậu ta dừng chân.

— Là... con bà nó... là tôi quý mến cô, vậy thôi. Tôi... ông biết rồi... tôi không rành đọc viết và mấy cái kiểu kiểu vậy.

Ove đã định nói: “tôi cũng đoán thế”, nhưng lại thôi. Cậu thanh niên vụng về quay người tới lui, lúng túng luôn tay vào mái tóc, như thể hi vọng bới ra được chữ nghĩa trên đó.

— Đó là người giáo viên duy nhất tôi từng học không cho rằng tôi ngu như bò. - Cậu ta nói khẽ, như thể bị cảm xúc làm cho nghẹn ngào. - Cô Sonja cô bảo tôi đọc cái ông... cái ông Shakespeare đó. Tôi còn không biết mình có thể đọc nổi, ông hiểu không? Cô Sonja đã làm tôi đọc được những cuốn sách dày cùi và những thứ khác. Tôi buồn thối ruột khi biết tin cô qua đời.

Ove không đáp. Cậu thanh niên nhìn xuống đất và nhún vai.

— Có vậy thôi...

Cậu ta im lặng. Hai người một già một trẻ đứng đó, cách nhau vài bước chân, đá đá lớp tuyết. Như thể họ đang đá tới đá lui một ký ức. Ký ức về một người phụ nữ cứ nhất định nhìn thấy nhiều tiềm năng nơi những người đàn ông hơn là họ tự thấy. Không ai trong hai người biết phải làm gì với trải nghiệm chung đó.

— Cậu muốn làm gì với chiếc xe đạp đó? - Cuối cùng ông Ove lên tiếng.

— Tôi đã hứa đem nó đi sửa cho bạn gái tôi. Nhà cô ấy ở đằng kia. - Cậu thanh niên đáp, hát đầu về phía ngôi nhà ở cuối phố, đối diện với nhà của bà Anita và ông Rune.

Đó là nơi những kẻ biểu quyết ủng hộ việc phân loại rác trú ngụ khi không đi chơi Thái Lan hay đâu đó.

— Ờ... thật ra, cô ấy chưa phải là bạn gái tôi. Nhưng tôi muốn cô ấy. Kiểu vậy

Ove nhìn cậu trai theo cái cách của những người lớn tuổi soi những lỗi ngôn ngữ mà người nhỏ tuổi hơn phạm phải trong khi nói chuyện.

— Thế cậu có dụng cụ không? - Ông hỏi.

Cậu ta lắc đầu.

— Cậu định sửa kiểu gì mà không có dụng cụ? - Ove thắc mắc, ngạc nhiên thực sự.

Cậu ta nhún vai.

— Tôi không biết.

— Vậy sao cậu lại hứa sửa nó?

Cậu ta đá vào tuyết và đưa cả bàn tay lên vuốt mặt, bối rối.

— Tại vì tôi... thích cô ấy.

Ove không biết phải nói gì để đáp lại. Ông cuộn tròn tờ báo lại và đập nó vào lòng bàn tay như một cây gậy.

— Thôi... tôi đi đây. - Cậu ta nói lí nhí và dợm quay người bỏ đi.

— Quay lại đây sau giờ làm việc, tôi sẽ lấy cái xe ra cho cậu.

Câu nói của ông Ove dường như tự bật ra từ thình không.

— Nhưng cậu phải đem theo dụng cụ sửa xe. - Ông nói thêm.

Cậu thanh niên tươi tỉnh hẳn lên.

— Ông nói thật không?

Ove tiếp tục đập tờ báo cuộn tròn vào tay. Cậu nhóc nuốt nước bọt.

— Ông nói thật à! OK ngay. Nhưng mà khoan... con bà nó... hôm nay không được rồi! Tôi... ơ... tôi còn phải đi làm công việc khác. Nhưng ngày mai... ngày mai tôi sẽ tới. Ngày mai tôi tới lấy cái xe nhé?

Ove nghiêng đầu, tự hỏi liệu cậu trai trước mặt ông có phải là một nhân vật trong phim hoạt hình bước ra đời thật hay không. Cậu ta hít một hơi thật sâu và trấn tĩnh lại.

— Công việc khác? - Ông Ove hỏi tiếp, như thể ông là người dẫn chương trình đố vui trên truyền hình và một thí sinh vừa cho ông đáp án chưa đầy đủ.

— Tôi làm trong một quán cà phê vào buổi tối và dịp cuối tuần.

Cậu ta nói câu đó với tia hi vọng nhen lên trong đôi mắt. Rốt cuộc cậu ta đã có thể cứu vãn mối quan hệ với cô bạn gái, người thậm chí không biết mình là bạn gái của cậu ta.

— Ở quán có đồ nghề! Tôi có thể đem cái xe đạp tới đó! - Cậu ta nói với giọng hào hứng.

— Hai công việc? Chỉ một thì không đủ sao? - Ove vừa hỏi vừa dùng tờ báo cuộn tròn chỉ vào logo của bưu điện trên chiếc áo cậu ta đang mặc.

— Tôi đang để dành tiền. - Cậu ta giải thích.

— Cho việc gì?

— Mua ô tô.

Ove nhận thấy cậu ta đứng thẳng người lại khi nhắc tới chữ “ô tô”. Ông ngần ngừ trong giây lát. Rồi ông chậm rãi đập tờ báo cuộn tròn vào lòng bàn tay trở lại.

— Xe hiệu gì?

— Tôi đang địa một con Renault. - Cậu ta hớn hờ đáp, ngực ưỡn ra.

Bầu không khí bao quanh hai người bỗng đông cứng lại. Một sự im lặng lạ lùng bao trùm lên họ. Nếu đây là một cảnh trong phim thì máy quay sẽ chạy một vòng quanh họ trước khi ông Ove đánh mất sự điềm tĩnh.

— Renault? Renault sao? Cái hiệu xe Pháp chết tiệt đó! Cậu không thể đi mua một chiếc xe Pháp được!!!

Cậu thanh niên trông như muốn nói gì đó nhưng không kịp, vì đôi tay ông Ove đã vung loạn xạ như thể đang xua đuổi một con ong lì lợm.

— Chúa ơi, nhóc à! Cậu có biết gì về xe cộ không vậy?

Cậu nhóc lắc đầu. Ông Ove thở dài sườn sượt rồi đặt tay lên trán giống như đang bị một cơn đau nửa đầu đột ngột hành hạ.

— Vậy làm thế nào cậu đem cái xe đạp tới tiệm cà phê nếu không có ô tô? - Một lát sau ông hỏi, khi đã bình tĩnh hơn đôi chút.

— Tôi... chưa nghĩ ra. - Cậu ta đáp.

Ông Ove lắc đầu.

— Renault? Lạy Chúa nhân từ...

Cậu thanh niên gật đầu. Ông bực bội cau mày.

— Vậy cái tiệm cà phê ngó ngán đó ở đâu? - Ông lầm bầm.

Hai mươi phút sau, Parvaneh ra mở cửa trong sự ngạc nhiên tột độ. Ove đang đứng trước nhà cô, trầm ngâm đập tờ báo cuộn tròn vào lòng bàn tay.

— Cô có cái tem màu xanh đó không?

— Cái gì ạ?

— Cô phải dán con tem “xe tập lái” màu xanh. Cô có nó không?

Cô gật đầu.

— Dạ có, nhưng...

— Hai tiếng nữa tôi sẽ quay lại đón cô. Chúng ta sẽ tập bằng xe của tôi.

Nói đoạn ông quay gót và băng qua đường, không buồn đợi nghe câu trả lời.

BUỔI DẠY LÁI XE

Trong gần bốn mươi năm họ sống ở khu nhà này, thỉnh thoảng lại có một vài người hàng xóm mới đến vô tư và có đủ dũng khí để hỏi bà Sonja về nguyên nhân thực sự của mối thâm thù giữa ông Ove và ông Rune. Tại sao hai người đàn ông từng là bạn bỗng đột ngột thù ghét nhau ghê gớm như vậy?

Sonja thường trả lời rằng lý do rất đơn giản. Lúc cả hai cùng vợ dọn đến đây, ông Ove lái một chiếc Saab 96, còn ông Rune lái chiếc Volvo 244. Khoảng một năm sau đó, ông Ove mua một chiếc Saab 95, còn ông Rune tậu chiếc Volvo 245. Ba năm sau nữa, ông Ove đổi sang một chiếc Saab 900, còn ông Rune đổi sang Volvo 265. Trong mười năm tiếp theo, ông Ove lần lượt sở hữu hai chiếc Saab đời 900 và một chiếc Saab 9000, còn ông Rune mua một chiếc Volvo 265 khác và một chiếc Volvo 745, trước khi quay lại với dòng xe sedan và tậu một chiếc Volvo 740. Sau đó, ông Ove mua thêm một chiếc Saab 9000 còn ông Rune chuyển sang đi Volvo 760, rồi ông Ove mua chiếc Saab 9000 khác, trong khi ông Rune đổi xe cũ lấy một chiếc Volvo 760 Turbo. Thế rồi một ngày kia, ông Ove đến gặp đại lý xe để xem mẫu Saab 93 vừa ra mắt. Tối hôm đó ông về nhà và nhận thấy Rune đã mua một chiếc BMW.

“Một chiếc BMW!” Ove đã gầm lên như thế với vợ. “Làm thế nào em có thể nói lý lẽ với một người như thế? Làm thế nào hả?”

Có thể đó không phải toàn bộ lý do hai ông ghét nhau, Sonja giải thích như vậy với hàng xóm, nhưng hoặc chúng ta hiểu họ, hoặc không. Và nếu đã không hiểu thì có cố gắng kể phần còn lại cũng chỉ vô ích.

Hầu hết mọi người không nhìn ra được vấn đề, ông Ove thường nghĩ như vậy. Nhưng ngày nay mọi người không còn biết đến khái niệm trung thành

nữa rồi. Chiếc xe chỉ là một “phương tiện đi lại”, và con đường là một trở ngại giữa hai địa điểm. Ông tin rằng đây là lý do vì sao đường sá lại tệ như thế. Nếu người ta cẩn thận hơn một chút với ô tô của mình, họ sẽ không lái xe như những kẻ ngu dốt. Đó là suy nghĩ trong đầu Ove khi ông lo lắng quan sát Parvaneh gạt phăng tờ giấy báo mà ông đã trải trên ghế. Cô đã phải đẩy ghế lái lùi về sau tối đa để có thể ôm cái bụng bầu ngò vào đó, trước khi kéo nó tới trước trở lại để chạm được tay vào vô lăng.

Buổi học lái xe mở đầu không được tốt cho lắm. Hay nói chính xác hơn, Parvaneh đã khởi đầu nó với một chai nước trái cây có ga trong tay. Lẽ ra cô không nên làm thế. Tiếp đó, cô còn táy máy với cái radio của ông để dò “một kênh vui vẻ hơn”. Cô cũng không nên làm như vậy.

Ông Ove nhặt mấy tờ báo dưới sàn xe lên, cuộn tròn lại, rồi bắt đầu đập nó vào tay một cách căng thẳng, giống như một phiên bản mạnh bạo hơn của việc bóp quả bóng giảm stress. Parvaneh cầm vô lăng và nhìn bảng điều khiển như một đứa trẻ tò mò.

— Chúng ta bắt đầu từ đâu đây? - Cô hào hứng thốt lên sau khi đã chấp nhận giao nộp chai nước trái cây.

Ove thở dài. Con mèo ngò ở băng sau trông như đang thăm ao ước mãnh liệt rằng loài mèo có thể sử dụng được dây an toàn.

— Đạp chân côn đi. - Ông nói với giọng hơi gay gắt.

Parvaneh nhìn quanh quất tìm kiếm. Rồi cô ngó sang Ove và mỉm cười duyên dáng.

— Cái nào là chân côn ạ?

Sự ngỡ ngàng tràn ngập khuôn mặt ông.

Parvaneh lại nhìn quanh ghế lần nữa, thậm chí quay ra lưng ghế, nơi gắn dây an toàn, làm như cô có thể tìm thấy chân côn ở đó. Ông Ove đưa tay ôm trán. Nét mặt của Parvaneh lập tức chuyển sang bực bội.

— Cháu đã nói với bác là cháu muốn lấy bằng lái xe số tự động. Tại sao bác lại bắt cháu lái xe của bác?

— Bởi vì cô sẽ lấy một cái bằng lái thực thụ! - Ông Ove gạt ngang.

Cách ông nhấn vào chữ “thực thụ” cho thấy với ông nó không áp dụng

được cho bằng lái xe số tự động, và xe số tự động không phải là “ô tô thực thụ”.

— Bác đừng có quát tháo nữa! - Parvaneh kêu lên.

— Tôi không quát tháo! - Ove hét lên.

Con mèo cuộn tròn người nằm băng sau, rõ ràng nó không muốn bị dính vào chuyện đang xảy ra, dù có là gì chẳng nữa. Parvaneh khoanh tay lại, ngoảnh mặt nhìn ra cửa sổ xe, còn ông Ove thì tiếp tục đập tờ báo cuộn tròn vào lòng bàn tay.

— Nó là cái bàn đạp ở ngoài cùng bên trái. - Cuối cùng ông làu bàu.

Sau khi hít một hơi sâu đến nỗi phải ngừng giữa chừng rồi mới hít tiếp được, ông nói thêm:

— Bàn đạp ở giữa là chân phanh, còn ở bên phải là chân ga. Cô phải nhả chân ga từ từ cho đến khi côn bám, rồi nhấn ít ga, nhả côn, và xe chạy.

Parvaneh dường như chấp nhận câu nói đó thay cho lời xin lỗi. Cô gật đầu và bình tĩnh lại. Cô nắm vô lăng, khởi động máy và làm theo hướng dẫn của ông. Chiếc Saab chồm lên rồi khựng lại, trước khi phóng về phía bãi đỗ xe của khách vắng lai với một tiếng gầm và suýt nữa tông vào một chiếc xe khác. Ông Ove kéo mạnh phanh tay. Parvaneh buông vô lăng ra và rú lên kinh hoàng. Cô đưa tay bịt mắt cho đến khi chiếc Saab dừng lại đột ngột. Ông Ove thở dồn dập như thể cú phanh tay vừa rồi là một cuộc chạy vượt chướng ngại vật trong quân đội. Khuôn mặt ông nhăn tít lại.

— Cháu phải làm gì bây giờ? - Parvaneh hét lên khi nhận ra chiếc Saab chỉ còn cách đèn hậu của một chiếc xe khác có vài xen-ti-mét.

— Lùi lại. Cô cài số lùi đi. - Ông Ove rít qua kẽ răng.

— Cháu suýt đâm vào xe người ta kìa! - Parvaneh nói trong hơi thở hổn hển.

Ông Ove vươn cổ ngó qua phần mũi xe. Gương mặt ông bỗng dịu lại. Ông quay lại và nhìn cô với ánh mắt thản nhiên.

— Không sao. Đó là một chiếc Volvo.

Họ mất mười lăm phút để rời khỏi khu vực đỗ xe và đi ra đường cái. Lúc ra đến nơi, Parvaneh tăng ga nhưng vẫn để số một, làm cho chiếc xe rung

bần bật như muốn nổ tung. Ông Ove bảo cô sang số, nhưng Parvaneh đáp là cô không biết làm. Trong lúc đó, con mèo dường như đang tìm cách mở cửa sau.

Khi họ gặp đèn đỏ đầu tiên, một chiếc SUV lớn màu đen với hai thanh niên đầu cạo trọc chạy sát đuôi xe của họ đến mức ông Ove dám chắc bằng số xe của nó sẽ in vào lớp sơn của chiếc Saab. Parvaneh căng thẳng liếc nhìn gương chiếu hậu. Chiếc SUV rồ ga như muốn thể hiện quan điểm. Ông Ove quay người nhìn ra phía sau và nhận thấy hai thanh niên xăm trổ kín cổ. Làm như thể bản thân chiếc SUV chưa thông báo đủ rõ ràng về sự ngu dốt của bọn họ vậy.

Đèn giao thông chuyển sang xanh. Parvaneh nhả côn, chiếc Saab khục khặc và bảng điều khiển tối sầm lại. Cô hốt hoảng xoay chìa khóa khởi động, nhưng chỉ làm nó kêu ken két một cách ghê rợn. Động cơ xe gầm lên, ho khục khặc, rồi lại tắt ngóm. Hai gã trọc đầu nhấn còi inh ỏi. Một trong hai ra dấu tỏ vẻ sốt ruột.

— Nhấn côn và nhấn thêm ga đi. - Ông Ove nói.

— Cháu đang làm đây! - Cô cãi.

— Đó hoàn toàn không phải là điều cô đang làm.

— Phải mà!

— Cô đang la hét.

— Cháu KHÔNG LA HÉT! - Cô gất lên.

Chiếc SUV lại rú còi. Parvaneh đạp côn. Chiếc Saab lăn bánh lùi lại và va vào cản trước của chiếc SUV. Lúc này hai gã trọc đầu đang bóp còi như thể nó là còi báo động không kích.

Parvaneh tuyệt vọng xoay chìa khóa, nhưng động cơ một lần nữa chết máy.

Cô buông xuôi và vùi mặt vào hai bàn tay.

— Trời ơi! Cô định khóc đấy à? - Ông Ove ngạc nhiên hỏi.

— Cháu KHÔNG KHÓC! - Cô gào lên, nước mắt trào ra, rơi cả xuống bảng điều khiển.

Ove ngả người ra lưng ghế và nhìn xuống đầu gối. Ông rê ngón tay trên

mép của tờ báo cuộn tròn.

— Chuyện này thực sự rất khó, bác có hiểu không? - Cô nức nở và tì trán vào vô lăng như thể nó là một cái gối mềm mại. - Cháu đang CÓ BẦU mà! Cháu chỉ hơi CĂNG THẲNG một chút thôi. Không ai thông cảm cho một BÀ BẦU BỊ STRESS được một chút hay sao?

Ông Ove khó chịu cựa mình trên ghế. Parvaneh đập tay vào vô-lăng vài lần, miệng lầm bầm rằng cô chỉ muốn uống chút nước trái cây, rồi quàng tay qua vô-lăng, vùi mặt vào ông tay áo, và lại khóc nức lên.

Chiếc SUV phía sau lưng họ bóp còi inh ỏi như thể một chuyến phà từ Phần Lan sắp sửa đê bẹp cả lũ đến nơi. Lúc ấy có gì đó trong Ove bùng nổ. Ông đẩy cửa bước xuống, chậm rãi đi vòng qua bên kia chiếc SUV, và mở toang cửa bên phía ghế lái.

— Mà y chưa từng học lái xe bao giờ hay sao?

Gã tài xế không kịp mở miệng.

— Đồ con hoang ngu dốt! - Ông quát thẳng vào mặt gã thanh niên xăm trổ, làm nước bọt bay vèo qua ghế lái.

Gã xăm trổ không có thời gian để phản ứng, và Ove cũng không đợi. Ông chộp lấy cổ áo lôi mạnh tới nỗi làm gã loạng choạng khi ra khỏi xe. Đó là một kẻ lực lưỡng nặng phải đến hơn một tạ, nhưng ông giữ cổ áo gã bằng một bàn tay rắn như thép. Rõ ràng gã xăm trổ bị bất ngờ trước sức mạnh của ông già đến nỗi quên cả phản kháng. Lửa giận cháy bùng bùng trong mắt Ove khi ông đè nghiêng gã đàn ông chừng ba mươi lăm tuổi vào bên hông chiếc SUV, tới mức làm nó kêu răng rắc. Ove kê đầu ngón tay trỏ vào giữa cái sọ nhẵn thín và ghé mắt mình vào sát mặt gã.

— Nếu mày còn bám cái còi đó một lần nữa, đó sẽ là việc cuối cùng mày làm trên trái đất này. Hiểu chưa?

Gã xăm trổ liếc nhanh về phía bạn đồng hành cũng cơ bắp không kém đang ngồi trong xe, rồi nhìn hàng xe đang mỗi lúc một dài phía sau chiếc SUV. Không một ai đến cứu gã. Không một ai bám còi. Không một ai nhúc nhích. Mọi người dường như đang có cùng suy nghĩ: Nếu một ông già không có hình xăm trên cổ cỡ tuổi của ông Ove có thể không chế một gã trẻ tuổi xăm trổ đầy cổ như thế, thì rõ ràng người họ cần tránh gây chuyện ở đây

chính là ông.

Mắt ông Ove đen kịt lại vì giận dữ. Sau một thoáng suy nghĩ, gã xăm trở đường như đã tin ông nói nghiêm túc. Đầu mũi của gã khẽ nhúc nhích lên xuống.

Ông Ove gật đầu và buông gã ra. Sau đó ông quay người, đi vòng qua chiếc SUV, và ngồi trở lại vào trong chiếc Saab. Parvaneh há miệng, trở mắt nhìn ông.

— Bây giờ cô nghe tôi nói đây. - Ông nói với giọng bình thản trong lúc nhẹ nhàng đóng cửa xe. - Cô là mẹ của hai đứa nhóc và sẽ sớm có thêm đứa thứ ba. Cô đến đây từ một đất nước xa xôi, có lẽ là để trốn chạy chiến tranh, khủng bố và những thứ vô nghĩa khác. Cô đã học một ngôn ngữ mới và học được một cái nghề để nuôi sống bản thân. Cô đang cai quản một gia đình chỉ toàn những kẻ vô dụng. Cô mà biết sợ cái gì thì tôi đi đầu xuống đất.

Ove nhìn xoáy vào mắt Parvaneh. Cô vẫn chưa hết sững sờ. Ông chỉ vào mấy cái bàn đạp dưới chân cô và nói tiếp:

— Tôi không yêu cầu cô phẫu thuật não. Tôi yêu cầu cô lái một chiếc xe. Nó có một chân ga, một chân phanh, và một chân côn. Ngay đến những thằng ngu dốt toàn tập cũng hiểu được cách chúng vận hành, nên cô sẽ nắm được thôi.

Sau đó ông nói ra một câu mà Parvaneh sẽ luôn ghi nhớ như một lời khen tặng ngọt ngào nhất ông dành cho cô:

— Bởi vì cô không phải là người ngu lâu dốt bèn khó đào tạo.

Parvaneh vén một lọn tóc lòa xòa trên khuôn mặt tèm lem nước mắt. Cô vụng về nắm lấy vô-lăng bằng cả hai bàn tay. Ông Ove gật đầu, thắt dây an toàn, và ngồi thoải mái lại trên ghế.

— Bây giờ, cô đạp chân côn rồi làm theo hướng dẫn của tôi.

Và thế là buổi chiều hôm đó Parvaneh học được cách lái xe.

(NGÀY TRƯỚC)

NGƯỜI ĐÀN ÔNG MANG TÊN RUNE NGÀY
TRƯỚC

Sonja từng nói Ove là người “thù dai”. Chẳng hạn như, ông đã từ chối quay lại tiệm bánh của khu vực trong suốt tám năm sau khi bị họ trả lại tiền nhằm vào cuối những năm 1990. Ove gọi đó là “có nguyên tắc”. Họ không bao giờ nhất trí được với nhau trong các vấn đề chữ nghĩa.

Ông biết bà thất vọng vì ông và Rune không thể giữ được sự hòa thuận. Ông biết mối thù giữa ông và ông ta ở một mức độ nhất định đã phá hỏng cơ hội trở thành hai người bạn thân như mong muốn của Sonja và Anita. Nhưng khi một mâu thuẫn diễn ra đủ lâu, ta sẽ không thể hóa giải nó, vì một lý do đơn giản là không ai nhớ được nguyên nhân của nó. Và Ove không biết nó đã bắt đầu như thế nào. Ông chỉ biết nó đã chấm dứt ra sao.

Một chiếc BMW. Một số người hiểu được, số khác không. Có lẽ nhiều người nghĩ rằng ô tô và cảm xúc chẳng có liên quan gì. Nhưng không có sự giải thích nào tốt hơn cho việc hai người trở thành kẻ thù không đội trời chung của nhau.

Tất nhiên, mọi chuyện đã bắt đầu một cách khá hồn nhiên, không lâu sau khi Ove và Sonja quay về từ Tây Ban Nha. Mùa hè năm đó Ove đặt những tảng đá học mới trong khu vườn nhỏ của mình, còn Rune làm lại hàng rào cho vườn nhà. Ngay sau đó Ove làm một hàng rào còn cao hơn cho khu vườn, còn Rune đi tới cửa hàng vật liệu xây dựng và vài hôm sau rêu rao khắp nơi rằng ông ta sẽ “xây một cái hồ bơi”. “Cái đó là hồ bơi thế quái nào được,” Ove đã bực bội bảo với Anita như thế. Nó chỉ là một cái bể nhỏ tí để vợ chồng Rune và đứa nhỏ mới sinh vẫy nước, thế thôi. Ove đã định báo cáo

vụ xây dựng không phép với Sở quy hoạch, nhưng Sonja kiên quyết phản đối, bà bắt ông đi xén cỏ để bình tĩnh lại. Ove làm theo, mặc dù rõ ràng nó không làm ông dịu lại một chút nào.

Bãi cỏ dài có chiều rộng khoảng năm mét chạy dọc theo mặt hậu của nhà Ove và nhà Rune, cũng như ngôi nhà nằm giữa chúng, vốn được Sonja và Anita nhanh chóng đặt tên là “vùng trung lập”. Không ai biết vì sao lại có bãi cỏ này cũng như chức năng của nó là gì, nhưng hồi đó khi dãy nhà được xây dựng, một ông kiến trúc sư đô thị nào đó chắc đã nảy ra ý tưởng bày ra bãi cỏ ở chỗ nọ chỗ kia, không vì lý do nào khác hơn ngoài việc chúng trông rất đẹp mắt trên bản vẽ. Lúc Ove và Rune thành lập ban điều hành tổ dân phố, hai người vẫn còn là bạn, họ đã nhất trí để Ove phụ trách “cảnh quan” và chịu trách nhiệm giữ cho bãi cỏ luôn được xén gọn. Ông luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình. Có lần những người hàng xóm khác đã đề nghị tổ dân phố đặt bàn ghế trên bãi cỏ để tạo ra một “không gian chung cho mọi người”, nhưng Ove và Rune gạt ngay. Nếu làm vậy thì nó sẽ trở nên tan hoang và vô cùng ồn ào.

Ngày tháng theo đó trôi qua trong yên bình và vui vẻ. Ít nhất cũng trong chừng mực “yên bình và vui vẻ” của những thứ mà Ove và Rune mó tay vào.

Không lâu sau khi Rune xây “hồ bơi”, một con chuột đã chạy qua bãi cỏ mới xén của Ove và biến mất sau hàng cây. Ove lập tức triệu tập một cuộc họp tổ dân phố khẩn và yêu cầu mọi người đặt bả chuột quanh nhà. Tất nhiên mọi người phản đối, vì họ đã thấy những chú nhím lang thang ở bìa rừng và sợ chúng có thể ăn nhầm bả chuột. Rune cũng phản đối vì sợ lũ chuột dính bả sẽ làm hồ bơi nhà ông ta bị nhiễm độc. Ove đề nghị Rune cài nút cổ áo và đi gặp một chuyên gia tâm lý để ngưng ảo tưởng rằng ông ta đang sống tại vùng Riviera sang chảnh. Rune đáp trả bằng một câu đùa ác ý, ám chỉ rằng con chuột mà Ove thấy chỉ là do ông tưởng tượng ra mà thôi. Những người khác cười âm lên. Ove không bao giờ tha thứ cho Rune về chuyện đó. Sáng hôm sau, ai đó đã rải thức ăn cho chim khắp vườn nhà Rune, và trong suốt hai tuần lễ ông ta đã phải dùng xẻng chống trả cuộc xâm lăng của hàng chục con chuột to như cái máy hút bụi. Sau đó, vụ đánh bả chuột đã được thông qua, nhưng Rune thề sẽ bắt Ove trả giá.

Hai năm sau, Rune thắng vụ cây cỏ thụ. Ông ta giành được sự chấp thuận

ở cuộc họp thường niên khi ngỏ ý muốn đốn hạ cái cây mọc chắn ánh mặt trời buổi tối bên phía nhà ông ta. Cũng chính cái cây đó che ánh nắng chói mắt buổi sáng cho phòng ngủ của Ove và Sonja. Ngoài ra, Rune còn gạt phăng kiến nghị của Ove khi ông tức giận yêu cầu tổ dân phố trả tiền lắp mái hiên che nắng.

Tuy nhiên, Ove trả đũa thành công trong vụ tranh cãi về dọn tuyết vào mùa đông năm đó, khi Rune muốn phong mình là “trưởng ban dọn tuyết” đồng thời bắt tổ dân phố mua một cỗ máy thổi tuyết cỡ lớn. Ove hoàn toàn không có ý định để cho Rune đi loăng quăng với một cỗ máy gây tốn kém cho mọi người và phun tuyết đầy cửa sổ nhà mình, ông đã nói thẳng chuyện đó tại cuộc họp ban điều hành tổ dân phố.

Rune vẫn được chọn làm người phụ trách dọn tuyết, nhưng trong sự bực bội của mình ông ta phải xúc tuyết bằng xẻng suốt cả mùa đông. Kết quả là Rune đã dọn tuyết cho tất cả các ngôi nhà cùng dãy, ngoại trừ nhà của Ove. Để trêu tức Rune, khoảng giữa tháng Một năm đó Ove đã thuê một cỗ máy thổi tuyết cỡ lớn để dọn tuyết trong diện tích mười mét vuông trước cửa nhà mình. Rune đã tức điên lên, Ove hài lòng nhớ lại.

Tất nhiên, Rune tìm được cách đáp trả vào mùa hè kế tiếp qua việc mua một cỗ máy cắt cỏ đồ sộ. Sau đó, với một sự kết hợp của lật lọng, dối trá và mưu mô, ông ta đã xoay sở để được tiếp quản vị trí phụ trách cảnh quan của Ove tại cuộc họp tổ dân phố hằng năm, nhờ lập luận rằng ông ta “được trang bị tốt hơn người phụ trách trước đó”.

Ove được an ủi phần nào vào bốn năm sau đó, khi ông ngăn cản Rune lắp cửa sổ lưới, bởi lẽ sau ba mươi ba đơn thư và một chục cuộc điện thoại giận dữ gửi tới Sở quy hoạch, rốt cuộc bọn họ đã phải bỏ cuộc và chấp nhận lý lẽ của ông Ove rằng việc đó sẽ “phá hoại tính đồng điệu về kiến trúc của cả khu vực”.

Trong ba năm tiếp theo, Rune chỉ gọi Ove bằng biệt danh “gã ưa kiện xấu tính”. Ove coi đó như một lời khen. Và một năm sau ông thay cửa sổ nhà mình.

Khi mùa đông kế tiếp kéo về, ban lãnh đạo quyết định rằng khu dân cư cần một hệ thống sưởi chung mới. Và tất nhiên hai ông “tình cờ” có quan

điểm hoàn toàn trái ngược về hệ thống cần lắp đặt. Vụ tranh cãi được hàng xóm láng giềng gọi vui là “cuộc chiến bom nước”. Nó phát triển thành một mâu thuẫn bất diệt giữa hai người.

Và mọi chuyện tiếp diễn như thế.

Nhưng như Sonja thường nói, sông có khúc, người có lúc. Mâu thuẫn giữa hai người không phải lúc nào cũng gay gắt. Những thời điểm đình chiến không nhiều, nhưng những phụ nữ như Anita và bà biết tranh thủ chúng một cách tối đa. Chẳng hạn như vào một mùa hè của thập niên 1980, ông Ove đã mua một chiếc Saab 9000 và Rune mua chiếc Volvo 760. Họ hài lòng với việc mua sắm này tới nỗi giữ được hòa bình trong vài tuần lễ. Sonja và Anita thậm chí đã xoay xở để cả bốn người bọn họ đi ăn tối cùng nhau vài lần. Rune và cậu con trai đang trong độ tuổi thiếu niên, với tất cả sự vụng về và vô lễ của nó, đã ngồi ở một đầu bàn với bộ mặt cáu kỉnh. “Thằng bé đó sinh ra đã khó tính,” Sonja từng nói như thế với giọng buồn bã. Dù vậy Ove và Rune cũng chịu đựng nhau đủ để cùng uống một chén whisky vào cuối buổi tối.

Đáng tiếc thay, vào buổi tối cuối cùng của mùa hè năm ấy, Ove và Rune đã nảy ra ý định tổ chức nướng thịt. Và rất hiển nhiên, họ bắt đầu cãi cọ nhau về cách châm lửa cái lò than hình cầu của ông Ove sao cho hiệu quả nhất. Chỉ trong mười lăm phút, màn khẩu chiến đã bùng nổ về quy mô đến mức cả Sonja lẫn Anita đều cho rằng tốt nhất người nào về nhà người nấy để dùng bữa tối. Trước khi nói chuyện với nhau trở lại, hai ông đã kịp mua và bán một chiếc Volvo 760 Turbo và một chiếc Saab 9000i.

Cùng thời gian đó, những người hàng xóm trong khu nhà đến rồi đi liên tục. Kết quả là những gương mặt mới trên ngưỡng cửa các ngôi nhà nhiều đến nỗi tất cả hòa lẫn với nhau thành một biển màu xám. Nơi trước kia từng là khu rừng, giờ chỉ toàn cần cẩu xây dựng. Ove và Rune đứng trước cửa nhà mình, tay kiên quyết đút túi quần như những thánh tích của thời hiện đại, trong khi một đoàn đông các nhân viên môi giới nhà đất trịch thượng không thể nhìn xa hơn cái củ cà-vạt của họ đi rảo trên con đường nhỏ giữa hai dãy nhà và không rời mắt khỏi hai ông, tựa như bày kèn kèn quan sát hai con trâu nước già lão. Bọn họ chỉ chực chờ đưa gia đình của mấy tay tư vấn chết tiệt nào đó vào xem nhà của hai ông, cả Ove lẫn Rune đều hiểu chuyện đó.

Con trai của ông Rune và bà Anita dọn đi vào năm hai mươi tuổi, khoảng giữa thập niên 1990. Hình như cậu ta đi qua Mỹ, Sonja đã bảo với Ove như thế, họ gần như không gặp lại cậu ta nữa. Thỉnh thoảng Anita nhận được một cú điện thoại vào dịp Giáng sinh, nhưng “thằng bé quá bận với cuộc sống hiện tại”, bà nói vậy và cố gắng vui lên, mặc dù Sonja có thể nhận ra bà bạn của mình cố gắng nín khóc. Một số người con trai đã ra đi và không trở lại. Có vậy thôi.

Ông Rune không bao giờ hé răng nửa lời về chuyện đó. Nhưng với những ai biết ông từ trước, trong những năm tháng đó ông dường như thấp đi vài xen-ti-mét. Như thể ông đã chùng xuống trong một hơi thở dài và không bao giờ hít vào thật sâu như trước nữa. Vài năm sau đó, Rune và Ove lại đụng độ với nhau lần thứ bao nhiêu không rõ vì cái hệ thống sưởi chung đó, Ove dùng dùng bỏ về giữa một cuộc họp tổ dân phố, và không bao giờ quay lại. Trận chiến cuối cùng giữa hai người đàn ông xảy ra vào đầu những năm 2000, khi Rune đặt mua từ châu Á một con robot cắt cỏ tự động, và bỏ mặc nó lượn lờ trên bãi cỏ phía sau các ngôi nhà. Thậm chí ông ta có thể cài đặt để nó xén cỏ theo những “chế độ đặc biệt”, bà Sonja đã nói thế với giọng ngưỡng mộ vào một buổi tối, sau khi đi thăm bà Anita về. Ông Ove nhanh chóng nhận ra cái “chế độ đặc biệt” này chính là việc con robot quý sứ cứ đảo tới đảo lui phía ngoài cửa sổ phòng ngủ của ông và bà Sonja, gây ồn ào liên tục. Vào một buổi tối, bà Sonja trông thấy ông Ove cầm theo một chiếc tua vít và bước ra khỏi cửa. Sáng hôm sau, con robot lao mình xuống hồ bơi của nhà ông Rune một cách “khá khó hiểu”.

Một tháng sau, Rune lần đầu tiên đi bệnh viện. Ông ta không bao giờ mua cỗ máy xén cỏ nào nữa. Ove không biết mối thâm thù giữa hai người đã bắt đầu thế nào, mặc dù ông biết rõ nó đã chấm dứt từ lúc đó. Sau này, nó chỉ còn nằm trong ký ức của ông Ove và trong vùng mất ký ức của ông Rune.

Nhiều người cho rằng không thể diễn giải được cảm xúc của những người đàn ông thông qua chiếc ô tô họ lái.

Tuy vậy, khi dọn về khu dân cư này, Ove lái một chiếc Saab 96, còn Rune chạy chiếc Volvo 244. Sau vụ tai nạn, Ove mua một chiếc Saab 95 để có chỗ cho xe lăn của Sonja. Cùng năm đó Rune mua một chiếc Volvo 245

để có chỗ cho một chiếc xe đẩy. Ba năm sau, Sonja có một chiếc xe lăn hiện đại hơn và Ove mua một chiếc hatchback Saab 900. Cùng lúc đó, Rune tậu một chiếc Volvo 265 vì Anita bắt đầu bàn đến chuyện sinh thêm con.

Sau đó Ove mua hai chiếc Saab dòng 900, rồi đổi sang chiếc Saab 9000 đầu tiên. Rune mua một chiếc Volvo 265 và một chiếc Volvo 745. Nhưng họ không có thêm đứa con nào cả. Một tối nọ, Sonja về nhà kể với Ove rằng Anita đã đi tới gặp bác sĩ.

Một tuần lễ sau, một chiếc Volvo 740 xuất hiện trong nhà để xe của Rune. Một chiếc Sedan.

Ove trông thấy chiếc xe lúc ông đi rửa chiếc Saab của mình. Tối đó, Rune thấy một nửa chai whisky ở trước cửa nhà mình. Hai người không bao giờ nhắc tới nó.

Có lẽ nỗi buồn về chuyện mất con đã đưa hai người đàn ông xích lại gần nhau. Nhưng đó là một con dao hai lưỡi. Nếu người ta không chia sẻ nó, nó sẽ chia rẽ họ.

Có thể Ove không bao giờ tha thứ cho Rune vì đã có một đứa con trai mà không thể gần gũi thằng bé được. Có thể Rune không tha thứ cho Ove vì ông không thông cảm được chuyện đó. Có thể không ai trong hai người tha thứ được cho bản thân vì đã không thể trao cho người phụ nữ họ yêu điều mà các bà muốn hơn hết thảy. Con trai của Rune và Anita đã lớn và đi khỏi nhà ngay khi có cơ hội. Còn Rune thì đi mua một chiếc BMW đáng thể thao, loại xe chỉ có chỗ cho hai người và một chiếc túi xách. Bởi lẽ giờ đây chỉ có ông và bà Anita, như ông đã nói với bà Sonja khi họ gặp nhau tại bãi đỗ xe. “Người ta không thể lái xe Volvo cả đời được,” ông đã nói thế với một nụ cười nhạt. Sonja có thể nhận thấy Rune đang cố nuốt nước mắt vào trong. Đó cũng là lúc ông Ove nhận ra một phần trong Rune đã buông xuôi hẳn. Và có lẽ cả ông lẫn bản thân Rune đều không thể tha thứ được chuyện đó.

Chắc chắn có những người cho rằng cảm xúc không thể được diễn giải thông qua những chiếc ô tô. Nhưng họ đã nhầm.

CẬU TRAI CONG

— Cháu nói nghiêm túc đấy, chúng ta đang đi đâu đây? - Parvaneh hỏi với giọng hụt hơi.

— Đi sửa một thứ. - Ông Ove nói trong lúc đi trước cô ba bước, với con mèo chạy lon ton bên cạnh.

— Thứ gì ạ?

— Một thứ!

Parvaneh dừng lại để lấy hơi.

— Đây rồi! - Ông Ove nói và đột ngột dừng lại phía bên ngoài một quán cà phê nhỏ.

Mùi bánh sừng bò mới nướng bay ra ngoài qua lớp cửa kính. Parvaneh nhìn về phía bãi đỗ xe bên kia đường, nơi họ bỏ lại chiếc Saab. Lẽ ra họ đã có thể đến nơi, nếu lúc đầu ông Ove không nói chắc như đinh đóng cột rằng quán cà phê nằm ở đầu kia của khu phố. Parvaneh đã đề nghị họ đỗ xe ở bên đó, nhưng khi họ nhận ra mỗi giờ phải trả đất hơn 1 krona nếu đỗ xe tại đó thì cô đành thôi.

Parvaneh nhận ra Ove là loại người nếu không chắc về con đường mình đi thì cứ bước tiếp, với niềm tin rằng sớm muộn gì cũng sẽ đến nơi. Và bây giờ, khi đã đi một vòng khu phố và nhận ra quán cà phê nằm ở ngay đối diện với nơi họ đã đỗ xe, vẻ mặt của Ove trông như thể đây đúng là điều ông đã định trước. Parvaneh lau mồ hôi trán.

Một người đàn ông có bộ râu lờm chờm và bản thủ đang dựa người vào tường quán, cách đó không xa. Anh ta đặt một cái ly giấy trước mặt. Phía trước cửa quán cà phê, Ove, Parvaneh và con mèo bắt gặp một thanh niên gầy gò chừng hai mươi hai tuổi, mắt viền đen thui như gấu trúc. Phải mất một lúc Ove mới nhận ra đó chính là người đã đứng sau lưng cậu nhóc đòi

xe đạp mà ông gặp lúc trước. Trông cậu ta có vẻ dè chừng. Ove gật đầu đáp lại nụ cười của cậu ta, như thể muốn nói rõ ràng mặc dù không có ý định cười đáp lại, ông vẫn chấp nhận nụ cười đó.

— Sao bác không để cháu đỗ xe cạnh cái xe đó? - Parvaneh thắc mắc trong lúc họ mở cửa kính và bước vào trong quán.

Ove không đáp.

— Cháu làm được mà! - Cô nói với giọng tự tin.

Ove mệt mỏi lắc đầu. Hai tiếng trước đó, cô nàng còn không biết chân côn nằm ở đâu, bây giờ thì lại tỏ ra bực mình vì ông không để cô đưa xe vào một vị trí đỗ chật hẹp.

Khi đã ở trong quán, Ove thoáng thấy cậu thanh niên gầy gò mắt viền đen đưa cái bánh mì trên tay cho người đàn ông lang thang.

— Ông đấy à! - Một giọng nói vang lên, hào hứng đến nỗi lạc đi.

Ove quay lại và nhìn thấy cậu nhóc đòi xe đạp. Cậu ta đang đứng phía sau một cái quầy dài, bóng loáng phía trước quán. Ông nhận thấy cậu ta đội một chiếc mũ bóng chày trong nhà.

Con mèo và Parvaneh tỏ ra rất thoải mái. Cô nàng bầu bí lau mồ hôi trán, dù trong quán lạnh cóng. Lạnh hơn cả ngoài đường. Cô rót cho mình chút nước từ một cái bình để trên quầy. Con mèo vô tư tọt một chút nước từ cái ly của Parvaneh khi cô không để ý.

— Hai người biết nhau à? - Cô ngạc nhiên nhìn cậu thanh niên.

— Bọn tôi là bạn. - Cậu ta gật đầu.

— Thật sao? Tôi và bác Ove cũng là bạn! - Parvaneh mỉm cười, bắt chước sự hào hứng hơi hồn nhiên quá mức của cậu thanh niên.

Ove dừng cách quầy một khoảng an toàn. Làm như ai đó có thể lao vào ôm ông nếu ông đến quá gần.

— Tôi tên Adrian.

— Còn tôi là Parvaneh.

— Mọi người có muốn uống gì không? - Adrian hỏi.

— Cho tôi một latte. - Parvaneh nói với giọng thoải mái. Cô thấm mồ hôi

trán bằng một tờ khăn giấy. - Latte đá nếu cậu có!

Ông Ove đứng đổi chân và nhìn quanh quán. Ông chưa bao giờ thích các quán cà phê. Sonja thì ngược lại. Bà có thể ngồi cà phê cả ngày Chủ nhật để “ngắm mọi người”, như bà nói. Ông thường ngồi đó cùng bà và đọc một tờ báo. Mọi Chủ nhật họ đều như thế. Kể từ khi bà qua đời, ông không đặt chân tới bất cứ quán cà phê nào nữa. Ông ngược lên và nhận ra mọi người, kể cả con mèo, đang chờ câu trả lời của mình.

— Ừ thì cà phê vậy. Đen.

Adrian gãi gãi da đầu dưới chiếc mũ.

— Tức là... espresso?

— Không. Cà phê.

Adrian chuyển sang gãi cằm.

— Tức là... một ly cà phê đen?

— Phải.

— Có sữa?

— Nếu có sữa thì nó không còn là cà phê đen nữa.

Adrian mân mê mấy lọ đường trên quầy để đỡ tỏ ra ngu ngốc. Muộn rồi, Ove thâm nghĩ.

— Cà phê rang xay bình thường. Bình thường, trời ạ! - Ông nhắc lại.

Adrian gật đầu.

— À... tôi không biết kiểu đó.

Ove giơ tay chỉ vào cái máy pha cà phê trong góc, gần như khuất hoàn toàn sau một cái máy bóng loáng nom giống tàu vũ trụ mà ông biết là được dùng để pha espresso.

— À cái máy đó à... - Adrian đáp, gật gù như thể đã hiểu ra. - Cái máy đó... tôi thật sự không biết cái máy đó hoạt động như thế nào.

— Lẽ ra phải biết chứ. - Ông Ove lẩm bẩm trong lúc đi vòng qua quầy.

Ông đẩy cậu nhóc ra và cầm lấy cái máy. Parvaneh chặc lưỡi. Ove lờm cờ.

— Gì? - Ông hỏi.

— Sao ạ? - Cô hỏi lại.

Ove nhướn mày. Cô nhún vai.

— Ai đó vui lòng cho tôi biết chúng ta đang làm gì ở đây được không? - Parvaneh hỏi.

— Cậu nhóc này có một cái xe đạp cần sửa. - Ông Ove vừa đáp vừa đổ nước vào bình.

Khuôn mặt Parvaneh sáng lên.

— Cái xe máng ở đằng sau chiếc Saab ấy ạ? - Cô hỏi lại.

— Ông mang đến tận đây à? Cảm ơn ông nhiều lắm! - Adrian thốt lên.

— Cậu không có ô tô mà, đúng không? - Ove nói trong lúc lục lọi tìm giấy lọc cà phê trong các ngăn kéo.

— Cảm ơn ông! - Adrian tiến một bước về phía ông Ove rồi sực nhớ ra và ngừng lại trước khi làm điều gì ngu ngốc.

— Thế ra nó là xe đạp của cậu à? - Parvaneh hỏi.

— Ồ... thực ra nó là xe của bạn gái tôi. Hay đúng hơn là người yêu tương lai... đại loại vậy.

Parvaneh mỉm cười.

— Vậy ra tôi và ông Ove lái xe đến tận đây chỉ để đem cho cậu chiếc xe đạp cần sửa? Vì một cô gái?

Adrian gật đầu. Parvaneh chồm người qua quây và vỗ vào cánh tay ông Ove.

— Bác biết không, Ove, đôi khi cháu thấy bác cũng là người có trái tim đấy...

— Cậu có dụng cụ ở đây không vậy? - Ông Ove dịch tay ra xa và hỏi Adrian.

Cậu nhóc gật đầu.

— Vậy cậu đi lấy đi. Cái xe được máng ở đằng sau chiếc Saab bên kia đường.

Adrian biến vào trong bếp. Khoảng một phút sau, cậu quay lại với một hộp dụng cụ lớn và lập tức đi ra cửa.

— Còn cô thì giữ im lặng giúp tôi. - Ông nói với Parvaneh.

Cô nàng mỉm cười, thể hiện rõ rằng mình không có ý định ngậm miệng.

— Tôi chỉ đem cái xe đạp tới đây để cậu ta không phá tan cái nhà để xe đạp. - Ove nói thêm.

— Vâng ạ. Cháu có nói gì đâu. - Parvaneh bật cười.

Ông Ove lại tiếp tục đi tìm giấy lọc.

— A... - Adrian lên tiếng khi gần như đâm sầm vào cậu thanh niên mắt gấu trúc ở cửa. - Đây là sếp tôi.

— Chào cả nhà... xin lỗi, ông đang làm gì thế ạ? - “Ông chủ quán” lên tiếng và tò mò nhìn người đàn ông lạ mặt đang lúi húi sau quầy.

— Cậu kia bận sửa xe. - Ove đáp như thể đây là một chuyện hiển nhiên. - Cậu cất giấy lọc cà phê ở đâu thế?

Mắt gấu trúc chỉ tay về phía một cái kệ. Ông Ove nheo mắt nhìn cậu ta.

— Cậu trang điểm hả?

Parvaneh suyt khẽ, làm ông bực ra mặt.

— Gì vậy? Tôi hỏi cũng không được sao?

Mắt gấu trúc mỉm cười, vẻ mặt hơi căng thẳng.

— Vâng. - Cậu ta gạt đầu và đưa tay dụi mắt. - Tối qua tôi đi nhảy. - Cậu ta mỉm cười biết ơn khi được Parvaneh rút một tờ khăn giấy ướt ra đưa cùng với một cái nháy mắt đồng lõa.

Ove gạt đầu và tiếp tục pha cà phê.

— Cậu cũng gặp rắc rối với mấy chiếc xe đạp và chuyện yêu đương trai gái à? - Ông lơ đãng hỏi.

— Không, không, với xe đạp thì không. Và chuyện kia cũng vậy. Thật ra thì... không phải với gái. - Cậu ta cười khúc khích.

Ove bật máy pha cà phê. Khi chiếc máy bắt đầu kêu, ông quay lại, chống tay lên mặt quầy một cách thoải mái.

— Cậu bị bóng hả?

— Bác Ove! - Parvaneh thốt lên và đập vào tay ông.

Ove rút tay lại và bực bội ra mặt.

— Cái gì vậy?!

— Bác đừng có... bác đừng có gọi người ta như vậy. - Parvaneh đáp, rõ ràng cô không muốn nói ra chữ đó.

— Không bóng thì pê-đê. - Ông Ove nói.

Parvaneh cố đánh vào tay Ove một lần nữa nhưng ông đã tránh kịp.

— Đừng có nói năng như thế! - Cô ra lệnh.

Ove quay về phía cậu thanh niên mắt gấu trúc và hỏi:

— Người ta không được dùng chữ “bóng” à? Thế các cậu dùng chữ gì?

— Đồng tính. Hoặc là... thế giới thứ ba. - Parvaneh chen ngang.

— Ồ, ông thích gọi sao thì gọi. Chẳng sao cả. - Cậu thanh niên mỉm cười và đi vòng qua quầy, đeo tạp dề lên người.

— Được. Thẳng thắn rõ ràng như thế cũng tốt. Vậy ra cậu là trai cong. - Ove lầm bầm.

Parvaneh lắc đầu như muốn xin lỗi. Cậu thanh niên chỉ cười.

— Xong rồi. - Ove gạt đầu và bắt đầu rót cho mình một tách cà phê trong khi máy vẫn đang chạy.

Sau đó, ông cầm tách cà phê và không nói không rằng đi thẳng ra ngoài, băng qua đường tiến tới chỗ chiếc Saab. Mắt gấu trúc không có ý kiến gì khi thấy ông cầm cái tách đi ra khỏi quán. Dù sao thì chuyện đó cũng không cần thiết cho lắm, căn cứ theo việc chưa đầy năm phút sau khi vào quán ông già đã tự biến mình thành người pha chế và hỏi thẳng về giới tính của cậu.

Adrian đang đứng chôn chân bên cạnh chiếc Saab với vẻ mặt hoang mang.

— Mọi chuyện ổn cả chứ? - Ove hỏi cho có, đồng thời nhấp một ngụm cà phê và nhìn chiếc xe đạp thậm chí còn chưa được dỡ xuống.

— Không... Ông biết đấy... Chuyện này... - Cậu nhóc áp úng mở lời, tay bất giác đưa lên gãi ngực.

Ove quan sát cậu ta trong ba mươi giây. Ông nhấp một ngụm cà phê nữa, rồi gạt đầu, nhăn mặt như thể vừa ăn phải một trái bơ bị chín nẫu. Ông ấn

mạnh cái tách vào tay cậu nhóc và bước tới gỡ chiếc xe đạp xuống, đặt nó chổng ngược trên mặt đất, trước khi mở hộp dụng cụ mà cậu ta đã đem ra.

— Bố cậu chưa bao giờ dạy cậu sửa xe đạp à? - Ông hỏi trong lúc cúi xuống xem xét cái lốp xe bị xịt, không buồn nhìn Adrian.

— Ông ta đang bóc lịch. - Cậu chép miệng nói lí nhí, tay vẫn gãi ngực, mắt nhìn quanh như muốn tìm một cái lỗ để chui xuống.

Ove ngược lên và quan sát cậu nhóc. Cậu ta nhìn xuống đất. Ông hắng giọng.

— Cũng không có gì khó. - Lát sau ông lăm bắm và ra hiệu cho Adrian ngồi xuống đất.

Hai người mất mười phút để vá lỗ thủng ở săm xe. Ông Ove ra những hướng dẫn nhất gừng, còn Adrian im thin thít từ đầu tới cuối. Nhưng cậu ta chăm chú, khéo tay, và không đến nỗi tự biến mình thành trò hề, ông phải thừa nhận như vậy. Có thể cậu ta không vụng về với đôi tay như với chữ nghĩa. Họ lau bụi chiếc xe bằng miếng giẻ cát trong cốp ô tô, mắt vẫn tránh nhìn nhau.

— Hi vọng cô nàng đó xứng đáng với chuyện này. - Ông Ove nói trước khi đóng cốp xe lại.

Adrian không biết phải nói gì.

Khi họ quay trở lại quán cà phê, một người đàn ông thấp lùn mặc chiếc áo sơ mi lấm bắm đang đứng trên một cái ghế thang, loay hoay với thứ mà ông Ove đoán là một chiếc quạt sưởi. Mắt gấu trúc đứng dưới đất, tay cầm một bộ tua vít. Cậu ta vẫn tiếp tục chùi nốt lớp trang điểm còn sót lại trên mắt và trông chừng người đàn ông mập mạp với vẻ mặt khá căng thẳng. Cứ như thể cậu ta sợ bị bắt quả tang. Parvaneh phấn khích quay về phía ông Ove.

— Đây là Amel! Ông ấy là chủ quán cà phê này! - Cô nói với giọng vồn vã, tay chỉ vào người đàn ông đứng trên thang.

Amel không quay người lại, nhưng tuôn ra một tràng phụ âm mà ông Ove không hiểu được, dù đoán đó là những tiếng chửi tục pha trộn với từ chỉ các bộ phận cơ thể.

— Ông ấy nói gì vậy? - Adrian hỏi.

Mắt gấu trúc lúng túng vắn vẹo người.

— À... thì... cái quạt sưởi nó...

Cậu ta nhìn Adrian, rồi cúi gầm mặt.

— Nó làm sao? - Ove hỏi trong lúc tiến đến chỗ cậu ta.

— Ông ấy nói nó cũng vô dụng như một thằng bóng. - Mắt gấu trúc nói nhỏ đến mức chỉ có mình ông Ove nghe thấy.

Parvaneh thì ngược lại, cô còn mãi chỉ trở Amel với nét mặt vui vẻ.

— Chúng ta không thể hiểu được những điều ông ấy nói, nhưng cũng có thể đoán được gần như tất cả là những từ tục tĩu. Ông ấy đúng là bản sao của bác đó, Ove!

Ông Ove tỏ ra không vui vẻ chút nào. Cả Amel cũng vậy. Ông ta dùng tay và giờ chiếc tua vít chỉ thẳng vào Ove.

— Con mèo là của ông hả?

— Không. - Ove đáp. Không những ông muốn nói rằng nó không phải của mình, mà còn muốn nhấn mạnh rằng nó không phải của ai cả.

— Con mèo ra ngoài! Thú vật không ở trong quán! - Amel nói một tràng với những phụ âm nảy bần bật như một lũ trẻ nghịch ngợm chơi đùa.

Ove tò mò quan sát chiếc quạt sưởi trên đầu Amel. Rồi ông nhìn con mèo đang ngồi trên cái ghế đầu cạnh quầy. Ông lần lượt ngó hộp dụng cụ vẫn đang được Adrian cầm trên tay, chiếc quạt sưởi, và Amel.

— Nếu tôi sửa được nó cho ông, con mèo sẽ ở lại đây.

Ông Ove nói câu đó với giọng chắc nịch như một lời khẳng định chứ không còn nước đôi gì nữa. Amel dường như nao núng trong giây lát. Lúc trấn tĩnh lại, vì một lý do không thể giải thích được sau đó, ông ta thấy mình đã không còn đứng trên ghế thang mà đang giữ chân nó. Ông Ove lúi húi làm việc trên đó trong vài phút, rồi xuống thang, phúi tay vào quần, và đưa cái tua vít cùng chiếc cờ lê nhỏ cho cậu thanh niên mắt gấu trúc.

— Ông sửa được rồi! - Amel ngỡ ngàng thốt lên khi chiếc quạt sưởi hoạt động trở lại.

Nói đoạn ông ta hồ hởi nắm vai ông Ove.

— Whisky nhé? Ông muốn không? Trong bếp, tôi có whisky.

Ove xem giờ. Đã hai giờ mười lăm phút chiều. Ông lắc đầu tỏ vẻ hơi bối rối một chút, phần vì châu whisky, phần vì Amel vẫn đang nắm vai mình. Mắt gấu trúc biến mất qua cửa bếp ở phía sau quầy, vừa đi vừa chùi mắt.

Adrian bắt kịp ông Ove và con mèo trên đường họ quay lại chỗ chiếc Saab.

— Ove, ông đừng tiết lộ chuyện Mirsad là...

— Ai cơ?

— Sếp của tôi. - Adrian đáp. - Người kẻ mắt đen đó.

— Cậu bóng đó hả?

Adrian gật.

— Ý tôi là bố anh ấy... Amel đó... Ông không biết Mirsad là... - Adrian lúng túng tìm từ.

— Bóng? - Ove hỏi lại.

Cậu nhóc gật đầu. Ông nhún vai. Parvaneh lạch bạch đi theo họ, miệng thở hển hển.

— Cô làm cái gì mà lâu vậy? - Ông hỏi cô.

— Tôi cho tiền anh ta. - Parvaneh đáp và hát đầu về phía người đàn ông lang thang có bộ râu bản thiêu.

— Cô thừa biết anh ta sẽ dùng nó để mua rượu. - Ông nói.

Parvaneh mở to mắt với một tia giễu cợt trong đó, theo nghi vấn của ông.

— Thật à? Thế mà tôi tưởng anh ta sẽ dùng nó để trả khoản vay ưu đãi từ hội đi học ngành vật lý hạt nhân ở đại học cơ đấy!

Ông Ove hừ mũi rồi mở cửa chiếc Saab. Adrian vẫn đứng im không nhúc nhích ở phía bên kia chiếc xe.

— Gì đấy? - Ông hỏi.

— Ông sẽ không để lộ chuyện của Mirsad chứ? Ông hứa đi.

— Việc quái gì tôi phải tiết lộ chuyện của cậu ta? - Ove chỉ tay vào cậu nhóc. - Này cậu! Cậu muốn mua một chiếc xe Pháp. Như vậy là đủ rắc rối cho cái thân cậu rồi, đừng có đi lo chuyện bao đồng!

CÁI XÃ HỘI KHÔNG CẦN ĐẾN ÔNG

Ove phủi tuyết bám trên bia mộ. Ông mạnh tay đào mặt đất lạnh cứng và cẩn thận thay cây hoa. Rồi ông đứng dậy, phủi bụi đất, bần thần nhìn cái tên của bà, trong lòng cảm thấy vô cùng hổ thẹn. Ông luôn là người phàn nàn với bà về chuyện trễ hẹn. Giờ thì ông đứng đây, rõ ràng chưa thể đi theo bà như dự định.

— Toàn những sự cố ngoài ý muốn. - Ông lẩm bẩm với tấm đá. Rồi ông lại im.

Ove không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra với mình sau đám tang. Ngày nối ngày, tuần nối tuần lặng lẽ theo cái cách khiến ông gần như không thể nhớ được mình đã làm gì trong khoảng thời gian đó. Trước khi Parvaneh và Patrick tông gãy cái thùng thư của ông, Ove không nhớ mình có nói chuyện với bất kỳ người nào kể từ sau cái chết của Sonja.

Có những buổi tối ông hoàn toàn quên mất việc ăn uống. Chuyện đó không bao giờ xảy ra trước đây, theo như ông còn nhớ. Nhất là từ sau khi ông ngồi xuống bên cạnh Sonja trên chuyến tàu bốn mươi năm về trước. Chừng nào Sonja còn đó, cuộc sống của ông còn sự quy củ. Ông dậy lúc sáu giờ kém mười lăm phút, pha cà phê, đi tuần tra khu phố. Lúc sáu rưỡi, bà đã tắm xong, họ cùng nhau ăn sáng và uống cà phê. Bà ăn trứng, ông ăn bánh mì phết bơ. Đúng bảy giờ kém năm phút, ông đưa bà vào ghế phụ lái của chiếc Saab, cất xe lăn của bà vào cốp sau, rồi chở bà tới trường. Sau đó ông đến cơ quan. Lúc mười giờ kém mười lăm, tại chỗ làm của mình, họ nghỉ tay uống cà phê. Sonja uống cà phê sữa, còn ông dùng cà phê đen. Họ ăn trưa lúc mười hai giờ. Khi đồng hồ chỉ ba giờ kém mười lăm, họ nghỉ giải lao một lần nữa. Đúng năm giờ kém mười lăm, ông đón bà ở sân trường, đưa bà vào ghế và cất chiếc xe lăn vào cốp xe. Lúc sáu giờ chiều thì họ đã ngồi dùng bữa tối trong căn bếp nhà mình, thường là món thịt nấu với khoai tây

và nước sốt. Món ăn ưa thích của Ove. Sau đó, bà ngồi thu chân trên ghế sofa giải ô chữ, còn ông loay hoay làm việc trong lán dụng cụ và xem tin tức. Đúng chín rưỡi, ông đưa bà lên gác, vào trong phòng ngủ. Trong nhiều năm liền, Sonja nài nỉ Ove cho bà dọn xuống ở trong phòng dành cho khách tại tầng một, nhưng ông từ chối. Sau khoảng mười năm thì bà nhận ra đó là cách để ông cho bà thấy ông không có ý định buông xuôi. Và ông sẽ không để cho Chúa trời, vũ trụ cũng như những thứ khác chiến thắng. Những thứ tồi tệ đó sẽ biến xuống địa ngục. Thế là bà thôi không mè nheo nữa.

Vào tối thứ Sáu, họ sẽ thức xem tivi đến mười giờ rưỡi. Sáng thứ Bảy họ sẽ dùng bữa sáng muộn, có khi tận tám giờ sáng. Rồi họ ra ngoài để đi mua sắm tại cửa hàng vật liệu, đồ nội thất và dụng cụ làm vườn. Sonja sẽ mua đất trong khi Ove ngó nghiêng các món dụng cụ. Họ chỉ có một ngôi nhà nhỏ với mảnh sân sau khiêm tốn và một bồn hoa nhỏ, nhưng hình như luôn có một thứ gì đó để trồng trọt hoặc dựng lên. Trên đường về nhà, họ sẽ dừng chân để ăn kem. Bà ăn kem sôcôla, còn ông ăn kem có các loại hạt. Cứ mỗi năm, quán kem lại nâng giá thêm một krona, và đó là dịp để Ove “nổi trận lôi đình”, theo mô tả của Sonja. Khi về đến nhà, bà sẽ lặn xe băng qua căn bếp ra sân sau, và ông sẽ giúp bà ngồi xuống đất để có thể chăm sóc mấy luống hoa. Trong lúc đó, ông sẽ rút chiếc tua vít ra và đi vào trong nhà. Đó là thứ hay ho nhất của một căn nhà. Nó không bao giờ hoàn thiện. Luôn có một con ốc vít nằm đâu đó để ông siết lại.

Vào ngày Chủ nhật, họ đi tới một quán cà phê và ngồi uống cùng nhau. Ove đọc báo trong khi bà nói chuyện. Sau đó là thứ Hai. Thế rồi, một thứ Hai nọ, bà không còn tồn tại trên cõi đời này nữa.

Ove không nhớ chính xác ông đã trở nên lặng lẽ như vậy từ khi nào. Ông luôn là người ít nói, nhưng chuyện này hơi khác. Có lẽ ông đã bắt đầu nói thầm trong đầu nhiều hơn. Có lẽ ông đã mất trí, đôi khi ông vẫn tự hỏi điều đó. Nó giống như thể ông không muốn những người khác bắt chuyện với mình, sợ rằng những giọng nói lải nhải đó sẽ xóa mất ký ức về giọng nói của bà.

Ove nhẹ nhàng lướt ngón tay trên tấm bia mộ như thể đang vuốt ve túm tua dài của một tấm thảm thật dày. Ông không tài nào hiểu được những người trẻ cứ luôn miệng ra rả về việc “tìm kiếm bản thân”. Ông thường

xuyên nghe điều đó từ những người đồng nghiệp ngoài ba mươi tuổi. Họ chỉ toàn nói rằng mình cần nhiều “thời gian rảnh rỗi” hơn, như thể đó là mục đích duy nhất của việc đi làm: đạt đến điểm mà họ không phải làm việc nữa. Sonja từng bật cười và bảo rằng ông là “người cứng nhắc nhất thế gian”. Ông từ chối coi đó là một lời chỉ trích. Một chút khuôn phép là điều cần thiết, ông nghĩ thế. Nên có sự quy củ, và người ta cần phải tin cậy được mọi thứ. Ông không nghĩ đó là một tính xấu.

Sonja thường nhắc về giai đoạn bị ông Ove xem như một sự lầm lạc trong suy nghĩ, vào khoảng giữa thập niên 1980, khi mà ông bị bà thuyết phục và mua một chiếc Saab màu đỏ, mặc dù từ hồi quen nhau bà biết ông chỉ đi xe màu xanh. “Đó là ba năm tồi tệ nhất trong đời Ove,” bà vừa nói vừa cười khúc khích. Kể từ lúc đó, ông không lái thứ gì ngoài một chiếc Saab màu xanh. “Đa phần các bà vợ nổi giận vì ông chồng không nhận ra mái tóc mới cắt của họ, trong khi mỗi lần tôi cắt tóc, chồng tôi giận mấy ngày liền vì trông tôi không giống như thường ngày,” Sonja thường nói như thế.

Đó là điều mà ông Ove nhớ tiếc nhiều nhất. Việc mọi thứ diễn ra như thường ngày.

Con người cần có một chức năng. Ông đã luôn đóng một vai trò nhất định, không ai có thể phủ nhận điều đó. Ông đã làm tất cả những gì mà xã hội chờ đợi nơi ông. Ông đã làm việc, không bao giờ nghỉ ốm, trả hết nợ nần, đóng thuế, làm những việc cần làm, mua những chiếc xe tốt. Và đôi lại, xã hội đã cảm ơn ông bằng cách nào? Bằng cách cử người đến gặp ông tại cơ quan và bảo rằng ông đi về đi, thế là xong.

Vào một thứ Hai nọ, ông đã không còn bất cứ một vai trò nào nữa.

Mười ba năm về trước, Ove đã mua chiếc Saab 95 màu xanh. Không lâu sau đó, đám người Mỹ tại General Motors đã mua nốt số cổ phần cuối cùng do người Thụy Điển nắm giữ của hãng Saab. Ông đã gấp tờ báo sáng hôm đó với một tròng rửa sả kéo dài tới tận buổi chiều. Ông sẽ không bao giờ mua xe nữa. Ông không có ý định đặt chân lên một chiếc xe ô tô Mỹ, trừ phi đôi chân cùng với phần cơ thể còn lại của ông được bỏ vào quan tài trước đó, bọn họ có thể đoán chắc về điều đó. Sonja tất nhiên cũng đã đọc bài báo và ít nhiều phản đối góc nhìn của Ove về quốc tịch của hãng xe, nhưng không

thay đổi được gì. Ý ông đã quyết, ông sẽ giữ quan điểm của mình. Ông sẽ lái chiếc xe hiện có cho tới khi ông hoặc nó bị hỏng. Dù sao thì những chiếc xe tử tế cũng không còn được sản xuất nữa, ông chắc chắn như vậy. Giờ đây bên trong chúng chỉ chứa một đồng linh kiện điện tử vớ vẩn. Giống như ta lái một chiếc máy tính vậy. Người ta thậm chí không thể tháo nó ra mà không bị nhà sản xuất dọa chấm dứt bảo hành. Thế cũng tốt. Sonja từng nói rằng chiếc xe sẽ hỏng hóc vì buồn bã vào cái ngày Ove nằm xuống. Có thể lắm.

“Nhưng cái gì cũng có thời,” bà cũng thường nói như vậy. Chẳng hạn như khi các bác sĩ chẩn đoán bệnh cho bà bốn năm về trước. Bà dễ tha thứ hơn ông. Tha thứ cho Chúa trời, vũ trụ và mọi thứ khác. Còn ông thì nổi giận. Có lẽ vì ông cảm thấy ai đó phải nổi giận thay cho bà, khi tất cả những tai ương quái quỷ cứ giáng xuống con người duy nhất không đáng bị như vậy.

Thế nên ông chống lại cả thế giới. Ông chống đối các nhân viên bệnh viện, các bác sĩ chuyên ngành và cả các bác sĩ trưởng khoa. Ông chống đối đám mặc áo trắng và các đại diện của hội đồng thành phố, những kẻ đã trở nên đông đảo đến nỗi ông gần như không nhớ nổi tên của bọn họ. Ông phải tìm một chính sách bảo hiểm cho cái này, một chính sách bảo hiểm khác cho cái kia, liên hệ một người vì Sonja bị bệnh, rồi một người khác vì bà ngồi xe lăn. Thêm một người thứ ba để bà được miễn làm việc, và một người thứ tư để thuyết phục các cấp có thẩm quyền rằng điều bà muốn là ngược lại: Đi làm việc.

Nhưng chống lại đám người mặc áo trắng là điều không thể. Và người ta cũng không thể đảo ngược sự chẩn đoán.

Sonja đã bị ung thư.

“Chúng ta sẽ tiếp nhận mọi chuyện như nó phải thế,” Sonja đã nói như vậy. Và họ đã làm thế. Bà tiếp tục dạy dỗ đám học sinh cá biệt thân thương trong khả năng có thể, cho đến khi Ove phải đẩy bà vào lớp học mỗi buổi sáng vì bà không còn sức lực để tự làm điều đó. Sau một năm bà chỉ còn làm được ba phần tư khối lượng công việc hằng tuần. Sau hai năm bà giảm giờ dạy còn một nửa. Và sau ba năm thì bà chỉ lên lớp được một phần tư thời gian. Khi cuối cùng bà cũng phải từ bỏ công việc, Sonja đã viết một lá thư

dài cho từng em học sinh và khuyến khích chúng gọi điện cho mình mỗi khi chúng cần trò chuyện với ai đó.

Gần như tất cả các học sinh đều gọi điện. Chúng còn xếp hàng đi thăm cô giáo nữa. Có lần vào một dịp cuối tuần, học sinh đến nhà đông tới nỗi Ove phải lánh sang lán dụng cụ và ngồi đó chờ suốt sáu tiếng đồng hồ. Khi đũa cuối cùng ra về vào buổi tối hôm đó, ông đã cẩn thận đi một vòng quanh nhà để bảo đảm không có món gì bị mất. Như mọi khi, cho đến khi Sonja bảo ông đừng quên đếm trứng trong tủ lạnh. Ông đưa bà lên gác trong lúc bà cười như nắc nẻ. Ông đưa bà vào giường, và ngay trước khi họ ngủ, bà quay sang ông. Bà giấu ngón tay mình trong lòng bàn tay ông, rồi vùi mũi vào cái hõm bên dưới xương quai xanh của ông.

“Chúa đã lấy đi một đũa con của em, anh Ove yêu quý. Nhưng Ngài cho em cả ngàn đũa khác.”

Vào năm thứ tư, bà qua đời.

Và giờ ông đứng đây, lướt tay trên tấm bia mộ của bà. Hết lần này tới lần khác. Như thể ông muốn xoa bóp cho bà tỉnh lại.

— Lần này tôi sẽ đi lấy khẩu súng của bố bà trên tầng áp mái. - Ove hạ giọng. - Tôi biết bà không thích nó. Tôi cũng không thích.

Ông hít một hơi thật sâu, như để làm cho mình cứng cỏi lên trước khi bà cố gắng thuyết phục ông không làm chuyện đó.

— Hẹn bà ngày mai. - Ông nói với giọng cương quyết, rồi phui tuyết bám trên giày, tựa hồ không muốn cho bà cơ hội để phản đối.

Rồi ông men theo con đường nhỏ xuống bãi đỗ xe, với con mèo đi những bước êm ru bên cạnh. Họ đi qua cổng, vòng qua chiếc Saab vẫn còn đang được dán con tem “xe tập lái” ở cửa sau. Ông mở cửa trước bên phía ghế phụ. Parvaneh nhìn ông, đôi mắt nâu to tròn của cô ngập tràn sự thương cảm.

— Cháu đang nghĩ tới một chuyện này. - Cô thận trọng lên tiếng khi sang số chiếc Saab và cho xe lăn bánh.

— Đừng.

Nhưng cô không thể ngừng lại.

— Cháu đang nghĩ có khi cháu sẽ giúp bác dọn dẹp nhà cửa. Có thể là cất

các món đồ của bác Sonja vào trong thùng và...

Vừa nghe nhắc tới tên của Sonja, lập tức khuôn mặt ông Ove sa sầm. Sự giận dữ làm nó rấn đanh lại như một cái mặt nạ.

— Đừng nói thêm một lời nào nữa! - Ông gầm lên, giọng ông vang rền trong chiếc xe.

— Nhưng cháu chỉ...

— Không một lời chết tiệt nào nữa. Cô hiểu chưa?

Parvaneh gật đầu và im lặng.

Run lên vì giận dữ, Ove nhìn ra ngoài cửa xe trong suốt quãng đường về nhà.

MỘT LẦN NỮA LÙI CHIẾC XE CÓ GẮN RƠ-MOOC

Sáng hôm sau, Ove cho con mèo ra khỏi nhà trước khi lấy khẩu súng trường cũ của bố Sonja từ trên gác mái xuống. Ông đã quyết định rằng cái sự không thích các món vũ khí của ông không thể nào bị được với việc ông không thích những khoảng trống mà bà để lại trong căn nhà nhỏ yên ắng của họ. Đã đến lúc rồi.

Nhưng dường như ở đâu đó có người biết cách duy nhất ngăn ông lại là quăng ra trước mặt ông một thứ khiến ông tức tối đến mức gác lại chuyện ra đi.

Vì lý do này mà giờ đây ông đang đứng trên con đường nhỏ nằm giữa hai dãy nhà, hai tay khoanh lại thách thức, mắt nhìn thẳng vào người đàn ông mặc áo sơ mi trắng và tuyên bố:

— Trên tivi chẳng có gì hay ho cả.

Người đàn ông áo trắng đã quan sát Ove với vẻ mặt không cảm xúc trong suốt cuộc nói chuyện. Thật ra, lần nào gặp anh ta, ông cũng thấy anh ta giống với một cái máy hơn là một con người. Y như tất cả những người mặc áo trắng mà ông từng gặp mặt trong đời. Những kẻ đã nói là Sonja sẽ chết sau vụ tai nạn xe khách, những kẻ đã từ chối trách nhiệm sau đó, và những kẻ từ chối truy cứu trách nhiệm của người khác. Những kẻ không muốn làm con dốc dành cho xe lăn ở trường. Những kẻ không muốn để cho Sonja làm việc. Những kẻ sấm soi từng đoạn trong hợp đồng để lôi ra một điều khoản nào đó giúp họ không phải chi trả tiền bảo hiểm. Những kẻ muốn đưa bà vào viện. Tất cả đều có cùng đôi mắt trống rỗng như thế. Như thể họ chỉ là những vỏ bọc bóng bẩy rỗng tuếch đi qua đi lại, nghiền nát những con người bình thường và phá tan tành cuộc sống của họ.

Nhưng khi Ove nói ra câu vừa rồi, ông thấy một cú giạt nhẹ nơi thái

dương của người mặc áo trắng. Một chút tức tối, có lẽ vậy. Một sự ngạc nhiên tức tối, có thể lắm. Một sự khinh miệt, hẳn là thế. Đó là lần đầu tiên ông nhận thấy mình có thể chạm tới bên trong con người đối diện mình. Nhất là một người mặc áo trắng.

Người đàn ông đóng quai hàm lại, quay gót bỏ đi. Không phải với những bước chân vững chắc và có chủ đích của một viên chức hội đồng đầy tự tin, mà là những bước chân giận dữ. Nóng nảy. Khao khát báo thù.

Đã lâu không có điều gì làm Ove cảm thấy hài lòng như thế.

Dĩ nhiên ông đã có ý định tự sát vào ngày hôm nay. Ông đã định sẽ điềm tĩnh và thư thái bắn một phát vào đầu ngay sau bữa sáng. Ông sẽ dọn dẹp nhà bếp, thả con mèo ra khỏi nhà, và ngồi thoải mái trên chiếc ghế bành ưa thích của mình. Ông đã dự định như thế, vì con mèo luôn đòi được ra ngoài vào giờ đó. Một trong số vài đặc tính mà ông đánh giá cao nơi con mèo là nó không thích đi vệ sinh trong nhà của người khác. Ông cũng giống nó.

Nhưng rồi Parvaneh sang đập cửa nhà ông như thể đó là cái nhà vệ sinh cuối cùng còn hoạt động được của thế giới văn minh. Như thể cô ta không có chỗ nào để làm chuyện đó trong nhà của mình. Ove cất khẩu súng sau máy sưởi để Parvaneh không nhìn thấy. Lúc ông mở cửa, cô phải gần như ấn vào tay ông chiếc điện thoại của mình.

— Chuyện gì đây? - Ông hỏi.

Chiếc điện thoại nằm giữa ngón cái và ngón trỏ trên tay ông có mùi không dễ chịu cho lắm.

— Đây này bác. - Parvaneh rên rỉ, tay ôm bụng và quệt mồ hôi trán mặc dù nhiệt độ đang dưới không độ. - Cửa chị nhà báo đó.

— Tôi phải làm gì với điện thoại của cô ta?

— Trời ơi, đây là cái điện thoại của cháu, không phải của chị ta. Chị ta đang ở đầu dây bên kia. - Parvaneh nói với giọng gấp gáp.

Thế rồi, trước khi ông kịp phản đối, cô lách qua người ông và đi về phía buồng vệ sinh.

— Vâng. - Ove đưa cái điện thoại lên cách lỗ tai vài xen-ti-mét, không rõ là vẫn còn nói với Parvaneh hay với đầu dây bên kia.

— Chào ông! - Nhà báo tên Lena reo lên.

Ông Ove cảm thấy tốt hơn mình nên dịch cái điện thoại ra xa lỗ tai hơn.

— Thế bây giờ ông đã sẵn sàng để trả lời phỏng vấn chưa? - Chị ta nói tiếp với giọng vui vẻ.

— Chưa. - Ông Ove đáp và giờ cái điện thoại ra trước mặt, cân nhắc việc cúp máy.

— Ông có đọc lá thư tôi gửi không? Hoặc là tờ báo? Ông có đọc tờ báo chưa? Tôi đã quyết định cho ông đọc chúng để ông biết phong cách làm báo của chúng tôi.

Ove đi vào trong bếp. Ông cầm lấy tờ báo và lá thư mà Adrian đã mang đến vài ngày trước đó.

— Ông có hiểu ý tôi không? - Nữ nhà báo nói to.

— Cô bình tĩnh nào. Tôi đang đọc đây. - Ông nói to vào cái điện thoại và cúi người trên bàn bếp.

— Tôi chỉ đang tự hỏi...

— BÌNH TĨNH đi! - Ove quát lên.

Thình lình ông nhận ra người đàn ông mặc áo trắng đang lái chiếc Skoda chạy ngang qua cửa sổ nhà mình.

— Alo?

Đầu dây bên kia hỏi to ngay trước khi Ove lao ra khỏi nhà.

— Trời đất quỷ thần ơi! - Parvaneh lo lắng lắm lắm khi cô bước ra khỏi phòng vệ sinh vừa kịp để trông thấy ông Ove lao đi trên con đường nằm giữa hai dãy nhà.

Người đàn ông mặc áo sơ mi trắng bước xuống xe trước cửa căn nhà của Anita và Rune.

— Đủ rồi đó! Anh nghe chưa? Anh KHÔNG ĐƯỢC lái xe trong khu dân cư! Không lái thêm một MÉT nào nữa! Anh hiểu chưa? - Ông Ove gào lên từ phía xa, trước khi ông chạy đến nơi.

Với một cử chỉ bề trên, người đàn ông nhỏ thó trong chiếc áo sơ mi trắng chỉnh lại bao thuốc lá trong túi áo ngực đồng thời bình thản nhìn vào mắt

Ove.

— Tôi được cho phép làm điều đó.

— Còn lâu!

Người đàn ông áo trắng nhún vai như thể muốn hát đi một con côn trùng gây bực bội.

— Thế ông định sẽ làm gì với chuyện đó, hả Ove?

Câu hỏi làm Ove choáng váng. Một lần nữa. Ông khựng lại, hai tay run lên vì tức giận. Có đến cả chục câu chửi rửa đã chực chờ sẵn trên môi, nhưng trong sự ngỡ ngàng của chính mình, ông không tài nào nói ra được.

— Tôi biết ông là ai, Ove. Tôi biết hết về những lá thư mà ông đã viết xoay quanh vụ tai nạn và tình trạng bệnh tật của vợ ông. Ông gần giống như một huyền thoại ở chỗ chúng tôi, ông nên biết điều đó. - Người đàn ông áo trắng nói với giọng không hề nao núng.

Miệng Ove há ra. Người đàn ông áo trắng gật đầu với ông.

— Tôi biết ông là ai. Và tôi chỉ làm công việc của mình. Quyết định là quyết định. Ông không thể làm gì được nó. Giờ đây lẽ ra ông đã học được điều đó mới phải.

Ove bước một bước tới trước, nhưng người mặc áo trắng đã đặt tay lên ngực ông và đẩy ông lùi lại. Không mạnh bạo. Không hung hăng. Chỉ mềm mỏng và cương quyết, như thể bàn tay không thuộc về anh ta mà được kiểm soát bởi một con robot tại trung tâm máy tính của chính quyền địa phương.

— Ông về nhà mà xem tivi đi. Trước khi gặp thêm rắc rối với quả tim của ông.

Từ bên phía ghế phụ của chiếc Skoda, người phụ nữ quyết đoán mặc chiếc áo sơ mi trắng bước xuống, tay ôm chồng giấy tờ. Người đàn ông khóa cửa chiếc xe cùng với một tiếng bíp, rồi quay lưng về phía Ove như thể ông chưa hề đứng đó nói chuyện với anh ta.

Ông Ove đứng nguyên tại chỗ, hai nắm tay siết chặt bên hông, cảm hứng lên như một con nai sừng tấm giận dữ. Hai chiếc áo trắng biến vào trong nhà của Anita và Rune. Ông Ove phải trấn tĩnh mất một phút mới có thể quay gót ra về. Nhưng ông đi thẳng về phía nhà của Parvaneh với một sự quyết đoán

đặc biệt. Cô đang đứng trên đường.

— Anh chồng vô dụng của cô có nhà không? - Ông gằn giọng hỏi và đi ngang qua Parvaneh mà không buồn đợi câu trả lời.

Cô chỉ kịp gạt đầu trước khi ông Ove sải bốn bước chân tới cửa ngôi nhà. Patrick ra mở cửa, người tựa trên đôi nạng. Gần như một nửa cơ thể của anh bị bó bột.

— Cháu chào bác! - Anh chàng vui vẻ thốt lên và cố gắng giơ một chiếc nạng để vẫy chào, nhưng anh bị mất thăng bằng đổ nhào vào bức tường.

— Cái rơ-mooc mà cậu dùng khi dọn nhà tới đây. Nó đâu rồi? - Ông hỏi.

Patrick chống cánh tay không bị bó bột vào tường, cổ tỏ ra như thể cú ngã vừa rồi là hữu ý.

— Gì cơ ạ? À... cháu mượn nó từ một anh bạn đồng nghiệp.

— Gọi cho anh ta. Cậu cần mượn nó một lần nữa.

Và đó là lý do mà Ove không chết hôm nay. Ông bị ngăn lại bởi một thứ khiến ông tức giận đủ để lôi kéo sự chú ý của ông.

Khi hai người mặc áo sơ mi trắng từ trong nhà của Anita và Rune bước ra sau đó chừng một tiếng, họ thấy chiếc xe ô tô nhỏ màu trắng có logo hội đồng thành phố của mình đã bị một cái rơ-mooc lớn dòn vào thế kẹt. Thứ mà ai đó đã đổ chắn toàn bộ con đường trong lúc bọn họ ngồi trong nhà. Có thể nhận thấy đây là một hành động cố ý.

Người phụ nữ tỏ vẻ bối rối thực sự, nhưng người đàn ông thì không. Anh ta lập tức đi tới chỗ ông Ove.

— Có phải ông đã làm chuyện này không?

Ông Ove khoanh tay, lạnh lùng nhìn anh ta và đáp:

— Không.

Người đàn ông mặc áo trắng mỉm cười vẻ bề trên, giống như cách những người mặc áo trắng vẫn làm khi ai đó cố gắng phản biện họ.

— Ông đòi nó ngay.

— Tôi không nghĩ vậy. - Ove đáp.

Người đàn ông áo trắng thở hắt ra giống như sắp sửa đe dọa một đứa trẻ

con.

— Ông đòi cái rơ-mooc ngay. Nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát.

Ông Ove uể oải lắc đầu, tay chỉ vào biển báo nằm cách đó một đoạn.

— Các phương tiện đi lại có động cơ bị cấm trong khu dân cư. Tấm biển đã đề rất rõ ràng như thế.

— Ông không có việc gì hay hơn để làm thay vì đóng vai người điều phối giao thông à? - Người đàn ông áo trắng rên rỉ.

— Trên tivi chẳng có gì hay ho cả. - Ove đáp.

Và đó là lúc ông thấy một cú giật nhẹ nơi thái dương của người đàn ông mặc áo trắng. Dường như chiếc mặt nạ của anh ta đã bị tuột ra một chút, chỉ một chút thôi. Anh ta nhìn cái rơ-mooc, chiếc Skoda bị mắc kẹt, tấm biển và ông già đang khoanh tay đứng trước mặt mình. Trong một thoáng dường như anh ta cân nhắc chuyện dùng vũ lực để ép buộc ông, nhưng anh ta nhanh chóng nhận ra đó là một ý tồi.

— Chuyện này rất ngu ngốc, Ove. Rất, rất ngu ngốc. - Cuối cùng anh ta rít lên.

Và lần đầu tiên đôi mắt xanh của anh ta bùng lên ngọn lửa giận dữ thực sự. Khuôn mặt ông Ove vẫn cứ trơ trơ. Người đàn ông áo trắng bỏ đi về phía bãi đỗ xe và con đường cái, với những bước chân cho thấy một cách rõ ràng rằng vụ việc còn chưa kết thúc. Người phụ nữ mặc áo trắng hồi hải đuổi theo anh ta.

Ngỡ đâu ông Ove sẽ nhìn theo bọn họ với vẻ đắc thắng. Quả thực, có lẽ ông cũng chờ đợi phản ứng đó ở bản thân mình. Nhưng thay vì thế, ông chỉ tỏ ra buồn bã và mệt mỏi, giống như đã mấy tháng nay không ngủ. Như thể ông gần như không đủ sức để giơ cánh tay lâu hơn nữa. Ông đút tay vào túi quần và quay về nhà. Nhưng không lâu sau khi ông đóng cửa, có người lại đập nó rầm rầm.

— Bọn họ sẽ đưa ông Rune đi. - Parvaneh nói với giọng khẩn cấp và mở toang cửa trước cả khi ông Ove chạm đến tay nắm.

— Ôi dào!

Sự buông xuôi trong giọng nói của ông gây bất ngờ cho cả Parvaneh lẫn

bà Anita đang đứng bên cạnh cô. Và có lẽ cho cả chính ông nữa. Ông hít nhanh một hơi, rồi nhìn Anita. Trông bà tiều tụy hơn bao giờ hết. Đôi mắt bà đỏ au và sưng mọng.

— Họ bảo họ sẽ đến đưa ông ấy đi trong tuần này, vì tôi không thể chăm sóc ông ấy được. - Anita thông báo với giọng nói yếu ớt tưởng như không thể thoát ra khỏi cổ họng.

— Chúng ta phải làm gì đó! - Parvaneh hét lên và túm lấy tay ông Ove.

Ông giật tay ra và nhìn tránh đi chỗ khác.

— Ôi dào! Họ sẽ phải mất nhiều năm nữa mới làm được điều đó. Chuyện này sẽ bị khiếu nại, rồi nó sẽ phải trải qua toàn bộ quy trình quan liêu vớ vẩn. - Ông nói.

Ove cố nói với giọng tự tin hơn so với cảm giác thực tế. Nhưng ông không đủ sức lực để làm điều đó nữa. Ông chỉ muốn họ ra về.

— Bác không biết mình đang nói về cái gì đâu! - Parvaneh thốt lên.

— Cô mới là người không biết mình đang nói cái gì ấy, cô chưa bao giờ dính dáng đến hội đồng thành phố, cô không hề biết đến việc đấu tranh với bọn họ.

— Nhưng bác phải nói chuyện... - Cô lắp bắp.

Ove có cảm giác như mọi năng lượng trong con người mình đang thoát hết ra ngoài.

Có lẽ đó là hình ảnh bộ mặt tiều tụy của Anita. Có lẽ đó là nhận thức rằng một chiến thắng đơn lẻ sẽ chẳng là gì đối với cả một guồng máy. Một chiếc xe Skoda bị mắc kẹt không thay đổi được gì hết. Họ luôn quay lại. Giống như họ đã làm với Sonja. Như mọi khi. Với các điều khoản và đủ thứ giấy tờ. Những người mặc áo sơ mi trắng luôn thắng. Và những người như ông Ove luôn mất đi những người như bà Sonja. Không gì có thể đưa bà trở lại.

Cuối cùng, sẽ chẳng còn lại gì ngoài một chuỗi ngày lê thê với những công việc vô nghĩa như đánh bóng quây búp. Ông không thể chịu nổi điều đó nữa. Ông cảm thấy rõ ràng hơn bao giờ hết. Ông không thể đấu tranh nữa. Không muốn đấu tranh nữa. Ông chỉ muốn tất cả chấm dứt.

Parvaneh tiếp tục tranh cãi với Ove, nhưng ông đã khép cửa lại. Cô đập

cửa rầm rầm, nhưng ông bỏ ngoài tai. Ông buông mình xuống chiếc ghế đầu trong tiền sảnh, cảm thấy đôi tay mình run rẩy. Tim ông đập mạnh đến nỗi màng nhĩ của ông tưởng như sắp nổ tung. Sức ép trong ngực ông tựa như một bóng đen khủng khiếp đang chẹn gót giày vào cổ ông, và chỉ thả ra hai mươi phút sau đó.

Và rồi ông bật khóc.

NGÔI NHÀ KHÔNG PHẢI KHÁCH SẠN

Bà Sonja từng nói rằng để hiểu những người như Ove và Rune, người ta phải xác định ngay từ đầu rằng họ là hai con người sinh nhằm thời đại. Những con người chỉ chờ đợi một vài thứ đơn giản từ cuộc sống. Một mái nhà trên đầu, một con phố yên tĩnh, một chiếc xe đàng hoàng, và một người phụ nữ để yêu thương trọn đời. Một công việc mà họ thấy có ích. Một ngôi nhà có những thứ đều đặn bị hỏng để họ luôn có cái mà sửa.

“Mọi người đều muốn sống một cuộc sống đàng hoàng. Nhưng định nghĩa của hai chữ đó khác nhau với mỗi người,” bà từng nói như vậy. Với người như Ove và Rune, đàng hoàng chỉ đơn giản là họ phải tự xoay xở, không dựa dẫm vào người khác một khi đã trưởng thành. Họ cảm thấy tự hào khi có thể kiểm soát. Khi làm đúng. Khi biết con đường nào cần phải đi, và làm thế nào vắn một con ốc. Những người như Ove và Rune thuộc về một thể hệ mà người ta thể hiện mình qua việc họ làm, chứ không phải qua những gì họ nói.

Tất nhiên, bà biết Ove không biết cách sống chung với nỗi giận dữ không tên của ông. Ove cần gắn nhãn cho nó, phân loại nó. Do vậy khi những người đàn ông mặc áo trắng ở hội đồng, những người mà không người bình thường nào nhớ nổi tên, ép bà làm những chuyện bà không muốn - chấm dứt công việc, rời khỏi ngôi nhà của mình, chấp nhận rằng bà không đáng giá bằng một người khỏe mạnh đi lại bình thường, và chấp nhận rằng bà sắp chết - thì Ove lập tức chống lại họ. Từ những đơn thư gửi cho báo chí và tòa án, cho tới những thứ nhỏ nhặt nhất như một cái dốc dành cho xe lăn ở trường học. Ông đấu tranh bảo vệ bà trước những người mặc áo trắng một cách kiên trì đến nỗi rốt cuộc ông bắt đầu quy trách nhiệm cho họ về tất cả những chuyện đã xảy ra với Sonja và đứa trẻ.

Thế rồi bà bỏ lại ông một mình giữa một thế giới mà ông không còn hiểu

nổi nữa.

Đêm hôm đó, Ove và con mèo ăn tối và xem tivi một lúc, rồi ông tắt đèn phòng khách và lên gác. Con mèo cảnh giác bám theo ông sát gót, như thể nó linh cảm được ông sắp giấu nó làm một điều gì đó. Trong lúc ông cởi quần áo, nó ngồi trên sàn phòng ngủ với vẻ mặt của một người đang cố hiểu một trò ảo thuật.

Ông Ove lên giường nằm chờ trong khi con mèo chết tiệt bên phía giường của bà Sonja mất hơn một tiếng đồng hồ mới chịu ngủ. Dĩ nhiên ông hành động như vậy không phải vì ông thấy có bổn phận phải chiều lòng nó mà chỉ đơn giản là ông không có sức lực để tranh cãi với nó. Ông không thể giải thích khái niệm sống chết cho một con vật mà ngay đến bộ lông của mình còn không tự chăm sóc được.

Khi con mèo rút cuộc cũng nằm ngửa trên gối của Sonja và há miệng ngáy ro ro, ông Ove rời khỏi giường, khẽ khàng hết mức có thể. Ông xuống phòng khách, lấy khẩu súng giấu sau máy sưởi, rồi lấy bốn tấm vải dầu rất dày mà ông đã mang từ trong lán ra và nhét trong tủ cất chổi để con mèo không tìm thấy. Ông bắt đầu căng chúng lên tường hành lang. Sau khi cân nhắc khá kỹ, ông đã quyết định rằng đó là nơi tốt nhất để làm chuyện này, vì diện tích bề mặt của nó nhỏ nhất. Ông đoán sẽ có nhiều vết bắn tung tóe khi người ta bắn vào đầu và ông không thích để lại một bãi chiến trường lộn xộn hơn mức cần thiết. Sonja không thích ông bày bừa trong nhà.

Ông đã lại mặc bộ com-lê và đi giày. Bộ đồ vẫn còn bản và khét lẹt mùi khói xe, nhưng đành phải thế thôi. Ông ướm thử khẩu súng trường trên tay, như thể muốn xác định trọng tâm của nó. Như thể chuyện đó đóng một vai trò quyết định cho tương lai của kế hoạch. Ông lật khẩu súng tới lui, vặn thử rồi bẻ cái nòng như muốn gập đôi nó lại. Không phải ông am hiểu về hỏa khí, chẳng qua ông muốn biết xem nó có phải là thứ có chất lượng tốt hay không, có thể nói như thế. Và bởi vì ông cho rằng người ta không thể kiểm tra chất lượng của một khẩu súng bằng cách đá nó, ông quyết định bẻ và kéo nó xem thế nào.

Trong lúc làm chuyện đó, Ove bất ngờ nhận ra việc mặc bộ đồ vía của mình là một ý tưởng rất dở. Bộ đồ sẽ bị dấy rất nhiều máu, ông đoán thế.

Như vậy thì dở quá. Thế là ông đặt súng xuống, quay vào phòng khách, cời đồ ra rồi cẩn thận gấp nó lại và đặt nó bên cạnh đôi giày đi lễ nhà thờ. Sau đó, ông lấy di thư ra và viết thêm dòng chữ “Chôn tôi trong bộ đồ này” bên dưới mục “Thu xếp tang lễ”. Ông đặt lá thư trên đồng quần áo. Ông đã ghi rõ ràng trong đó là không được làm rùm beng. Không tổ chức tang lễ ồn ào hoặc những thứ vớ vẩn tương tự. Cứ chôn ông xuống đất bên cạnh bà Sonja, thế là xong. Vị trí chôn cất đã được chuẩn bị và trả tiền xong, ông không quên cho tiền mặt vào phong bì để chi cho khâu vận chuyển.

Thế rồi, trên người mặc độc chiếc quần đùi, Ove quay ra hành lang và cầm khẩu súng lên. Ông thoáng thấy hình ảnh của mình trong gương. Cũng phải đến ba mươi lăm năm nay ông không nhìn mình trong tình trạng như thế này. Ông vẫn còn khá cơ bắp và lực lưỡng. Chắc chắn là khỏe hơn hầu hết đàn ông cùng độ tuổi. Nhưng có gì đó đã xảy ra với làn da của ông, khiến cho ông trông như đang chảy ra. Thật tệ.

Trong nhà rất yên ắng. Thật ra là cả khu phố đều yên ắng. Đến lúc này ông mới nhận ra con mèo có thể thức giấc khi nghe thấy tiếng súng. Con vật tội nghiệp chắc sẽ sợ lắm. Ông nghĩ về chuyện đó một lúc lâu, rồi quyết định đặt khẩu súng sang bên để đi vào trong bếp bật radio. Không phải ông cần tiếng nhạc đưa tiễn mình, và ông càng không thích việc cái radio làm công tơ điện tiếp tục quay sau khi ông ra đi. Chỉ là nếu như con mèo thức giấc vì tiếng nổ, nó có thể nghĩ rằng đó chỉ là một phần của những ca khúc nhạc pop được phát ra rả trên radio hiện nay. Và nó sẽ ngủ trở lại.

Radio không phải đang phát những bài nhạc pop hiện đại, theo như ông nghe thấy trong khi quay ra hành lang và cầm khẩu súng lên. Họ đang đọc bản tin địa phương. Ông đứng im một lúc, lắng nghe. Không phải việc nghe tin tức thời sự lúc ta sắp sửa tự bắn vào đầu có gì quan trọng, chẳng qua ông nghĩ cũng không hại gì nếu cập nhật tình hình một chút. Đang là phần dự báo thời tiết. Tiếp đó là tin kinh tế. Tình hình giao thông. Và tầm quan trọng của việc chủ nhân các ngôi nhà đề cao cảnh giác trong dịp cuối tuần vì số lượng các vụ đột nhập đang tăng mạnh khắp thành phố. “Bọn vô lại chết tiệt,” ông lầm bầm, tay siết khẩu súng chặt hơn.

Trong một diễn biến khác, việc ông Ove đang cầm súng là điều mà hai cậu nhóc vô hại Adrian và Mirsad lẽ ra nên được biết trước khi cả hai tiến

đến cửa nhà ông vài giây sau đó. Nếu biết thì hai đứa đã hiểu rằng tiếng lạo xạo của những bước chân trên tuyết không làm ông Ove tự nhủ: “Có khách đến giờ này, quý hóa quá!” mà là “Chờ đó, bọn khốn!” Nếu biết thì chúng đã nhận ra rằng với độc chiếc quần đùi trên người và khẩu súng trường có tuổi đời ba phần tư thế kỷ trên tay, ông Ove sẽ đập tung cửa như một gã Rambo về vườn. Và nếu biết thì Adrian đã không kêu ré lên một tiếng kinh thiên động địa, cũng như không hoảng loạn quay gót để rồi đâm sầm vào vách tường của lán dụng cụ, thiếu điều bất tỉnh nhân sự.

Phải mất vài giây la hét om sòm, Mirsad mới có thời gian để thanh minh rằng chúng là hai đứa vô hại, chứ không phải bọn vô lại, và ông Ove hiểu được chuyện gì đang diễn ra. Trước đó thì ông đã kịp chĩa súng vào hai đứa, làm cho Adrian ré lên như còi báo không kích.

— Suyt! Các cậu làm con mèo thức dậy bây giờ! - Ove rít lên giận dữ trong lúc Adrian loạng choạng lùi lại, trán nổi một cục u to như quả trứng gà. - Hai cậu làm cái quái gì ở đây vào giờ này? - Ông vẫn tiếp tục chĩa súng vào chúng. - Bây giờ là nửa đêm rồi còn gì?

Mirsad từ từ đặt cái túi to trong tay xuống tuyết, còn Adrian thì giơ hai tay lên trời như thể cậu ta sắp bị cướp, để rồi mất thăng bằng và ngã xuống tuyết một lần nữa.

— Đây là ý của Adrian. - Mirsad nói, mắt nhìn xuống đất.

Ove nhận ra cậu ta không kể mắt.

— Mirsad công khai rồi, ông biết không! - Adrian thốt lên, tay ôm trán trong lúc lão đảo đi men theo tường lán.

— Cái gì?

— Anh... anh ấy công khai chuyện... - Adrian ngập ngừng, dường như bị phân tâm một phần vì việc một ông già giận dữ mặc đồ lót đang đứng chĩa súng vào mình, phần vì cậu ta tin rằng mình đã bị chấn thương sọ não.

Mirsad đứng thẳng người lại và gật đầu, nói thẳng luôn:

— Tôi đã công khai giới tính của mình với bố.

Đôi mắt của ông Ove bốt đe dọa đi một chút. Nhưng ông vẫn chưa hạ súng xuống.

— Bố tôi ghét cay ghét đắng dân đồng tính. Ông ấy luôn nói là sẽ tự sát nếu phát hiện ra con mình đồng tính. - Mirsad nói tiếp.

Sau vài giây im lặng, cậu ta thêm vào:

— Ông ấy đã không tiếp nhận chuyện này một cách vui vẻ. Ông có thể chắc chắn về điều đó.

— Ông đuổi anh ấy ra đường! - Adrian bổ sung.

Mirsad nhặt chiếc túi dưới đất lên và gật đầu xác nhận.

— Đây là một ý tưởng ngu ngốc. Chúng tôi không nên thử...

— Thử chuyện gì? - Ove cắt ngang, giọng khàn đi.

Ông đã mở cửa bước ra ngoài giữa lúc nhiệt độ xuống dưới không với độc một chiếc quần lót trên người, nên ông có quyền được biết lý do.

Mirsad hít một hơi thật sâu, dường như đang cố nuốt sĩ diện vào trong.

— Bố cho rằng tôi là đứa biến thái và không được chào đón trong ngôi nhà của ông ấy với... “sự khác người” của tôi. - Cậu ta nuốt nước bọt trước khi nói ra chữ “khác người.”

— Bởi vì cậu là bóng hủ? - Ông Ove hỏi lại.

Mirsad gật đầu.

— Tôi không có người quen nào trong thành phố. Tôi định ở nhờ nhà Adrian đêm nay, nhưng bạn trai mới của mẹ cậu ấy đang ở đó...

Cậu ta im bật, rồi lắc đầu, như thể đang cảm thấy mình cực kỳ ngu ngốc.

— Đây là một ý tưởng ngớ ngẩn. - Nói đoạn Mirsad quay lưng bỏ đi.

Adrian thì ngược lại. Cậu ta đã phục hồi được máu tranh luận của mình và lật đật đạp tuyết bước tới chỗ ông Ove.

— Con bà nó chứ, Ove! Ông có cả phòng ngủ trong nhà. Bởi vậy bọn tôi mới nghĩ là anh ấy có thể trú tạm đêm nay ở đây.

— Ở đây? Cái nhà này không phải là khách sạn! - Ông vừa nói vừa nâng súng lên ngang tầm ngực Adrian.

Cậu ta cứng người. Thấy vậy, Mirsad vội băng qua tuyết và đặt tay lên khẩu súng.

— Chúng tôi không có nơi nào khác để đi. Xin ông! - Cậu nói khẽ trong

lúc nhẹ nhàng đẩy nòng súng ra khỏi ngực Adrian.

Trông Ove có vẻ đã bình tĩnh hơn. Ông hạ vũ khí xuống. Khi ông bắt giắc lòi một chút vào trong cửa, như thể đã ý thức được cái lạnh đang bao trùm cơ thể ăn mặc phong phanh của mình, ông thoáng nhìn thấy tấm ảnh của bà Sonja trong hành lang. Chiếc váy màu đỏ. Chuyến xe đi Tây Ban Nha lúc bà có mang. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà tháo tấm ảnh đó xuống, nhưng bà từ chối. Bà bảo “đây là một kỷ niệm cũng như mọi kỷ niệm khác”. Cứng đầu quá thể.

Thế đấy, ngày hôm nay lẽ ra là ngày ông chết. Thay vào đó, buổi sáng hôm sau ông thức giấc với không chỉ một con mèo, mà cả một cậu “trai con” trú ngụ trong ngôi nhà của mình. Sonja chắc sẽ thích chuyện này. Bà vốn thích khách sạn mà.

CHUYỆN TUẦN TRA KHÁC THƯỜNG

Không phải lúc nào người ta cũng giải thích được tại sao những người đàn ông lại đột ngột làm điều cần làm. Có những khi họ hành động vì biết sớm muộn gì cũng phải làm, nên họ muốn làm luôn cho xong. Nhưng cũng có khi hoàn toàn ngược lại - vì họ biết lẽ ra mình nên làm từ lâu. Ông Ove có lẽ ngay từ đầu đã biết điều mình phải làm, nhưng về cơ bản con người là một giống loài lạc quan về thời gian. Chúng ta luôn cho rằng mình còn đủ thời gian để hành động vì người khác. Còn thời gian để nói chuyện cùng họ. Thế rồi một điều gì đó xảy ra và chúng ta đột ngột bị bỏ lại cùng hai chữ “giá như” trong đầu.

Khi bước xuống cầu thang sáng hôm đó, Ove khựng lại nửa chừng. Ngôi nhà không có cái mùi này kể từ khi Sonja qua đời. Ông cảnh giác bước xuống những bậc cuối đặt chân lên mặt sàn gỗ, rồi đứng im tại ngưỡng cửa nhà bếp. Cử chỉ của ông giống như của một người đi bắt trộm.

— Cậu là người nướng bánh mì đó hả?

Mirsad gật đầu một cách lo lắng.

— Vâng... Tôi hi vọng chuyện đó không làm phiền ông. Tôi xin lỗi. Tôi đã làm sai à?

Ove nhận thấy cậu ta cũng đã pha cà phê. Con mèo đang ngồi trên sàn ăn cá ngừ. Ông gật đầu, không trả lời câu hỏi.

— Tôi và con mèo phải đi tuần một vòng khu phố. - Ông chỉ nói như thế.

— Tôi đi cùng được không? - Mirsad hỏi luôn.

Ove nhìn cậu ta như thể ông vừa bị một thanh niên mặc đồ hải tặc chặn lại giữa một khu phố đi bộ và bị bắt chơi trò đoán đồng bạc giấu trong ba cái tách.

— Biết đâu tôi giúp được? - Mirsad nói tiếp với giọng hào hứng.

Ông Ove đi ra hành lang và xỏ chân vào đôi giày gỗ.

— Đây là một đất nước tự do. - Ông lẩm bẩm trong lúc mở cửa và để cho con mèo đi ra ngoài.

Coi đó như lời chấp thuận, Mirsad nhanh chóng khoác áo, đi giày và bám theo ông Ove.

— Chào mọi người! - Jimmy gọi to khi họ ra đến ngoài đường.

Cậu ta xuất hiện sau lưng Ove, miệng thở phì phò, trên người mặc bộ đồ thể dục bó sát đến nỗi ông không biết đó là vải hay là lớp màu vẽ trên cơ thể nữa.

— Jimmy! - Cậu thanh niên mập mạp hớn hển và chìa tay ra với Mirsad.

Con mèo trông như thể rất muốn cọ mình vào chân của Jimmy, nhưng rồi thay đổi ý kiến vì lần trước khi nó làm chuyện tương tự anh ta đã phải nhập viện. Thay vào đó, nó chọn giải pháp tiếp theo là lăn tròn trên tuyết. Jimmy quay sang phía ông Ove.

— Tôi thường thấy ông đi quanh khu nhà vào giờ này, nên tôi muốn xin phép ông cho tôi đi cùng. Tôi đã quyết định tập thể dục, ông biết đấy!

Jimmy gật gù với vẻ hài lòng, làm cho cái nọng mỡ dưới cằm đung đưa như cánh buồm trong gió. Ove tỏ vẻ nghi ngờ.

— Cậu có thường thức dậy vào giờ này không?

— Ồ, không. Tôi còn chưa đi ngủ mà! - Jimmy bật cười.

Và thế là một con mèo, một chàng béo bị dị ứng, một cậu trai cong, và một ông già mang tên Ove cùng nhau đi tuần vào sáng hôm ấy.

Mirsad giải thích ngắn gọn rằng cậu ta và bố không hợp nhau cho lắm, nên tạm thời cậu ở với ông Ove.

— Vì sao cậu đối đầu với ông già vậy? - Jimmy hỏi.

— Đó không phải là việc của cậu! - Ove gắt.

Jimmy tỏ ra ngạc nhiên, nhưng rồi chỉ nhún vai và quên ngay câu hỏi.

Mirsad nhìn ông Ove với ánh mắt biết ơn.

— Nhưng mà này, sáng nào ông cũng làm chuyện này sao? - Jimmy vui

về hỏi Ove.

— Phải. Để kiểm tra xem có vụ ăn trộm nào hay không.

— Thật á? Ở khu này có nhiều vụ trộm lắm à?

— Chỉ cần một vụ đầu tiên là sẽ kéo theo nhiều vụ khác. - Ông Ove lẩm bẩm và đi về phía khu vực đỗ xe của khách vắng lai.

Con mèo nhìn Jimmy với vẻ thất vọng về khả năng thể thao của cậu. Jimmy phình bụng ra và đưa tay sờ nắn, dường như tin rằng mình đã giảm được chút ít cân nặng.

— Thế ông có nghe chuyện của ông Rune chưa? - Jimmy gọi với theo Ove và guồng chân bám theo ông.

Ông Ove không đáp.

— Bên bảo trợ xã hội sẽ đến đưa ông ta đi đấy, ông biết không? - Jimmy giải thích sau khi bắt kịp.

Ông Ove mở cuốn sổ nhỏ và bắt đầu ghi lại các biển số xe. Jimmy coi sự im lặng của ông là tín hiệu đèn xanh để cậu ta nói tiếp.

— Ông biết đấy, đầu đuôi cơ sự là do bà Anita đã nộp đơn xin hỗ trợ tại nhà. Ông Rune không tự chăm sóc mình được, và bà ấy không đủ sức nữa, đại loại thế. Vậy nên bên bảo trợ xã hội mới tiến hành điều tra, sau đó một gã đã gọi đến, cho biết bọn họ quyết định rằng bà ấy không thể đảm đương việc chăm sóc chồng. Rằng họ sẽ đưa ông Rune vào một viện dưỡng lão. Thế rồi bà Anita bảo bọn họ quên chuyện đó đi, bà ấy không cần hỗ trợ tại nhà nữa. Lúc này thì gã kia phật ý và bắt đầu nói bà ta không ra gì. Gã bảo bà ta là họ không thể rút lại kết quả điều tra, và bà chính là người đã yêu cầu chuyện đó. Giờ thì ông biết đấy, kết luận đã rõ. Bà Anita có nói gì cũng không ăn thua vì bên bảo trợ xã hội làm theo ý của họ đó.

Jimmy im lặng và gật đầu với Mirsad, hi vọng nhận được một phản ứng nào.

— Thật không ra gì... - Mirsad ngập ngừng bình luận.

— Không ra cái con mẹ gì! - Jimmy gật gù, làm toàn bộ phần thân trên của mình rung rinh.

Ông Ove cất bút và sổ vào túi áo khoác trong, rồi rảo bước về phía khu

vực thu gom rác.

— Ôi dào, đến đời tám hoánh bọn họ mới thi hành những quyết định kiểu đó. Nói là đưa ông ta đi ngay, chứ phải một vài năm nữa bọn họ mới làm. - Ông lâu bầu.

Ông biết quá rõ thói quan liêu của đám người đó.

— Nhưng bọn họ đã ra quyết định rồi ông ơi. - Jimmy gãi đầu.

— Vậy thì khiêu nại đi! Sẽ kéo được hàng mấy năm trời ấy! - Ove nói với giọng bực bội trong lúc đi qua chỗ cậu ta.

Trông Jimmy như thể đang cân nhắc liệu có nên cất công bám theo ông Ove hay không.

— Nhưng bà ấy đã khiêu nại rồi! Bà ấy đã viết đơn thư từ cả hai năm nay rồi còn gì!

Ove không dừng lại khi nghe thấy câu nói đó, mà chỉ giảm tốc độ. Ông nghe thấy tiếng bước chân nặng nề của Jimmy trên tuyết phía sau lưng mình.

— Hai năm rồi à? - Ông hỏi, không buồn quay lại.

— Khoảng đó. - Cậu ta đáp.

Nhìn Ove giống như đang đếm nhâm số tháng trong đầu.

— Bà ta nói dối đấy. Nếu quả thực như vậy thì Sonja đã biết chuyện. - Ông bác bỏ.

— Tôi không được phép kể với bà Sonja. Anita không muốn tôi kể. Ông biết đấy...

Jimmy im bặt. Cậu cup mắt nhìn xuống tuyết. Ông Ove quay người lại, nhú mày.

— Tôi biết chuyện gì?

Cậu thanh niên mập mạp hít một hơi sâu trước khi đáp.

— Anita cho rằng... ông bà đã có đủ rắc rối rồi.

Khoảng im lặng tiếp đó nặng nề tựa hồ có thể bỏ được bằng rìu. Jimmy vẫn nhìn xuống tuyết. Ông Ove đi vào trong khu gom rác. Rồi ông đi ra. Ông vào trong nhà cất xe đạp, rồi đi ra. Nhưng dường như ông đã vỡ lẽ. Mấy chữ cuối cùng của Jimmy tựa như một tấm màn chụp xuống mọi cử động của

Ove, và một nỗi giận dữ vô bờ bên trào dâng, cuộn xoáy với tốc độ mạnh dần như một cơn lốc trong ngực ông. Ove lay những cánh cửa càng lúc càng mạnh. Ông đá vào các ngưỡng cửa. Khi rốt cuộc Jimmy lăm bằm nói gì đó đại loại như: “Giờ thì hỏng hết rồi, ông ạ. Bọn họ sẽ đưa ông Rune ra khỏi nhà,” Ove đập cửa mạnh tới nỗi toàn bộ khu gom rác rung lên bần bật. Ông đứng im, lưng quay về phía hai bạn trẻ, hơi thở ông mỗi lúc một nặng nhọc.

— Ông có sao không đấy? - Mirsad hỏi.

Ông Ove quay lại và cố nén giận để nói với Jimmy:

— Có đúng bà ta đã nói như thế không? Bà ta không muốn nhờ Sonja giúp đỡ vì chúng tôi đã “có đủ rắc rối của mình”.

Cậu thanh niên lo lắng gật đầu. Ông Ove nhìn xuống tuyết ngực phập phồng sau lớp vải áo khoác. Ông nghĩ đến việc bà Sonja sẽ tiếp nhận chuyện này như thế nào khi phát hiện ra. Nếu bà ấy biết người bạn thân nhất không nhờ bà giúp chỉ vì bà đã “có đủ rắc rối rồi”, chắc Sonja sẽ buồn lắm.

Không phải lúc nào người ta cũng giải thích được tại sao những người đàn ông lại đột ngột làm điều cần làm. Và ông Ove có lẽ ngay từ đầu đã biết điều mình phải làm, người mình phải giúp trước khi chết. Nhưng loài người chúng ta luôn lạc quan về thời gian, chúng ta luôn cho rằng mình còn đủ thời gian để hành động vì người khác. Còn thời gian để nói chuyện cùng họ.

Còn thời gian để khiêu nại.

Ông Ove một lần nữa quay nhìn Jimmy với vẻ mặt dữ tợn.

— Hai năm rồi sao?

Cậu ta gật đầu. Ove hắng giọng. Lần đầu tiên từ nãy đến giờ ông tỏ ra thiếu chắc chắn.

— Tôi cứ tưởng bà ta chỉ mới bắt đầu. Tôi tưởng tôi... còn thời gian. - Ông nói khẽ.

Jimmy ngẩn ra, không rõ ông già trước mặt mình đang nói chuyện với ai.

Ông ngẩng đầu lên.

— Vậy là bọn họ sắp sửa đưa Rune đi? Có đúng vậy không? Không còn thủ tục quan liêu, không còn khiêu nại gì nữa. Cậu có CHẮC không?

Jimmy lại gật. Cậu mở miệng định nói gì đó, nhưng Ove đã bỏ đi. Ông

bước đi trên con đường nằm giữa hai dãy nhà như một người đàn ông đi đòi công lý trong một bộ phim cao bồi viễn tây. Rẽ vào ngôi nhà cuối cùng, nơi chiếc xe Skoda vẫn đang nằm kẹt sau một chiếc rơ-mooc, ông đập cửa nhà như muốn phá tan nó ra. Bà Anita ra mở với khuôn mặt ngỡ ngàng. Ove đi luôn vào trong nhà.

— Bà có giấy báo của bên xã hội ở đây không?

— Có nhưng...

— Đưa cho tôi xem nào!

Sau này ngẫm lại, bà Anita có thể khẳng định với hàng xóm rằng bà chưa từng nhìn thấy ông Ove giận dữ như thế kể từ năm 1977, khi rộ lên tin đồn Saab sáp nhập với Volvo.

CẬU TRAI NHÀ BÊN

Giờ cái ghế gấp màu xanh da trời ra, ông đặt lên mặt tuyết và ngồi xuống. Chuyện này sẽ cần một chút thời gian, ông biết. Luôn là như thế mỗi khi ông phải nói với Sonja một điều gì đó mà bà không thích. Ông cẩn thận phải tuyết bám trên bia mộ để họ có thể nhìn thấy nhau rõ ràng hơn.

Trong suốt gần bốn mươi năm, đã có đủ mọi loại người đến và đi nơi khu nhà họ ở. Ngôi nhà nằm giữa nhà của ông Ove và ông Rune đã từng là nơi trú ngụ của những con người trầm lặng, ồn ào, hiếu kỳ, không thể chịu nổi, hoặc không có gì thú vị. Những gia đình có bọn ranh con đái bậy vào hàng rào khi uống rượu say, hoặc trồng những bụi cây không được phép trong vườn, thậm chí có gia đình còn nảy ra ý tưởng sơn lại ngôi nhà của họ màu hồng. Mặc dù mâu thuẫn gay gắt trong nhiều năm, có một điều mà hai ông đồng tình với nhau: bất luận thế nào, hàng xóm của họ là những kẻ cực kỳ ngớ ngẩn.

Vào cuối thập niên 1980, ngôi nhà đó được một ông chủ nhà băng nào đó mua, như một khoản đầu tư, theo lời ông ta nói với tay cò nhà đất mà ông Ove nghe được. Những năm sau đó, ông ta cho thuê lại ngôi nhà với một loạt những người khách thuê khác nhau. Vào một mùa hè, ba thanh niên đã táo tợn biến nó thành “vùng tự do” dành cho bọn nghiện ngập, đĩ điếm và tội phạm. Những buổi tiệc diễn ra thâu đêm suốt sáng, mảnh chai vỡ nằm la liệt như hoa giấy trên lối đi nhỏ giữa hai dãy nhà, và tiếng nhạc âm ỉ làm rơi cả tranh ảnh treo trong phòng khách nhà ông Ove.

Ove sang nhà hàng xóm để chấm dứt tình trạng phiền nhiễu và bị những thanh niên bên đó giễu cợt. Khi thấy ông không chịu đi, một trong số bọn họ còn lấy dao ra dọa. Ngày hôm sau, Sonja cố nói chuyện phải trái với bọn họ, để rồi bị gọi là “mụ què lăm chuyện”. Tối ngày hôm sau nữa, sau khi bọn họ chơi bời quậy phá ồn ào hơn bao giờ hết, và khi Anita tuyệt vọng đứng ngoài

đường la hét, bọn họ đã ném một cái chai thủy vào cửa sổ phòng khách nhà ông Rune.

Đó đương nhiên là một ý tưởng hết sức sai lầm.

Ông Ove lập tức áp ủ kế hoạch trả thù thông qua việc nghiên cứu tình trạng tài chính của người chủ nhà. Ông gọi cho các luật sư và sở thuế vụ, tìm cách chấm dứt việc cho thuê nhà, cho dù có phải “kiện tới tòa tối cao”, như ông nói với Sonja. Nhưng ông không kịp thực hiện kế hoạch đó.

Vào một đêm nọ, ông trông thấy Rune đi về phía bãi đỗ xe, trong tay ông ta cầm chùm chìa khóa ô tô. Lúc quay lại, ông ta xách một cái túi nhựa, bên trong đựng thứ gì đó mà Ove không xác định được. Ngay ngày hôm sau, cảnh sát đã đến bắt cả ba thanh niên trong ngôi nhà hàng xóm vì tội tàng trữ một lượng lớn ma túy trong lán của bọn họ, nhờ một cú điện thoại nặc danh.

Ông Ove và ông Rune đứng ngoài đường khi vụ bắt giữ xảy ra. Mắt họ gặp nhau. Ông Ove gãi cằm.

— Tôi á, thậm chí tôi còn không biết chỗ mua chất gây nghiện trong thành phố này. - Ông nói với giọng tự lự.

— Ở con phố phía sau nhà ga xe lửa ấy. - Rune đáp, hai tay rút túi. - Là tôi nghe nói thế. - Ông ta bỏ sung với một nụ cười nhếch mép.

Ove gật đầu. Hai người đứng đó, im lặng mỉm cười hồi lâu.

— Chiếc xe chạy tốt chứ? - Cuối cùng ông Ove hỏi.

— Như một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ. - Ông Rune đáp.

Bọn họ hòa thuận với nhau được hai tháng trước khi lại mâu thuẫn vì hệ thống sưởi. Nhưng những tháng đó thật vui, như bà Anita nói.

Trong những năm tiếp theo, đám người thuê nhà tiếp nối nhau đến rồi đi, phần lớn là trong sự nhẫn nhịn và khoan dung đáng kinh ngạc của ông Ove và ông Rune. Thay đổi góc nhìn có thể làm thay đổi cách ứng xử của con người ta rất nhiều.

Vào một mùa hè giữa thập niên 1990, một phụ nữ dọn đến cùng với cậu con trai bụ bẫm chín tuổi. Cậu bé lập tức giành được thiện cảm của Sonja và Anita. Bố cậu đã bỏ rơi hai mẹ con ngay từ khi cậu còn đỏ hỏn. Tình yêu mới của mẹ cậu là một người đàn ông trạc tứ tuần có cái cổ to khỏe hiện

sống cùng với hai mẹ con cậu, và có hơi thở mà cả hai bà hàng xóm đều muốn quên đi. Anh ta ít khi có mặt ở nhà, và hai bà cũng tránh không đặt quá nhiều câu hỏi. Họ cho rằng mẹ của cậu bé nhìn thấy ở anh ta những phẩm chất mà có lẽ họ không nhận ra. “Anh ấy chăm sóc mẹ con tôi, và như hai bà cũng biết rồi đấy, làm mẹ đơn thân không dễ,” có lần cô nói như thế với một nụ cười can đảm, và hai bà hàng xóm quyết định không hỏi thêm.

Lần đầu tiên họ nghe thấy tiếng quát tháo của người đàn ông cổ to vọng sang nhà mình, Sonja và Anita đã quyết định rằng đèn nhà ai nấy rạng. Lần thứ hai, họ tự nhủ rằng gia đình nào chẳng có lúc lục đục, nên có lẽ tình hình cũng không quá nghiêm trọng.

Lần vắng nhà sau đó của người cha dượng cổ to, Sonja mời hai mẹ con nhà bên sang uống cà phê. Người mẹ giải thích với một nụ cười gượng gạo rằng những vết bầm trên mặt của cô là do cô không cẩn thận khi mở cửa tủ bếp. Tối hôm đó, Rune bắt gặp người đàn ông cổ to ngoài bãi đỗ xe. Anh ta bước xuống xe trong trạng thái hoàn toàn say xỉn.

Trong hai đêm tiếp theo, các nhà hàng xóm đều nghe thấy tiếng anh ta la hét cùng với tiếng đồ đạc bị ném xuống sàn. Họ nghe thấy một tiếng thét đau đớn của người phụ nữ, và khi tiếng khóc lóc van xin của cậu bé chín tuổi vọng sang, ông Ove bước ra khỏi nhà mình. Ông Rune đã đứng chờ sẵn ngoài đường.

Hai ông đang ở trong giai đoạn đối đầu nặng nề nhất trong ban điều hành tổ dân phố và đã không nói chuyện với nhau suốt gần một năm. Nhưng lúc này họ chỉ nhìn nhau trong thoáng chốc, rồi im lặng quay vào nhà. Hai ông ăn vận chỉnh tề rồi cùng bước ra đường hai phút sau đó. Họ bấm chuông ngôi nhà ở giữa. Đang trong cơn lôi đình, gã đàn ông cổ to sừng cồ lao vào họ ngay sau khi ra mở cửa, nhưng ông Ove đã đâm thẳng vào sống mũi của anh ta. Anh ta ngã xuống, rồi đứng lên, vớ lấy con dao rựa theo ông. Nhưng anh ta chưa kịp động thủ thì đã dính một cú đâm thoi sơn của ông Rune. Hồi còn phong độ, tướng tá ông Rune cũng khá ngon lành. Chỉ có kẻ ngu mới đi đánh nhau với ông ta.

Hôm sau, người đàn ông bỏ đi và không bao giờ quay lại. Người mẹ trẻ ngủ nhờ nhà ông bà Rune trong hai tuần lễ rồi mới dám ôm con quay về nhà

mình. Thế rồi ông Rune và ông Ove đi tới ngân hàng trong thành phố, và ngay tối đó hai bà vợ giải thích cho người mẹ trẻ rằng cô ta có thể tùy nghi coi nó như một món quà, hoặc một khoản vay, nhưng không được bàn cãi. Thế là người phụ nữ trẻ ở lại hẳn ngôi nhà đó cùng với cậu con trai của mình, một cậu bé bụ bẫm thích máy tính tên là Jimmy.

Ông Ove cúi người tới trước và nhìn tấm bia mộ với ánh mắt đặc biệt nghiêm trang.

— Tôi đã nghĩ mình có nhiều thời gian hơn. Để làm... mọi chuyện.

Bà không đáp.

— Tôi biết bà nghĩ thế nào khi tôi gây rắc rối, Sonja. Nhưng lần này bà phải hiểu cho tôi. Ta không thể nói lý lẽ với những người đó.

Ông ấn ngón cái vào lòng bàn tay mình. Tấm bia mộ vẫn cứ trơ trơ không nói không rằng, nhưng ông không cần phải nghe thấy mới biết bà đang nghĩ gì.

Sự im lặng luôn là mảnh ưa thích của bà mỗi khi hai người cãi cọ. Dù là bà còn sống hay đã chết.

Sáng hôm đó, ông Ove đã gọi cho sở bảo trợ xã hội hay gì đó. Ông gọi từ nhà của Parvaneh vì nhà ông không còn điện thoại bàn nữa. Parvaneh đã khuyên ông tỏ ra thân thiện và cởi mở. Nhưng mọi thứ khởi đầu không suôn sẻ, vì ông nhanh chóng được nối máy với “nhân viên phụ trách”, không ai khác hơn chính là kẻ mặc áo sơ mi trắng lái chiếc Skoda. Anh ta lập tức cho thấy một mức độ bức bối đáng kể về chiếc xe, vốn vẫn đang nằm kẹt ở cuối con đường phía trước nhà của Rune và Anita. Đúng là Ove có thể thiết lập một vị thế thương lượng tốt hơn nếu ông xin lỗi ngay về chuyện đó, và thậm chí bày tỏ rằng mình lấy làm tiếc vì đã đưa anh ta vào tình trạng không có phương tiện đi lại. Chắc chắn như vậy sẽ tốt hơn là rít lên rằng: “Giờ chắc anh đã học được cách đọc biển báo, đồ con hoang mù chữ!”

Bước tiếp theo của Ove là tìm cách thuyết phục anh ta rằng họ không nên đưa Rune vào viện. Anh ta nói với ông rằng “Đồ con hoang mù chữ” là một sự lựa chọn từ ngữ cực kỳ sai lầm đối với chủ đề ông muốn khơi lên. Sau đó là một loạt những câu nói thô tục văng ra từ cả hai đầu dây, trước khi Ove tuyên bố thẳng thừng rằng mọi chuyện không thể diễn ra theo cách này.

Người ta không thể tới đưa một ông già ra khỏi nhà và tống vào viện dưỡng lão bằng mọi cách, chỉ vì trí nhớ của ông ta có một chút vấn đề. Người đàn ông ở đầu dây bên kia lạnh lùng đáp trả rằng lúc này việc họ tống Rune vào đâu không quan trọng, vì ở tình trạng hiện tại, ông ta có ở chỗ nào cũng chẳng cải thiện được gì mấy. Ove đáp trả bằng một tràng chửi rủa. Và người đàn ông áo trắng ở đầu dây bên kia nói ra một điều hết sức ngu ngốc.

— Quyết định đã được ban hành rồi. Việc điều tra đã tiến hành suốt hai năm qua. Ông không làm gì được đâu Ove. Hoàn toàn không.

Nói đến đó anh ta cúp máy.

Ove nhìn sang phía Parvaneh, rồi nhìn Patrick. Ông dập cái điện thoại của họ xuống bàn bếp và gầm lên rằng mọi người cần một “kế hoạch mới ngay lập tức!” Parvaneh tỏ ra rất thất vọng, trong khi Patrick vội gật đầu, tóm lấy cái nạng và cà nhắc đi nhanh ra cửa. Dường như anh chàng chỉ đợi nghe ông Ove nói câu đó. Năm phút sau, trong sự bất mãn tột cùng của ông, anh ta quay lại với gã Anders đom đống nhà bên. Jimmy vui vẻ lạch bạch theo sau họ.

— Anh ta làm gì ở đây? - Ove hỏi, tay chỉ vào Anders.

— Cháu tưởng bác cần một kế hoạch? - Patrick hỏi lại và hát đầu về phía anh ta, mặt hài lòng thấy rõ.

— Anders là kế hoạch của chúng ta! - Jimmy thốt lên.

Anders nhìn quanh một cách lúng túng, rõ ràng anh ta thấy e ngại trước phản ứng của ông Ove. Nhưng Patrick và Jimmy đã đẩy anh ta vào phòng khách.

— Anh nói với ông ấy đi. - Patrick giục.

— Nói chuyện gì với tôi?

— Thôi được, tôi nghe nói ông gặp một chút rắc rối với người lái chiếc xe Skoda đó, đúng không? - Anders lên tiếng, căng thẳng đưa mắt nhìn Patrick.

Ông Ove sột ruột gật đầu để Anders nói tiếp.

— Chuyện là thế này, hình như tôi chưa nói với ông về công ty của tôi, đúng không? - Anh ta hỏi tính chất thăm dò.

Ove đút tay vào túi quần, chọn cho mình một tư thế thoải mái. Sau khi

anh chàng đồm dáng giải thích xong, ngay cả một người như ông cũng phải thừa nhận rằng đây là một cơ may rõ ràng.

— Thế cái cây s.... - Ông lên tiếng ngay sau khi Anders nói xong, nhưng im bật vì nhận được một cú đá khế từ Patrick. - Cô bạn gái tóc vàng của anh đâu rồi?

— Chúng tôi chia tay rồi. Cô ta đã dọn đi. - Anders đáp, mắt cụp xuống đất.

Tiếp đó, anh ta giải thích rằng cô ta có vẻ khá bức bối vì ông Ove thù cô ta và con chó. Nhưng sự bức bối đó không có nghĩa lý gì nếu so với con thịnh nộ của cô ta khi Anders không nén được cười lúc biết ông đã gọi con cún đó là “nùi giẻ.”

— Bạn trai mới của cô ta đã đến đem đồ đạc của cô ta đi rồi. Bọn họ lét lút hẹn hò nhau đã vài tháng nay. - Anh ta bỏ sung.

— Hả! - Parvaneh, Patrick và Jimmy đồng thanh thốt lên.

— Anh ta đi xe Lexus.

— Hả? - Tới lượt ông Ove thốt lên.

Thế rồi, khi người đàn ông áo trắng hút thuốc luôn mồm xuất hiện trên con đường nằm giữa hai dãy nhà vào buổi chiều hôm đó cùng với một cảnh sát viên, để yêu cầu ông Ove giải thoát cho chiếc Skoda, cả chiếc xe lẫn cái rơ-mooc đều đã biến mất. Ông Ove đứng trước cửa nhà, hai tay bình thản đút túi quần, trong lúc đối thủ của ông hoàn toàn đánh mất sự lạnh lùng của mình và bắt đầu la hét văng tục với ông. Ove quả quyết rằng ông không hề biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng cũng ôn tồn giải thích rằng tất cả chuyện này đáng lẽ không xảy ra nếu anh ta tôn trọng biển cấm xe cộ lưu thông trong khu dân cư. Tất nhiên ông không nhắc đến việc Anders là chủ một công ty cứu hộ ô tô, và buổi trưa hôm đó một trong những chiếc xe cứu hộ của anh ta đã cẩu chiếc Skoda tới một mỏ khai thác sỏi nằm cách thành phố bốn mươi cây số. Khi tay cảnh sát hỏi liệu ông có trông thấy gì không, Ove nhìn thẳng vào mắt người đàn ông áo trắng và đáp:

— Tôi không biết. Có lẽ tôi quên rồi. Ở tuổi này, trí nhớ người ta bắt đầu kém đi.

Trong lúc tay cảnh sát quan sát chung quanh và tự hỏi vì sao ông Ove lại đứng ngoài đường nếu không có liên quan gì với sự biến mất của chiếc Skoda, ông chỉ nhún vai một cách vô tội và nheo mắt nói với người đàn ông áo trắng:

— Trên tivi vẫn chẳng có gì hay ho cả.

Sự giận dữ làm cho khuôn mặt của anh ta trắng bệch hơn cả màu chiếc áo sơ mi đang mặc. Anh ta ùng ùng bỏ đi, đồng thời lớn tiếng tuyên bố rằng chuyện này “còn lâu mới kết thúc”. Và quả đúng như vậy. Chỉ khoảng một tiếng đồng hồ sau đó, Anita ra mở cửa cho một người bưu tá và được đưa một lá thư từ bên bảo trợ xã hội, ký tên bởi người đàn ông mặc áo trắng hút thuốc luôn mồm. Trong thư đề rành rọt ngày giờ họ sẽ đưa chồng bà vào viện dưỡng lão.

Thế nên giờ đây ông Ove tới trước mộ bà Sonja và tìm cách nói lời xin lỗi.

— Bà rất bực mình mỗi khi tôi đấu tranh với người ta, tôi biết chứ. Nhưng thực tế là thế này: bà sẽ chỉ phải chờ tôi thêm một chút ở trên đó. Tôi chưa thể ra đi ngay được.

Nói đoạn ông đào cây hoa chết cứng lên, trồng cây mới, rồi đứng dậy, gập ghề lại và đi về phía bãi đỗ xe. Vừa đi ông vừa lẩm bẫm gì đó đại loại như “bởi vì cuộc chiến chết tiệt đã bắt đầu.”

SỰ KÉM CỎI CỦA NHÂN VIÊN XÃ HỘI

Khi Parvaneh với đôi mắt hoảng sợ xộc thẳng vào nhà ông Ove và đi ngay tới phòng vệ sinh mà không buồn chào buổi sáng, ông chỉ muốn tranh cãi về việc làm thế nào một người có thể nảy sinh nhu cầu đi vệ sinh gấp gáp trong lộ trình hai mươi giây đi từ nhà mình sang nhà ông, tới nỗi không chào hỏi được một câu cho tử tế. Nhưng “có trời mới chịu nổi sự giận dữ của một bà bầu đang mắc,” Sonja đã từng nói với ông như vậy. Thế là ông ngậm miệng không nói nữa.

Những người hàng xóm bảo rằng ông “giống như một người khác” trong mấy ngày vừa qua, rằng họ chưa bao giờ thấy ông “chịu chơi” đến thế trước đó. Nhưng Ove giải thích với họ rằng chẳng qua ông chưa bao giờ hăng hái với chuyện riêng của họ, chứ ông luôn là một người “chịu chơi”.

Patrick nói rằng cách ông bước đi giữa hai dãy nhà và sập cửa rầm rầm giống như “một robot giận dữ trở về từ tương lai”. Ove không hiểu lắm hàm ý của anh ta. Nhưng dẫu vậy, ông vẫn dành thời gian để tối tối sang ngồi với hai vợ chồng anh và hai cô bé gái. Patrick phải trở hết tài nghệ để ngăn không cho ông in những dấu tay bực bội trên khắp màn hình máy tính của anh mỗi khi anh cần cho ông xem thứ gì đó. Jimmy, Mirsad, Adrian và Anders cũng tham gia cùng họ. Mọi người đã xem đi xem lại các kế hoạch, kể cả việc trồng cần sa trong nhà của gã áo trắng, mà nếu có thể thì ông Rune đã đề nghị ngay. Nhưng sau vài đêm, dường như ông Ove đã bỏ cuộc. Ông gật đầu, hỏi mượn điện thoại rồi lê bước sang phòng bên cạnh để thực hiện một cuộc gọi.

Ông không thích làm chuyện này. Nhưng đã chiến là chiến tới cùng. Parvaneh bước ra khỏi phòng vệ sinh.

— Cô xong chưa? - Ông Ove hỏi, làm như đó là một khoảng nghỉ giải lao

giữa giờ.

Cô gạt đầu, nhưng ngay khi họ đang đi ra cửa thì cô nhìn thấy một thứ trong phòng khách và khựng lại. Ove đứng trên ngưỡng cửa. Ông biết thừa cô đang nhìn cái gì.

— Nó là... Trời ạ! Không có gì đâu. - Ông nói, cố thúc giục cô nàng bầu bí ra khỏi nhà.

Khi cô không nhúc nhích, ông đá vào khung cửa một cái rõ mạnh.

— Nó chỉ bị bám bụi thôi. Tôi đã chà giấy nhám và sơn lại nó trước khi phủ thêm một lớp sơn bóng, vậy thôi. Có gì nhiều nhận đâu. - Ông làu bàu.

— Bác Ove... - Parvaneh thì thầm.

Ông còn bận đá vào khung cửa để kiểm tra nó.

— Chúng ta có thể sơn lại nó màu hồng nếu đó là một bé gái. - Ông nói khẽ, rồi hắng giọng thêm vào. - Hoặc một bé trai. Ngày nay con trai có thể dùng màu hồng mà, đúng không?

Parvaneh nhìn chiếc nôi màu xanh da trời, tay cô đưa lên bịt miệng.

— Nếu bây giờ cô khóc, cô sẽ không được nhận nó. - Ove cảnh báo.

Thế rồi khi cô vẫn cứ bật khóc, ông chỉ thờ dài. “Đúng là phụ nữ,” ông tự nhủ trong lúc quay gót bước ra ngoài đường.

Người đàn ông áo trắng dùng gót giày đập tắt điều thuốc lá và đập cửa nhà ông Rune chừng nửa tiếng sau đó. Anh ta dẫn theo ba thanh niên mặc đồ y tá, như thể sợ sẽ vấp phải một sự kháng cự bằng vũ lực. Khi Anita bé nhỏ run rẩy mở cửa nhà, ba người y tá trông có vẻ ngượng, nhưng gã áo trắng đã bước tới trước, tay vung vẩy giấy tờ như một chiếc rìu.

— Đến lúc rồi. - Anh ta thông báo với giọng nôn nóng và tìm cách bước vào trong nhà.

Nhưng Anita đã chặn lối anh ta, dù một người nhỏ bé như bà khó mà cản được bất kỳ ai.

— Không! - Bà tuyên bố và đứng nguyên tại chỗ.

Người đàn ông áo trắng khựng lại và nhìn Anita. Anh ta mệt mỏi lắc đầu và nhăn mũi.

— Bà đã có hai năm để chuẩn bị tinh thần chấp nhận chuyện này, Anita. Giờ thì quyết định đã có. Nó không thể bị đảo ngược.

Anh ta cố vượt qua, nhưng Anita vẫn đứng nguyên tại chỗ trên ngưỡng cửa, tro tro như một hòn đá rêu phong. Bà hít một hơi thật sâu, không rời mắt khỏi anh ta.

— Yêu thương kiểu gì nếu từ bỏ người ta trong lúc khó khăn chứ? - Bà gào lên, giọng run rẩy vì đau buồn. - Hãy nói cho tôi nghe, đó là loại yêu thương gì?

Người đàn ông mím môi. Mạch máu nơi thái dương của anh ta giật giật.

— Hết phân nửa thời gian trong ngày, Rune thậm chí không biết ông ta đang ở đâu, cuộc điều tra đã cho th...

— Nhưng TÔI BIẾT! - Anita cắt ngang và chỉ tay vào ba cậu y tá. - TÔI BIẾT! - Bà gào lên với họ.

— Vậy ai sẽ chăm sóc ông ta? - Người đàn ông áo trắng vừa hỏi vừa lắc đầu, trước khi tiến thêm bước nữa và ra hiệu cho ba y tá theo mình vào trong nhà.

— Tôi sẽ chăm sóc ông ấy. - Anita đáp với đôi mắt đen kịt.

Người đàn ông áo trắng tiếp tục lắc đầu trong khi đẩy bà qua một bên. Chỉ đến lúc đó anh ta mới trông thấy những bóng người lừng lững phía sau bà.

— Tôi cũng vậy. - Ove nói.

— Cả tôi nữa. - Parvaneh đế thêm.

— Và tôi! - Patrick, Jimmy, Anders, Adrian và Mirsad đồng thanh lên tiếng trong lúc nối bước nhau ra cửa, cho đến khi mọi người lấp đầy các khoảng trống.

Người đàn ông áo trắng dừng bước. Mắt anh ta nheo lại.

Bỗng một phụ nữ mặc quần jean rách và một chiếc áo gió thùng thình màu xanh lá cây xuất hiện bên cạnh anh ta, trên tay lăm lăm máy ghi âm.

— Tôi đến từ tờ báo địa phương. - Chị ta tuyên bố. - Tôi có vài câu muốn hỏi anh.

Người đàn ông áo trắng nhìn Lena một lúc lâu. Rồi ánh mắt anh ta chiếu vào ông Ove. Hai người đàn ông nhìn nhau trong im lặng. Nữ nhà báo lôi từ trong túi ra một xấp giấy. Chị ta ấn nó vào tay anh ta.

— Trong này là tất cả các bệnh nhân mà anh và ban bảo trợ xã hội đã phụ trách trong những năm qua. Tất cả đều giống như ông Rune, bị đưa vào chương trình chăm sóc và đẩy vào viện dưỡng lão mặc dù họ và gia đình họ không muốn. Tất cả những sự bất thường xảy ra tại viện dưỡng lão mà các anh phụ trách. Tất cả những quy định mà các anh đã phá vỡ và những quy trình không được tuân thủ. - Lena nói một hơi, với giọng điệu giống như đang trao một giải độc đặc, trước khi mỉm cười để thêm. - Điều thú vị nhất khi ta soi kỹ nạn quan liêu dưới cương vị một nhà báo chính là những kẻ đầu tiên phá luật luôn là đám viên chức quan liêu.

Người đàn ông áo trắng không buồn liếc chị ta. Anh ta tiếp tục nhìn Ove. Họ không nói một lời nào. Rồi thật chậm rãi, anh ta nghiêng chặt quai hàm lại.

Patrick hắng giọng phía sau lưng Ove. Anh chống nạng bước ra khỏi ngôi nhà và hát đầu về phía đông giấy tờ trên tay người đàn ông.

— Chúng tôi cũng đã có sao kê ngân hàng của anh trong bảy năm vừa qua. Tất cả những chiếc vé tàu xe và máy bay mà anh đã mua bằng thẻ, cũng như mọi khách sạn mà anh từng trú chân. Cùng với đó là lịch sử duyệt web trên máy tính công vụ của anh, các email cá nhân lẫn công việc...

Đôi mắt của người đàn ông áo trắng đảo từ người này sang người khác. Quai hàm anh ta nghiêng chặt đến nỗi làm cho lớp da mặt trắng bệch ra.

— Không phải chúng tôi đang buộc tội anh làm chuyện gì khuất tất. - Lena cười nhạt.

— Không hề. - Patrick đồng tình.

— Nhưng anh biết đấy... - Lena gãi cằm một cách lơ đãng.

— Một khi anh thực sự đào bới quá khứ của ai đó... - Patrick gật gù.

— ... anh thường bắt gặp những thứ mà họ chỉ muốn giấu kín. - Lena nói.

— Thứ mà họ muốn... quên đi. - Patrick nói thêm và hát đầu về phía phòng khách, nơi cái đầu của ông Rune lộ lên khỏi một chiếc ghế bành.

Tivi trong phòng khách đang bật. Mùi cà phê mới pha tỏa ra ngoài cửa. Patrick cầm cây nạng chọc nhẹ vào chỗ giấy tờ trên tay người đàn ông áo trắng, làm một chút tuyết văng lên áo anh ta.

— Nếu là anh, tôi sẽ xem kỹ cái lịch sử duyệt web đó. - Patrick nói.

Im lặng bao trùm tất cả bọn họ, từ Anita, Parvaneh, nữ nhà báo Lena, cho tới Patrick, Ove, Jimmy, Anders, Adrian, Mirsad và người đàn ông áo trắng đi cùng ba y tá. Đó là kiểu im lặng chỉ kéo dài vài giây trước khi tất cả người chơi của một ván poker đặt cược toàn bộ những gì họ có.

Cuối cùng, sau một khoảng thời gian mà những người có liên quan cảm thấy như đang bị nhấn nước và không thể thở được, gã áo trắng bắt đầu chậm rãi lật giở những tờ giấy trên tay.

— Các người lấy tất cả những cái này ở đâu? - Anh ta rít lên, cơ vai căng cứng.

— Trên INTERNET chứ đâu! - Ông Ove nói một cách đột ngột và giận dữ trong lúc bước ra khỏi nhà của ông Rune, hai năm đêm chống hông.

Người đàn ông áo trắng ngược mắt lên trở lại. Lena háng giọng và chỉ vào đồng giấy tờ.

— Có thể trong toàn bộ chỗ tài liệu này không có bất cứ điều gì bất hợp pháp, nhưng chủ bút của tôi tin rằng với một cuộc chiến truyền thông thích hợp, ban của anh sẽ mất nhiều tháng trời cho các vấn đề pháp lý. Thậm chí nhiều năm... - Chị nhẹ nhàng đặt tay lên vai người đàn ông và hạ giọng bồi thêm. - Thế nên tôi nghĩ giải pháp dễ dàng nhất cho tất cả các bên là anh rút lui ngay bây giờ.

Thế rồi trước sự ngạc nhiên của Ove, anh ta làm theo. Anh ta quay gót bỏ đi với ba y tá cun cút bám theo sau. Anh ta vòng qua góc đường và biến mất, giống như bóng tối tan biến khi mặt trời lên tới đỉnh đầu. Giống như bọn bắt lương ở đoạn kết của những câu chuyện cổ tích.

Lena gật gù hài lòng với ông Ove.

— Đấy, tôi đã nói mà, không ai có gan đấu với nhà báo đâu! - Ông Ove đút tay vào túi quần.

— Đừng quên những gì ông đã hứa với tôi nhé. - Chị mỉm cười.

Ove rên lên.

— Ông đã đọc lá thư tôi gửi chưa đấy?

Ông lắc đầu.

— Đọc đi chứ! - Chị nhấn mạnh.

Ove đáp với âm thanh ừ hử của luồng khí thoát mạnh qua lỗ mũi. Thật khó để xác định nó mang nghĩa gì.

Anders đứng đợi trước cửa ngôi nhà, hai tay hết buông thõng lại chấp lại trước bụng.

— Chào chị. - Cuối cùng anh nói với giọng nghèn nghệt.

— Chào anh. - Nữ nhà báo hồ hởi đáp.

— Tôi là... bạn của ông Ove. - Anh lấp bắp.

— Tôi cũng vậy. - Lena mỉm cười.

Và chuyện gì phải đến cũng đến.

Ove rời khỏi ngôi nhà một tiếng sau đó, sau khi đã ngồi nói chuyện với một mình ông Rune trong phòng khách. Bởi vì ông và Rune “cần phải nói chuyện mà không bị ngắt quãng”, ông đã tuyên bố như thế khi đẩy Parvaneh, Anita và Patrick vào nhà bếp.

Nếu ở trong một tình cảnh khác, Anita có thể kể rằng bà đã nghe thấy Rune cười lớn tiếng vài lần trong những phút sau đó.

CHÀU WHISKY

Thật khó mà thừa nhận mình sai lầm. Đặc biệt là khi người ta đã sai lầm trong một thời gian quá dài.

Sonja từng nói rằng Ove chỉ thừa nhận mình sai có đúng một lần trong suốt những năm tháng họ sống cùng nhau, và đó là vào đầu thập niên 1980, khi ông đồng tình với bà về một thứ mà sau này hóa ra không chính xác. Ove thì khẳng khẳng cho rằng đó là một lời nói dối, một lời nói dối rành rành. Về căn bản, ông chỉ thừa nhận rằng bà đã sai, chứ không phải ông.

“Yêu một người cũng giống như dọn tới một ngôi nhà.” Sonja từng nói như vậy. “Lúc đầu, ta phải lòng nó vì sự mới mẻ. Mỗi buổi sáng ta ngỡ ngàng tự hỏi liệu tất cả có thuộc về mình hay không, như thể sợ ai đó sẽ đột nhiên xông vào nhà bảo rằng đã có một sai sót nghiêm trọng và lẽ ra ta không được ở một nơi tuyệt vời như thế này. Thế rồi năm tháng trôi qua, tường nhà bắt đầu xuống màu, lớp gỗ rạn nứt dần, và ta bắt đầu cảm thấy yêu ngôi nhà này bởi những khiếm khuyết của nó hơn là vì những điểm hoàn hảo. Ta thuộc tất cả mọi góc ngách xó xỉnh trong nhà. Ta biết làm thế nào để chìa khóa không kẹt lại trong ổ khi ngoài trời đang lạnh, tấm ván sàn nào bị võng xuống khi có người bước lên, và cách mở tủ áo sao cho nó không kêu cọt kẹt. Chính những bí mật nho nhỏ ấy mới là thứ biến ngôi nhà thành một tổ ấm.”

Tất nhiên Ove ngờ rằng ông là cái tủ áo mà bà ví von. Thỉnh thoảng, khi Sonja giận ông, ông nghe thấy bà lầm bầm: “Đôi khi ta không biết phải làm sao khi nền móng bị yếu ngay từ đầu”. Những lúc đó ông thừa biết bà đang muốn ám chỉ điều gì.

— Cháu tưởng là nó phụ thuộc vào chi phí của động cơ diesel? Mức tiêu hao nhiên liệu là gì thế? - Parvaneh lơ đãng hỏi trong lúc giảm tốc độ chiếc

Saab khi gặp đèn đỏ và cố gắng thu xếp một tư thế thoải mái hơn trên ghế lái.

Ove nhìn Parvaneh với một sự thất vọng vô bờ bến, như thể cô hoàn toàn không nghe những gì ông vừa nói. Ông đã nỗ lực dạy dỗ cô nàng bầu bí những điều căn bản của việc làm chủ một chiếc xe. Ông giải thích rằng người ta phải thay đổi xe mỗi ba năm một lần để tránh bị mất tiền. Ông đã chịu khó liệt kê tất cả những thứ mà một người có hiểu biết cần phải biết, bao gồm việc những người lái xe ít nhất hai mươi ngàn cây số mỗi năm để tiết kiệm tiền nên chọn xe có động cơ diesel thay vì động cơ xăng. Thế rồi cô đã làm gì? Cô bắt đầu ba hoa chích chòe, tranh cãi như thường lệ, nói ra những câu như “chắc chắn ta không thể tiết kiệm tiền bằng cách mua một chiếc xe mới được” và “chuyện đó phụ thuộc vào giá của chiếc xe”. Rồi cô hỏi “Tại sao?”

— Tại vì...! - Ove nói.

— Đúng. - Parvaneh đảo mắt, làm cho ông cảm thấy cô không chấp nhận uy tín của ông trong chủ đề này.

Vài phút sau, Parvaneh dừng lại ở một khu vực đỗ xe bên kia đường.

— Cháu sẽ đợi ở đây. - Cô nói.

— Đừng có động vào radio của tôi. - Ove căn dặn.

— Làm như cháu biết ấy. - Cô đáp với cái kiêu cười mà ông bắt đầu cảm thấy không ưa trong mấy tuần vừa rồi. - Bác thật tử tế khi ghé chơi hôm qua.

Ove đáp lại bằng thứ âm thanh không mang ý nghĩa gì của luồng không khí chạy qua đường thở. Parvaneh vỗ vào đầu gối ông.

— Hai đứa nhỏ rất vui khi bác sang chơi. Bọn nó thích bác lắm!

Không nói không rằng, Ove bước xuống xe. Bữa tối hôm qua không có gì sai cả, ông có thể thừa nhận như thế. Mặc dù ông cảm thấy không cần thiết phải ba hoa nhiều về khoản nấu nướng như Parvaneh đã làm. Thịt, khoai tây và nước xốt rất hòa hợp. Nhưng với một người thích làm quá mọi chuyện như cô nàng, ông phải công nhận rằng món cơm nấu nghệ tây đúng là vừa miệng. Đúng vậy. Thế nên ông đã ăn hai phần. Còn con mèo ăn một phần rưỡi.

Sau bữa ăn, khi Patrick rửa bát đĩa, cô bé ba tuổi yêu cầu ông Ove đọc truyện trước khi đi ngủ. Ông thấy thật khó mà nói lý lẽ với con bé quý sù, vì hình như nó không hiểu được cách lập luận thông thường. Thế nên ông đành bậm bụng đi theo nó về phòng và ngồi bên giường, đọc truyện cho nó nghe với “sự nhiệt tình kiểu Ove”, như Parvaneh đã có lần mô tả, dù ông không rõ lắm về hàm ý của cô. Lúc cô bé ba tuổi ngủ thiếp đi với cái đầu gục trên cánh tay ông và quyển sách đang mở, Ove đặt cả cô bé lẫn con mèo xuống giường rồi tắt đèn.

Trong khi quay trở ra, ông đi ngang phòng của cô bé bảy tuổi. Cô bé đang ngồi trước máy tính gõ lạch cạch, điều hiển nhiên đối với mọi đứa trẻ hiện nay. Theo Patrick, anh đã “cố gắng đề nghị con những trò chơi mới hơn, nhưng nó chỉ muốn chơi cái này”. Điều đó làm ông Ove có thiện cảm với cả cô bé bảy tuổi lẫn trò chơi vi tính của nó. Ông thích những người không chịu làm theo lời Patrick.

Tường phòng cô bé treo đầy các bức vẽ, hầu hết là bằng bút chì đen. Không tệ chút nào, căn cứ theo việc chúng được tạo ra bằng chức năng vận động và khả năng tư duy của một đứa trẻ bảy tuổi, ông phải thừa nhận điều đó. Không có bức nào vẽ người. Chỉ toàn là những ngôi nhà. Ông thấy đây là một sự lựa chọn quyết liệt.

Ông bước vào phòng và đứng sau lưng cô bé. Nó ngược mắt lên khỏi màn hình máy tính với vẻ mặt ương bướng thường lệ, và quả thực nó có vẻ không hài lòng về sự hiện diện của ông. Tuy vậy, khi thấy ông vẫn đứng im, cô bé chỉ vào một cái thùng nhựa úp ngược nằm trên sàn. Ông ngồi xuống đó. Cô bé bắt đầu giải thích cho ông về trò chơi trên máy tính. Mục tiêu của trò chơi là xây dựng các ngôi nhà, rồi tạo ra các thành phố với chúng.

— Cháu thích các ngôi nhà. - Cô bé nói liên thoảng.

Ove nhìn cô bé. Cô bé nhìn ông. Ove đặt ngón tay trở lên màn hình, để lại một dấu tay lớn. Ông chỉ vào một khoảng trống của thành phố và hỏi cô bé xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu nhấp chuột vào đó. Cô bé di chuyển con trỏ tới đó và nhấp chuột, trong nháy mắt một ngôi nhà mọc lên. Chưa hết nghi hoặc, ông ngồi thẳng lại trên cái thùng nhựa úp ngược và chỉ tay vào một chỗ trống khác.

Hai tiếng rưỡi đồng hồ sau đó, Parvaneh ùng ùng bước vào và dọa rút dây cắm điện nếu hai ông cháu không dừng chơi ngay lập tức.

Lúc ông Ove đứng trên ngưỡng cửa chuẩn bị đi ra, cô bé bảy tuổi thận trọng túm ống tay áo ông và chỉ vào một bức vẽ trên tường ngay cạnh đó.

— Nhà của ông đấy. - Cô bé thì thầm, như thể đó là bí mật giữa hai ông cháu.

Ove gật đầu. Có lẽ trường hợp của chúng không hoàn toàn vô vọng, hai đứa trẻ này.

Ông để Parvaneh ngồi trong xe và băng qua đường, mở cửa kính rồi bước vào. Trong quán vắng tanh. Cái quạt sưởi trên trần ho khùng khục như bị sặc khói thuốc. Amel mặc một chiếc áo lem luốc đang đứng phía sau quầy, tay lau mắt kính với một chiếc khăn trắng. Thân hình mập mạp của ông ta chùng xuống giống như sau một hơi thở dài, còn khuôn mặt thì biểu lộ một sự đau buồn sâu sắc trộn lẫn với giận dữ khôn nguôi mà chỉ có những người đàn ông cùng thế hệ và cùng nguồn cội với ông ta mới có thể chế ngự được. Ove đứng nguyên tại chỗ giữa gian phòng. Hai người đàn ông nhìn nhau trong khoảng một phút. Một người không nở lòng nào đẩy một thanh niên đồng tính khỏi nhà mình, trong khi người kia chỉ muốn đuổi cậu ta đi cho khuất mắt. Cuối cùng Ove gật đầu và ngồi xuống một trong những cái ghế cao ở quầy.

Ông đan hai bàn tay vào nhau trên mặt quầy và nhìn Amel với ánh mắt nghiêm nghị.

— Tôi sẽ không từ chối châu whisky bây giờ, nếu lời đề nghị vẫn còn giá trị.

Lòng ngực của Amel phập phồng dưới làn vải áo lem luốc. Ông ta mở miệng định nói gì đó, nhưng lại thôi. Trong im lặng, ông ta tiếp tục lau kính, trước khi gấp chiếc khăn lại và đặt nó bên cạnh chiếc máy espresso. Không nói một lời, ông ta đi vào trong bếp. Khi quay ra, trên tay ông ta là hai cái ly và một cái chai mà Ove không đọc được chữ trên nhãn. Amel đặt chúng xuống quầy giữa hai người.

Thật khó mà thừa nhận mình sai lầm. Đặc biệt là khi người ta đã sai lầm trong một thời gian quá dài.

NHỮNG KỂ NHIỀU CHUYỆN

— Tôi rất tiếc về chuyện này. - Ove nói lí nhí, tay phủi tuyết trên tấm bia mộ. - Nhưng bà biết rồi đấy. Mọi người không còn tôn trọng giới hạn riêng tư của nhau nữa rồi. Họ xộc thẳng vào nhà người mà không buồn gõ cửa và làm đủ trò, thậm chí bây giờ đến ngôi nhà xí cũng không còn được yên thân nữa.

Vừa phân trần, Ove vừa đào những cây hoa chết cồng lên và thay bằng cây mới, Ông nhìn bà như thể chờ đợi một sự đồng tình. Nhưng bà không nói gì cả, tất nhiên rồi. Con mèo ngồi trên tuyết bên cạnh Ove, vẻ mặt nó thể hiện sự đồng tình tuyệt đối. Đặc biệt là về việc không thể đi vệ sinh trong yên bình.

Lena đã ghé qua nhà ông Ove sáng hôm đó để gửi vài tờ báo. Hình ảnh của ông chình ình ngay trang nhất, đúng là một ông già khó tính điển hình. Ông đã giữ lời và để cho chị ta phỏng vấn. Nhưng không có chuyện mỉm cười như một con lừa trước ống kính máy ảnh, ông đã khẳng định điều đó một cách rõ ràng.

— Đây là một bài phỏng vấn tuyệt vời! - Lena nói với giọng tự hào.

Ove không đáp, nhưng chị ta dường như không bận tâm về điều đó. Lena trông có vẻ sốt ruột. Chị đi qua đi lại, mắt nhìn đồng hồ với vẻ bực dọc.

— Cô bận thì cứ đi đi. - Ove lẩm bầm.

Đáp lại, Lena cười khúc khích như một thiếu nữ tuổi teen.

— Anders và tôi sẽ đi trượt băng trên hồ!

Ove gật đầu, coi đó như một lời khẳng định rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc, và đóng cửa lại. Ông đặt tờ báo xuống dưới thảm chùi chân. Nó sẽ hữu ích trong việc thấm hút chỗ tuyết và bùn mà con mèo và Mirsad mang vào.

Quay vào trong bếp, ông bắt đầu dọn dẹp những tờ rơi quảng cáo và chỗ báo miễn phí mà Adrian đã đem đến cùng với thư từ trong ngày. Bà Sonja đã dạy cậu nhóc đọc Shakespeare, nhưng rõ ràng cậu ta không thể đọc được tấm biển “KHÔNG NHẬN THƯ RÁC” của ông.

Nằm ở dưới cùng là lá thư của Lena mà Adrian đã đem tới vào lần đầu tiên cậu ta bấm chuông nhà ông. Lúc đó cậu ta còn bấm chuông, chứ giờ thì cậu ta chạy ra chạy vào như thể đây là nhà của mình, Ove hậm hực tự nhủ trong lúc giờ lá thư lên ngọn đèn trong bếp như người ta soi kiểm một tờ giấy bạc. Sau đó, ông lấy một con dao ra từ trong ngăn kéo, mặc dù bà Sonja giận điên mỗi khi ông dùng dao làm bếp thay cho cái rọc thư.

Ông Ove thân mến,

Hi vọng ông bỏ quá cho tôi vì đã liên hệ với ông như thế này. Nhà báo Lena đã cho tôi biết rằng ông không muốn làm rùm beng chuyện này, nhưng chị ấy đã tử tế cung cấp cho tôi địa chỉ của ông. Bởi lẽ với tôi nó là một chuyện lớn, và tôi không thể im lặng trước hành động của ông. Tôi tôn trọng việc ông không muốn tôi trực tiếp nói lời cảm ơn, nhưng ít nhất tôi cũng xin mạn phép giới thiệu ông với những người vô cùng biết ơn sự dũng cảm và quên mình của ông. Người như ông bây giờ hiếm lắm. Cảm ơn còn là một từ quá nhẹ.

Lá thư được ký bởi người đàn ông mặc com-lê đen và áo choàng xám, người mà Ove đã đưa ra khỏi đường ray sau khi ông ta bất tỉnh. Lena đã cho ông biết rằng vụ mất ý thức là do một loại bệnh lý phức tạp của não bộ gây ra. Nếu họ không phát hiện ra nó và điều trị sớm, chứng bệnh sẽ làm anh ta qua đời trong vòng vài năm tới. “Theo cách nào đó, ông đã cứu mạng anh ta những hai lần,” chị ta đã tuyên bố như vậy với một giọng nói hào hứng đến nỗi ông Ove đâm hồi tiếc vì đã không khóa cửa nhốt luôn chị ta trong nhà để xe khi có cơ hội.

Ông gập lá thư lại vào nhét vào phong bì. Ông giờ tấm ảnh lên. Nhìn thẳng vào ông là ba đứa trẻ, đứa lớn nhất ở độ tuổi thiếu niên, còn hai đứa kia trạc tuổi cô con gái lớn của Parvaneh. Hay đúng hơn là chúng không nhìn, chúng đang nằm đè lên nhau với những khẩu súng nước trong tay và cười ré lên. Phía sau chúng là một người phụ nữ tóc vàng chừng bốn mươi

lăm tuổi, miệng cười toe toét, hai tay dang rộng như một con chim săn mồi xoải cánh, mỗi tay cầm một xô sóng sánh nước. Bị đè bên dưới những đứa trẻ là người đàn ông kia, nhưng thay vì mặc com-lê đen, ở đây anh ta mặc một chiếc áo thun có cổ màu xanh và đang cố gắng vùng vẫy để thoát ra.

Ove vút bỏ lá thư cùng với chỗ tờ rơi quảng cáo. Ông cột các túi rác lại và đặt ở cửa trước, sau đó quay vào trong bếp, lấy một miếng nam châm trong ngăn kéo ra và dính tấm ảnh lên cửa tủ lạnh, bên cạnh bức vẽ đầy màu sắc mà cô bé ba tuổi nhà hàng xóm đã vẽ tặng ông trong chuyến đi từ bệnh viện trở về.

Ove lướt tay trên tấm bia mộ một lần nữa, mặc dù ông đã phủi sạch tuyết.

— Thế đấy, tôi đã nói với họ là bà cũng cần sự yên bình như mọi người, nhưng họ không chịu nghe.

— Chào bác, Sonja. - Parvaneh lên tiếng phía sau lưng ông và vui vẻ vẫy tay, làm rơi cả chiếc găng to sụ.

— Cháu chào ba-a-a. - Cô bé ba tuổi bi bô.

— Chào bà chứ. - Chị cô bé chỉnh lại.

— Chào bác Sonja. - Patrick, Jimmy, Adrian và Mirsad đồng thanh lên tiếng.

Ove phủi tuyết bám trên giày và bực bội gật đầu với con mèo bên cạnh ông.

— Ồ. Còn đây là con mèo mà bà đã biết.

Bụng của Parvaneh giờ đây to đến nỗi trông cô như một con rùa khổng lồ khi cô khom người đặt một bàn tay lên tấm bia mộ, trong khi tay kia bám vào cánh tay của chồng. Tất nhiên ông không đời nào nói ra sự ví von đó. Là người đã từng thử nhiều cách tự sát, ông biết có nhiều cách dễ chịu hơn cách đó.

— Bó hoa này là của gia đình cháu. - Parvaneh mỉm cười nói với tấm bia mộ. Rồi cô chìa ra một bó hoa khác và nói thêm. - Đây là của hai bác Rune và Anita. Họ gửi cho bác rất nhiều thương yêu.

Nhóm người đa dạng về tuổi tác và chủng tộc quay gót đi ra bãi đỗ xe, nhưng Parvaneh nán lại bên cạnh tấm bia mộ. Khi ông Ove thối mác, cô chỉ

đáp: “Bác đừng bận tâm làm gì!” cùng với nụ cười khiến ông chỉ muốn ném thứ gì đó vào cô. Không phải là những thứ cứng chắc, có lẽ vậy. Một thứ gì đó mang tính tượng trưng thôi.

Ove hừ một tiếng rồi quyết định rằng việc nói chuyện cùng lúc với hai người phụ nữ này sẽ chỉ phí hơi. Ông bỏ đi về phía chiếc Saab.

— Chuyện đàn bà con gái ấy mà. - Parvaneh nói ngắn gọn khi cô quay trở ra bãi đỗ xe và ngồi vào ghế lái.

Ove không hiểu cô ngụ ý gì, nhưng ông quyết định không hỏi thêm. Ở hàng ghế sau, chị của Nasanin giúp cô bé cài dây an toàn, trong khi Jimmy, Mirsad và Patrick xoay sở ngồi vào chiếc ô tô mới của Adrian. Một chiếc Toyota. Không phải là sự lựa chọn của một người có suy nghĩ. Nhưng ít nhất nó cũng không phải là ô tô Pháp. Và Ove đã thương lượng một mức giảm gần tám ngàn cùng với bộ lốp xe mùa đông khuyến mãi. Do vậy, bất chấp mọi thứ, đây là một thương vụ chấp nhận được. Khi Ove đến chỗ đại lý xe thì cậu nhóc đã bắt đầu hỏi giá một chiếc Hyundai. Thế nên vụ việc đáng lẽ đã tồi tệ hơn.

Trên đường về, họ ghé vào tiệm McDonald's trong sự mừng rỡ của Jimmy và hai cô bé. Và bởi vì Parvaneh cần đi vệ sinh. Chủ yếu là lý do này. Sau khi về đến bãi đỗ xe của khu nhà, họ chia tay nhau. Ove, Mirsad và con mèo vẫy tay chào gia đình của Parvaneh và Jimmy trong lúc họ đi về nhà mình.

Thật khó để xác định được người đàn ông béo lùn đã đợi bao lâu ở phía bên ngoài nhà ông Ove. Có lẽ là suốt buổi sáng. Ông ta có vẻ mặt cương quyết của một người lính đứng trước chốt gác giữa một vùng quê. Tưởng như ông ta được đẽo từ một thân cây và cái lạnh không độ chẳng hề hấn gì đối với ông ta. Tuy nhiên, khi Mirsad đi vòng qua góc nhà và người đàn ông béo lùn trông thấy cậu ta, ông lập tức sống động hẳn lên.

— Chào con. - Ông vừa nói vừa đuổi người và đôi chân.

— Chào bố. - Mirsad lí nhí.

Tối hôm đó Ove dùng bữa với Parvaneh và Patrick trong khi hai bố con trò chuyện bằng hai thứ tiếng về những thất vọng, những hi vọng và sự nam tính ở trong bếp nhà ông. Có lẽ chủ yếu họ nói về sự can đảm. Sonja chắc sẽ

thích điều này, Ove nghĩ bụng. Nhưng ông cố không cười nhiều quá để tránh bị Parvaneh chú ý.

Trước khi lên phòng đi ngủ, cô bé bảy tuổi ấn vào tay ông một mảnh giấy đề mấy chữ “Thiệp mời sinh nhật”. Ove đọc nó một cách chăm chú như thể đó là hợp đồng thuê nhà.

— Ta hiểu rồi. Vậy cháu có muốn một món quà không? - Cuối cùng ông hỏi.

Cô bé nhìn xuống sàn nhà, lắc đầu.

— Ông không cần phải mua gì đâu. Dù sao thì cháu cũng chỉ muốn có một thứ mà thôi.

Ove gập tờ giấy lại và nhét vào túi quần sau. Tiếp đó, ông chống tay vào hông một cách uy quyền.

— Thế à?

— Mẹ bảo là nó quá đắt, nên ông không mua tặng cháu cũng không sao đâu ạ. - Cô bé nói tiếp mà không nhìn lên, rồi lắc đầu một lần nữa.

Ove gật đầu tỏ vẻ thông hiểu, giống như hành động của một tên tội phạm khi hắn muốn thông báo với đồng bọn rằng điện thoại của chúng đang bị nghe lén. Hai ông cháu nhìn tới lui trong hành lang để kiểm tra xem ông bố bà mẹ có đang nghe lỏm hay không, sau đó Ove cúi xuống. Cô bé gái khum tay lại thành cái loa trước miệng và thì thào vào tai ông:

— Một chiếc iPad.

Mặt Ove đơ ra như thể vừa nghe một đoạn mật mã nào đó.

— Nó là một loại máy tính. Nó có những ứng dụng vẽ tranh đặc biệt. Dành cho trẻ con. - Cô bé thì thào lớn hơn.

Và trong đôi mắt cô bé ánh lên một tia lấp lánh. Tia sáng mà ông cảm thấy rất quen thuộc.

ĐOẠN KẾT CỦA MỘT CÂU CHUYỆN

Nói một cách tổng quát, có hai loại người trên thế gian này. Những người hiểu được mấy sợi cáp trắng hữu dụng đến mức nào, và những người không hiểu. Jimmy thuộc nhóm đầu. Cậu thích những sợi dây cáp trắng. Cũng như những chiếc điện thoại màu trắng. Và những cái màn hình máy tính màu trắng có hình một thứ trái cây ở mặt sau. Đó là những gì ông Ove tổng kết được trên đường đi vào trung tâm thành phố, khi Jimmy nói liến thoắng một cách hào hứng về những thứ mà mọi người có đầu óc đều quan tâm, cho đến lúc ông Ove rơi vào một tình trạng lơ mơ và những lời nói của anh chàng mập mạp trở thành tiếng ù ù trong tai ông.

Ngay khi cậu thanh niên buông mình ngổ ngàng vào ghế phụ lái của chiếc Saab với một cái bánh mì kẹp thịt cỡ lớn trong tay, Ove đã thầm ao ước mình đừng nhờ cậu ta giúp đỡ trong chuyện này. Mọi chuyện chẳng khác hơn là bao khi Jimmy lạch bạch đi “xem một vài thứ” ngay khi họ bước chân vào cửa hàng.

Thà tự thân vận động cho xong như mọi khi, Ove tự nhủ trong lúc lê bước tới quầy kỹ thuật. Chỉ đến khi ông quát vào mặt người nhân viên: “Cậu bị phẫu thuật thùy não hay sao vậy?” thì Jimmy mới vội vàng chạy lại để giúp đỡ. Nhưng thực ra người cần giúp là tay nhân viên của cửa hàng, người đang cố gắng giới thiệu với ông Ove các dòng máy tính xách tay mà họ trưng bày.

— Chúng tôi đi cùng nhau. - Jimmy gật đầu nói với anh ta, kèm theo ánh mắt ngụ ý: “Đừng lo, tôi sẽ bảo vệ anh!”

Anh chàng nhân viên bực bội hít một hơi rồi chỉ tay vào ông Ove.

— Tôi đang cố giúp ông ta nhưng...

— Anh chỉ đang cố giới thiệu với tôi một đống những thứ rác rưởi, rõ ràng là thế! - Ove ngắt lời và đe dọa anh ta bằng một thứ mà ông vớ đại từ

cái kệ gần nhất.

Ông không biết chắc nó là cái gì, nhưng trông nó giống như một cái phích cắm điện màu trắng, và có thể được sử dụng để ném vào tay nhân viên nếu cần. Anh chàng nhìn Jimmy với một cú giật nhẹ nơi đuôi mắt, thứ mà dường như ông Ove có khả năng tạo ra nơi những người tiếp xúc với ông. Nó thường gặp đến nỗi người ta có thể gọi nó là một triệu chứng mang tên ông.

— Ông ấy không có ý định làm hại ai đâu. - Jimmy cố nói với giọng hòa giải.

— Tôi đang cố cho ông ta xem một chiếc MacBook, và ông ta đặt câu hỏi về loại xe mà tôi sử dụng. - Người nhân viên nói một tràng, khuôn mặt lộ rõ vẻ tổn thương.

— Đó là một câu hỏi thích đáng. - Ove làu bàu và quả quyết gật đầu với Jimmy.

— Tôi không có ô tô! Bởi vì tôi thấy nó không cần thiết, và tôi muốn sử dụng những phương tiện đi lại thân thiện với môi trường hơn! - Người nhân viên nói với giọng the thé.

Ove nhìn Jimmy và dang hai tay ra, như thể chuyện đó giải thích cho tất cả.

— Chúng ta không thể nói lý lẽ với một người như thế.

Ông gật đầu, rõ ràng đang trông đợi một sự hậu thuẫn.

— Mà cậu biến đi đâu thế hả?

— Đi xem mấy cái màn hình đăng kia ạ. - Jimmy phân trần.

— Cậu định mua màn hình à?

— Không ạ. - Jimmy đáp và nhìn ông như thể đó là một câu hỏi lạ lùng, gần giống như cách bà Sonja nói: “Chuyện đó thì liên quan gì?” mỗi khi ông hỏi liệu bà có thực sự cần mua thêm một đôi giày nữa hay không.

Người nhân viên cửa hàng tìm cách quay gót và lánh ra chỗ khác, nhưng ông Ove đã giơ chân chặn anh ta lại.

— Anh đi đâu vậy? Chúng ta chưa xong việc mà.

Lúc này trông anh ta khổ sở thực sự. Jimmy vỗ lưng anh chàng để động viên.

— Ông Ove đây chỉ muốn xem một cái iPad thôi mà. Anh có thể giúp chúng tôi được không?

Anh ta nhìn Ove với một ánh mắt dữ tợn.

— Được. Nhưng như tôi đã hỏi ông ta, hai người quan tâm loại nào? Loại 16, 32 hay 64 Gigabyte?

Ông Ove nhìn anh ta như thể muốn bảo anh ta đừng có làm người khác rối trí với những con số ngẫu nhiên nữa.

— Có nhiều phiên bản với các dung lượng bộ nhớ khác nhau. - Jimmy giải thích.

— Và tôi đoán họ muốn một khoản chi phí tăng thêm đáng kể cho nó chứ gì? - Ove hỏi lại với giọng khinh khỉnh.

Jimmy gạt đầu và quay sang tay nhân viên bán hàng.

— Tôi nghĩ ông Ove muốn biết thêm về sự khác biệt giữa các loại máy khác nhau.

Anh ta rên lên.

— Thế ông muốn loại bình thường hay có 3G? - Jimmy quay sang hỏi ông Ove. - Nó sẽ chỉ được sử dụng ở nhà hay cả ở ngoài đường nữa?

Ove giơ ngón tay trở lên và chỉ thẳng vào tay nhân viên:

— Đây! Tôi muốn con bé có cái tốt nhất! Hiểu chưa?

Anh ta e dè lùi lại. Jimmy mỉm cười và dang rộng đôi tay hộ pháp như thể muốn ôm ai đó một cái.

— Vậy thì là loại 128 GB, có 3G, thứ cao cấp nhất các anh có. Thêm một sợi cáp nữa nhé.

Vài phút sau ông Ove thô bạo giật lấy cái túi đựng hộp iPad ở quầy, miệng lầm bầm gì đó như là “tám ngàn hai trăm chín mươi lăm krona mà không có nổi một cái bàn phím!” và “quân kẻ cướp”, “bọn lừa đảo” cùng một loạt những từ ngữ miệt thị khác.

Thế là cô bé bảy tuổi được nhận một chiếc iPad từ tay ông Ove vào buổi tối hôm đó. Cùng một sợi cáp từ Jimmy.

Cô bé đứng trên hành lang, ngay phía bên trong cửa ra vào, không biết

phải làm gì. Cuối cùng cô bé gật đầu và nói:

— Tuyệt quá... Châu cảm ơn ạ.

Jimmy vui vẻ gật đầu.

— Châu có đồ ăn nhẹ không?

Cô bé chỉ tay về phía phòng khách đang đầy ắp người. Ở giữa phòng là một chiếc bánh sinh nhật có tám cây nến cháy sáng. Anh chàng mập mạp lập tức tiến về phía đó. Cô bé giờ đã lên tám tuổi nán lại trong hành lang và sờ vào hộp iPad với ánh mắt ngỡ ngàng. Dường như cô bé không tin được mình đang thực sự cầm nó trong tay. Ove nghiêng người về phía cô bé.

— Đó là cảm giác của ta mỗi khi mua một chiếc ô tô mới. - Ông nói khẽ.

Cô bé nhìn quanh để bảo đảm không bị ai nhìn thấy, rồi mỉm cười và ôm chầm lấy ông.

— Châu cảm ơn... ông ngoại. - Cô bé nói lí nhí rồi ù té chạy về phòng mình.

Ông Ove im lặng đứng trong hành lang, mân mê chùm chìa khóa nhà trong đôi tay chai sạn. Patrick chống nạng đi cà nhắc bám theo cô bé tám tuổi. Rõ ràng anh chàng đã được giao nhiệm vụ khó khăn nhất của buổi tối: thuyết phục con gái rằng ngồi ăn bánh kem dưới này trong bộ váy đẹp với những người lớn sẽ vui hơn nhiều so với ru rú trong phòng để nghe nhạc và tải các ứng dụng vào chiếc iPad mới. Ông Ove đứng nhìn sàn nhà suốt gần mười phút.

— Bác ổn chứ?

Giọng nói của Parvaneh nhẹ nhàng len lõi vào trong đầu Ove như thể ông đang trong một giấc mơ. Cô đứng trên ngưỡng cửa phòng khách, hai tay đặt trên cái bụng tròn quay, đu đưa nó như thể nó là một cái giỏ quần áo lớn. Ove ngược nhìn lên với đôi mắt ươn ướt.

— Vâng, vâng, tôi ổn.

— Bác có muốn vào ăn một miếng bánh không?

— Không... không, tôi không thích bánh kem. Tôi sẽ đi dạo một chút với con mèo.

Đôi mắt nâu to tướng của Parvaneh nhìn xoáy vào ông giống như cô

thường làm trong những ngày vừa qua, và chúng luôn làm ông cảm thấy không thoải mái. Như thể chúng đầy ắp những dự cảm đen tối.

— Thôi được. - Cuối cùng cô nói, dù có vẻ chưa bị thuyết phục. - Sáng mai chúng ta học lái xe tiếp nhé? Cháu sẽ bấm chuông nhà bác lúc tám giờ.

Ove gật đầu. Con mèo bước ra hành lang với bộ ria mép dính kem bơ.

— Mà xong chưa? - Ove hỏi con mèo.

Thấy nó tỏ ra đã sẵn sàng, ông liếc nhìn Parvaneh, xoay xoay chùm chìa khóa một chút và hạ giọng đáp:

— Được. Hẹn cô tám giờ sáng mai.

Màn đêm dày đặc của mùa đông đã buông xuống khi Ove và con mèo tiến ra con đường nằm giữa hai dãy nhà. Tiếng nhạc và tiếng cười nói của buổi tiệc tràn ra ngoài, tựa như một tấm thảm ấm áp trải dài giữa những ngôi nhà. Sonja chắc sẽ thích điều này, Ove tự nhủ. Hẳn bà sẽ thích những thay đổi diễn ra sau khi cô nàng bầu bí người nước ngoài và gia đình làm trò của cô đến đây. Chắc bà sẽ cười rất nhiều. Trời ơi, ông nhớ tiếng cười đó biết bao.

Ove đi về phía bãi đỗ xe cùng với con mèo. Ông đá thử mấy cái biển báo, lay các cửa nhà để xe, đảo một vòng quanh bãi xe dành cho khách rồi quay về. Ông kiểm tra khu gom rác. Khi họ về đến chỗ lán dụng cụ của ông, Ove chợt thấy có gì đó di chuyển ở ngôi nhà cuối cùng phía bên dãy nhà của Parvaneh và Patrick. Lúc đầu ông tưởng đó là một người khách của họ, nhưng rồi ông nhận ra bóng người di chuyển bên cạnh lán dụng cụ của ngôi nhà thuộc về gia đình phân loại rác. Theo như Ove biết, cả nhà họ vẫn đang ở Thái Lan. Ông nheo mắt để bảo đảm mình không nhìn nhầm, và trong vài giây quả thực ông không thấy gì cả. Nhưng ngay khi ông tự nhủ rằng thị lực của mình dạo này không còn như trước nữa thì bóng người lại xuất hiện. Phía sau nó là hai cái bóng khác. Rồi ông nghe thấy âm thanh không lẫn vào đâu được của tiếng búa đập vào lớp kính cửa sổ đã được dán băng dính cách điện. Người ta vẫn làm như vậy để giảm bớt tiếng ồn khi kính vỡ. Ove đã học được điều đó từ hồi làm trong ngành đường sắt, khi họ phải đập bỏ các tấm kính cửa sổ bị vỡ sao cho không đứt tay.

— Ê! Mấy người làm gì đó? - Ông lớn tiếng hỏi qua màn đêm.

Ba bóng người phía bên ngoài ngôi nhà vắng chủ khựng lại. Ove nghe thấy những giọng nói xì xào.

— Ê này! - Ông quát lớn và bắt đầu chạy về phía chúng.

Ove trông thấy một tên tiến vài bước về phía mình, và nghe thấy một tên khác hét gì đó. Ông tăng tốc lao vào chúng như một cái búa đóng cọc, trong đầu chỉ kịp nghĩ rằng lẽ ra mình nên cầm theo thứ gì đó để làm vũ khí, nhưng đã quá muộn. Ông thoáng thấy một trong những bóng đen vung vẩy một thứ gì đó dài và hẹp trên tay, nên quyết định tấn công hấn trước.

Khi cảm thấy đau nhói trong lồng ngực, Ove tưởng một tên nào đó đã đâm vào lưng ông. Nhưng rồi ông lãnh trọn cú tấn công thứ hai. Nó giống như ai đó dùng kiếm chém vào ông, xẻ đôi ông từ đầu xuống chân. Ove há miệng hớp không khí nhưng bất thành. Ông ngã gục trong khi đang chạy và đập toàn bộ cơ thể xuống tuyết. Ông cảm thấy cơn đau âm ỉ khi cày má vào băng tuyết và nhận thấy mọi thứ trong lồng ngực mình ép lại trong một cú co thắt khủng khiếp. Chẳng khác nào một cái lon nhôm bị nén bẹp trong tay người ta.

Ove nghe thấy tiếng chân chạy trên tuyết của bọn đạo chích và nhận ra chúng đang tẩu thoát. Ông không biết bao nhiêu giây đã trôi qua, nhưng cơn đau trong đầu ông thật sự không thể nào chịu nổi. Ông chỉ muốn khóc thét lên, nhưng trong phổi không còn oxy nữa. Tất cả những gì ông nghe thấy là giọng nói vắng vắng của Parvaneh giữa những tiếng đập thành thịch của mạch máu trong tai. Ông nghe thấy tiếng những bước chân loạng choạng của cô trên tuyết, và nhận ra cơ thể đồ sộ của cô trên đôi chân bé tí. Suy nghĩ cuối cùng của ông trước khi bất tỉnh là ông phải bắt cô hứa không để cho chiếc xe cứu thương chạy vào giữa hai dãy nhà.

Bởi vì các phương tiện có động cơ bị cấm lưu thông trong khu dân cư.

CÁI CHẾT

Cái chết là một thứ lạ lùng. Người ta sống cả đời như thể nó không tồn tại, thế nhưng nó là một trong những lý do quan trọng nhất để sống. Một số người trong chúng ta nhận thức rõ về cái chết đến nỗi sống mạnh mẽ hơn, bừng bình hơn, điên cuồng hơn. Một số cần sự hiện diện thường xuyên của nó để cảm thấy mình đang sống. Số khác bị ám ảnh bởi cái chết đến nỗi họ ngồi đợi nó rất lâu trước khi nó tới. Chúng ta sợ chết, nhưng đa phần chúng ta sợ nhất là khi nó đem một ai đó đi mất chứ không phải chính chúng ta. Bởi lẽ nỗi sợ hãi lớn lao nhất khi đối mặt với cái chết là việc nó sượt qua chúng ta. Và bỏ chúng ta lại một mình.

Mọi người luôn nói rằng Ove là một người “cay nghiệt”. Nhưng ông không phải như thế. Ông chỉ không cười thường xuyên. Liệu chuyện đó có đồng nghĩa với việc bị đối xử như tội phạm không? Ove không nghĩ vậy. Có gì đó trong ông đã vỡ vụn khi ông phải chôn cất người duy nhất từng hiểu được ông. Thời gian không thể làm lành vết thương đó.

Và thời gian cũng là một thứ kỳ lạ. Hầu hết chúng ta chỉ sống vì khoảng thời gian còn lại phía trước. Vài ngày, vài tuần, vài năm. Một trong những khoảnh khắc khắc đau đớn nhất trong cuộc đời một con người là khi anh ta nhận ra mình đã đến cái tuổi có nhiều thứ ở sau lưng hơn là trước mặt. Và khi thời gian không còn nhiều phía trước, người ta sống vì những thứ khác. Những ký ức chẳng hạn. Những buổi chiều có nắng, với bàn tay ai đó nắm chặt trong tay mình. Mùi hương của những luống hoa mới nở. Những ngày Chủ nhật ngồi quán cà phê. Những đứa cháu, có lẽ vậy. Người ta tìm cách sống vì tương lai của ai đó khác. Không phải Ove cũng chết khi Sonja bỏ ông mà đi. Ông chỉ thôi không sống nữa.

Sự đau buồn là một thứ lạ lùng.

Khi nhân viên bệnh viện từ chối để Parvaneh đi theo băng ca của Ove vào nơi phẫu thuật, phải cần đến sự hợp lực của Patrick, Jimmy, Anders, Adrian, Mirsad và bốn y tá để không chế cô và những cú đâm loạn xạ của cô. Khi một bác sĩ bảo cô bình tĩnh lại vì đứa bé trong bụng, Parvaneh lật luôn cái băng ghế gỗ trong phòng đợi vào chân anh ta. Còn khi một bác sĩ khác bước ra từ cửa khu phẫu thuật với một bộ mặt vô cảm và bảo họ nên “chuẩn bị tinh thần cho điều xấu nhất”, cô đã hét lớn và ngồi phệt xuống sàn như một cái bình sứ bị vỡ, mặt vùi vào hai bàn tay.

Tình yêu thương là một thứ rất lạ. Nó gây bất ngờ cho người ta.

Đồng hồ chỉ ba giờ rưỡi sáng khi một y tá đến gặp Parvaneh. Cô đã bám trụ tại phòng đợi. Tóc cô rối bù, đôi mắt đỏ quạch lấm lem đầy nước mắt và mascara. Khi bước vào căn phòng nhỏ ở cuối hành lang, trông cô yếu đến nỗi một y tá phải lao vội đến để ngăn không cho cô gục ngã ngay trên ngưỡng cửa. Parvaneh tựa người vào khung cửa, hít một hơi thật sâu, mỉm cười yếu ớt với người y tá và trấn an rằng cô không sao. Cô bước thêm một bước vào trong phòng và đứng yên trong một giây, như thể đó là lần đầu tiên trong đêm đó cô ghi nhận toàn bộ tính chất nghiêm trọng của sự việc đã xảy ra.

Sau đó, cô đến bên chiếc giường và đứng cạnh đó với đôi mắt nhòa lệ. Hai bàn tay cô bắt đầu đâm thùm thụp cánh tay ông Ove.

— Bác đừng hòng chết trước mặt cháu, bác Ove. - Cô nấc lên. - Đừng có nghĩ tới chuyện đó.

Những ngón tay của ông Ove khẽ nhúc nhích. Cô tóm lấy chúng bằng cả hai tay và áp trán vào lòng bàn tay ông.

— Tôi nghĩ tốt hơn cô nên bình tĩnh lại. - Ove nói với giọng khàn khàn.

Parvaneh lại đập vào tay ông lần nữa. Ông thấy mình nên biết khôn mà giữ im lặng. Nhưng khi cô níu chặt bàn tay ông, ngồi thụp xuống ghé với một sự pha trộn của xúc động, thương cảm và kinh hoàng trong đôi mắt nâu to tướng, ông đưa bàn tay kia lên và vuốt tóc cô. Mũi ông được gắn ống, ngực ông vát vả nhấp nhô bên dưới lớp vải như thể mỗi hơi thở của ông là một cơn đau dài. Giọng ông khò khè thật khó nghe:

— Cô không để bọn họ lái xe cứu thương vào trong khu phố chứ hả?

Phải mất bốn mươi phút sau, một y tá mới đi vào phòng. Ngay sau đó, một anh chàng bác sĩ đeo kính đi dép nhựa với vẻ mặt của một người bị táo bón bước vào phòng và uể oải đứng bên giường bệnh. Anh ta nhìn xuống một tờ giấy.

— Parr... na va? - Anh ta ngập ngừng và đưa mắt lơ đãng nhìn cô.

— Parvaneh. - Cô chỉnh lại.

Tay bác sĩ có vẻ không quan tâm lắm tới chuyện đó.

— Ở đây cô được ghi là “người thân gần nhất”. - Anh ta nói, mắt liếc nhanh người phụ nữ ba mươi tuổi gốc Iran đang ngồi ở ghế và người đàn ông năm mươi chín tuổi không phải gốc Iran đang nằm trên giường bệnh.

Khi cả hai người không buồn giải thích gì hơn ngoài câu “à há, người thân gần nhất!” của Parvaneh và “Cô im đi!” của ông Ove, tay bác sĩ thở dài nói tiếp:

— Ove có một vấn đề với quả tim... - Anh ta thông báo với giọng đều đều, rồi giảng giải một hồi với những thuật ngữ không thể hiểu được đối với một người không có mười năm theo học ngành y hoặc bị nghiện một số bộ phim truyền hình về đề tài này.

Khi Parvaneh nhìn anh ta với một đôi mắt mang hình dấu hỏi và dấu chấm than, tay bác sĩ thở dài lần nữa theo cái cách mà anh ta thường làm khi đối diện với những người không biết đường theo học ngành y trước khi tới bệnh viện.

— Tim của ông ấy quá lớn. - Anh ta tóm tắt tình hình.

Parvaneh ngẩn người nhìn anh ta hồi lâu, rồi quan sát ông Ove đang nằm trên giường với ánh mắt thắc mắc. Sau đó, cô lại nhìn anh chàng bác sĩ như thể đang chờ đợi anh ta dang tay ra và hét lên: “Đùa thôi mà!”

Khi anh ta không làm thế, cô bắt đầu cười thành tiếng. Thoạt tiên, nó giống như một cái ho, sau đó nó giống như một cái hắt hơi cố nén, trước khi nhanh chóng chuyển thành một tràng cười khùng khục. Parvaneh bám vào cạnh giường, dùng bàn tay như cái quạt phả gió vào mặt để nín lại, nhưng vô ích. Cuối cùng cô phá lên cười rữ rượi, khiến cho các y tá ở ngoài hành lang cũng phải thò đầu vào phòng xem chuyện gì đang xảy ra.

— Anh đã hiểu được sự mệt mỏi của tôi chưa? - Ove rít lên với tay bác sĩ và đảo mắt.

Parvaneh vùi mặt vào một chiếc gối trong lúc vẫn cười sằng sặc. Anh chàng bác sĩ không biết phải làm gì trong tình huống này, nên cuối cùng anh ta chỉ hăng giọng thật lớn rồi giậm chân mấy cái để thể hiện uy quyền. Mặc dù không mấy hiệu quả, nhưng sau khi anh ta làm vài lần, Parvaneh đã có thể nén cơn cười để thốt lên:

— Tim của bác Ove quá lớn. Thôi tôi đi chết đây.

— Tôi mới là người sắp chết! - Ông Ove phản đối.

Parvaneh lắc đầu và mỉm cười với tay bác sĩ.

— Có vậy thôi á?

Anh ta đóng hồ sơ bệnh án một cách nhẫn nhục.

— Nếu ông ấy uống thuốc, chúng tôi có thể giữ cho tình hình trong tầm kiểm soát. Nhưng chúng tôi không dám chắc về những ca như thế này. Có thể kéo dài được vài tháng, hoặc vài năm.

Parvaneh phẩy tay.

— Ô, anh đừng lo. Bác Ove CHẾT THẾ QUÁI NÀO ĐƯỢC!

Ông Ove có vẻ tự ái thấy rõ.

Bốn ngày sau, ông Ove tập tễnh đi về nhà. Ông được Parvaneh và Patrick dìu. Một người đi nặng, người kia bụng chửa vượt mặt, hỗ trợ thế mới gọi là hỗ trợ chứ, ông nghĩ bụng. Nhưng ông không nói ra. Parvaneh vừa mới nổi cơn tam bành khi ông không để cho cô lúi chiếc Saab vào lối đi giữa hai dãy nhà vài phút trước đó “CHÁU BIẾT RỒI! KHỔ LẮM, NÓI MÃI! Nếu bác nói thêm một lần nữa là cháu thề có trời đất, cháu sẽ châm lửa đốt cái bảng cấm đó!” Parvaneh đã quát to như thế với Ove. Ông thấy như vậy hơi quá.

Tuyết lạo xạo dưới gót giày của ông. Các ô cửa sổ đều sáng đèn. Con mèo ngồi đợi ngay tại cửa nhà. Những bức vẽ nằm đầy trên mặt bàn bếp.

— Bọn trẻ vẽ tặng bác đấy. - Parvaneh nói trong lúc để chiếc chìa khóa dự phòng vào cái rổ bên cạnh điện thoại bàn.

Khi nhìn thấy ông đọc những chữ cái nằm ở góc dưới của một bức vẽ, cô tỏ ra hơi bối rối.

— Đó là... cháu xin lỗi, bác đừng bận tâm về những gì chúng viết. Trẻ con ấy mà. Bố của cháu đã mất bên Iran. Bọn trẻ chưa bao giờ gặp mặt ông ngoại... bác biết đấy.

Ông Ove không bận tâm tới những lời cô nói. Ông chỉ cầm những bức vẽ lên và đi tới chỗ tủ bếp.

— Chúng có thể gọi tôi thế nào cũng được. Không cần cô phải can thiệp đâu. Nói đoạn ông gắn từng bức vẽ lên cửa tủ lạnh. Bức vẽ có đề “ông ngoại” được gắn ở trên cùng.

Parvaneh cố nén cười nhưng không được.

— Cô đừng có cười nữa, bật máy cà phê lên đi. Tôi sẽ đi lấy mấy cái thùng đựng đồ trên gác mái. - Ove lẩm bẩm rồi tập tễnh đi về phía cầu thang.

Tối hôm đó, Parvaneh và hai cô con gái giúp ông dọn dẹp ngôi nhà. Họ gói giấy báo các món đồ của bà Sonja và cẩn thận xếp vào thùng từng kỷ niệm một. Lúc chín rưỡi, khi mọi thứ đã xong xuôi và bọn trẻ đã ngủ thiếp đi trên ghế sofa của ông Ove với các ngón tay dính mực in báo và khóe miệng dính kem sôcôla, Parvaneh bỗng bấu mạnh vào cánh tay ông Ove làm ông đau điếng. Khi ông thốt lên một tiếng “Ái!”, cô vội sụt ông.

Thế là họ phải quay trở lại bệnh viện.

Đó là một cậu bé trai.

LỜI KẾT

Cuộc đời là một thứ lạ lùng.

Đông qua, xuân tới và Parvaneh thi đỗ bằng lái xe. Ông Ove dạy Adrian cách thay lốp xe. Cậu ta đúng là đã mua một chiếc Toyota, nhưng điều đó không đồng nghĩa cậu ta không thể cải tạo được, Ove đã giải thích như vậy với Sonja khi ông đi thăm bà vào một ngày Chủ nhật tháng Tư. Tiếp đó ông cho bà xem vài tấm ảnh chụp con trai của Parvaneh. Thành bé bốn tháng tuổi nhanh như sóc. Patrick đã cố bắt ông dùng một chiếc điện thoại có chức năng chụp ảnh, nhưng Ove không tin chúng. Thay vào đó, ông đem theo trong ví một tập ảnh dày buộc bằng thun, và khoe với tất cả mọi người ông gặp. Kể cả những người làm việc ở cửa hiệu bán hoa.

Xuân qua hè tới, khi mùa thu gõ cửa, nữ nhà báo phiến hà Lena dọn tới ở cùng anh chàng Anders đom đóm chạy xe Audi. Ove là người lái chiếc xe tải chở đồ cho chị ta. Ông không mấy tin tưởng vào những anh chàng kém cỏi trong việc lùi xe giữa hai dãy nhà sao cho không đụng vào thùng thư của ông. Tất nhiên, Lena không tin vào thiết chế hôn nhân, Ove kể với Sonja như vậy, kèm thêm một cái hừ mũi hàm ý rằng mấy người hàng xóm đã xì xầm không ít. Thế rồi mùa xuân tiếp theo, ông đến bên mộ bà và cho bà xem một tấm thiệp mời đám cưới.

Mirsad mặc bộ com-lê đen và run lẩy bẩy vì căng thẳng. Parvaneh phải cho cậu ta uống một châu tequila trước khi cậu ta bước vào tòa thị chính. Jimmy đã đợi sẵn trong đó. Ove đóng vai phụ rể, ông đã mua một bộ cánh mới để mặc trong dịp trọng đại. Họ mở tiệc tại quán cà phê của Amel. Ông già béo lùn cố gắng phát biểu những ba lần, nhưng lần nào cũng chỉ lắp bắp được vài chữ vì quá xúc động. Mặt khác, ông ta đã lấy tên Jimmy để đặt cho một loại sandwich. Cậu thanh niên mập mập coi đó là món quà tuyệt vời nhất mà mình từng được nhận. Jimmy tiếp tục sống trong ngôi nhà của mẹ cùng với Mirsad. Năm sau đó, hai người nhận nuôi một bé gái. Chiều nào Jimmy cũng đưa con bé sang nhà bà Anita chơi vào lúc ba giờ đúng, đều như

vắt chanh, khi hai vợ chồng bà uống cà phê.

Tình trạng của ông Rune không có gì cải thiện. Có những lúc ông gần như không thể tiếp xúc được trong vài ngày liền. Nhưng mỗi khi cô bé con chạy vào nhà và vươn tay về phía bà Anita, một nụ cười mãn nguyện làm khuôn mặt ông bừng sáng. Lần nào cũng vậy.

Thêm nhiều ngôi nhà khác được xây dựng trong khu vực. Chỉ sau vài năm, nó đã trở thành một quận nội thành. Dĩ nhiên chuyện đó không làm cho Patrick khéo léo hơn trong việc mở cửa sổ hoặc lắp ráp mấy cái tủ áo của IKEA. Một buổi sáng nọ, anh chàng xuất hiện trước cửa nhà ông Ove cùng với hai người đàn ông trạc tuổi mình. Cả hai người đều mua nhà ở cách đó vài con đường, theo lời họ giải thích. Họ đang sửa nhà và gặp một chút khó khăn với những thanh rầm trên các bức tường ngăn. Họ không biết phải làm thế nào. Tất nhiên ông Ove có giải pháp cho vấn đề. Ông lăm bằm gì đó trong miệng giống như hai chữ “đốt quá”, rồi sang tận nơi chỉ cho bọn họ. Ngày hôm sau, một người hàng xóm khác xuất hiện. Rồi một người nữa. Một người nữa. Chỉ trong vài tháng, ông đã đi đến gần như mọi ngôi nhà trong bán kính bốn con đường để vá chỗ nọ sửa chỗ kia. Tất nhiên ông luôn cầu nài vì sự bất lực của mọi người, nhưng lúc đứng một mình trước mộ Sonja, ông lại thủ thỉ với bà: “Đôi khi có chuyện để làm trong ngày cũng hay bà ạ.”

Các cô con gái của Parvaneh lần lượt ăn mừng sinh nhật, và trước khi mọi người kịp thắc mắc, cô bé ba tuổi dễ ghét đã trở thành một cô bé sáu tuổi. Ove đưa cô bé đến trường ngày đầu tiên. Cô bé dạy ông cách chèn biểu tượng mặt cười vào tin nhắn điện thoại, còn ông thì bắt cô bé hứa không được mách với bố là ông đã mua điện thoại di động. Cô bé tám tuổi dễ ghét không kém nay đã lên mười và tổ chức tiệc ngủ đầu tiên trong đời. Cậu em trai của chúng bày đồ chơi khắp căn bếp nhà ông Ove. Ông đã xây một cái bể nhỏ cho cậu bé nghịch nước trong sân nhà mình, nhưng khi có người gọi nó như vậy Ove đáp trả ngay rằng: “Nó là một hồ bơi, không nói nhiều!” Anders được bầu làm tổ trưởng tổ dân phố một lần nữa, còn Parvaneh thì mua một cái máy cắt cỏ mới cho bãi cỏ phía sau dãy nhà.

Hè chuyển sang thu, rồi thu qua đông tới. Vào một buổi sáng Chủ nhật tháng Mười một lạnh giá, gần tròn bốn năm sau cái ngày mà Parvaneh cùng

Patrick lùi xe vào thùng thư của ông Ove, cô thức giấc với cảm giác như bị ai đó đặt một bàn tay lạnh ngắt trên trán mình. Cô nhòm dậy, nhòm xuống qua cửa sổ phòng ngủ và xem giờ. Đã tám giờ mười lăm. Chỗ tuyết trước cửa nhà ông Ove vẫn nguyên xi không được dọn sạch.

Lao qua con đường nhỏ với chiếc áo choàng ngủ trên người và đôi dép bông dưới chân, cô gọi to tên ông. Cô mở cửa nhà ông bằng chìa khóa dự phòng được ông đưa cho, rồi lao vào phòng khách, loạng choạng trèo lên cầu thang với đôi dép ướt và quả tim đập thình thịch trong ngực. Cô dò dẫm đi vào phòng ngủ của ông.

Nom Ove như đang ngủ rất say. Cô chưa bao giờ thấy khuôn mặt ông thư thái đến thế. Con mèo nằm bên cạnh Ove, ngả đầu trên lòng bàn tay của ông. Khi trông thấy Parvaneh, nó chậm rãi đứng dậy, như thể chỉ đến lúc đó mới hiểu ra sự tình, và trèo lên lòng cô. Cả hai ngồi bên cạnh giường, Parvaneh vuốt ve mái tóc của ông cho đến khi đội cứu thương xuất hiện và nhẹ nhàng giải thích rằng họ cần phải đưa thi thể đi. Lúc đó cô mới chồm người tới trước và thì thào vào tai ông: “Hãy gửi tình yêu của cháu cho bác Sonja và cảm ơn bác ấy đã cho cháu mượn bác”. Rồi cô cầm cái phong bì to đề tên mình nằm trên chiếc bàn đầu giường và đi xuống cầu thang.

Trong phong bì đựng các thứ tài liệu, giấy chứng nhận, bản vẽ gốc của ngôi nhà, sổ tay hướng dẫn sử dụng đầu máy, sổ bảo dưỡng của chiếc Saab. Sổ tài khoản ngân hàng và hợp đồng bảo hiểm. Số điện thoại của một luật sư mà ông Ove đã “giao phó mọi thứ”. Cả một cuộc đời được sắp xếp như một tập hồ sơ. Như một bản bút toán kết sổ. Trên cùng là một lá thư dành cho cô. Parvaneh ngồi vào bàn bếp và đọc thư. Nó không dài. Như thể ông Ove đã biết mắt cô sẽ nhòa lệ trước khi đọc tới dòng cuối cùng.

Chiếc Saab được để lại cho Adrian. Mọi thứ khác được giao phó cho cô. Cô đã có chìa khóa ngôi nhà rồi. Con mèo ăn cá ngữ hai lần mỗi ngày và cần được cho ra ngoài để đi vệ sinh. Làm ơn tôn trọng chuyện đó. Một luật sư trong thành phố đang giữ các giấy tờ ngân hàng và những thứ khác. Có một tài khoản với số dư 11.563.013 krona 67 ore. Của bố bà Sonja để lại. Ông già có nhiều cổ phần. Ông ta keo kiệt kinh khủng. Tôi và Sonja không biết phải làm gì với khoản tiền đó. Các con cô sẽ nhận mỗi đứa một triệu khi chúng tròn mười tám tuổi, con gái của Jimmy cũng vậy. Phần còn lại là của

cô. Nhưng đừng để cho Patrick đụng vào số tiền đó. Sonja sẽ thích cô. Đừng để cho những người hàng xóm mới của cô lái xe vào khu dân cư.

Ove

Phía dưới là một dòng chữ in hoa “CÔ CÓ PHẢI LOẠI NGU LÂU DỐT BÈN KHÓ ĐÀO TẠO ĐÂU!” cùng một cái biểu tượng mặt cười, giống như Nasanin đã bày cho Ove.

Trong thư còn liệt kê các chỉ dẫn rành mạch về tang lễ, thứ “không được làm rùm beng trong mọi tình huống”. Ông Ove không muốn tổ chức lớn, ông chỉ muốn được nằm xuống bên cạnh bà Sonja, thế thôi. “Không khách khứa. Không ồn ào!” Ông đã căn dặn rõ ràng như thế.

Hơn ba trăm người đã đến dự đám tang.

Khi Patrick, Parvaneh và các cô bé bước vào nơi làm lễ, nhiều người thậm chí còn phải đứng dọc theo các bức tường và trên lối đi. Tất cả đều cảm những ngọn nến có khắc dòng chữ “Quỹ Sonja”. Bởi lẽ đó là điều mà Parvaneh đã quyết định làm với số tiền được ông Ove để lại: một quỹ từ thiện dành cho trẻ mồ côi. Đôi mắt cô sưng mọng vì khóc, cổ họng cô khô đến nỗi đã mấy ngày nay cô thở khò khè. Khi trông thấy những ánh nến, hơi thở cô nhẹ đi đôi chút. Và khi Patrick chứng kiến toàn bộ số người đến tiễn đưa ông Ove, anh huých nhẹ vào sườn cô, miệng mỉm cười hài lòng.

— Ôi trời, bác Ove chắc sẽ ghét chuyện này lắm, em nhỉ?

Cô bật cười. Chuyện đó là đương nhiên rồi.

Tối hôm ấy, cô dẫn một đôi vợ chồng trẻ mới cưới đi xem ngôi nhà của ông Ove và bà Sonja. Cô vợ đang có mang. Đôi mắt cô vợ sáng lấp lánh khi đi qua các căn phòng, như thể đang mừng rỡ những ký ức tương lai của đứa trẻ sẽ diễn ra ngay trên sàn nhà này. Người chồng rõ ràng ít hào hứng hơn. Anh mặc một cái quần thợ mộc và chủ yếu đi loanh quanh, đá vào mấy cái len tường với bộ mặt khó dăm dăm. Parvaneh có thể thấy anh ta không thể làm gì được, vì ánh mắt cô vợ cho thấy cô đã quyết rồi. Nhưng khi anh chàng cất giọng cọc cằn nhắc đến cái “nhà để xe” được đề cập trong quảng cáo, Parvaneh nhìn anh ta từ đầu đến chân, gật đầu xác nhận rồi hỏi về hiệu xe anh lái. Anh chàng thẳng người lại, nở một nụ cười gằn như không thể nhận thấy, và nhìn thẳng vào mắt cô với một niềm tự hào khôn tả mà chỉ có

một cái tên duy nhất có thể khơi lên được.

— Saab.

HẾT

LỜI CẢM ƠN

Jonas Cramby. Một nhà báo kiệt xuất và một quý ông thực sự. Bởi vì anh đã phát hiện ra Ove, đặt cho ông ta một cái tên ngay từ đầu, và hào phóng cho phép tôi viết tiếp câu chuyện của ông ấy.

John Haggblom. Biên tập viên của tôi. Bởi vì anh đã tư vấn cho tôi một cách tài tình và tỉ mỉ trên mọi thiếu sót về mặt ngôn ngữ, và bởi vì anh đã chấp nhận một cách kiên nhẫn và nhún nhường trong tất cả những lần tôi phớt lờ chúng.

Rolf Backman cha tôi. Bởi vì tôi hi vọng tôi khác ông ít nhất có thể.